

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116030225	Lê Văn	Hậu	28/02/1998	Nam	CCQ1603D	Bình Định	105	6.03	Trung Bình				
2	2116140032	Hồ Thanh	Hoàng	16/02/1998	Nam	CCQ1614A	Bình Định	108	6.37	Trung Bình				
3	2117030029	Nguyễn Thanh	Lâm	28/04/1999	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	6.36	Khá				
4	2117030039	Phan Thanh	Nhường	18/03/1999	Nam	CCQ1703A	Ninh Thuận	91	6.21	Trung Bình				
5	2117030081	Ngô Văn	Đạt	13/03/1999	Nam	CCQ1703B	TP.HCM	90	6.23	Trung Bình				
6	2117030087	Võ Anh	Huy	21/08/1999	Nam	CCQ1703B	Đồng Nai	90	7.12	Khá				
7	2117030118	Trịnh Văn	Sỹ	06/07/1999	Nam	CCQ1703B	Bình Định	90	6.78	Khá				
8	2117030124	Nguyễn Minh	Thuận	02/12/1999	Nam	CCQ1703B	Bình Định	90	6.40	Khá				
9	2117030158	Trần Văn	Lâm	24/11/1999	Nam	CCQ1703C	Phú Yên	91	6.51	Khá				
10	2117030185	Đỗ Ngọc	Thủ	30/07/1999	Nam	CCQ1703C	Phú Yên	90	6.73	Khá				
11	2117030205	Lê Thành	Đạt	03/12/1999	Nam	CCQ1703D	Sóc Trăng	90	6.77	Khá				
12	2117030211	Ngô Quang	Huy	20/07/1999	Nam	CCQ1703D	Brvt	90	6.65	Khá				
13	2117030223	Nguyễn Quang	Nhân	09/02/1999	Nam	CCQ1703D	Long An	90	6.41	Khá				
14	2117030236	Nguyễn	Tài	08/12/1999	Nam	CCQ1703D	Brvt	90	6.38	Khá				
15	2117030252	Nguyễn Nhật	Trường	12/09/1999	Nam	CCQ1703D	Bình Định	90	6.79	Khá				
16	2117030267	Phan Ngọc	Hiếu	21/11/1999	Nam	CCQ1703E	Phú Yên	90	6.89	Khá				
17	2117030269	Nguyễn Kinh	Kha	05/07/1998	Nam	CCQ1703E	An Giang	90	6.26	Khá				
18	2117030275	Phạm Hữu	Linh	06/11/1997	Nam	CCQ1703E	Bình Phước	90	6.43	Khá				
19	2117030278	Tổng Văn	Long	14/11/1995	Nam	CCQ1703E	BRVT	90	6.38	Khá				
20	2117030291	Bá Văn	Phi	11/04/1998	Nam	CCQ1703E	Ninh Thuận	90	6.38	Khá				
21	2117030307	Lê Quốc	Tiến	30/05/1999	Nam	CCQ1703E	Long An	90	6.39	Khá				
22	2117040010	Hồ Sĩ Nhật	Hào	15/07/1999	Nam	CCQ1704A	BRVT	90	7.06	Khá				
23	2117040078	Huỳnh Văn	Lại	13/07/1999	Nam	CCQ1704B	Phú Yên	90	6.97	Khá				
24	2117040090	Đỗ Thanh	Phương	04/10/1999	Nam	CCQ1704B	Gia Lai	90	6.98	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117040103	Trần Đình Vin	15/10/1998	Nam	CCQ1704B	Bình Định	90	7.24	Khá				
26	2117140014	Nguyễn Khôi Hiệu	16/12/1996	Nam	CCQ1714A	Quảng Ngãi	90	6.11	Trung Bình				
27	2117140075	Nguyễn Minh Hưởng	10/10/1997	Nam	CCQ1714B	Vĩnh Long	90	6.81	Khá				
28	2117140095	Đỗ Chí Thanh	30/10/1999	Nam	CCQ1714B	Bình Định	90	6.66	Khá				
29	2118030014	Nguyễn Minh Hiếu	30/06/2000	Nam	CCQ1803A	Bình Định	92	6.97	Khá				
30	2118030018	Đỗ Ngọc Hộp	14/01/2000	Nam	CCQ1803A	Bình Định	92	7.38	Khá				
31	2118030021	Lê Văn Huy	06/12/2000	Nam	CCQ1803A	Phú Yên	92	7.12	Khá				
32	2118030224	Sok Mông Khánh	07/08/2000	Nam	CCQ1803A	Long An	92	7.02	Khá				
33	2118030027	Nguyễn Đình Khương	20/02/2000	Nam	CCQ1803A	Bình Định	92	7.10	Khá				
34	2118030031	Nguyễn Thành Long	18/11/2000	Nam	CCQ1803A	Tiền Giang	92	6.97	Khá				
35	2118030035	Phạm Nhật Phi	21/10/2000	Nam	CCQ1803A	Bình Thuận	93	6.82	Khá				
36	2118030040	Hoàng Nhất Sinh	20/04/2000	Nam	CCQ1803A	Bình Thuận	92	6.77	Khá				
37	2118030043	Trần Minh Tâm	29/07/1997	Nam	CCQ1803A	Long An	92	7.39	Khá				
38	2118030046	Lữ Hoàng Thái	20/09/2000	Nam	CCQ1803A	Khánh Hòa	92	7.10	Khá				
39	2118030047	Nguyễn Đông Thanh	30/09/2000	Nam	CCQ1803A	Đồng Tháp	92	7.52	Khá				
40	2118030051	Lê Trường Thịnh	05/07/2000	Nam	CCQ1803A	Trà Vinh	92	7.36	Khá				
41	2118030055	Nguyễn Thiện Toàn	30/05/2000	Nam	CCQ1803A	Đồng Nai	92	6.85	Khá				
42	2118030057	Huỳnh Quang Trung	06/10/1999	Nam	CCQ1803A	Quảng Ngãi	92	6.96	Khá				
43	2118030070	Huỳnh Hữu Ái	29/11/2000	Nam	CCQ1803B	Long An	93	7.28	Khá				
44	2118030067	Nguyễn Đức An	06/03/2000	Nam	CCQ1803B	Đồng Nai	92	6.70	Khá				
45	2118030074	Nguyễn Văn Cảnh	25/04/2000	Nam	CCQ1803B	Bình Định	92	7.49	Khá				
46	2118030076	Nguyễn Hữu Dư	27/04/2000	Nam	CCQ1803B	Tiền Giang	93	6.83	Khá				
47	2118030080	Nguyễn Văn Hậu	09/12/1999	Nam	CCQ1803B	Tiền Giang	93	6.98	Khá				
48	2118030085	Nguyễn Quang Hưng	02/11/2000	Nam	CCQ1803B	BRVT	92	7.38	Khá				
49	2118030086	Huỳnh Đăng Kha	11/03/2000	Nam	CCQ1803B	Bình Định	92	6.82	Khá				
50	2118030337	Trần Văn Nhất	02/08/2000	Nam	CCQ1803B	Bình Định	92	7.37	Khá				
51	2118030103	Bùi Thanh Nhựt	19/05/2000	Nam	CCQ1803B	Tiền Giang	92	7.45	Khá				
52	2118030108	Vì Văn Tài	27/10/2000	Nam	CCQ1803B	Đắk Lắk	92	7.35	Khá				
53	2118030111	Nguyễn Tuấn Thanh	18/09/2000	Nam	CCQ1803B	Tiền Giang	92	7.16	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2118030115	Nguyễn Chí	Thật	01/05/2000	Nam	CCQ1803B	Bình Định	92	6.66	Khá				
55	2118030130	Lê Tấn	Vũ	18/01/2000	Nam	CCQ1803B	Tiền Giang	92	7.43	Khá				
56	2118030135	Cao Phúc	Bình	08/02/2000	Nam	CCQ1803C	Bến Tre	92	6.88	Khá				
57	2118030141	Lê Kim	Đồng	29/08/2000	Nam	CCQ1803C	Phú Yên	92	6.49	Khá				
58	2118030142	Nguyễn Thành	Giang	22/09/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	6.75	Khá				
59	2118030145	Phan Văn	Hiền	17/04/2000	Nam	CCQ1803C	Đồng Nai	92	6.69	Khá				
60	2118030149	Nguyễn Thái	Hòa	25/09/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	7.83	Khá				
61	2118030147	Bùi Thế	Hoàng	28/12/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	6.89	Khá				
62	2118030146	Nguyễn Huy	Hoàng	21/08/2000	Nam	CCQ1803C	Phú Yên	92	6.53	Khá				
63	2118030155	Trần Phúc	Khang	10/10/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	6.66	Khá				
64	2118030163	Nguyễn Quang	Lực	26/02/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	7.27	Khá				
65	2118030165	Trần Bá	Nghĩa	27/10/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	6.73	Khá				
66	2118030167	Trần Thành	Nhân	10/04/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	6.82	Khá				
67	2118030176	Phạm Tiến	Sỹ	18/06/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	7.24	Khá				
68	2118030177	Nguyễn Hữu	Tài	29/11/1997	Nam	CCQ1803C	Vĩnh Long	92	7.31	Khá				
69	2118030183	Đỗ Hữu	Trọng	12/07/1999	Nam	CCQ1803C	Bình Định	93	6.91	Khá				
70	2118030189	Nguyễn Trung	Trực	21/10/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	7.70	Khá				
71	2118030191	Đào Duy	Tuấn	16/12/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	7.14	Khá				
72	2118030195	Nguyễn Quốc	Việt	25/09/2000	Nam	CCQ1803C	Bình Định	92	6.58	Khá				
73	2118030201	Nguyễn Đức	Công	06/02/2000	Nam	CCQ1803D	TP.HCM	95	7.49	Khá				
74	2118030205	Phan Tấn	Dũng	30/08/2000	Nam	CCQ1803D	Bình Định	92	7.31	Khá				
75	2118030215	Phan Văn	Hải	24/06/2000	Nam	CCQ1803D	Bình Định	92	7.45	Khá				
76	2118030217	Trần Đức	Hội	01/07/2000	Nam	CCQ1803D	Bình Định	92	7.02	Khá				
77	2118030225	Bùi Chí	Kiên	26/12/2000	Nam	CCQ1803D	Ninh Thuận	92	7.10	Khá				
78	2118030226	Nguyễn Đình	Kỳ	10/11/2000	Nam	CCQ1803D	Bình Định	92	7.61	Khá				
79	2118030227	Phạm Văn	Lâm	16/05/2000	Nam	CCQ1803D	Bình Thuận	92	7.18	Khá				
80	2118030230	Ngô Tùng	Luân	16/02/1999	Nam	CCQ1803D	Bình Định	92	6.73	Khá				
81	2118030244	Phạm Thanh	Sơn	16/05/2000	Nam	CCQ1803D	Tiền Giang	92	7.46	Khá				
82	2118030252	Võ Ngọc	Trần	28/07/2000	Nam	CCQ1803D	Bình Định	92	7.87	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2118030253	Hồ Minh	Trình	28/03/2000	Nam	CCQ1803D	Bình Định	92	6.85	Khá				
84	2118030262	Châu Minh	Tú	14/12/2000	Nam	CCQ1803D	Quảng Ngãi	92	7.33	Khá				
85	2118030261	Bùi Huỳnh Thanh	Tùng	28/01/2000	Nam	CCQ1803D	Bình Định	92	7.54	Khá				
86	2118030260	Lưu Công	Tuyền	16/01/2000	Nam	CCQ1803D	Bình Định	92	7.03	Khá				
87	2118030264	Huỳnh Thanh	Vinh	20/08/2000	Nam	CCQ1803D	Quảng Ngãi	93	6.85	Khá				
88	2118030266	Diệp Minh	Yên	10/06/2000	Nam	CCQ1803D	Ninh Thuận	92	7.29	Khá				
89	2118030267	Bùi Công	Anh	04/04/2000	Nam	CCQ1803E	Quảng Ngãi	92	7.22	Khá				
90	2118030270	Bùi Ngọc	Doanh	13/08/2000	Nam	CCQ1803E	Lâm Đồng	92	7.75	Khá				
91	2118030273	Nguyễn Văn	Điệp	21/07/2000	Nam	CCQ1803E	Bình Định	101	7.42	Khá				
92	2118030278	Đỗ Anh	Hào	17/11/2000	Nam	CCQ1803E	Bình Định	92	6.68	Khá				
93	2118030283	Lê Quốc	Hoàn	12/03/2000	Nam	CCQ1803E	Đắk Lắk	93	7.40	Khá				
94	2118030288	Nguyễn Hồ Nhật	Huy	14/09/2000	Nam	CCQ1803E	Bình Định	92	7.25	Khá				
95	2118030289	Nguyễn Công	Khải	01/01/1999	Nam	CCQ1803E	Bình Định	94	6.99	Khá				
96	2118030294	Dương Đô	La	23/01/2000	Nam	CCQ1803E	Ninh Thuận	92	7.15	Khá				
97	2118030299	Nguyễn Thanh	Long	02/05/2000	Nam	CCQ1803E		92	7.54	Khá				
98	2118030313	Lê Hữu	Phước	13/07/2000	Nam	CCQ1803E	Bình Định	92	7.07	Khá				
99	2118030318	Nguyễn Thị Kim	Thanh	24/11/2000	Nữ	CCQ1803E	TP.HCM	94	8.00	Khá				
100	2118030326	Lê Minh	Tiến	03/01/2000	Nam	CCQ1803E	Đắk Nông	92	6.85	Khá				
101	2118030335	Nguyễn Quốc	Việt	15/01/2000	Nam	CCQ1803E	Đồng Nai	92	6.88	Khá				
102	2118040009	Nguyễn Thanh	Du	23/12/2000	Nam	CCQ1804A	Tây Ninh	92	7.13	Khá				
103	2118040011	Nguyễn Trường	Giang	23/04/2000	Nam	CCQ1804A	Bình Định	92	7.31	Khá				
104	2118040042	Võ Đức	Thế	16/02/2000	Nam	CCQ1804A	Đồng Nai	92	7.05	Khá				
105	2118140002	Lê Tuấn	Anh	02/02/1999	Nam	CCQ1814A	Tiền Giang	92	7.00	Khá				
106	2118140012	Nguyễn Đăng	Hiếu	02/01/2000	Nam	CCQ1814A	Đồng Nai	92	7.12	Khá				
107	2118140014	Đào Việt	Hoàng	28/06/2000	Nam	CCQ1814A	Phú Thọ	92	6.78	Khá				
108	2118140021	Nguyễn Đức	Kiên	13/06/2000	Nam	CCQ1814A	Bình Định	92	6.68	Khá				
109	2118140024	Châu Nguyễn Hoài	Nam	07/07/2000	Nam	CCQ1814A	TP.HCM	92	7.59	Khá				
110	2118140027	Nguyễn Thạnh	Nhật	11/10/2000	Nam	CCQ1814A	TP.HCM	92	7.19	Khá				
111	2118140026	Trần Minh	Nhật	29/09/2000	Nam	CCQ1814A	TP.HCM	92	7.02	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2118140034	Huỳnh Thanh	Sang	04/07/2000	Nam	CCQ1814A	TP.HCM	92	7.23	Khá				
113	2118140037	Lê Thành	Tâm	07/04/2000	Nam	CCQ1814A	Bình Định	92	7.42	Khá				
114	2118140041	Hồ Văn	Thống	03/11/2000	Nam	CCQ1814A	Bình Thuận	92	6.60	Khá				
115	2118140052	Nguyễn Minh	Tuấn	24/02/2000	Nam	CCQ1814A	TP.HCM	92	7.21	Khá				
116	2118140057	Hồ Sỹ	Bá	08/08/2000	Nam	CCQ1814B	Hà Tĩnh	92	6.49	Khá				
117	2118140059	Nguyễn Minh	Chiến	20/07/1999	Nam	CCQ1814B	Đắk Lắk	92	6.67	Khá				
118	2118140065	Nguyễn Thế	Đô	02/10/2000	Nam	CCQ1814B	Nghệ An	92	6.74	Khá				
119	2118140066	Lê Hoàng	Đức	10/08/2000	Nam	CCQ1814B	Phú Yên	92	6.45	Khá				
120	2118140068	Đỗ Đình	Giảng	15/08/2000	Nam	CCQ1814B	Quảng Ngãi	92	6.60	Khá				
121	2118140070	Bùi	Hải	14/04/2000	Nam	CCQ1814B	Bình Thuận	93	7.09	Khá				
122	2118140071	Nguyễn Chí	Hải	25/08/1995	Nam	CCQ1814B	Tiền Giang	92	7.55	Khá				
123	2118140075	Lương Văn	Hiếu	30/05/2000	Nam	CCQ1814B	Phú Yên	92	7.10	Khá				
124	2118140081	Trịnh Xuân	Khánh	02/04/1999	Nam	CCQ1814B	Đắk Lắk	92	7.70	Khá				
125	2118140086	Nguyễn Hữu	Lộc	19/11/2000	Nam	CCQ1814B	Đồng Nai	92	7.31	Khá				
126	2118140088	Dương Công	Minh	06/07/2000	Nam	CCQ1814B	Bình Phước	92	7.68	Khá				
127	2118140092	Nguyễn Tấn	Pháp	29/06/2000	Nam	CCQ1814B	Bình Định	93	7.65	Khá				
128	2118140095	Trần Tài	Phương	08/03/2000	Nam	CCQ1814B	Quảng Nam	92	7.88	Khá				
129	2118140098	Lê Ngọc	Son	18/09/2000	Nam	CCQ1814B	Phú Yên	92	7.25	Khá				
130	2118140104	Huỳnh Đặng	Tính	25/06/2000	Nam	CCQ1814B	Bình Định	92	6.90	Khá				
131	2119030003	Nguyễn Thế Mạnh	Cường	21/06/2001	Nam	CCQ1903A	Đồng Nai	92	7.20	Khá				
132	2119030004	Nguyễn Lâm Khánh	Duy	01/10/2001	Nam	CCQ1903A	Tây Ninh	92	7.51	Khá				
133	2119030005	Nguyễn Mạnh	Đình	01/07/2001	Nam	CCQ1903A	Bến Tre	92	7.21	Khá				
134	2119030008	Phạm Hoài	Hiệp	05/06/2001	Nam	CCQ1903A	Long An	92	7.44	Khá				
135	2119030017	Nguyễn Văn	Nghĩa	21/11/2001	Nam	CCQ1903A	Bình Định	92	7.25	Khá				
136	2119030028	Nguyễn Văn	Tín	31/03/2001	Nam	CCQ1903A	Bình Định	92	6.95	Khá				
137	2119030038	Huỳnh Văn	Danh	10/12/2000	Nam	CCQ1903B	Bình Thuận	92	7.26	Khá				
138	2119030036	Nguyễn	Danh	27/07/2001	Nam	CCQ1903B	Quảng Ngãi	92	7.10	Khá				
139	2119030037	Nguyễn Thanh	Danh	06/04/2001	Nam	CCQ1903B	Quảng Ngãi	92	6.93	Khá				
140	2119030039	Trần Thanh	Duy	29/04/2001	Nam	CCQ1903B	Long An	92	6.96	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2119030041	Nguyễn Đại	13/12/2000	Nam	CCQ1903B	Bình Định	92	7.05	Khá				
142	2119030045	Nguyễn Nhật	07/10/2001	Nam	CCQ1903B	Bình Định	92	7.94	Khá				
143	2119030051	Nguyễn Văn	15/11/2001	Nam	CCQ1903B	Bình Định	92	7.14	Khá				
144	2119030053	Phan Đức	10/12/2001	Nam	CCQ1903B	Bình Định	92	6.32	Khá				
145	2119030054	Nguyễn Trần Đình	20/07/2001	Nam	CCQ1903B	Phú Yên	92	6.92	Khá				
146	2119030061	Trần Quốc	16/08/2001	Nam	CCQ1903B	Bình Định	92	6.86	Khá				
147	2119030059	Võ Nguyễn Đức	23/10/2001	Nam	CCQ1903B	Đồng Nai	92	7.34	Khá				
148	2119030062	Võ Kế	06/02/2001	Nam	CCQ1903B	Bình Định	92	7.78	Khá				
149	2119030064	Đinh Ngọc Hoàn	13/07/2001	Nam	CCQ1903B	Bình Định	92	6.88	Khá				
150	2119030065	Lê Hoàng	01/10/2001	Nam	CCQ1903B	Bình Định	92	7.26	Khá				
151	2119030067	Trần Bá	19/03/2001	Nam	CCQ1903B	Bình Định	92	7.41	Khá				
152	2119030074	Dương Khắc	20/06/2001	Nam	CCQ1903C	Tiền Giang	92	7.21	Khá				
153	2119030084	Nguyễn Đỗ	04/11/2001	Nam	CCQ1903C	Bình Định	92	7.88	Khá				
154	2119030088	Nguyễn Đặng	15/09/2001	Nam	CCQ1903C	Bình Định	92	7.09	Khá				
155	2119030094	Giáp Tấn	20/01/2001	Nam	CCQ1903C	Bình Định	92	7.11	Khá				
156	2119030099	Nguyễn Văn	26/02/2001	Nam	CCQ1903C	Bình Định	92	7.28	Khá				
157	2119030101	Nguyễn Thành	23/07/2001	Nam	CCQ1903C	Quảng Ngãi	92	7.44	Khá				
158	2119030117	Huỳnh Công	11/01/2000	Nam	CCQ1903D	Bình Định	92	7.34	Khá				
159	2119030121	Lê Văn	13/09/2001	Nam	CCQ1903D	Lâm Đồng	92	7.66	Khá				
160	2119030132	Nguyễn Thanh	19/08/2000	Nam	CCQ1903D	Long An	92	7.51	Khá				
161	2119030136	Võ Hoàng	14/01/2001	Nam	CCQ1903D	Quảng Ngãi	92	7.54	Khá				
162	2119030144	Nguyễn	28/10/2001	Nam	CCQ1903E	Gia Lai	92	7.94	Khá				
163	2119030145	Nguyễn Hoàng	26/09/2001	Nam	CCQ1903E	Phú Yên	92	8.21	Giỏi				
164	2119030147	Nguyễn	28/10/2001	Nam	CCQ1903E	Gia Lai	92	7.77	Khá				
165	2119040050	Huỳnh Tấn	21/03/2001	Nam	CCQ1904B	Phú Yên	92	7.81	Khá				
166	2119140001	Lê Quang	22/08/2001	Nam	CCQ1914A	Quảng Ngãi	92	7.46	Khá				
167	2119140003	Nguyễn Văn	21/10/2001	Nam	CCQ1914A	Phú Yên	92	7.63	Khá				
168	2119060008	Nguyễn Tấn	23/11/2001	Nam	CCQ1914A	Bình Định	92	6.96	Khá				
169	2119140006	Nguyễn Minh	10/02/2001	Nam	CCQ1914A	Tây Ninh	92	7.53	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
170	2119140013	Phan Thanh	Hữu	06/04/1997	Nam	CCQ1914A	Quảng Bình	92	7.65	Khá				
171	2119140015	Trần Duy	Khánh	15/02/2000	Nam	CCQ1914A	Sóc Trăng	92	6.48	Khá				
172	2119140016	Tô Ngọc	Khoa	10/06/2001	Nam	CCQ1914A	Bình Định	92	7.40	Khá				
173	2119140023	Võ Trường	Sa	27/02/2001	Nam	CCQ1914A	Bình Định	92	7.23	Khá				
174	2119140027	Nguyễn Trương	Sỹ	13/06/2001	Nam	CCQ1914A	Bình Định	92	7.10	Khá				
175	2119140032	Võ Hoàng	Tuấn	25/02/2001	Nam	CCQ1914A	Đồng Tháp	92	7.53	Khá				
176	2119140033	Đỗ Tấn	Tùng	12/10/2001	Nam	CCQ1914A	Quảng Ngãi	92	7.14	Khá				
177	2119140036	Nguyễn Thành	Duy	04/11/2001	Nam	CCQ1914B	Bình Định	92	8.30	Giỏi				
178	2119140041	Nguyễn Trường	Giang	15/01/2001	Nam	CCQ1914B	Bình Định	92	6.90	Khá				
179	2119140049	Trương Trung	Nghĩa	30/09/2001	Nam	CCQ1914B	Đồng Nai	92	7.68	Khá				
180	2119140055	Trần Ngọc	Sơn	27/03/2000	Nam	CCQ1914B	Gia Lai	92	7.49	Khá				
181	2119140058	Trần Văn	Thành	12/06/2001	Nam	CCQ1914B	Bình Định	92	7.28	Khá				
182	2119140060	Ngô Công	Thắng	15/12/2001	Nam	CCQ1914B	TP.HCM	92	7.33	Khá				

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116050071	Bùi Minh An	28/10/1998	Nam	CCQ1605B	Long An	107	6.64	Khá				
2	2116050161	Quách Văn Phâm	10/04/1998	Nam	CCQ1605C	Bình Thuận	107	6.15	Trung Bình				
3	2116050178	Nguyễn Đức Uy	11/04/1998	Nam	CCQ1605C	Bình Định	105	6.28	Trung Bình				
4	2116180076	Bùi Anh Tuấn	17/11/1998	Nam	CCQ1618A	TP.HCM	105	7.30	Khá				
5	2117050003	Huỳnh Linh Ân	01/06/1997	Nam	CCQ1705A	Tiền Giang	90	7.43	Khá				
6	2117050005	Phạm Văn Cương	10/09/1999	Nam	CCQ1705A	BRVT	90	6.41	Khá				
7	2117050024	Võ Thanh Khang	01/10/1999	Nam	CCQ1705A	Long An	90	6.16	Trung Bình				
8	2117050028	Mai Nhật Lâm	27/05/1999	Nam	CCQ1705A	Bình Thuận	90	6.31	Khá				
9	2117050079	Nguyễn Văn Cánh	15/10/1998	Nam	CCQ1705B	Long An	91	6.22	Trung Bình				
10	2117050094	Phan Thạch Đình	12/04/1999	Nam	CCQ1705B	Tiền Giang	91	6.06	Trung Bình				
11	2117050098	Đinh Trường Giang	19/03/1999	Nam	CCQ1705B	Bình Thuận	90	6.42	Khá				
12	2117050133	Thiên Lưu Sơn	24/09/1999	Nam	CCQ1705B	Ninh Thuận	92	6.60	Khá				
13	2117050187	Nguyễn Tùng Lâm	17/07/1997	Nam	CCQ1705C	Khánh Hòa	90	6.44	Khá				
14	2117050224	Vũ Mạnh Tú	27/01/1999	Nam	CCQ1705C	Ninh Thuận	92	5.98	Trung Bình				
15	2117060006	Võ Đức Phương	30/05/1999	Nam	CCQ1706A	Phú Yên	90	6.40	Khá				
16	2117060024	Hồ Dĩ Khang	15/09/1999	Nam	CCQ1706A	Bến Tre	91	6.78	Khá				
17	2117060034	Hồ Trung Nguyên	07/05/1999	Nam	CCQ1706A	Bình Định	90	6.75	Khá				
18	2117060046	Lê Văn Thuận	11/12/1999	Nam	CCQ1706A	Bình Phước	91	6.49	Khá				
19	2117060055	Nguyễn Công Tứ	12/04/1999	Nam	CCQ1706A	Bình Định	91	6.69	Khá				
20	2117150012	Nguyễn Thành Đạt	20/02/1997	Nam	CCQ1715A	Long An	91	6.25	Khá				
21	2117180019	Trần Minh Hiếu	25/10/1999	Nam	CCQ1718A	Đồng Nai	90	6.15	Trung Bình				
22	2117180044	Lê Văn Trục	27/04/1999	Nam	CCQ1718A	Quảng Ngãi	90	6.45	Khá				
23	2117180059	Nguyễn Thành Đạt	19/10/1999	Nam	CCQ1718B	Đồng Nai	91	6.41	Khá				
24	2117180067	Đinh Quốc Hưng	10/06/1999	Nam	CCQ1718B	Bình Thuận	91	6.30	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117180088	Võ Ngọc	Thạch	24/07/1998	Nam	CCQ1718B	Bình Định	91	6.62	Khá				
26	2117230007	Nguyễn Trần Phúc	Huy	10/12/1999	Nam	CCQ1723A	Bình Định	90	6.17	Trung Bình				
27	2117230009	Phạm Anh	Khoa	30/05/1999	Nam	CCQ1723A	TP.HCM	91	6.45	Khá				
28	2117230025	Mai Yến	Thoa	01/10/1999	Nữ	CCQ1723A	Phú Yên	90	6.77	Khá				
29	2118050001	Trịnh Hùng	Anh	13/11/2000	Nam	CCQ1805A	Bình Định	92	6.52	Khá				
30	2118050004	Nguyễn Phan Thế	Bảo	29/10/2000	Nam	CCQ1805A	Đồng Nai	90	6.78	Khá				
31	2118050006	Nguyễn Khánh	Bình	30/08/2000	Nam	CCQ1805A	Long An	92	6.69	Khá				
32	2118050007	Đinh Cao	Cường	07/02/2000	Nam	CCQ1805A	Bình Thuận	92	6.67	Khá				
33	2118050014	Lê Quang	Hân	08/06/2000	Nam	CCQ1805A	Bình Thuận	92	6.33	Khá				
34	2118050015	Lê Công	Hậu	04/09/2000	Nam	CCQ1805A	Long An	92	7.00	Khá				
35	2118050027	Trương Ngọc	Lễ	21/07/2000	Nam	CCQ1805A	Ninh Thuận	92	6.82	Khá				
36	2118050028	Đặng Quang	Linh	30/04/2000	Nam	CCQ1805A	Bình Định	92	6.56	Khá				
37	2118050029	Đặng Ngọc	Lĩnh	06/09/2000	Nam	CCQ1805A	Phú Yên	92	6.53	Khá				
38	2118050044	Đỗ	Tài	15/08/2000	Nam	CCQ1805A	Bình Thuận	92	6.39	Khá				
39	2118050045	Hồng Châu	Thanh	09/03/2000	Nam	CCQ1805A	TP.HCM	92	6.83	Khá				
40	2118050049	Đỗ Minh	Thiện	20/01/2000	Nam	CCQ1805A	Bình Định	92	6.80	Khá				
41	2118050053	Lương Quang	Thông	01/10/2000	Nam	CCQ1805A	Đồng Nai	92	6.80	Khá				
42	2118050058	Lê Đức	Tín	01/03/2000	Nam	CCQ1805A	Phú Yên	92	6.14	Trung Bình				
43	2118050062	Trần Minh	Tuấn	15/07/2000	Nam	CCQ1805A	Quảng Trị	92	6.74	Khá				
44	2118050066	Trần Văn Han	Ty	03/03/2000	Nam	CCQ1805A	Đồng Nai	92	6.41	Khá				
45	2118050071	Nguyễn Thái	Bảo	10/08/2000	Nam	CCQ1805B	Bình Định	92	7.12	Khá				
46	2118050083	Trần Minh	Hoàng	06/04/2000	Nam	CCQ1805B	Đồng Nai	92	6.39	Khá				
47	2118050085	Phan Huỳnh Bảo	Huy	16/10/2000	Nam	CCQ1805B	Tiền Giang	92	6.43	Khá				
48	2118050093	Phan Đình	Lai	08/03/2000	Nam	CCQ1805B	Bình Định	92	7.14	Khá				
49	2118050104	Nguyễn Đức	Nghĩa	17/02/2000	Nam	CCQ1805B	Lâm Đồng	92	6.21	Trung Bình				
50	2118050112	Nguyễn Hữu	Phước	21/02/2000	Nam	CCQ1805B	Ninh Thuận	92	6.79	Khá				
51	2118050114	Nguyễn Ngọc	Quang	10/09/1999	Nam	CCQ1805B	Lâm Đồng	92	7.37	Khá				
52	2118050121	Phạm Minh	Thêm	11/02/2000	Nam	CCQ1805B	Đồng Nai	92	6.52	Khá				
53	2118050126	Đặng Văn	Tiến	10/07/2000	Nam	CCQ1805B	Quảng Ngãi	92	6.72	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2118050127	Đỗ Xuân Tiến	28/04/2000	Nam	CCQ1805B	BRVT	92	6.60	Khá				
55	2118050130	Nguyễn Kim Toàn	19/03/2000	Nam	CCQ1805B	Phú Yên	92	6.69	Khá				
56	2118050136	Phạm Quang Tú	02/04/2000	Nam	CCQ1805B	Bình Định	92	6.71	Khá				
57	2118050137	Lê Thanh Việt	30/10/2000	Nam	CCQ1805B	Tây Ninh	92	6.52	Khá				
58	2118050138	Huỳnh Thanh Vỹ	03/07/2000	Nam	CCQ1805B	Lâm Đồng	92	6.75	Khá				
59	2118050145	Phạm Duy Công	10/05/1999	Nam	CCQ1805C	Bình Phước	92	6.71	Khá				
60	2118050149	Lương Phú Đạt	30/06/2000	Nam	CCQ1805C	Ninh Thuận	92	6.68	Khá				
61	2118050155	Đào Minh Hiếu	08/08/2000	Nam	CCQ1805C	Tây Ninh	92	7.10	Khá				
62	2118050154	Nguyễn Chí Hiếu	24/06/2000	Nam	CCQ1805C	Phú Yên	92	6.91	Khá				
63	2118050161	Nguyễn Phục Hồi	27/11/2000	Nam	CCQ1805C	Bình Định	92	6.70	Khá				
64	2118050167	Hà Quang Lâm	01/03/2000	Nam	CCQ1805C	Đồng Nai	92	7.17	Khá				
65	2118050173	Nguy Anh Vũ Luân	04/04/1999	Nam	CCQ1805C	Ninh Thuận	92	7.26	Khá				
66	2118050177	Nguyễn Hoàng Nam	27/08/2000	Nam	CCQ1805C	Bình Phước	92	6.63	Khá				
67	2118050179	Võ Kế Nhựt	26/09/2000	Nam	CCQ1805C	Bình Định	92	7.08	Khá				
68	2118050184	Lương Thế Tài	27/05/2000	Nam	CCQ1805C	Nghệ An	92	6.73	Khá				
69	2118050195	Phạm Minh Trí	20/12/2000	Nam	CCQ1805C	Bình Định	92	6.50	Khá				
70	2118060001	Huỳnh Bảo Anh	16/02/2000	Nam	CCQ1806A	BRVT	94	6.58	Khá				
71	2118060002	Huỳnh Quang Bảo	18/01/2000	Nam	CCQ1806A	Quảng Ngãi	92	6.71	Khá				
72	2118060008	Thập Văn Hà	15/07/1998	Nam	CCQ1806A	Ninh Thuận	92	6.22	Trung Bình				
73	2118060024	Lê Chí Nguyên	24/07/2000	Nam	CCQ1806A	Quảng Ngãi	92	6.45	Khá				
74	2118060025	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/01/2000	Nữ	CCQ1806A	Ninh Thuận	92	6.58	Khá				
75	2118060038	Đỗ Nguyễn Thủy Trang	26/07/2000	Nữ	CCQ1806A	Ninh Thuận	92	6.91	Khá				
76	2118060042	Nguyễn Quốc Vinh	10/01/2000	Nam	CCQ1806A	Bến Tre	92	7.02	Khá				
77	2118060044	Võ Trình Tuấn Anh	21/11/2000	Nam	CCQ1806B	Khánh Hòa	92	7.16	Khá				
78	2118060051	Lê Thị Thu Hiền	02/10/2000	Nữ	CCQ1806B	Lâm Đồng	92	7.33	Khá				
79	2118060066	Đặng Văn Phụng	18/08/2000	Nam	CCQ1806B	Bình Định	92	6.71	Khá				
80	2118150013	Nguyễn Tiến Đạt	10/06/2000	Nam	CCQ1815A	BRVT	93	7.18	Khá				
81	2118150017	Nguyễn Long Đức	04/12/2000	Nam	CCQ1815A	TP.HCM	92	7.24	Khá				
82	2118150026	Lê Văn Hiếu	27/01/2000	Nam	CCQ1815A	BRVT	92	6.80	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2118150030	Nguyễn Chánh	Hung	06/03/2000	Nam	CCQ1815A	Bình Định	93	6.61	Khá				
84	2118150031	Nguyễn Văn	Khá	12/09/2000	Nam	CCQ1815A	Bình Định	92	7.28	Khá				
85	2118150042	Lê Đăng Uy	Lực	09/02/1999	Nam	CCQ1815A	Đồng Nai	91	6.96	Khá				
86	2118150044	Nguyễn Văn	Minh	31/08/2000	Nam	CCQ1815A	Bình Phước	92	6.36	Khá				
87	2118150046	Đặng Lê Hoài	Nam	01/11/2000	Nam	CCQ1815A	Bình Định	92	6.84	Khá				
88	2118150045	Mai Duy	Nam	20/05/2000	Nam	CCQ1815A	Bình Dương	92	6.85	Khá				
89	2118040035	Nguyễn Ngọc	Son	28/05/2000	Nam	CCQ1815A	Đồng Nai	92	6.79	Khá				
90	2118150065	Nguyễn Tấn	Tài	26/12/2000	Nam	CCQ1815A	Long An	92	6.78	Khá				
91	2118150067	Nguyễn Trần Chí	Tân	11/11/2000	Nam	CCQ1815A	TP.HCM	92	6.98	Khá				
92	2118150071	Nguyễn Ích	Thành	15/07/2000	Nam	CCQ1815A	Nghệ An	92	7.22	Khá				
93	2118150077	Đỗ Trung	Tín	02/12/2000	Nam	CCQ1815A	Bình Định	92	6.79	Khá				
94	2118150080	Nguyễn Văn	Trọng	25/09/2000	Nam	CCQ1815A	Phú Yên	92	6.73	Khá				
95	2118180001	Nguyễn Chí	An	24/01/2000	Nam	CCQ1818A	Bình Định	93	6.69	Khá				
96	2118180002	Huỳnh Nghĩa	Ân	02/11/2000	Nam	CCQ1818A	Tiền Giang	92	6.67	Khá				
97	2118180006	Trần Thanh	Bình	20/03/2000	Nam	CCQ1818A	Đồng Nai	92	7.10	Khá				
98	2118180008	Trần Khánh	Duy	25/01/2000	Nam	CCQ1818A	Tiền Giang	92	6.60	Khá				
99	2118180015	Nguyễn Tấn	Hào	13/11/2000	Nam	CCQ1818A	Phú Yên	92	7.17	Khá				
100	2118180019	Trần Thanh	Hiền	24/07/2000	Nam	CCQ1818A	Tiền Giang	92	7.56	Khá				
101	2118180022	Lương Phi	Hồng	29/09/2000	Nam	CCQ1818A	Bình Định	94	7.42	Khá				
102	2118180030	Hoàng Tấn	Long	23/01/2000	Nam	CCQ1818A	Đồng Nai	93	7.09	Khá				
103	2118180031	Nguyễn Thành	Luân	20/08/2000	Nam	CCQ1818A	Bình Định	92	6.92	Khá				
104	2118180034	Phan Hữu	Nghĩa	21/03/2000	Nam	CCQ1818A	Tiền Giang	92	6.70	Khá				
105	2118180036	Huỳnh Thanh	Nhã	12/03/2000	Nam	CCQ1818A	Tiền Giang	92	6.93	Khá				
106	2118180045	Trương Hữu	Trọng	30/03/2000	Nam	CCQ1818A	Bình Định	92	6.56	Khá				
107	2118180046	Hà Ngọc	Trung	09/05/2000	Nam	CCQ1818A	Bình Định	92	7.19	Khá				
108	2118180048	Tào Tấn	Tú	06/10/2000	Nam	CCQ1818A	Bình Định	92	7.51	Khá				
109	2118180055	Vũ Đình Xuân	Đạt	15/11/2000	Nam	CCQ1818B	Bình Dương	92	7.23	Khá				
110	2118180056	Võ Công	Được	20/11/2000	Nam	CCQ1818B	Bình Định	92	7.07	Khá				
111	2118180063	Huỳnh Văn	Luân	05/06/1999	Nam	CCQ1818B	Quảng Ngãi	92	7.27	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2118030032	Cao	Nguyên	25/08/2000	Nam	CCQ1818B	Bình Định	94	6.82	Khá				
113	2118180073	Hồ Đức	Quý	15/12/2000	Nam	CCQ1818B	Bình Định	92	6.41	Khá				
114	2118180082	Phan Văn	Việt	04/01/2000	Nam	CCQ1818B	Bình Định	94	7.19	Khá				
115	2118230002	Võ Văn	Hậu	12/12/2000	Nam	CCQ1823A	Bình Định	93	7.32	Khá				
116	2118230009	Lâm Tấn	Thuận	15/05/2000	Nam	CCQ1823A	Long An	93	6.90	Khá				
117	2119050004	Nguyễn Trọng	Hiệp	23/11/2001	Nam	CCQ1905A	Phú Yên	92	6.78	Khá				
118	2119050010	Võ Văn	Hữu	06/03/2001	Nam	CCQ1905A	Bình Định	92	6.66	Khá				
119	2119050011	Đặng Lê	Kha	04/08/2001	Nam	CCQ1905A	Bình Định	92	6.92	Khá				
120	2119050013	Nguyễn Hồng	Lĩnh	30/11/1999	Nam	CCQ1905A	Đắk Lắk	92	7.44	Khá				
121	2119050014	Lê Quang	Lưu	23/10/2001	Nam	CCQ1905A	Bình Định	92	7.23	Khá				
122	2119050018	Võ Văn	Nhân	03/08/2001	Nam	CCQ1905A	Kon Tum	92	6.75	Khá				
123	2119050021	Ngô Hoàng	Phúc	25/10/2001	Nam	CCQ1905A	Trà Vinh	92	6.56	Khá				
124	2119050022	Đặng Minh	Quân	12/03/2001	Nam	CCQ1905A	Tiền Giang	92	7.45	Khá				
125	2119050023	Trần Nguyễn Tấn	Sang	01/01/1999	Nam	CCQ1905A	Đồng Nai	92	7.19	Khá				
126	2119050025	Cao Hữu	Tài	22/10/2001	Nam	CCQ1905A	Bình Thuận	92	6.93	Khá				
127	2119050034	Dương Văn	Út	05/12/2001	Nam	CCQ1905A	Trà Vinh	92	7.30	Khá				
128	2119050041	Ngô Minh	Hiếu	02/08/2000	Nam	CCQ1905B	Quảng Ngãi	92	6.93	Khá				
129	2119050043	Nguyễn Thanh	Khang	20/07/2000	Nam	CCQ1905B	Bình Định	92	6.78	Khá				
130	2119050140	Trần Văn	Long	29/10/2000	Nam	CCQ1905B	Bình Thuận	92	6.71	Khá				
131	2119050053	Nguyễn Văn	Sang	27/05/2000	Nam	CCQ1905B	BRVT	92	6.96	Khá				
132	2119050056	Trần Văn	Tân	22/10/2001	Nam	CCQ1905B	Đắk Lắk	92	6.91	Khá				
133	2119050058	Nguyễn Tấn	Thành	02/04/2001	Nam	CCQ1905B	Bình Định	92	6.47	Khá				
134	2119050064	Trương Nhật	Tiên	21/06/2001	Nam	CCQ1905B	Phú Yên	92	6.73	Khá				
135	2119050066	Cao Nhật	Tường	02/03/2001	Nam	CCQ1905B	Tiền Giang	92	6.96	Khá				
136	2119050068	Nguyễn Thanh	Vũ	28/09/2001	Nam	CCQ1905B	Bình Định	92	6.94	Khá				
137	2119050071	Trần Gia	Bảo	01/01/2001	Nam	CCQ1905C	Bến Tre	92	7.32	Khá				
138	2119050078	Nguyễn Quang	Hiếu	25/10/2001	Nam	CCQ1905C	Đồng Nai	92	6.62	Khá				
139	2119050081	Phan Ngọc	Huy	05/12/1998	Nam	CCQ1905C	Ninh Thuận	92	6.78	Khá				
140	2119050082	Võ Văn	Huy	15/09/2001	Nam	CCQ1905C	Ninh Thuận	92	6.67	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2119050085	Trần Văn Ngọc	Long	11/08/2000	Nam	CCQ1905C	Quảng Ngãi	92	7.06	Khá				
142	2119050087	Nguyễn Văn	Lực	03/08/2001	Nam	CCQ1905C	Tiền Giang	92	7.33	Khá				
143	2119050093	Kiều Ngọc	Quang	13/07/2001	Nam	CCQ1905C	Ninh Thuận	92	7.36	Khá				
144	2119050094	Huỳnh Văn	Quyết	10/11/1998	Nam	CCQ1905C	Bình Định	92	7.19	Khá				
145	2119050096	Nguyễn Nhân	Tài	14/10/2001	Nam	CCQ1905C	Đồng Tháp	92	6.90	Khá				
146	2119050099	Báo Văn Lộc	Thọ	04/01/2001	Nam	CCQ1905C	Ninh Thuận	92	7.47	Khá				
147	2119050100	Nguyễn Minh	Tiến	27/06/2001	Nam	CCQ1905C	Phú Yên	92	7.58	Khá				
148	2119050101	Đặng Trung	Tín	21/12/1998	Nam	CCQ1905C	Bình Định	92	7.45	Khá				
149	2119050103	Lê Quốc	Tự	27/09/2001	Nam	CCQ1905C	Phú Yên	92	6.82	Khá				
150	2119050104	Lưu Trọng	Ty	21/05/2001	Nam	CCQ1905C	Ninh Thuận	92	6.71	Khá				
151	2119050109	Lê Khắc	Hải	07/04/2001	Nam	CCQ1905D	Đồng Nai	92	7.38	Khá				
152	2119050111	Trần Văn	Hải	02/08/2001	Nam	CCQ1905D	Đồng Nai	92	7.53	Khá				
153	2119050124	Nguyễn Thanh	Phi	17/08/2001	Nam	CCQ1905D	Bình Định	92	6.81	Khá				
154	2119050129	Tăng Xuân	Quỳnh	25/03/2001	Nam	CCQ1905D	Bình Định	92	7.92	Khá				
155	2119050135	Nguyễn Minh	Thuận	20/11/2001	Nam	CCQ1905D	Đồng Nai	92	7.13	Khá				
156	2119060002	Đỗ Tuấn Hoàng	Anh	10/01/1997	Nam	CCQ1906A	Đồng Nai	92	7.93	Khá				
157	2119060007	Trần Bình	Dương	01/02/2001	Nam	CCQ1906A	Bình Định	92	7.33	Khá				
158	2119060009	Phan Duy	Hiếu	30/08/2001	Nam	CCQ1906A	Khánh Hòa	92	7.00	Khá				
159	2119060025	Nguyễn Chí	Tài	10/11/1998	Nam	CCQ1906A	Phú Yên	92	8.46	Giỏi				
160	2119060047	Huỳnh Minh	Khiêm	31/05/2001	Nam	CCQ1906B	Quảng Ngãi	92	6.63	Khá				
161	2119060052	Đàm Quang	Ninh	12/09/2001	Nam	CCQ1906B	Thanh Hóa	92	6.84	Khá				
162	2119060055	Nguyễn Thành	Tài	08/03/2001	Nam	CCQ1906B	Bình Định	92	7.73	Khá				
163	2119060056	Nguyễn Quang	Tâm	11/04/2000	Nam	CCQ1906B	TP.HCM	92	7.23	Khá				
164	2119060058	Cao Hữu	Thắng	15/09/2001	Nam	CCQ1906B	Đắk Lắk	92	7.60	Khá				
165	2119060068	Nguyễn Duy	Vương	10/07/2001	Nam	CCQ1906B	Hà Tĩnh	92	6.97	Khá				
166	2119150003	Đặng Hồ Ngọc	Bảo	30/08/2001	Nam	CCQ1915A	Phú Yên	93	7.43	Khá				
167	2119150006	Nguyễn Mạnh	Cường	20/04/2001	Nam	CCQ1915A	Bình Định	93	7.45	Khá				
168	2119150008	Trần Bá	Đạt	17/08/2001	Nam	CCQ1915A	Đắk Lắk	93	7.16	Khá				
169	2119150013	Nguyễn Thúy	Hằng	08/08/2000	Nữ	CCQ1915A	Quảng Ngãi	93	7.93	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
170	2119150014	Nguyễn Minh	Hiển	28/06/2001	Nam	CCQ1915A	Tây Ninh	93	7.27	Khá				
171	2119150015	Trần Thái	Hiệp	25/12/2001	Nam	CCQ1915A	Bình Định	93	7.58	Khá				
172	2119150016	Nguyễn Văn	Hoan	12/09/2001	Nam	CCQ1915A	Bình Định	93	7.50	Khá				
173	2119150018	Đoàn Bạch	Kim	20/03/2001	Nam	CCQ1915A	Tây Ninh	93	7.22	Khá				
174	2119150019	Đặng Thị	Luyến	15/11/2001	Nữ	CCQ1915A	Bình Định	93	7.69	Khá				
175	2119150021	Hồ Quang	Nhật	03/04/2001	Nam	CCQ1915A	Bình Định	93	7.78	Khá				
176	2119150023	Lê Thanh	Phương	23/10/2000	Nam	CCQ1915A	Đồng Tháp	93	6.88	Khá				
177	2119150025	Phan Quốc	Thống	02/04/2001	Nam	CCQ1915A	Tiền Giang	93	6.99	Khá				
178	2119150026	Nguyễn Thanh	Thuyền	15/05/2001	Nữ	CCQ1915A	Quảng Ngãi	93	7.12	Khá				
179	2119150027	Phạm Ngoại	Thương	13/08/2001	Nam	CCQ1915A	TP.HCM	93	7.26	Khá				
180	2119150028	Nguyễn Ngọc	Tín	24/09/2001	Nam	CCQ1915A	Bình Định	93	7.10	Khá				
181	2119150029	Nguyễn Trung	Tín	22/03/2001	Nam	CCQ1915A	Bình Thuận	93	6.68	Khá				
182	2119150032	Trần Triệu Quốc Anh	Vương	26/07/1999	Nam	CCQ1915A	Tiền Giang	93	8.28	Giỏi				
183	2119150033	Lê Ngọc	Chiến	03/12/2001	Nam	CCQ1915B	Thanh Hóa	93	8.10	Giỏi				
184	2119150034	Lê Viết	Đông	05/10/1998	Nam	CCQ1915B	Nghệ An	93	8.81	Giỏi				
185	2119150038	Lê Mỹ	Hiếu	03/08/2000	Nam	CCQ1915B	Quảng Ngãi	93	7.19	Khá				
186	2119150043	Nguyễn Hoàng	Linh	27/05/2001	Nam	CCQ1915B	TP.HCM	93	6.55	Khá				
187	2119150046	Trịnh Hoàng	Nam	15/07/2001	Nam	CCQ1915B	Đồng Nai	93	6.63	Khá				
188	2119150052	Trần Như	Quỳnh	10/12/2001	Nữ	CCQ1915B	Bình Định	93	7.47	Khá				
189	2119150054	Huỳnh Tấn	Thành	27/06/2001	Nam	CCQ1915B	Quảng Ngãi	93	7.00	Khá				
190	2119150056	Trần Phúc	Thiện	06/04/2001	Nam	CCQ1915B	Đồng Tháp	93	7.48	Khá				
191	2119150057	Nguyễn Văn	Thịnh	14/12/2001	Nam	CCQ1915B	Phú Yên	93	7.81	Khá				
192	2119150060	Đỗ Văn	Tiến	25/06/2001	Nam	CCQ1915B	Bình Thuận	93	7.15	Khá				
193	2119150059	Trương Minh	Tiến	23/12/2001	Nam	CCQ1915B	TP.HCM	93	7.44	Khá				
194	2119150064	Bùi Hoàng	Trung	20/04/2001	Nam	CCQ1915B	Bình Định	93	6.87	Khá				
195	2119180003	Trần Ngọc	Ái	23/07/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	6.85	Khá				
196	2119180001	Võ Ngọc	An	16/12/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	6.95	Khá				
197	2119180002	Nguyễn Tuấn	Anh	16/05/2001	Nam	CCQ1918A	BRVT	92	7.51	Khá				
198	2119180008	Trần Quốc	Đạt	22/08/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Thuận	92	7.53	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
199	2119180010	Lê Hồng	Hào	15/08/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	7.58	Khá				
200	2119180015	Nguyễn Xuân	Hùng	06/01/2001	Nam	CCQ1918A	Phú Yên	92	6.87	Khá				
201	2119180022	Trần Tấn	Phúc	26/08/2001	Nam	CCQ1918A	Bến Tre	92	7.39	Khá				
202	2119180032	Nguyễn Văn	Tiến	11/07/2000	Nam	CCQ1918A	Tây Ninh	92	7.19	Khá				
203	2119180033	Nguyễn Trung	Tính	20/10/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	7.13	Khá				
204	2119180034	Trương Đình	Trung	27/03/2001	Nam	CCQ1918A	BRVT	92	7.35	Khá				
205	2119180039	Nguyễn Quang	Tùng	09/02/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	7.08	Khá				
206	2119180038	Trần Trọng	Tuyến	20/03/2001	Nam	CCQ1918A	Bình Định	92	6.93	Khá				
207	2119180041	Trần Ngọc	Vinh	30/05/2001	Nam	CCQ1918A	Phú Yên	92	7.55	Khá				
208	2119180044	Nguyễn Hữu	Duy	11/10/2001	Nam	CCQ1918B	Bình Định	92	7.10	Khá				
209	2119180065	Phạm Hải	Sơn	08/11/2001	Nam	CCQ1918B	Bình Định	92	7.59	Khá				
210	2119180067	Nguyễn Trung	Thạch	28/02/2001	Nam	CCQ1918B	Bình Định	92	6.86	Khá				
211	2119180069	Nguyễn Hữu	Thân	06/06/2001	Nam	CCQ1918B	Bình Định	92	7.80	Khá				
212	2119180080	Nguyễn Văn Ngọc	Tuyên	08/07/1997	Nam	CCQ1918B	TP.HCM	92	8.24	Giỏi				
213	2119180083	Phạm Dương	Vũ	13/12/2001	Nam	CCQ1918B	Bình Định	92	7.46	Khá				
214	2119230006	Nguyễn Vĩnh	Khánh	17/09/2000	Nam	CCQ1923A	An Giang	92	7.71	Khá				
215	2119230017	Nguyễn Lê Quan	Trọng	23/01/2001	Nam	CCQ1923A	Đồng Nai	92	7.15	Khá				

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Da giày (DG)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2117070075	Châu Thị Thùy	Dương	29/06/1997	Nữ	CCQ1707B	Ninh Thuận	90	6.02	Trung Bình				
2	2118070008	Nguyễn Thị	Hậu	28/05/2000	Nữ	CCQ1807A	BRVT	94	6.44	Khá				
3	2118070049	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	16/12/2000	Nữ	CCQ1807A	Bình Định	94	7.45	Khá				
4	2118070066	Hồ Thị Tuyết	Huệ	20/01/2000	Nữ	CCQ1807B	Bình Định	94	6.70	Khá				
5	2118070067	Phan Lệ	Huyền	25/02/2000	Nữ	CCQ1807B	Đồng Nai	94	7.40	Khá				
6	2118070070	Nguyễn Thị Thanh	Lan	18/02/2000	Nữ	CCQ1807B	Đồng Nai	95	6.99	Khá				
7	2118070074	Đinh Thị	Mai	15/10/2000	Nữ	CCQ1807B	Phú Yên	94	6.81	Khá				
8	2118070081	Thái Thị Như	Quỳnh	22/06/2000	Nữ	CCQ1807B	Bình Định	94	6.88	Khá				
9	2118070092	Bùi Văn	Tính	10/02/1999	Nam	CCQ1807B	Gia Lai	94	6.66	Khá				
10	2118070094	Nguyễn Thị Bích	Trâm	29/04/2000	Nữ	CCQ1807B	Long An	94	7.33	Khá				
11	2118070102	Nguyễn Thị Thanh	Yên	11/01/2000	Nữ	CCQ1807B	Quảng Nam	94	7.02	Khá				
12	2119070001	Phan Thị Kim	Bằng	10/10/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.88	Khá				
13	2119070002	Nguyễn Thị Mộng	Đào	02/02/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.59	Khá				
14	2119070003	Nguyễn Hoàng	Đức	01/09/2001	Nam	CCQ1907A	Đồng Nai	92	6.97	Khá				
15	2119070004	Đoàn Thị Minh	Giang	21/10/2001	Nữ	CCQ1907A	Đồng Nai	92	7.32	Khá				
16	2119070006	Võ Thu	Hà	20/10/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.63	Khá				
17	2119070007	Lâm Thị Tuyết	Hạnh	16/03/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.16	Khá				
18	2119070009	Lê Vũ	Hân	26/09/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	6.94	Khá				
19	2119070008	Phạm Thị	Hân	10/03/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.72	Khá				
20	2119070011	Châu Nữ Thu	Hiền	20/10/2001	Nữ	CCQ1907A	Ninh Thuận	92	7.07	Khá				
21	2119070010	Lê Thu	Hiền	09/12/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.04	Khá				
22	2119070012	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	16/05/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.98	Khá				
23	2119070015	Dương Thị Kiều	Mến	09/07/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.17	Khá				
24	2119070021	Phạm Thị Thanh	Nhân	24/03/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	8.20	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Da giày (DG)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2119070022	Đặng Công	Quốc	20/10/2001	Nam	CCQ1907A	Bình Định	92	7.08	Khá				
26	2119070023	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	22/01/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.55	Khá				
27	2119070024	Kiều Thị Mỹ	Thu	13/06/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.21	Khá				
28	2119070025	Phạm Thị Anh	Thư	21/05/2001	Nữ	CCQ1907A	Ninh Thuận	92	6.63	Khá				
29	2119070026	Trần Thị Diệu	Thư	10/02/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	8.12	Giỏi				
30	2119070027	Nguyễn Thị Sóng	Thương	17/08/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.40	Khá				
31	2119070028	Trần Thị Thùy	Tiên	01/08/2000	Nữ	CCQ1907A	Bình Dương	92	8.09	Giỏi				
32	2119070029	Phan Thị Kim	Tòa	10/02/2001	Nữ	CCQ1907A	Phú Yên	92	7.27	Khá				
33	2119070030	Nguyễn Thị Thu	Trang	26/03/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.76	Khá				
34	2119070031	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19/09/2001	Nữ	CCQ1907A	Long An	92	7.96	Khá				
35	2119070033	Thành Thị Kim	Vương	15/05/2001	Nữ	CCQ1907A	Ninh Thuận	92	6.88	Khá				
36	2119070034	Nguyễn Thị Hồng	Vy	20/09/2001	Nữ	CCQ1907A	Bình Định	92	7.34	Khá				
37	2119070036	Lê Hồng	Diễm	01/10/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	7.75	Khá				
38	2119070066	Nguyễn Thị Thùy	Dung	10/10/2001	Nữ	CCQ1907B	BRVT	92	7.25	Khá				
39	2119070038	Lý Thị Cẩm	Giang	28/09/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	7.68	Khá				
40	2119070039	Biện Thị	Hà	25/10/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	7.79	Khá				
41	2119070068	Lê Thị Mỹ	Hào	20/09/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	7.44	Khá				
42	2119070040	Tạ Thị Thanh	Hằng	12/10/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	7.99	Khá				
43	2119070041	Nguyễn Thanh	Hân	07/12/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	7.50	Khá				
44	2119070043	Nguyễn Thị Thu	Hương	31/03/2001	Nữ	CCQ1907B	Khánh Hòa	92	7.46	Khá				
45	2119070046	Nguyễn Thị	Linh	15/12/2000	Nữ	CCQ1907B	Nghệ An	92	8.52	Giỏi				
46	2119070047	Nguyễn Ngọc	Long	28/01/2001	Nam	CCQ1907B	Lâm Đồng	92	7.59	Khá				
47	2119070048	Đặng Thị Thanh	Ngân	17/12/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	7.78	Khá				
48	2119070050	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	12/07/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	7.10	Khá				
49	2119070051	Dương Nguyễn Thị Tuyết	Qua	06/02/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	6.97	Khá				
50	2119070052	Lê Thị Hồng	Quê	20/05/2001	Nữ	CCQ1907B	Khánh Hòa	92	7.88	Khá				
51	2119070054	Đoàn Thị Mỹ	Quý	30/04/2001	Nữ	CCQ1907B	An Giang	92	7.43	Khá				
52	2119070053	Thái Bình	Quyên	26/03/2001	Nam	CCQ1907B	Bình Định	92	7.41	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Da giày (DG)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
53	2119070067	Nguyễn Ngọc Thu	Tâm	22/08/2001	Nữ	CCQ1907B	Long An	92	7.81	Khá				
54	2119070056	Phạm Phúc	Thịnh	20/10/2001	Nam	CCQ1907B	Tiền Giang	92	7.39	Khá				
55	2119070057	Phạm Thị	Thùy	18/09/2001	Nữ	CCQ1907B	Gia Lai	92	7.33	Khá				
56	2119070058	Đặng Thị Lệ	Thùy	06/06/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	8.15	Giỏi				
57	2119070059	Nguyễn Thị Hiền	Trang	03/05/2001	Nữ	CCQ1907B	Bình Định	92	6.98	Khá				
58	2119070061	Trần Thị Ngọc	Trinh	15/02/2001	Nữ	CCQ1907B	Phú Yên	92	7.20	Khá				
59	2119070062	Bùi Thị	Tuyết	27/10/2001	Nữ	CCQ1907B	Đắk Lắk	92	8.41	Giỏi				
60	2119070063	Hoàng Thị	Tuyết	24/04/2001	Nữ	CCQ1907B	Thanh Hóa	92	7.23	Khá				

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116170297	Đỗ Bình	Phước	02/06/1998	Nam	CCQ1617D	Bình Phước	105	6.61	Khá				
2	2116170435	Võ Lê Xuân	Sơn	15/09/1998	Nam	CCQ1617F	Bình Phước	108	6.22	Trung Bình				
3	2117170009	Tô Đình	Duy	14/05/1999	Nam	CCQ1717A	Bình Định	90	6.84	Khá				
4	2117170017	Trịnh Minh	Đức	17/06/1999	Nam	CCQ1717A	Đồng Nai	90	6.23	Trung Bình				
5	2117170025	Nguyễn Quý	Hoàng	27/01/1998	Nam	CCQ1717A	Đắk Lắk	92	6.38	Khá				
6	2117170065	Hoàng Công	Toàn	21/06/1999	Nam	CCQ1717A	Cần Thơ	90	7.20	Khá				
7	2117170073	Nguyễn Ngọc	Vĩnh	10/08/1999	Nam	CCQ1717A	Bình Định	91	6.57	Khá				
8	2117170082	Nguyễn Ngọc	Dinh	18/01/1999	Nam	CCQ1717B	Phú Yên	91	7.08	Khá				
9	2117170107	Đặng Văn	Lan	12/02/1999	Nam	CCQ1717B	Phú Yên	90	6.46	Khá				
10	2117170127	Lê Văn	Sử	03/03/1998	Nam	CCQ1717B	Đắk Lắk	90	6.19	Trung Bình				
11	2117170149	Nguyễn Tấn	Vin	26/06/1999	Nam	CCQ1717B	Phú Yên	90	6.31	Khá				
12	2117170150	Trần Đại	Vinh	20/10/1999	Nam	CCQ1717B	Đắk Lắk	90	6.35	Khá				
13	2117170161	Trần Bình	Đông	25/12/1999	Nam	CCQ1717C	Long An	91	7.05	Khá				
14	2117170173	Bùi Duy	Khánh	08/06/1999	Nam	CCQ1717C	TP.HCM	90	6.30	Khá				
15	2117170174	Trương Hữu Quốc	Khánh	10/05/1999	Nam	CCQ1717C	Đồng Nai	90	6.31	Khá				
16	2117170177	Lưu Chí	Lộc	05/06/1998	Nam	CCQ1717C	Tây Ninh	90	6.49	Khá				
17	2117170183	Huỳnh Kim	Lưu	26/05/1999	Nam	CCQ1717C	Phú Yên	90	6.34	Khá				
18	2117170196	Nguyễn Trường	Sinh	18/09/1999	Nam	CCQ1717C	Bình Định	90	6.57	Khá				
19	2117170232	Ngô Minh	Bảo	24/07/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	6.16	Trung Bình				
20	2117170233	Nguyễn Tấn	Bảo	11/07/1999	Nam	CCQ1717D	BRVT	90	6.32	Khá				
21	2117170237	Nguyễn Thành	Duy	15/11/1998	Nam	CCQ1717D	TP.HCM	90	6.76	Khá				
22	2117170248	Trần Công	Hải	10/09/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	6.71	Khá				
23	2117170265	Huỳnh Thanh	Lực	02/04/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	6.38	Khá				
24	2117170269	Trịnh Hồ Quốc	Pháp	25/02/1999	Nam	CCQ1717D	An Giang	90	6.50	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117170274	Lê Nguyễn Hoài	Phúc	18/05/1999	Nam	CCQ1717D	Long An	90	6.71	Khá				
26	2117170281	Huỳnh Công	Thành	21/04/1999	Nam	CCQ1717D	Long An	90	7.04	Khá				
27	2117170287	Nguyễn Công	Thiện	15/09/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Thuận	90	7.01	Khá				
28	2117170307	Điêu	Chi	06/07/1999	Nam	CCQ1717E	Bình Phước	90	6.56	Khá				
29	2117170322	Bùi Vạn	Đức	03/05/1998	Nam	CCQ1717E	BRVT	90	6.45	Khá				
30	2117170331	Đan Trần Khắc	Huy	25/05/1999	Nam	CCQ1717E	TP.HCM	90	6.81	Khá				
31	2117170365	Nguyễn Quốc	Thái	24/02/1998	Nam	CCQ1717E	Tây Ninh	90	6.50	Khá				
32	2117170390	Nguyễn Bá	Cường	16/10/1999	Nam	CCQ1717F	Bình Định	92	6.29	Khá				
33	2117170428	Trần Trung	Nghĩa	08/03/1999	Nam	CCQ1717F	An Giang	94	6.39	Khá				
34	2117170447	Võ Văn	Thoại	16/01/1999	Nam	CCQ1717F	Bình Định	90	6.00	Trung Bình				
35	2117170490	Nguyễn Thế	Hùng	29/03/1999	Nam	CCQ1717G	Bình Phước	90	6.27	Khá				
36	2117170515	Trương Như	Sinh	18/11/1998	Nam	CCQ1717G	Thanh Hóa	90	6.34	Khá				
37	2117170560	Nguyễn Anh	Hào	07/05/1999	Nam	CCQ1717H	Phú Yên	90	6.56	Khá				
38	2117170577	Nguyễn Thành	Luân	19/03/1999	Nam	CCQ1717H	Bình Định	90	6.49	Khá				
39	2117170583	Võ Diệp	Ngọc	04/05/1999	Nam	CCQ1717H	Đắk Lắk	90	6.69	Khá				
40	2117170620	Nguyễn Hoàng	Đông	25/07/1999	Nam	CCQ1717I	Hải Dương	90	6.60	Khá				
41	2117170631	Nguyễn Quốc	Khánh	02/10/1999	Nam	CCQ1717I	An Giang	91	6.16	Trung Bình				
42	2117170649	Tạ Thanh	Nguyên	20/05/1998	Nam	CCQ1717I	Bình Định	90	6.68	Khá				
43	2117170651	Hồ Hạnh	Phúc	05/05/1999	Nam	CCQ1717I	Bình Định	90	7.01	Khá				
44	2117170664	Bá Ngọc	Sương	07/08/1999	Nam	CCQ1717I	Bình Thuận	90	6.55	Khá				
45	2117170671	Phạm Minh	Thắng	13/01/1999	Nam	CCQ1717I	Ninh Thuận	92	6.56	Khá				
46	2118170003	Nguyễn Văn	Ảnh	25/02/2000	Nam	CCQ1817A	Bình Định	92	7.92	Khá				
47	2118170010	Nguyễn Minh	Duy	08/10/2000	Nam	CCQ1817A	Bình Định	92	6.75	Khá				
48	2118170013	Phạm Văn	Dương	13/11/2000	Nam	CCQ1817A	Tây Ninh	92	6.69	Khá				
49	2118170018	Cao Trọng	Đức	16/08/2000	Nam	CCQ1817A	Cà Mau	92	6.84	Khá				
50	2118170030	Nguyễn Duy	Hùng	20/07/1999	Nam	CCQ1817A	Lâm Đồng	92	6.75	Khá				
51	2118170033	Nguyễn Quang	Khải	23/02/2000	Nam	CCQ1817A	Phú Yên	92	6.69	Khá				
52	2118170032	Võ Hoàng Anh	Khang	19/08/2000	Nam	CCQ1817A	TP.HCM	92	6.30	Khá				
53	2118170042	Đỗ Thanh	Long	13/10/2000	Nam	CCQ1817A	Bình Phước	92	6.63	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2118170046	Huỳnh Nhật	Minh	10/09/2000	Nam	CCQ1817A	Quảng Ngãi	92	6.74	Khá				
55	2118170047	Nguyễn Hữu	Nghĩa	04/06/2000	Nam	CCQ1817A	Đồng Nai	92	6.83	Khá				
56	2118170048	Đỗ Văn	Nhã	21/01/2000	Nam	CCQ1817A	An Giang	92	6.48	Khá				
57	2118170050	Phan Tấn	Phát	26/11/2000	Nam	CCQ1817A	Tiền Giang	92	7.65	Khá				
58	2118170051	Nguyễn Hoài	Phong	04/02/2000	Nam	CCQ1817A	Tiền Giang	92	7.55	Khá				
59	2118170056	Nguyễn Thanh	Son	15/05/2000	Nam	CCQ1817A	Phú Yên	94	7.88	Khá				
60	2118170057	Võ Văn	Sỹ	17/11/1999	Nam	CCQ1817A	An Giang	92	6.72	Khá				
61	2118170060	Võ Công	Thành	25/08/2000	Nam	CCQ1817A	Long An	92	6.70	Khá				
62	2118170061	Lê Đức	Thắng	20/02/2000	Nam	CCQ1817A	Bình Thuận	92	7.32	Khá				
63	2118170062	Đặng Ngọc	Thiên	30/01/2000	Nam	CCQ1817A	Bình Thuận	92	6.98	Khá				
64	2118170064	Phạm Đức	Thịnh	13/02/2000	Nam	CCQ1817A	An Giang	92	7.41	Khá				
65	2118170066	Lê Hoàng	Thức	23/09/1999	Nam	CCQ1817A	TP.HCM	92	6.98	Khá				
66	2118170086	Lê Cảnh	Diệp	23/09/1999	Nam	CCQ1817B	Đắk Lắk	92	6.32	Khá				
67	2118170090	Nguyễn Bá	Dur	20/02/2000	Nam	CCQ1817B	Bình Định	92	7.56	Khá				
68	2118170106	Nguyễn Văn	Hòa	23/12/1999	Nam	CCQ1817B	Bình Định	92	7.15	Khá				
69	2118170125	Hoàng	Phi	18/04/2000	Nam	CCQ1817B	Bình Thuận	92	6.44	Khá				
70	2118170138	Bùi Đình	Thắng	05/03/2000	Nam	CCQ1817B	Đồng Nai	92	7.18	Khá				
71	2118170142	Tăng Minh	Tiến	30/09/1999	Nam	CCQ1817B	Đồng Nai	92	6.61	Khá				
72	2118170145	Nguyễn Văn	Toàn	17/11/2000	Nam	CCQ1817B	Bình Định	92	7.23	Khá				
73	2118170156	Nguyễn Ngọc	Ẩn	20/08/2000	Nam	CCQ1817C	Tây Ninh	94	6.53	Khá				
74	2118170157	Lê Chí	Bảo	03/09/2000	Nam	CCQ1817C	Tiền Giang	92	6.72	Khá				
75	2118170167	Trần Văn	Dương	11/07/2000	Nam	CCQ1817C	Tây Ninh	93	6.30	Khá				
76	2118170168	Trịnh Hoàng	Đám	09/09/2000	Nam	CCQ1817C	Long An	92	6.48	Khá				
77	2118170189	Hồ Văn	Khải	21/09/2000	Nam	CCQ1817C	Gia Lai	92	7.54	Khá				
78	2118170200	Nguyễn Ngọc Phương	Nam	16/12/1999	Nam	CCQ1817C	BRVT	92	7.14	Khá				
79	2118170202	Lê Kim	Nhật	25/12/2000	Nam	CCQ1817C	Phú Yên	92	6.71	Khá				
80	2118170203	Nguyễn Quốc	Phong	20/02/2000	Nam	CCQ1817C	Bình Định	92	6.45	Khá				
81	2118170208	Nguyễn Nhật	Tân	20/01/2000	Nam	CCQ1817C	Khánh Hòa	92	7.14	Khá				
82	2118170211	Hứa Văn	Thạch	23/11/2000	Nam	CCQ1817C	Lâm Đồng	92	7.06	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2118170209	Trần Minh	Thanh	30/12/2000	Nam	CCQ1817C	Tây Ninh	92	6.46	Khá				
84	2118170212	Lê Chí	Thịnh	16/05/2000	Nam	CCQ1817C	Bình Định	92	6.86	Khá				
85	2118170218	Nguyễn Văn	Thức	13/02/2000	Nam	CCQ1817C	Quảng Ngãi	92	7.65	Khá				
86	2118170217	Vũ Tuấn	Thương	04/04/2000	Nam	CCQ1817C	Bình Phước	92	6.94	Khá				
87	2118170227	Đình Quốc	Trực	03/08/2000	Nam	CCQ1817C	Đồng Nai	92	6.86	Khá				
88	2118170244	Võ Đức	Dũng	13/02/2000	Nam	CCQ1817D	Bình Định	92	6.56	Khá				
89	2118170246	Huỳnh Minh	Đạt	01/06/2000	Nam	CCQ1817D	Long An	92	6.93	Khá				
90	2118170251	Lê	Hậu	15/07/2000	Nam	CCQ1817D	BRVT	94	6.70	Khá				
91	2118170257	Hồ Minh	Huy	08/11/2000	Nam	CCQ1817D	Bến Tre	92	6.96	Khá				
92	2118170260	Nguyễn Văn	Huy	15/02/2000	Nam	CCQ1817D	Bình Định	92	7.18	Khá				
93	2118170256	Phan Khắc	Huy	16/03/2000	Nam	CCQ1817D	Tiền Giang	92	6.58	Khá				
94	2118170266	Nguyễn Hoàng Tường	Lâm	07/11/2000	Nam	CCQ1817D	Ninh Thuận	92	7.14	Khá				
95	2118170274	Nguyễn Công	Phát	18/10/2000	Nam	CCQ1817D	Bình Định	92	6.60	Khá				
96	2118170279	Nguyễn Xuân	Phương	06/06/2000	Nam	CCQ1817D	Bình Định	92	7.18	Khá				
97	2118170283	Đào Thanh	Tâm	05/01/2000	Nam	CCQ1817D	Bình Định	92	6.77	Khá				
98	2118170286	Trần Thanh	Thanh	20/02/2000	Nam	CCQ1817D	Bình Phước	92	6.86	Khá				
99	2118170289	Nguyễn Thanh	Thảo	25/05/2000	Nam	CCQ1817D	Quảng Ngãi	92	7.19	Khá				
100	2118170228	Nguyễn Văn	Tuấn	28/03/2000	Nam	CCQ1817D	Bình Định	92	6.71	Khá				
101	2118170305	Nguyễn Đình	Văn	06/05/2000	Nam	CCQ1817D	Tiền Giang	92	6.99	Khá				
102	2118170315	Trần Anh	Cường	20/01/1999	Nam	CCQ1817E	Bình Dương	92	6.84	Khá				
103	2118170331	Hồ Ngọc	Hải	18/01/1999	Nam	CCQ1817E	Tiền Giang	92	6.89	Khá				
104	2118170338	Nguyễn Tấn	Huy	30/01/2000	Nam	CCQ1817E	TP.HCM	92	7.12	Khá				
105	2118170349	Nguyễn Thanh	Long	24/04/2000	Nam	CCQ1817E	Quảng Ngãi	92	7.17	Khá				
106	2118170352	Đào Vĩnh	Lộc	28/03/2000	Nam	CCQ1817E	Phú Yên	92	6.73	Khá				
107	2118170361	Ngô Tấn	Nguyên	12/04/2000	Nam	CCQ1817E	Đồng Tháp	92	7.20	Khá				
108	2118170362	Ngô Anh	Phát	10/01/2000	Nam	CCQ1817E	TP.HCM	92	6.77	Khá				
109	2118170363	Nguyễn Mạnh	Phát	29/08/2000	Nam	CCQ1817E	Phú Yên	92	6.69	Khá				
110	2118170275	Võ Hoàng	Phoa	17/01/2000	Nam	CCQ1817E	Tiền Giang	92	6.82	Khá				
111	2118170766	Phan Đình	Phú	15/02/2000	Nam	CCQ1817E	Bà Rịa Vũng Tàu	92	7.03	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2118170377	Nguyễn Quốc	Tín	17/02/2000	Nam	CCQ1817E	Bình Thuận	92	6.55	Khá				
113	2118170392	Nguyễn Anh	Chương	26/06/2000	Nam	CCQ1817F	Cà Mau	92	6.88	Khá				
114	2118170398	Trần Minh	Đăng	16/01/2000	Nam	CCQ1817F	Tiền Giang	92	7.23	Khá				
115	2118170406	Bùi Văn	Hoàng	09/09/2000	Nam	CCQ1817F	Đồng Tháp	92	7.27	Khá				
116	2118170410	Nguyễn Thanh	Huy	01/01/2000	Nam	CCQ1817F	Đồng Tháp	94	6.86	Khá				
117	2118170417	Võ Anh	Kiệt	20/11/2000	Nam	CCQ1817F	Bình Định	92	6.57	Khá				
118	2118170419	Nguyễn Đình	Lân	10/10/2000	Nam	CCQ1817F	Bình Định	92	6.93	Khá				
119	2118170424	Nguyễn Văn	Nhân	20/03/2000	Nam	CCQ1817F	Khánh Hòa	98	7.45	Khá				
120	2118170428	Nguyễn Hoài	Phong	01/09/2000	Nam	CCQ1817F	Long An	92	6.47	Khá				
121	2118170434	Huỳnh Hữu	Phước	12/08/2000	Nam	CCQ1817F	Bình Định	92	6.60	Khá				
122	2118170436	Đặng Quốc	Sĩ	06/01/2000	Nam	CCQ1817F	Tiền Giang	92	7.28	Khá				
123	2118170441	Dương Minh	Tâm	08/08/1999	Nam	CCQ1817F	Bình Thuận	94	6.51	Khá				
124	2118170444	Huỳnh Văn	Thật	28/06/2000	Nam	CCQ1817F	Tiền Giang	92	6.72	Khá				
125	2118170445	Lê Tấn	Thiên	28/07/2000	Nam	CCQ1817F	Lâm Đồng	92	6.91	Khá				
126	2118170459	Trần Thanh	Tùng	23/03/2000	Nam	CCQ1817F	Tây Ninh	92	6.88	Khá				
127	2118170463	Huỳnh Trần Minh	Xuân	22/11/2000	Nam	CCQ1817F	Bình Thuận	92	7.18	Khá				
128	2118170466	Lê Thành	Danh	19/01/2000	Nam	CCQ1817G	Đồng Nai	92	6.87	Khá				
129	2118170476	Lê Trường	Huy	23/07/2000	Nam	CCQ1817G	Ninh Thuận	92	6.60	Khá				
130	2118170485	Phan Hoàng	Long	09/10/2000	Nam	CCQ1817G	Cà Mau	92	7.32	Khá				
131	2118170500	Dương Nhật	Phong	26/09/2000	Nam	CCQ1817G	BRVT	92	6.64	Khá				
132	2118170506	Phạm Thành	Quân	17/10/1999	Nam	CCQ1817G	Tây Ninh	92	6.73	Khá				
133	2118170510	Nguyễn Chí	Thanh	19/11/2000	Nam	CCQ1817G	Phú Yên	92	6.58	Khá				
134	2118170516	Ngô Lâm	Thịnh	24/06/2000	Nam	CCQ1817G	Tiền Giang	92	6.98	Khá				
135	2118170517	Lê Quý	Thọ	05/07/1999	Nam	CCQ1817G	Bình Định	92	7.27	Khá				
136	2118170528	Trịnh Văn	Trọng	17/08/2000	Nam	CCQ1817G	BRVT	92	6.63	Khá				
137	2118170548	Nguyễn Khánh	Duy	02/09/2000	Nam	CCQ1817H	Bình Định	92	6.92	Khá				
138	2118170552	Nguyễn Hữu	Đại	16/09/1999	Nam	CCQ1817H	Quảng Ngãi	92	7.18	Khá				
139	2118170558	Nguyễn Thái	Hiển	30/06/1999	Nam	CCQ1817H	Đắk Lắk	92	6.87	Khá				
140	2118170567	Nguyễn Văn	Hưng	20/09/1996	Nam	CCQ1817H	Hải Dương	92	6.91	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2118170569	Phan Văn	Khải	31/12/2000	Nam	CCQ1817H	Đồng Nai	92	6.68	Khá				
142	2118170579	Trần Trọng	Nghĩa	24/09/2000	Nam	CCQ1817H	BRVT	92	7.16	Khá				
143	2118170596	Nguyễn Văn	Tây	07/10/2000	Nam	CCQ1817H	Bình Định	92	6.37	Khá				
144	2118110151	Nguyễn Đức	Thành	02/09/2000	Nam	CCQ1817H	Ninh Thuận	92	6.59	Khá				
145	2118170601	Nguyễn Ngọc	Thắng	10/08/2000	Nam	CCQ1817H	Bình Định	92	6.93	Khá				
146	2118170605	Hàng Thanh	Tiến	29/07/2000	Nam	CCQ1817H	BRVT	92	7.06	Khá				
147	2118170606	Nguyễn Văn	Trọng	14/03/2000	Nam	CCQ1817H	Quảng Ngãi	92	6.97	Khá				
148	2118170618	Lã Mạnh	Cương	20/08/2000	Nam	CCQ1817I	Nam Định	92	6.77	Khá				
149	2118170621	Huỳnh Văn	Cường	20/12/2000	Nam	CCQ1817I	Bình Định	92	7.01	Khá				
150	2118170622	Hồ Ngọc	Danh	25/10/2000	Nam	CCQ1817I	Bình Thuận	92	6.59	Khá				
151	2118170633	Nguyễn Công	Hậu	22/12/2000	Nam	CCQ1817I	Khánh Hòa	92	7.00	Khá				
152	2118170642	Trần Duy	Minh	05/07/2000	Nam	CCQ1817I	Ninh Thuận	92	6.68	Khá				
153	2118170645	Nguyễn Quang	Nghĩa	10/12/2000	Nam	CCQ1817I	Gia Lai	92	7.14	Khá				
154	2118170650	Lê Quốc	Phong	16/12/2000	Nam	CCQ1817I	Bình Định	92	7.03	Khá				
155	2118170654	Nguyễn Văn	Phượng	30/10/2000	Nam	CCQ1817I	Phú Yên	92	6.84	Khá				
156	2118170669	Đỗ Minh	Thuận	07/05/2000	Nam	CCQ1817I	Bạc Liêu	92	7.00	Khá				
157	2118170674	Hà Mạnh	Trí	04/04/2000	Nam	CCQ1817I	Bình Định	92	6.45	Khá				
158	2118170684	Bùi Công	Tự	11/08/1999	Nam	CCQ1817I	Quảng Ngãi	92	6.72	Khá				
159	2118170696	Ngô Thanh	Danh	10/06/1998	Nam	CCQ1817J	Kiên Giang	95	7.63	Khá				
160	2118170700	Nguyễn Vĩnh	Dũng	11/11/2000	Nam	CCQ1817J	Nghệ An	92	6.71	Khá				
161	2118170701	Phan Minh	Dương	20/02/2000	Nam	CCQ1817J	Bình Định	92	6.97	Khá				
162	2118170725	Dương Thanh	Phượng	26/10/2000	Nam	CCQ1817J	Bình Định	92	7.61	Khá				
163	2118170737	Nguyễn Quốc	Thắng	26/07/2000	Nam	CCQ1817J	Bình Định	92	6.30	Khá				
164	2118170751	Lê Minh	Trạng	11/01/2000	Nam	CCQ1817J	Bình Định	92	8.03	Giỏi				
165	2119170006	Trần Phạm Anh	Hào	14/06/2001	Nam	CCQ1917A	Bình Dương	92	6.90	Khá				
166	2119170008	Dương Công	Hiếu	10/10/2001	Nam	CCQ1917A	Bình Thuận	92	7.31	Khá				
167	2119170009	Nguyễn Văn	Hiếu	21/08/2001	Nam	CCQ1917A	Bình Định	92	6.88	Khá				
168	2119170011	Nguyễn Văn	Hy	26/04/2001	Nam	CCQ1917A	Bình Định	92	6.92	Khá				
169	2119170019	Nguyễn Duy	Quốc	06/08/2001	Nam	CCQ1917A	Bình Định	92	6.74	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
170	2119170023	Đoàn Văn	Tài	11/03/2001	Nam	CCQ1917A	Bình Thuận	92	6.91	Khá				
171	2119170028	Hà Ngọc	Thảo	20/03/2001	Nam	CCQ1917A	Bình Thuận	92	7.60	Khá				
172	2119170030	Lương Gia	Thiện	19/04/2001	Nam	CCQ1917A	Bình Thuận	92	7.09	Khá				
173	2119170037	Nguyễn Văn	Dùng	10/04/2001	Nam	CCQ1917B	Bình Định	92	7.40	Khá				
174	2119170038	Nguyễn Thái	Dương	06/09/2001	Nam	CCQ1917B	Bình Định	92	6.92	Khá				
175	2119170040	Nguyễn Ngọc	Hạ	16/06/2001	Nam	CCQ1917B	Bình Thuận	92	6.93	Khá				
176	2119170602	Hồ Minh	Hiếu	10/09/2001	Nam	CCQ1917B	Bình Định	92	7.06	Khá				
177	2119170044	Phan Gia	Huy	20/11/2001	Nam	CCQ1917B	Đồng Nai	92	7.61	Khá				
178	2119170046	Trần Nhật	Khánh	19/05/2001	Nam	CCQ1917B	Bình Thuận	92	7.26	Khá				
179	2119170051	Trần Văn	Nhật	15/09/2000	Nam	CCQ1917B	Gia Lai	92	7.86	Khá				
180	2119170057	Trương Ngọc	Quân	30/08/2001	Nam	CCQ1917B	Phú Yên	92	7.34	Khá				
181	2119170060	Doãn Văn	Quý	30/12/2000	Nam	CCQ1917B	Đắk Lắk	92	7.19	Khá				
182	2119170059	Nguyễn Văn	Quyền	11/02/2001	Nam	CCQ1917B	Bình Định	92	7.09	Khá				
183	2119170061	Hồ Việt	Thắng	15/06/2001	Nam	CCQ1917B	Phú Yên	92	6.75	Khá				
184	2119170066	Nguyễn Văn	Tự	20/07/2001	Nam	CCQ1917B	Bình Định	92	6.77	Khá				
185	2119170068	Trương Đình Hồng	Vương	26/06/2001	Nam	CCQ1917B	Đồng Nai	92	7.54	Khá				
186	2119170070	Võ Hồng	Ân	19/11/2001	Nam	CCQ1917C	TP.HCM	92	6.79	Khá				
187	2119170072	Đặng Tấn	Đạt	20/07/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Định	92	7.07	Khá				
188	2119170073	Nguyễn Thành	Đạt	26/10/2001	Nam	CCQ1917C	Phú Yên	92	7.32	Khá				
189	2119170074	Dương Văn	Hào	17/06/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Định	92	6.85	Khá				
190	2119170603	Trần Văn	Hiếu	30/10/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Phước	92	7.66	Khá				
191	2119170078	Nguyễn Thanh	Hội	02/08/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Định	92	6.66	Khá				
192	2119170081	Lâm Tường	Kỳ	24/08/2001	Nam	CCQ1917C	Phú Yên	92	6.96	Khá				
193	2119170084	Phạm Ngọc	Luân	17/01/2001	Nam	CCQ1917C	Phú Yên	92	6.89	Khá				
194	2119170086	Phạm Ngọc	Luật	16/08/2001	Nam	CCQ1917C	Phú Yên	92	7.42	Khá				
195	2119170087	Nguyễn Tấn	Phát	18/06/2001	Nam	CCQ1917C	Tây Ninh	92	7.74	Khá				
196	2119170093	Hồ Ngọc	Quang	28/02/2001	Nam	CCQ1917C	Bình Định	92	7.17	Khá				
197	2119170104	Nguyễn Văn	Chương	12/03/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	6.64	Khá				
198	2119170105	Nguyễn Ngọc	Duy	27/01/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Thuận	92	6.44	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
199	2119170106	Nguyễn Thành Đạt	07/06/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	6.95	Khá				
200	2119170107	Trần Văn Đăng	25/08/2001	Nam	CCQ1917D	Phú Yên	92	7.09	Khá				
201	2119170108	Võ Trường Giang	18/09/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	6.78	Khá				
202	2119170109	Nguyễn Ngọc Hải	07/02/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	6.88	Khá				
203	2119170111	Nguyễn Văn Hoan	12/02/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	7.95	Khá				
204	2119170114	Nguyễn Ngọc Lễ	30/10/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	7.21	Khá				
205	2119170116	Phan Tấn Phước	07/10/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	6.81	Khá				
206	2119170120	Phạm Trí Thảo	17/06/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	6.71	Khá				
207	2119170127	Huỳnh Văn Thuận	11/08/2001	Nam	CCQ1917D	Phú Yên	92	6.99	Khá				
208	2119170128	Lê Đình Thường	10/01/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	7.70	Khá				
209	2119170129	Đỗ Minh Tình	10/01/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	7.65	Khá				
210	2119170132	Võ Hùng Trường	06/07/2001	Nam	CCQ1917D	Bình Định	92	7.14	Khá				
211	2119170137	Nguyễn Hoàng Quốc Anh	21/09/2001	Nam	CCQ1917E	TP.HCM	92	6.84	Khá				
212	2119170142	Phan Thanh Chính	01/11/2001	Nam	CCQ1917E	Bình Định	92	6.93	Khá				
213	2119170144	Lê Công Danh	17/07/2001	Nam	CCQ1917E	Phú Yên	92	7.15	Khá				
214	2119170146	Hồ Tấn Đô	19/01/2001	Nam	CCQ1917E	Phú Yên	92	7.05	Khá				
215	2119170149	Nguyễn Chí Kha	29/01/2001	Nam	CCQ1917E	Tiền Giang	92	6.82	Khá				
216	2119170150	Nguyễn Viết Lâm	11/07/2000	Nam	CCQ1917E	Bình Định	92	7.23	Khá				
217	2119170152	Đặng Ngọc Minh	24/08/2001	Nam	CCQ1917E	Phú Yên	92	6.71	Khá				
218	2119170154	Phạm Minh Phong	29/08/2001	Nam	CCQ1917E	Trà Vinh	92	7.05	Khá				
219	2119170156	Nguyễn Nhật Tân	20/01/2001	Nam	CCQ1917E	Phú Yên	92	6.95	Khá				
220	2119170157	Nguyễn Duy Thanh	20/02/2001	Nam	CCQ1917E	Bình Thuận	92	6.83	Khá				
221	2119170159	Trần Minh Thiên	07/11/2001	Nam	CCQ1917E	TP.HCM	92	7.67	Khá				
222	2119170160	Huỳnh Ngọc Thọ	02/07/2001	Nam	CCQ1917E	Quảng Ngãi	92	7.38	Khá				
223	2119170161	Nguyễn Thành Tính	25/03/2001	Nam	CCQ1917E	Bình Phước	92	6.61	Khá				
224	2119170162	Lê Minh Tới	12/04/2001	Nam	CCQ1917E	Long An	92	6.93	Khá				
225	2119170165	Huỳnh Viết Trường	16/10/2001	Nam	CCQ1917E	Đắk Lắk	92	7.83	Khá				
226	2119170166	Cao Quốc Tuấn	11/03/2001	Nam	CCQ1917E	Trà Vinh	92	7.24	Khá				
227	2119170169	Nguyễn Đức Bảo	12/03/2001	Nam	CCQ1917F	Quảng Ngãi	92	7.20	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
228	2119170170	Hoàng Ngọc	Bằng	06/09/2001	Nam	CCQ1917F	Huế	92	6.88	Khá				
229	2119170171	Lê Đức	Chiến	08/05/2001	Nam	CCQ1917F	Phú Yên	92	7.34	Khá				
230	2119170172	Vòng Phổ	Diễn	14/08/2001	Nam	CCQ1917F	BRVT	92	6.93	Khá				
231	2119170181	Hồ Nhựt	Lìn	30/09/2001	Nam	CCQ1917F	Phú Yên	92	7.22	Khá				
232	2119170184	Lê Tấn	Lực	17/12/2000	Nam	CCQ1917F	Quảng Ngãi	92	7.25	Khá				
233	2119170195	Nguyễn Văn	Thịnh	28/07/2001	Nam	CCQ1917F	Quảng Ngãi	92	7.00	Khá				
234	2119170202	Võ Quang	Vũ	05/03/2000	Nam	CCQ1917F	Quảng Ngãi	94	7.05	Khá				
235	2119170221	Trần Nhật	Duy	11/09/2001	Nam	CCQ1917G	Bình Định	92	7.53	Khá				
236	2119170275	Trần Cao	Duy	16/05/2001	Nam	CCQ1917I	Bình Định	92	7.30	Khá				
237	2119170299	Nguyễn Trọng	Tình	12/08/2000	Nam	CCQ1917I	Phú Yên	92	6.71	Khá				
238	2119170309	Hồ Sỹ	Được	02/02/2001	Nam	CCQ1917J	Bình Định	92	7.04	Khá				
239	2119170319	Nguyễn Trung	Lộc	25/03/2001	Nam	CCQ1917J	Quảng Ngãi	92	7.16	Khá				
240	2119170609	Dương Văn	Pháp	30/07/2000	Nam	CCQ1917J	Bình Định	92	6.75	Khá				
241	2119170330	Trần Hoàng	Sơn	15/08/2001	Nam	CCQ1917J	BRVT	92	7.33	Khá				
242	2119170339	Phạm Huỳnh	Vương	15/06/2001	Nam	CCQ1917J	Phú Yên	92	6.72	Khá				
243	2119170434	Nguyễn Thanh	Chương	24/12/2001	Nam	CCQ1917M	Đồng Nai	92	7.11	Khá				
244	2119170440	Nguyễn Minh	Hiếu	06/06/2001	Nam	CCQ1917M	Ninh Bình	92	7.41	Khá				
245	2119170443	Đặng Hoàng	Huy	26/01/2001	Nam	CCQ1917M	Bình Định	92	6.88	Khá				
246	2119170460	Đặng Văn	Thắng	01/02/2000	Nam	CCQ1917M	Đồng Nai	92	7.07	Khá				
247	2119170467	Huỳnh Văn	Bì	23/09/2001	Nam	CCQ1917N	Tiền Giang	92	7.71	Khá				
248	2119170470	Trần Ngọc	Dũng	18/11/2001	Nam	CCQ1917N	BRVT	92	6.73	Khá				
249	2119170469	Lư Bảo	Duy	16/11/2001	Nam	CCQ1917N	BRVT	92	7.52	Khá				
250	2119170475	Nguyễn Anh	Khoa	10/12/2001	Nam	CCQ1917N	Bình Định	92	7.05	Khá				
251	2119170476	Nguyễn Trung	Kiên	05/04/2001	Nam	CCQ1917N	Đắk Lắk	92	6.43	Khá				
252	2119170480	Dương Hoàng	Nam	18/06/2001	Nam	CCQ1917N	Bạc Liêu	92	7.40	Khá				
253	2119170481	Nguyễn Lê Hồng	Phong	10/08/2001	Nam	CCQ1917N	Đắk Lắk	92	6.71	Khá				
254	2119170483	Nguyễn Tấn	Phước	05/01/2001	Nam	CCQ1917N	Khánh Hòa	92	7.28	Khá				
255	2119170490	Nguyễn Thanh	Thiên	28/07/2001	Nam	CCQ1917N	Quảng Ngãi	92	6.36	Khá				
256	2119170498	Văn Thiên	Trúc	16/05/2001	Nam	CCQ1917N	Bình Thuận	92	6.40	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
257	2119170504	Nguyễn Thành	Chung	26/12/2001	Nam	CCQ1917O	Phú Yên	92	7.75	Khá				
258	2119170505	Đinh Thanh	Dự	29/07/2001	Nam	CCQ1917O	Phú Yên	92	6.93	Khá				
259	2119170508	Lê Đình	Đức	10/12/2001	Nam	CCQ1917O	Bình Định	92	7.10	Khá				
260	2119170511	Ca Thanh	Hào	29/06/2001	Nam	CCQ1917O	Bình Định	92	7.13	Khá				
261	2119170514	Lương Quang	Huy	19/02/2001	Nam	CCQ1917O	Bình Định	92	6.85	Khá				
262	2119170515	Trần Quốc	Huy	29/06/2000	Nam	CCQ1917O	BRVT	92	6.73	Khá				
263	2119170518	Nguyễn Minh	Khang	29/06/2001	Nam	CCQ1917O	Bình Thuận	92	7.22	Khá				
264	2119170517	Phạm Nguyễn Đức	Khang	27/02/2000	Nam	CCQ1917O	Tiền Giang	92	6.78	Khá				
265	2119170520	Nguyễn Nhật	Linh	23/04/2001	Nam	CCQ1917O	Bến Tre	92	7.50	Khá				
266	2119170530	Nguyễn Thái	Toàn	10/01/2001	Nam	CCQ1917O	Bình Định	92	7.10	Khá				
267	2119170535	Phạm Văn	Cường	07/12/2001	Nam	CCQ1917P	BRVT	92	7.69	Khá				
268	2119170536	Đỗ Văn Đình	Duẩn	21/07/2001	Nam	CCQ1917P	Quảng Ngãi	92	7.58	Khá				
269	2119170544	Nguyễn Đăng	Khoa	15/09/2001	Nam	CCQ1917P	BRVT	92	7.16	Khá				
270	2119170546	Hồ Lê Việt	Long	08/02/2001	Nam	CCQ1917P	BRVT	92	7.28	Khá				
271	2119170550	Trần Thiện	Nhân	02/10/2001	Nam	CCQ1917P	Kiên Giang	92	7.82	Khá				
272	2119170557	Nguyễn Huỳnh Gia	Thuận	04/07/2001	Nam	CCQ1917P	Bình Thuận	92	6.83	Khá				
273	2119170565	Hà Đình	Tú	09/05/2001	Nam	CCQ1917P	Đồng Nai	92	7.41	Khá				
274	2119170567	Đặng Đình	Việt	17/12/2000	Nam	CCQ1917P	Phú Yên	92	6.98	Khá				
275	2119170573	Nguyễn Văn Trường	Giang	17/05/2001	Nam	CCQ1917Q	Lâm Đồng	94	8.41	Giỏi				
276	2119170576	Phạm Thái	Hậu	20/04/2001	Nam	CCQ1917Q	Bình Định	94	7.50	Khá				
277	2119170578	Nguyễn Minh	Hiếu	14/02/2001	Nam	CCQ1917Q	Bình Định	94	7.78	Khá				
278	2119170618	Huỳnh Tấn	Huy	30/12/2001	Nam	CCQ1917Q	Đồng Nai	94	7.08	Khá				
279	2119170586	Trần Trung	Kiên	14/10/2001	Nam	CCQ1917Q	Bình Định	94	8.51	Giỏi				
280	2119170587	Lê Nhật	Lâm	16/11/2001	Nam	CCQ1917Q	Long An	94	8.19	Giỏi				
281	2119170589	Huỳnh Nguyễn Thành	Nam	14/04/2001	Nam	CCQ1917Q	Quảng Ngãi	94	7.00	Khá				
282	2119170596	Nguyễn Hoàng Gia	Thiệp	28/09/2001	Nam	CCQ1917Q	Gia Lai	94	6.90	Khá				
283	2119170601	Phan Văn	Vỹ	03/07/2001	Nam	CCQ1917Q	Bình Định	94	7.02	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
-----	-------	--------------	-----------	------	--------	----------	---------	-------	----------	-------------	----------	-----------	--------

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2117130041	Phan Thị Sâm	03/09/1999	Nữ	CCQ1713A	Bình Định	90	6.60	Khá				
2	2117130083	Trương Thị Như Huỳnh	16/07/1999	Nữ	CCQ1713B	Tiền Giang	90	6.61	Khá				
3	2117130108	Huỳnh Thị Hạnh Nguyên	12/11/1999	Nữ	CCQ1713B	Đồng Tháp	90	7.04	Khá				
4	2117130130	Cao Thị Ánh Tuyết	20/04/1999	Nữ	CCQ1713B	Đồng Nai	90	6.30	Khá				
5	2117130134	Nguyễn Thị Thúy Vi	08/03/1999	Nữ	CCQ1713B	Long An	90	6.39	Khá				
6	2117130146	Nguyễn Kiều Trúc Duyên	23/11/1999	Nữ	CCQ1713C	Long An	90	7.38	Khá				
7	2117130185	Đặng Thị Thu Hào	10/12/1999	Nữ	CCQ1713C	Phú Yên	90	7.03	Khá				
8	2117130155	Đỗ Thị Kiều	18/06/1999	Nữ	CCQ1713C	Bình Định	90	6.71	Khá				
9	2117130164	Phạm Thị Lệ My	18/02/1999	Nữ	CCQ1713C	Phú Yên	90	6.59	Khá				
10	2117130174	Cao Văn Hiền Nhi	27/10/1999	Nữ	CCQ1713C	Quảng Ngãi	90	6.99	Khá				
11	2117130179	Trần Thị Bích Phượng	30/03/1999	Nữ	CCQ1713C	Đồng Nai	90	7.14	Khá				
12	2117130193	Nguyễn Thị Kim Tiên	04/10/1999	Nữ	CCQ1713C	Bình Thuận	90	6.59	Khá				
13	2117130195	Vũ Hoàng Khả Trâm	22/05/1999	Nữ	CCQ1713C	Kiên Giang	90	7.36	Khá				
14	2117130199	Nguyễn Thị Hồng Vân	02/11/1999	Nữ	CCQ1713C	Bình Định	90	6.31	Khá				
15	2117130276	Nguyễn Thị Kỳ Dung	05/01/1999	Nữ	CCQ1713E	Phú Yên	90	6.84	Khá				
16	2117130279	Đinh Vũ Thị Bích Hà	10/01/1999	Nữ	CCQ1713E	Kiên Giang	92	6.41	Khá				
17	2117130294	Lương Thị Hồng Linh	14/05/1999	Nữ	CCQ1713E	Bình Thuận	90	6.41	Khá				
18	2117130355	Mai Thúy Hiền	11/10/1999	Nữ	CCQ1713F	Đồng Nai	90	6.65	Khá				
19	2117130376	Nguyễn Thị Bích Ngọc	15/09/1999	Nữ	CCQ1713F	Đồng Nai	90	6.85	Khá				
20	2117130385	Đỗ Thị Kim Oanh	09/11/1999	Nữ	CCQ1713F	Phú Yên	92	6.30	Khá				
21	2118010001	Huỳnh Thị Ngọc Hà	30/01/2000	Nữ	CCQ1801A	Ninh Thuận	92	6.79	Khá				
22	2118120637	Lê Thị Thu Hiền	06/10/2000	Nữ	CCQ1801A	Bình Định	92	6.89	Khá				
23	2118010009	Nguyễn Thị Thanh Thảo	28/10/2000	Nữ	CCQ1801A	Bình Định	92	6.29	Khá				
24	2118130012	Lê Thị Thu Hiền	12/11/2000	Nữ	CCQ1813A	Bình Thuận	92	6.59	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2118130013	Trần Thị Hòa	26/02/2000	Nữ	CCQ1813A	Đắk Lắk	92	7.09	Khá				
26	2118130021	Lê Đồng Yển	03/10/2000	Nữ	CCQ1813A	Bình Định	92	6.63	Khá				
27	2118130023	Nguyễn Thị Huyền Cẩm	10/02/2000	Nữ	CCQ1813A	Vĩnh Long	92	6.84	Khá				
28	2118130024	Nguyễn Thị Thanh	07/07/2000	Nữ	CCQ1813A	Tiền Giang	92	7.34	Khá				
29	2118130026	Lê Thị Nhận	05/02/2000	Nữ	CCQ1813A	Đồng Nai	92	6.85	Khá				
30	2118130027	Hồ Thảo Nhi	01/06/2000	Nữ	CCQ1813A	Đồng Nai	92	8.18	Khá				
31	2118130029	Phạm Thị Bích	25/09/1999	Nam	CCQ1813A	Phú Yên	92	7.70	Khá				
32	2118130030	Trần Thị Yển	01/01/2000	Nữ	CCQ1813A	Tiền Giang	92	6.92	Khá				
33	2118130033	Nguyễn Thị Trúc	01/12/2000	Nữ	CCQ1813A	Tiền Giang	92	6.86	Khá				
34	2118130035	Cao Thị Quyên	19/03/2000	Nữ	CCQ1813A	Hà Tĩnh	92	6.48	Khá				
35	2118130036	Văn Như Quỳnh	26/11/2000	Nữ	CCQ1813A	Phú Yên	92	7.33	Khá				
36	2118130039	Cao Thị Hồng	28/09/2000	Nữ	CCQ1813A	Quảng Ngãi	92	7.09	Khá				
37	2118130041	Phan Đặng Ngọc	03/12/1999	Nữ	CCQ1813A	TP.HCM	92	7.13	Khá				
38	2118130043	Trần Thanh	01/08/2000	Nam	CCQ1813A	Bình Thuận	93	6.52	Khá				
39	2118130046	Châu Thị Minh	22/09/2000	Nữ	CCQ1813A	Bình Định	92	7.28	Khá				
40	2118130048	Nguyễn Thị Thu	13/05/2000	Nữ	CCQ1813A	Phú Yên	92	7.31	Khá				
41	2118130052	Dương Thị Minh	10/08/2000	Nữ	CCQ1813A	Bình Định	92	6.57	Khá				
42	2118130055	Châu Thị Mỹ	22/09/2000	Nữ	CCQ1813A	Bình Định	92	7.31	Khá				
43	2118130058	Phạm Thị Hồng	12/06/2000	Nữ	CCQ1813A	Đồng Nai	92	7.59	Khá				
44	2118130061	Phạm Nguyễn Thành	07/09/2000	Nam	CCQ1813B	Tây Ninh	92	6.64	Khá				
45	2118130065	Trương Thị Bích	06/01/2000	Nữ	CCQ1813B	Đồng Nai	92	6.67	Khá				
46	2118130067	Đinh Thị Mỹ	12/05/2000	Nữ	CCQ1813B	Bình Định	92	6.36	Khá				
47	2118130066	Nguyễn Thị Hồng	09/05/2000	Nữ	CCQ1813B	Khánh Hòa	92	7.76	Khá				
48	2118130068	Lê Thị Kim	17/10/2000	Nữ	CCQ1813B	Bình Thuận	92	7.20	Khá				
49	2118130070	Đinh Thị Cẩm	27/07/2000	Nữ	CCQ1813B	Tiền Giang	92	7.38	Khá				
50	2118130073	Nguyễn Thị Hồng	17/08/2000	Nữ	CCQ1813B	Bình Định	92	7.28	Khá				
51	2118130076	Huỳnh Thị Thu	23/05/2000	Nữ	CCQ1813B	Phú Yên	92	6.89	Khá				
52	2118130082	Đinh Vũ Thiên	27/02/2000	Nữ	CCQ1813B	Đồng Nai	92	7.20	Khá				
53	2118130084	Phan Thị Ngọc	02/07/2000	Nữ	CCQ1813B	Tây Ninh	92	7.00	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2118130086	Đoàn Thị Thu	Mỹ	19/01/2000	Nữ	CCQ1813B	Bình Định	92	7.22	Khá			
55	2118130087	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/12/2000	Nữ	CCQ1813B	Đồng Nai	92	6.75	Khá			
56	2118130088	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	28/12/2000	Nữ	CCQ1813B	Tiền Giang	92	6.91	Khá			
57	2118130090	Hoàng Đình Thảo	Nguyên	25/09/2000	Nữ	CCQ1813B	Đồng Nai	92	6.91	Khá			
58	2118130089	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	23/06/2000	Nữ	CCQ1813B	Long An	92	7.14	Khá			
59	2118130092	Nguyễn Kim Ý	Nhi	07/03/2000	Nữ	CCQ1813B	Đồng Tháp	92	6.65	Khá			
60	2118130096	Nguyễn Thị Huynh	Như	25/09/2000	Nữ	CCQ1813B	Tiền Giang	92	7.02	Khá			
61	2118130098	Trịnh Như	Phương	18/06/2000	Nữ	CCQ1813B	Bình Thuận	92	7.78	Khá			
62	2118130105	Nguyễn Thị	Thã	18/06/2000	Nữ	CCQ1813B	Bình Định	92	6.99	Khá			
63	2118130101	Trần Thị Cẩm	Thanh	29/01/2000	Nữ	CCQ1813B	Tiền Giang	92	6.84	Khá			
64	2118130107	Nguyễn Trần Phương	Thủy	29/02/2000	Nữ	CCQ1813B	Ninh Thuận	92	6.94	Khá			
65	2118130111	Huỳnh Nguyễn Thủy	Tiên	06/08/2000	Nữ	CCQ1813B	Bến Tre	92	7.61	Khá			
66	2118130114	Đoàn Thị Thủy	Trang	17/02/2000	Nữ	CCQ1813B	BRVT	92	6.98	Khá			
67	2118130115	Huỳnh Thị Thủy	Trang	26/03/2000	Nữ	CCQ1813B	Tiền Giang	92	7.46	Khá			
68	2118130113	Nguyễn Thị Thanh	Trang	09/03/2000	Nữ	CCQ1813B	Tiền Giang	93	6.76	Khá			
69	2118130112	Tô Thị Mỹ	Trang	19/09/1999	Nữ	CCQ1813B	Bình Thuận	92	6.95	Khá			
70	2118130119	Lê Thu	Uyên	20/07/2000	Nữ	CCQ1813B	Bình Định	92	7.33	Khá			
71	2118130123	Phạm Thị Như	Ái	02/09/1999	Nữ	CCQ1813C	Quảng Ngãi	92	6.49	Khá			
72	2118130121	Lý Trường	An	26/06/2000	Nam	CCQ1813C	Kiên Giang	93	7.17	Khá			
73	2118130130	Trịnh Thị	Hằng	26/06/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Phước	93	6.56	Khá			
74	2118130131	Nguyễn Thị Xuân	Hân	06/05/1999	Nữ	CCQ1813C	Phú Yên	92	8.50	Giỏi			
75	2118130134	Nguyễn Thị Thu	Hồng	26/06/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	92	6.70	Khá			
76	2118130138	Thái Thị	Liều	20/03/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	92	6.89	Khá			
77	2118130142	Phạm Thị Thúy	Mơ	10/09/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	92	7.58	Khá			
78	2118130143	Trương Thị Trúc	My	05/11/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	93	7.77	Khá			
79	2118130148	Lê Thị Quỳnh	Như	12/02/2000	Nữ	CCQ1813C	Long An	92	6.37	Khá			
80	2118130149	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	06/12/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	92	6.86	Khá			
81	2118130152	Nguyễn Thị Thanh	Phước	05/05/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	92	6.92	Khá			
82	2118130154	Trương Thị	Phượng	08/02/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	92	6.58	Khá			

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2118130155	Đoàn Thị Kiều	Quanh	18/03/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	92	7.58	Khá			
84	2118130159	Trần Thị Thùy	Sương	15/09/2000	Nữ	CCQ1813C	Đắk Nông	92	7.00	Khá			
85	2118130162	Phạm Thị Thu	Thảo	04/06/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	92	7.02	Khá			
86	2118130163	Nguyễn Thị Kim	Thoa	08/08/2000	Nữ	CCQ1813C	Phú Yên	92	6.86	Khá			
87	2118130164	Ngô Thị Thu	Thuận	11/10/2000	Nữ	CCQ1813C	Phú Yên	92	7.17	Khá			
88	2118130167	Võ Thị Minh	Thư	27/05/1998	Nữ	CCQ1813C	Lâm Đồng	92	7.88	Khá			
89	2118130173	Lê Bảo	Trần	25/09/2000	Nữ	CCQ1813C	Bình Định	93	7.72	Khá			
90	2118130180	Huỳnh Thị Như	Ý	19/04/2000	Nữ	CCQ1813C	Đắk Lắk	92	6.73	Khá			
91	2118130187	Trương Thị	Diễm	02/06/2000	Nữ	CCQ1813D	Quảng Ngãi	92	6.55	Khá			
92	2118130191	Lê Thị Lệ	Duyên	11/10/1999	Nữ	CCQ1813D	Bình Định	92	6.21	Trung Bình			
93	2118130192	Nguyễn Hồng	Đào	06/03/2000	Nữ	CCQ1813D	Đồng Nai	93	7.04	Khá			
94	2118130197	Trần Thị Thu	Hiền	24/08/2000	Nữ	CCQ1813D	Bình Định	92	6.41	Khá			
95	2118130202	Lê Thị Trúc	Hương	21/04/2000	Nữ	CCQ1813D	Bến Tre	93	7.07	Khá			
96	2118130210	Trần Trà	My	27/10/2000	Nữ	CCQ1813D	Bình Định	92	7.37	Khá			
97	2118130226	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	19/05/2000	Nữ	CCQ1813D	TP.HCM	92	7.73	Khá			
98	2118130228	Trần Thị	Thương	20/04/2000	Nữ	CCQ1813D	Bình Định	92	7.35	Khá			
99	2118130230	Ung Thị Phương	Trà	09/10/2000	Nữ	CCQ1813D	Bình Định	92	7.43	Khá			
100	2118130237	Nguyễn Thị	Uyên	02/02/2000	Nữ	CCQ1813D	Hà Tĩnh	92	7.21	Khá			
101	2118130245	Phạm Thị Ngọc	Ánh	29/04/2000	Nữ	CCQ1813E	TP.HCM	93	6.66	Khá			
102	2118130252	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/09/2000	Nữ	CCQ1813E	Đắk Lắk	92	7.43	Khá			
103	2118130267	Trần Đặng Hồng	Nhi	13/11/2000	Nữ	CCQ1813E	Bình Thuận	92	6.92	Khá			
104	2118130268	Trần Hồng	Nhi	30/04/2000	Nữ	CCQ1813E	Bình Định	92	6.57	Khá			
105	2118130270	Nguyễn Xuân	Nhiên	19/10/2000	Nữ	CCQ1813E	Long An	92	6.90	Khá			
106	2118130277	Võ Thanh	Phương	26/04/2000	Nữ	CCQ1813E	TP.HCM	92	8.03	Khá			
107	2118130279	Cái Hồng	Quyên	13/03/2000	Nữ	CCQ1813E	Bình Thuận	92	8.04	Giỏi			
108	2118210043	Trương Ngân	Tâm	21/02/2000	Nữ	CCQ1813E	Tiền Giang	92	6.67	Khá			
109	2118130285	Lê Thị Mộng	Thư	01/12/2000	Nữ	CCQ1813E	Tiền Giang	92	7.03	Khá			
110	2118130294	Trương Thị Huệ	Trúc	10/07/2000	Nữ	CCQ1813E	Tiền Giang	92	6.71	Khá			
111	2118130296	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	08/01/2000	Nữ	CCQ1813E	Tiền Giang	92	7.23	Khá			

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2118130300	Lê Uyên Tường Vy	24/08/1999	Nữ	CCQ1813E	TP.HCM	92	6.87	Khá				
113	2118130299	Vũ Phan Thụy Vy	21/08/2000	Nữ	CCQ1813E	Long An	92	7.19	Khá				
114	2118130303	Lê Thị Mỹ Ý	16/11/2000	Nữ	CCQ1813E	Bình Định	92	6.58	Khá				
115	2119010001	Nguyễn Thị Thanh Hằng	19/09/2001	Nữ	CCQ1901A	Bình Định	92	7.53	Khá				
116	2119010002	Trần Nhựt Liêm	15/06/2001	Nam	CCQ1901A	Bến Tre	92	6.70	Khá				
117	2119010004	Huỳnh Tuyết Ngân	06/01/2001	Nữ	CCQ1901A	Bình Thuận	92	7.60	Khá				
118	2119010003	Nguyễn Thị Thanh Ngân	04/01/2001	Nữ	CCQ1901A	Bình Thuận	92	7.42	Khá				
119	2119010005	Trần Thị Kiều Oanh	03/06/2001	Nữ	CCQ1901A	Bình Định	92	7.21	Khá				
120	2119010006	Trương Thị Mỹ Phụng	04/12/2001	Nữ	CCQ1901A	Bến Tre	92	7.72	Khá				
121	2119010007	Nguyễn Thị Lệ Quyên	28/11/2001	Nữ	CCQ1901A	Quảng Ngãi	92	7.90	Khá				
122	2119010008	Nguyễn Đào Diễm Quỳnh	07/11/2001	Nữ	CCQ1901A	Gia Lai	92	7.93	Khá				
123	2119010009	Nguyễn Hồng Thi	26/02/2001	Nam	CCQ1901A	Ninh Thuận	92	7.08	Khá				
124	2119130002	Võ Thị Kim Cúc	30/08/2001	Nữ	CCQ1913A	Long An	92	7.36	Khá				
125	2119130005	Nguyễn Thị Ngọc Hân	14/11/2001	Nữ	CCQ1913A	Long An	92	7.39	Khá				
126	2119130006	Nguyễn Thị Ngọc Hân	24/02/2001	Nữ	CCQ1913A	Bến Tre	92	7.24	Khá				
127	2119130007	Nguyễn Thị Hữu Hiền	25/04/2001	Nữ	CCQ1913A	Bình Định	92	7.25	Khá				
128	2119130009	Phạm Thị Hòa	06/02/2001	Nữ	CCQ1913A	Đồng Nai	92	7.43	Khá				
129	2119130008	Đỗ Thị Thu Hoài	01/08/2001	Nữ	CCQ1913A	Bình Thuận	92	7.06	Khá				
130	2119130010	Cao Thị Mỹ Hường	28/01/2001	Nữ	CCQ1913A	Bình Thuận	92	7.13	Khá				
131	2119130012	Huỳnh Thị Cẩm Loan	16/09/2001	Nữ	CCQ1913A	Bến Tre	92	7.17	Khá				
132	2119130015	Nguyễn Hồng Nam	30/09/2001	Nữ	CCQ1913A	Lâm Đồng	92	8.02	Giỏi				
133	2119130016	Lưu Thị Ngà	07/08/2001	Nữ	CCQ1913A	Bình Định	92	6.87	Khá				
134	2119130017	Đào Hồng Ngân	13/08/2001	Nữ	CCQ1913A	Bình Định	92	7.02	Khá				
135	2119130018	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	19/03/2001	Nữ	CCQ1913A	Đồng Nai	92	8.36	Giỏi				
136	2119130021	Trương Thị Hồng Quý	11/10/2000	Nữ	CCQ1913A	Bình Thuận	92	7.83	Khá				
137	2119130025	Văn Thị Thanh	10/07/2001	Nữ	CCQ1913A	Bình Định	92	7.64	Khá				
138	2119130026	Nguyễn Thị Thu Thảo	06/01/2001	Nữ	CCQ1913A	Tiền Giang	92	7.72	Khá				
139	2119130027	Ngô Mai Yến Thơ	13/09/2001	Nữ	CCQ1913A	Đồng Tháp	92	7.46	Khá				
140	2119130028	Phạm Thị Huyền Trang	10/03/2001	Nữ	CCQ1913A	Đồng Nai	92	7.19	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2119130029	Lê Thị Bảo Trâm	03/01/2001	Nữ	CCQ1913A	Tiền Giang	92	7.71	Khá				
142	2119130034	Bùi Thúy Hân	10/02/2001	Nữ	CCQ1913B	Phú Yên	92	7.34	Khá				
143	2119130035	Nguyễn Thị Thanh Hiền	01/06/2001	Nữ	CCQ1913B	Bình Định	92	8.27	Giỏi				
144	2119130039	Nguyễn Thị Khánh Ly	10/01/2001	Nữ	CCQ1913B	Tiền Giang	92	7.39	Khá				
145	2119130040	Nguyễn Thị Ngọc Ly	02/01/2001	Nữ	CCQ1913B	Quảng Ngãi	92	7.57	Khá				
146	2119130046	Nguyễn Thị Bích Phượng	15/12/2001	Nữ	CCQ1913B	Bình Định	92	7.18	Khá				
147	2119130049	Nguyễn Thị Thanh Thảo	08/11/2001	Nữ	CCQ1913B	Bình Định	92	7.39	Khá				
148	2119130055	Nguyễn Cao Ngọc Thúy	08/03/2001	Nữ	CCQ1913B	Tiền Giang	92	6.46	Khá				
149	2119130061	Phạm Thu Hào	25/08/2001	Nữ	CCQ1913C	Quảng Ngãi	92	6.79	Khá				
150	2119130066	Đồng Thị Hữu Lợi	12/11/2000	Nữ	CCQ1913C	Phú Yên	92	7.63	Khá				
151	2119130067	Trần Thị Kim Ngân	09/04/2001	Nữ	CCQ1913C	Tiền Giang	92	7.06	Khá				
152	2119130068	Lê Thị Ánh Ngọc	15/09/2001	Nữ	CCQ1913C	Bình Định	92	6.99	Khá				
153	2119130070	Phạm Thị Quỳnh Nhi	23/03/2001	Nữ	CCQ1913C	Đồng Nai	92	7.45	Khá				
154	2119130072	Phạm Thị Yến Nhi	23/03/2001	Nữ	CCQ1913C	Đồng Nai	92	7.28	Khá				
155	2119130069	Trần Ngọc Phương Nhi	07/02/2001	Nữ	CCQ1913C	BRVT	92	7.03	Khá				
156	2119130075	Nguyễn Thị Kiều Oanh	29/06/2001	Nữ	CCQ1913C	Đồng Nai	92	7.43	Khá				
157	2119130076	Lê Thị Thảo Sương	04/03/2001	Nữ	CCQ1913C	Tiền Giang	92	7.46	Khá				
158	2119130077	Lê Nguyễn Phương Thảo	20/07/2001	Nữ	CCQ1913C	Tiền Giang	92	6.72	Khá				
159	2119130078	Ngô Thị Thanh Thảo	09/10/2001	Nữ	CCQ1913C	Quảng Ngãi	92	7.71	Khá				
160	2119130080	Lê Thị Thuận	06/03/2001	Nữ	CCQ1913C	Bình Định	92	7.67	Khá				
161	2119130086	Nguyễn Thị Như Ý	15/12/2001	Nữ	CCQ1913C	Long An	92	8.11	Giỏi				
162	2119130085	Đặng Thị Mỹ Yến	06/06/2001	Nữ	CCQ1913C	Bến Tre	92	7.12	Khá				
163	2119130088	Đặng Thị Thùy Dương	22/06/2001	Nữ	CCQ1913D	Đồng Tháp	92	7.49	Khá				
164	2119130089	Dương Thị Ý Dy	08/08/2000	Nữ	CCQ1913D	Trà Vinh	92	7.97	Khá				
165	2119130093	Dương Thị Diệu Hiền	29/12/2001	Nữ	CCQ1913D	Đồng Nai	94	7.32	Khá				
166	2119130095	Nguyễn Thị Thu Hồng	03/08/2001	Nữ	CCQ1913D	Hà Nam	92	7.60	Khá				
167	2119130094	Phan Thị Hồng	17/11/2000	Nữ	CCQ1913D	Nghệ An	92	8.15	Giỏi				
168	2119130096	Phạm Thị Hòa Hợp	03/07/2001	Nữ	CCQ1913D	Bình Định	92	7.34	Khá				
169	2119130097	Hoàng Thị Trúc Ly	25/06/2001	Nữ	CCQ1913D	Bình Thuận	92	6.89	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
170	2119130098	Đoàn Thị Ánh Ngọc	26/02/2001	Nữ	CCQ1913D	Đồng Nai	92	7.55	Khá				
171	2119130100	Huỳnh Thị Nhẹ	26/03/2001	Nữ	CCQ1913D	Tiền Giang	92	7.01	Khá				
172	2119130101	Đỗ Trương Tuyết Nhi	28/06/2001	Nữ	CCQ1913D	Đồng Tháp	92	7.35	Khá				
173	2119130102	Đinh Thị Quỳnh Như	12/05/2001	Nữ	CCQ1913D	Quảng Ngãi	92	8.13	Giỏi				
174	2119130103	Nguyễn Ngọc Trinh	21/07/2001	Nữ	CCQ1913D	Bình Định	92	7.33	Khá				
175	2119130108	Đỗ Thị Thu Trang	08/09/2001	Nữ	CCQ1913D	Bình Định	92	7.17	Khá				
176	2119130107	Lê Quỳnh Thu Trang	31/05/2001	Nữ	CCQ1913D	Cần Thơ	92	7.23	Khá				
177	2119130109	Phạm Thị Diễm Trinh	03/06/2001	Nữ	CCQ1913D	Đồng Nai	92	6.89	Khá				
178	2119130111	Bùi Thị Bích Vân	22/08/2001	Nữ	CCQ1913D	Bình Thuận	92	6.79	Khá				
179	2119130112	Lê Thị Tường Vi	10/07/2001	Nữ	CCQ1913D	Phú Yên	92	6.89	Khá				
180	2119130115	Vũ Thị Kim An	09/09/2001	Nữ	CCQ1913E	Đồng Nai	92	8.52	Giỏi				
181	2119130116	Nguyễn Thị Có	01/09/2000	Nữ	CCQ1913E	BRVT	92	7.24	Khá				
182	2119130119	Lâm Thị Thu Hiếu	10/11/2001	Nữ	CCQ1913E	Bình Định	92	7.12	Khá				
183	2119130120	Bùi Thị Bích Hòa	25/03/2001	Nữ	CCQ1913E	Bình Định	92	7.30	Khá				
184	2119130121	Trần Thị Kim Khánh	05/06/2001	Nữ	CCQ1913E	Đắk Lắk	92	8.16	Giỏi				
185	2119130126	Ngô Thị Hồng Nhi	06/03/2001	Nữ	CCQ1913E	Bình Định	92	6.80	Khá				
186	2119130127	Phan Thị Uyển Nhi	20/04/2001	Nữ	CCQ1913E	Bến Tre	92	7.33	Khá				
187	2119130128	Trần Thị Hồng Nhung	15/04/2001	Nữ	CCQ1913E	Ninh Bình	92	7.08	Khá				
188	2119130129	Đinh Thị Quỳnh Như	21/04/2001	Nữ	CCQ1913E	Bình Định	92	7.71	Khá				
189	2119130134	Nguyễn Thị Ý Thức	02/04/2001	Nữ	CCQ1913E	Bình Định	92	7.48	Khá				
190	2119130136	Huỳnh Thị Mỹ Trang	22/11/2001	Nữ	CCQ1913E	Bình Định	92	7.22	Khá				
191	2119130137	Phan Ngọc Bích Trâm	10/04/2001	Nữ	CCQ1913E	Bến Tre	92	6.79	Khá				
192	2119130140	Lê Nguyễn Việt Trinh	19/08/2001	Nữ	CCQ1913E	Tiền Giang	92	7.67	Khá				
193	2119130141	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	04/07/2001	Nữ	CCQ1913E	Bình Định	92	7.61	Khá				
194	2119130142	Hồ Tiểu Yến	30/08/2001	Nữ	CCQ1913E	Đắk Lắk	92	7.77	Khá				
195	2119130143	Lê Thị Bích Cương	07/09/2000	Nữ	CCQ1913F	Long An	92	7.57	Khá				
196	2119130144	Nguyễn Thị Đạt	02/01/2001	Nữ	CCQ1913F	Bình Định	92	8.12	Giỏi				
197	2119130063	Phạm Thị Mỹ Hiệp	16/06/2001	Nữ	CCQ1913F	Bình Định	92	8.21	Giỏi				
198	2119130146	Trần Thị Thúy Liễu	19/02/2001	Nữ	CCQ1913F	Bình Định	92	8.15	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
199	2119130147	Đặng Thị Trúc	Ly	05/09/2001	Nữ	CCQ1913F	Long An	92	8.28	Giỏi				
200	2119130148	Nguyễn Ngọc	Lý	27/01/2001	Nữ	CCQ1913F	Bình Thuận	92	7.49	Khá				
201	2119130149	Võ Hoài	Nam	27/01/2001	Nam	CCQ1913F	Bình Định	92	8.03	Giỏi				
202	2119130150	Phạm Thị	Nga	11/09/2001	Nữ	CCQ1913F	Đồng Nai	92	7.73	Khá				
203	2119130154	Hàn Thị Tuyết	Sang	21/07/2001	Nữ	CCQ1913F	Tiền Giang	92	8.63	Giỏi				
204	2119130157	Đỗ Thị Cẩm	Tú	23/05/2001	Nữ	CCQ1913F	Bình Định	92	6.84	Khá				
205	2119130158	Nguyễn Thị Thúy	Vi	15/10/2001	Nữ	CCQ1913F	Long An	92	7.53	Khá				

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2115250009	Nguyễn Văn	Dương	24/02/1997	Nam	CCQ1525A	Bình Định	105	6.68	Khá				
2	2116210142	Lê Thị Kim	Anh	05/11/1998	Nữ	CCQ1621C	Quảng Trị	105	6.70	Khá				
3	2117160002	Đinh Thị Hương	Dung	06/10/1999	Nữ	CCQ1716A	TP.HCM	90	6.59	Khá				
4	2117160027	Trần Thùy	Dương	20/10/1999	Nữ	CCQ1716A	Đồng Tháp	90	6.54	Khá				
5	2117160005	Nguyễn Văn	Hùng	10/11/1998	Nam	CCQ1716A	Bến Tre	90	6.81	Khá				
6	2117160009	Phạm Văn	Lộc	19/01/1999	Nam	CCQ1716A	Sóc Trăng	90	6.63	Khá				
7	2117160010	Trương Ngọc Thu	Ngân	20/08/1999	Nữ	CCQ1716A	BRVT	90	6.76	Khá				
8	2117210050	Nguyễn Ngọc Thục	Quyên	22/02/1999	Nữ	CCQ1721A	Đồng Nai	91	6.67	Khá				
9	2117210078	Nguyễn Thùy Lan	Anh	15/10/1999	Nữ	CCQ1721B	Đồng Nai	91	6.52	Khá				
10	2117210084	Nguyễn Thị	Dung	12/08/1999	Nữ	CCQ1721B	Đắk Lắk	92	6.74	Khá				
11	2117210086	Dương Triều	Duyên	10/07/1999	Nữ	CCQ1721B	Ninh Thuận	92	6.18	Trung Bình				
12	2117210085	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	10/11/1999	Nữ	CCQ1721B	Bình Định	91	6.19	Trung Bình				
13	2117210093	Nguyễn Thanh	Hoài	01/10/1999	Nam	CCQ1721B	Bình Định	94	6.85	Khá				
14	2117210105	Nguyễn Thị Thanh	Loan	25/08/1999	Nữ	CCQ1721B	BRVT	91	6.72	Khá				
15	2117210106	Đinh Thị Thu	Lý	22/04/1999	Nữ	CCQ1721B	Bình Định	91	6.39	Khá				
16	2117210110	Đặng Thị Thùy	My	12/07/1999	Nữ	CCQ1721B	Lâm Đồng	93	7.33	Khá				
17	2117210118	Bùi Thị Thảo	Nhi	01/12/1999	Nữ	CCQ1721B	Bình Định	91	6.84	Khá				
18	2117210131	Trần Thị Phương	Thảo	30/06/1999	Nữ	CCQ1721B	Tiền Giang	91	6.54	Khá				
19	2117210181	Trần Xuân	Lâm	28/01/1999	Nam	CCQ1721C	Đồng Nai	91	6.65	Khá				
20	2117210213	Đặng Thị Thanh	Thúy	12/05/1996	Nữ	CCQ1721C	Bình Định	91	6.63	Khá				
21	2117210215	Lê Hoàng Anh	Thư	25/11/1999	Nữ	CCQ1721C	Bình Định	91	6.50	Khá				
22	2117210220	Nguyễn Huỳnh Thùy	Trang	05/07/1999	Nữ	CCQ1721C	Tiền Giang	91	6.24	Trung Bình				
23	2117210228	Nguyễn Võ Hải	Trình	26/07/1999	Nam	CCQ1721C	Đồng Nai	93	7.02	Khá				
24	2117210254	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	07/06/1999	Nữ	CCQ1721D	Bình Thuận	92	6.25	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117210272	Đào Thị Tuyết	Nhung	25/12/1999	Nữ	CCQ1721D	TP.HCM	91	7.36	Khá				
26	2117210273	Phạm Thị Tuyết	Nhung	12/08/1999	Nữ	CCQ1721D	Bình Định	91	6.59	Khá				
27	2117210282	Trần Thị	Thảo	09/05/1999	Nữ	CCQ1721D	Hà Tĩnh	91	6.55	Khá				
28	2117210293	Ngô Thị Anh	Thư	09/10/1999	Nữ	CCQ1721D	Đồng Nai	90	6.44	Khá				
29	2117210306	Phạm Ngọc	Tú	19/11/1999	Nam	CCQ1721D	Bình Định	91	6.58	Khá				
30	2117210308	Lê Thị Ánh	Tuyết	24/07/1999	Nữ	CCQ1721D	Phú Yên	90	7.34	Khá				
31	2117210309	Lương Diệu	Uyên	01/01/1999	Nữ	CCQ1721D	Quảng Ngãi	91	7.11	Khá				
32	2118160005	Võ Thị Kim	Chung	30/11/2000	Nữ	CCQ1809A	Long An	93	7.01	Khá				
33	2118160009	Huỳnh Thị Thu	Hà	08/12/2000	Nữ	CCQ1809A	Bình Định	95	7.26	Khá				
34	2118210172	Nguyễn Thị Yến	Nhi	11/02/2000	Nữ	CCQ1809A	BRVT	92	7.06	Khá				
35	2118160030	Lê Anh	Thư	17/11/2000	Nữ	CCQ1809A	BRVT	93	8.06	Giỏi				
36	2118160033	Bùi Thị Mỹ	Trinh	23/08/2000	Nữ	CCQ1809A	Bình Định	92	6.64	Khá				
37	2118160010	Từ Ngọc	Hân	03/11/2000	Nữ	CCQ1816A	Đồng Nai	93	7.39	Khá				
38	2118160036	Phan Thanh	Tùng	29/07/2000	Nam	CCQ1816A	Bình Định	93	6.47	Khá				
39	2118210001	Hoàng Lê Như	Bảo	12/06/2000	Nữ	CCQ1821A	Bình Thuận	92	6.88	Khá				
40	2118210010	Đỗ Thị Minh	Hiệp	20/12/2000	Nữ	CCQ1821A	Bình Định	92	6.50	Khá				
41	2118210013	Đỗ Thị Thu	Hồng	14/04/2000	Nữ	CCQ1821A	Bình Định	92	6.91	Khá				
42	2118210023	Phạm Văn	Long	01/04/2000	Nam	CCQ1821A	Bình Định	92	6.95	Khá				
43	2118210032	Trần Thành	Nhân	09/12/2000	Nam	CCQ1821A	TP.HCM	92	6.96	Khá				
44	2118210035	Đặng Thị Tuyết	Nhung	05/05/2000	Nữ	CCQ1821A	Hải Phòng	92	6.79	Khá				
45	2118210044	Lê Thị	Tâm	17/03/2000	Nữ	CCQ1821A	Phú Yên	92	6.62	Khá				
46	2118210050	Dương Thị Hồng	Thắm	27/04/2000	Nữ	CCQ1821A	Bình Định	92	7.47	Khá				
47	2118210056	Nguyễn Thị	Trắng	06/02/2000	Nữ	CCQ1821A	Long An	92	6.76	Khá				
48	2118210061	Trần Thị Thanh	Trúc	07/10/2000	Nữ	CCQ1821A	Long An	92	7.19	Khá				
49	2118210064	Lê Thị Thanh	Tuyền	02/08/2000	Nữ	CCQ1821A	Bình Định	92	6.53	Khá				
50	2118210076	Ngô Thị Ngọc	Bích	06/02/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Thuận	92	8.19	Giỏi				
51	2118210075	Tôn Thị Mỹ	Bình	10/04/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	6.99	Khá				
52	2118210077	Tạ Văn	Chiến	06/05/2000	Nam	CCQ1821B	Thái Nguyên	92	7.04	Khá				
53	2118210084	Nguyễn Trọng	Đức	06/10/2000	Nam	CCQ1821B	Phú Yên	92	7.11	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2118210085	Lê Bá Mạnh	Giàu	01/10/2000	Nam	CCQ1821B	TP.HCM	92	7.36	Khá				
55	2118210086	Lưu Thị	Hà	06/09/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	7.47	Khá				
56	2118210093	Lê Thị	Hiền	09/05/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	6.39	Khá				
57	2118210094	Trần Thị	Hiếu	19/12/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	7.36	Khá				
58	2118210097	Huỳnh Tấn	Liêm	20/03/2000	Nam	CCQ1821B	Trà Vinh	94	7.46	Khá				
59	2118210101	Cù Thị Mỹ	Lý	21/05/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	7.00	Khá				
60	2118210103	Nguyễn Thị Cẩm	My	12/02/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	7.53	Khá				
61	2118210117	Nguyễn Duy	Thanh	25/06/1999	Nam	CCQ1821B	Long An	92	6.94	Khá				
62	2118210123	Nguyễn Thị Kim	Thoa	08/04/2000	Nữ	CCQ1821B	Hà Tĩnh	92	7.12	Khá				
63	2118210124	Trần Quốc	Thông	08/04/1999	Nam	CCQ1821B	An Giang	92	7.72	Khá				
64	2118210125	Nguyễn Thị Mỹ	Thuận	30/11/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	6.90	Khá				
65	2118210127	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	11/11/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	7.11	Khá				
66	2118210128	Đỗ Thị Bích	Thùy	06/12/2000	Nữ	CCQ1821B	Phú Yên	92	6.73	Khá				
67	2118210137	Phan Thị	Tuyết	08/03/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	6.82	Khá				
68	2118210138	Trần Thị Phương	Uyên	14/12/2000	Nữ	CCQ1821B	BRVT	92	6.94	Khá				
69	2118210151	Trần Thị Mỹ	Dung	25/06/2000	Nữ	CCQ1821C	Bình Định	92	7.09	Khá				
70	2118210153	Nguyễn Thị Trang	Đài	29/04/2000	Nữ	CCQ1821C	Bình Định	92	6.74	Khá				
71	2118210214	Trần Thị Ngân	Giang	10/02/1999	Nữ	CCQ1821C	Đồng Nai	92	7.35	Khá				
72	2118210157	Phú Ngọc Như	Hào	25/09/2000	Nữ	CCQ1821C	Ninh Thuận	92	6.75	Khá				
73	2118210162	Đông Thị Mỹ	Liêu	13/11/1997	Nữ	CCQ1821C	Ninh Thuận	92	6.71	Khá				
74	2118210179	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	13/08/2000	Nữ	CCQ1821C	Tiền Giang	92	7.43	Khá				
75	2118210180	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	22/04/2000	Nữ	CCQ1821C	TP.HCM	92	7.74	Khá				
76	2118210185	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	22/10/2000	Nữ	CCQ1821C	Bình Định	92	6.96	Khá				
77	2118210188	Trần Quý	Thảo	08/02/2000	Nữ	CCQ1821C	Đồng Tháp	92	7.56	Khá				
78	2118150074	Nguyễn Quốc	Thiện	16/07/2000	Nam	CCQ1821C	Bình Định	92	6.32	Khá				
79	2118210212	Trịnh Nguyễn Tường	Vy	23/09/2000	Nữ	CCQ1821C	Bình Định	92	7.06	Khá				
80	2118210213	Nguyễn Thị Ngọc	Xuyến	10/02/2000	Nữ	CCQ1821C	Tiền Giang	92	6.52	Khá				
81	2119090002	Lê Đình	Hiếu	16/07/2001	Nam	CCQ1909A	Thanh Hóa	91	6.65	Khá				
82	2119090006	Bùi Thị Yến	Ngân	23/03/2001	Nữ	CCQ1909A	BRVT	91	6.95	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2119090007	Nguyễn Hiếu Nhân	29/03/1998	Nam	CCQ1909A	Tiền Giang	91	8.00	Giỏi				
84	2119090008	Lê Tâm Như	01/07/2000	Nữ	CCQ1909A	TP.HCM	91	7.70	Khá				
85	2119090013	Trần Thùy Tường Vy	12/09/2001	Nữ	CCQ1909A	TP.HCM	91	7.60	Khá				
86	2119160010	Hứa Thanh Hải	25/12/2001	Nam	CCQ1916A	Sóc Trăng	92	7.43	Khá				
87	2119160001	Lương Thị Bích Ly	14/07/2001	Nữ	CCQ1916A	Phú Yên	92	7.66	Khá				
88	2119160003	Phan Ngọc Quyển	18/05/2001	Nam	CCQ1916A	Phú Yên	92	7.27	Khá				
89	2119160004	Nghiêm Vũ Thắng	01/01/2001	Nam	CCQ1916A	Bình Phước	92	6.51	Khá				
90	2119160006	Đỗ Thị Mỹ Tiên	20/07/2001	Nữ	CCQ1916A	Đồng Nai	92	7.59	Khá				
91	2119160007	Võ Thị Thùy Tiên	28/09/2001	Nữ	CCQ1916A	Tiền Giang	92	7.20	Khá				
92	2119160008	Nguyễn Thị Minh Uyên	07/01/2001	Nữ	CCQ1916A	Bình Phước	92	7.90	Khá				
93	2119160009	Trương Ngọc Hạ Vy	21/03/2001	Nữ	CCQ1916A	BRVT	92	8.02	Giỏi				
94	2119210003	Huỳnh Thị Thúy Hiền	17/04/2001	Nữ	CCQ1921A	Gia Lai	92	7.41	Khá				
95	2119210005	Nguyễn Thị Ngọc Hương	25/11/2000	Nữ	CCQ1921A	Đồng Nai	92	8.05	Giỏi				
96	2119210006	Tô Thị Minh Kiều	27/12/2001	Nữ	CCQ1921A	Bình Định	92	7.51	Khá				
97	2119210008	Mai Hoàng Lộc	05/03/2001	Nam	CCQ1921A	Long An	92	7.53	Khá				
98	2119210009	Tô Thị Trúc Mai	23/12/2000	Nữ	CCQ1921A	Long An	92	7.64	Khá				
99	2119210010	Nguyễn Bá Minh	10/06/1996	Nam	CCQ1921A	Bình Định	92	8.18	Giỏi				
100	2119210011	Bùi Thị Kiều My	11/10/2001	Nữ	CCQ1921A	Bình Định	92	7.62	Khá				
101	2119210013	Lê Thị Bích Ngân	04/04/2001	Nữ	CCQ1921A	Kiên Giang	92	6.89	Khá				
102	2119210014	Nguyễn Hiếu Ngân	30/05/2001	Nữ	CCQ1921A	Bình Định	92	7.23	Khá				
103	2119210015	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	27/12/2001	Nữ	CCQ1921A	Trà Vinh	92	7.72	Khá				
104	2119210016	Hồ Hoàng Thảo Nguyên	01/01/2001	Nữ	CCQ1921A	Đồng Nai	92	7.07	Khá				
105	2119210017	Đào Thị Cẩm Nhung	28/10/2001	Nữ	CCQ1921A	Bình Định	92	7.48	Khá				
106	2119210019	Nguyễn Thị Quê	20/01/2001	Nữ	CCQ1921A	Bình Định	92	7.59	Khá				
107	2119210020	Trần Thị Bé Quyên	02/05/2001	Nữ	CCQ1921A	Long An	92	7.64	Khá				
108	2119210023	Trần Thị Thu Thảo	24/09/2001	Nữ	CCQ1921A	Bình Định	92	7.45	Khá				
109	2119210024	Nguyễn Thị Kim Thoa	21/08/2001	Nữ	CCQ1921A	Bình Định	92	7.43	Khá				
110	2119210025	Nguyễn Thị Thanh Thùy	17/07/2001	Nữ	CCQ1921A	Bình Định	92	7.29	Khá				
111	2119210029	Trương Hà Bảo Trân	02/10/2000	Nữ	CCQ1921A	TP.HCM	92	7.42	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2119210030	Nguyễn Thị Tiết	Trình	11/06/2001	Nữ	CCQ1921A	Bình Định	92	7.23	Khá			
113	2119210033	Trần Thị Diễm	Ái	10/10/2001	Nữ	CCQ1921B	Bình Định	92	7.05	Khá			
114	2119210070	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	31/01/2001	Nữ	CCQ1921B	Đồng Nai	92	7.13	Khá			
115	2119210071	Nguyễn Thị Hồng	Đào	05/10/2001	Nữ	CCQ1921B	Lâm Đồng	92	7.30	Khá			
116	2119210036	Vương Thành	Đạt	27/07/1999	Nam	CCQ1921B	Bình Phước	92	6.99	Khá			
117	2119210037	Nguyễn Hoàng Thiên	Đức	31/10/1996	Nam	CCQ1921B	BRVT	92	7.69	Khá			
118	2119210038	Trần Thị	Hà	11/08/2000	Nữ	CCQ1921B	Bình Định	92	7.12	Khá			
119	2119210072	Đỗ Thị Bích	Hạnh	23/01/2001	Nữ	CCQ1921B	Long An	92	7.35	Khá			
120	2119210048	Ngô Thị Kim	Ngân	08/02/2001	Nữ	CCQ1921B	Tiền Giang	92	7.09	Khá			
121	2119210081	Nguyễn Thị Yến	Như	24/03/2001	Nữ	CCQ1921B	Bình Định	92	7.00	Khá			
122	2119210054	Trần Thị Thúy	Quỳnh	14/10/2000	Nữ	CCQ1921B	Tiền Giang	92	7.28	Khá			
123	2119210055	Trương Quang	Tài	05/08/2001	Nam	CCQ1921B	Bình Thuận	92	7.24	Khá			
124	2119210086	Hồ Thị Thanh	Thúy	27/01/2001	Nữ	CCQ1921B	Bình Định	92	7.87	Khá			
125	2119210090	Nguyễn Văn	Tiến	20/04/2001	Nam	CCQ1921B	Đồng Nai	92	7.89	Khá			
126	2119210096	Trần Thị Cẩm	Tú	09/04/2001	Nữ	CCQ1921B	Tiền Giang	92	7.35	Khá			
127	2119210101	Nguyễn Gia	Bảo	27/11/2001	Nam	CCQ1921C	TP.HCM	92	7.75	Khá			
128	2119210134	Bá Thị Xuân	Chiêm	23/05/2000	Nữ	CCQ1921C	Ninh Thuận	92	6.82	Khá			
129	2119210102	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	22/03/2001	Nữ	CCQ1921C	Đồng Nai	92	6.90	Khá			
130	2119210106	Võ Thị Ngọc	Hoa	09/01/2001	Nữ	CCQ1921C	Phú Yên	92	7.28	Khá			
131	2119210109	Huỳnh Thị Ngọc	Linh	18/04/2001	Nữ	CCQ1921C	Bình Định	92	7.68	Khá			
132	2119210111	Võ Thị Tuyết	Ngân	17/12/2001	Nữ	CCQ1921C	Tiền Giang	92	7.52	Khá			
133	2119210114	Phan Thị Kim	Oanh	01/02/2001	Nữ	CCQ1921C	Bình Định	92	6.64	Khá			
134	2119210116	Nguyễn Thị Ánh	Phước	14/03/2001	Nữ	CCQ1921C	Bình Định	92	7.17	Khá			
135	2119210120	Mai Thị Thu	Thúy	08/09/2001	Nữ	CCQ1921C	Đắk Lắk	92	7.29	Khá			
136	2119210123	Nguyễn Thị Bích	Tiên	20/09/2001	Nữ	CCQ1921C	Bình Định	92	6.96	Khá			
137	2119210128	Hoàng	Vy	08/01/2001	Nữ	CCQ1921C	Đồng Nai	92	7.67	Khá			
138	2119210068	Đoàn Thị Mỹ	Cẩm	18/05/2001	Nữ	CCQ1928A	Quảng Ngãi	92	6.81	Khá			
139	2119210041	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/10/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	7.53	Khá			
140	2119210042	Đỗ Trần Hồng	Hiếu	05/08/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	6.99	Khá			

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2119210074	Trà Ngọc Liên	04/09/2001	Nữ	CCQ1928A	Tây Ninh	92	6.91	Khá				
142	2119210075	Đoàn Thị Hoài Linh	10/07/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Thuận	92	7.83	Khá				
143	2119210007	Lê Thị Trúc Linh	25/12/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	6.98	Khá				
144	2119210078	Huỳnh Thị Diễm My	03/08/2001	Nữ	CCQ1928A	Phú Yên	92	6.76	Khá				
145	2119210047	Nguyễn Thị Kim Nga	21/11/2001	Nữ	CCQ1928A	Tiền Giang	94	6.70	Khá				
146	2119210049	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	18/05/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	7.00	Khá				
147	2119210050	Trương Thị Mỹ Ngọc	26/05/2001	Nữ	CCQ1928A	Đồng Nai	92	7.10	Khá				
148	2119210080	Bùi Thị Huỳnh Như	26/03/2001	Nữ	CCQ1928A	TP.HCM	92	7.56	Khá				
149	2119210051	Đỗ Thị Nở	20/12/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	7.12	Khá				
150	2119210052	Trần Thị Hoàng Oanh	01/10/2001	Nữ	CCQ1928A	Quảng Ngãi	92	7.56	Khá				
151	2119210053	Nguyễn Thị Phúc	01/08/2001	Nữ	CCQ1928A	Quảng Ngãi	92	6.82	Khá				
152	2119210058	Lê Thị Phương Thảo	14/02/2001	Nữ	CCQ1928A	Long An	92	7.36	Khá				
153	2119210056	Thái Kim Thảo	18/09/2001	Nữ	CCQ1928A	Đồng Tháp	92	6.94	Khá				
154	2119210084	Trương Hoàng Thịnh	13/10/2000	Nam	CCQ1928A	An Giang	92	8.11	Giỏi				
155	2119210059	Nguyễn Thị Kim Thoa	14/05/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	7.31	Khá				
156	2119210060	Nguyễn Thị Thanh Thúy	22/02/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	7.46	Khá				
157	2119210089	Trần Anh Thương	26/06/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Thuận	92	7.18	Khá				
158	2119210063	Đặng Thị Trang	20/11/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	7.13	Khá				
159	2119210092	Đinh Thị Thùy Trang	08/08/2001	Nữ	CCQ1928A	Đồng Nai	92	7.57	Khá				
160	2119210062	Trần Thị Diễm Trang	19/07/2001	Nữ	CCQ1928A	Long An	92	7.35	Khá				
161	2119210094	Võ Thị Mộng Trinh	14/08/2001	Nữ	CCQ1928A	Long An	92	7.73	Khá				
162	2119210095	Ngô Thị Kim Trúc	25/11/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	7.55	Khá				
163	2119210065	Nguyễn Kiều Vân	10/09/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Thuận	92	6.92	Khá				
164	2119210099	Lê Hồng Vy	20/03/2001	Nữ	CCQ1928A	Đồng Nai	92	7.18	Khá				
165	2119210066	Nguyễn Thị Như Ý	01/01/2001	Nữ	CCQ1928A	Bình Định	92	7.06	Khá				
166	2120210052	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/12/2002	Nữ	CCQ2021B	Bình Định	92	7.73	Khá				
167	2120210101	Phan Hoàng Minh Thuận	22/07/2002	Nam	CCQ2021B	Đồng Nai	92	7.85	Khá				
168	2120210066	Nguyễn Thị Kim Tiếng	10/12/2002	Nữ	CCQ2021B	Bình Định	92	8.21	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
-----	-------	--------------	-----------	------	--------	----------	---------	-------	----------	-------------	----------	-----------	--------

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116100491	Phan Thị Hoài Thương	19/02/1998	Nữ	CCQ1610G	Sóc Trăng	96	6.62	Khá				
2	2117100024	Vũ Thị Thanh Mai	12/09/1999	Nữ	CCQ1710A	Tây Ninh	80	5.95	Trung Bình				
3	2117100040	Phan Như Quỳnh	17/11/1998	Nữ	CCQ1710A	Tây Ninh	80	6.25	Khá				
4	2117100057	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	25/01/1999	Nữ	CCQ1710A	Đồng Nai	80	7.13	Khá				
5	2117100084	Nguyễn Thị Thanh Huyền	08/04/1999	Nữ	CCQ1710B	Bình Phước	80	6.34	Khá				
6	2117100096	Lương Thị Thảo Nguyên	08/05/1999	Nữ	CCQ1710B	Ninh Thuận	80	7.17	Khá				
7	2117100157	Võ Thị Thu Hiền	23/07/1999	Nữ	CCQ1710C	TP.HCM	80	6.57	Khá				
8	2117100194	Nguyễn Thiện Toàn	01/01/1996	Nam	CCQ1710C	Gia Lai	80	6.91	Khá				
9	2117100272	Bạch Thị Yến	10/04/1997	Nữ	CCQ1710D	Hà Tĩnh	80	6.43	Khá				
10	2117100296	Nguyễn Thị Thu Hương	21/08/1998	Nữ	CCQ1710E	TP.HCM	80	6.11	Trung Bình				
11	2117100317	Phan Võ Hồng Nhung	20/04/1999	Nữ	CCQ1710E	TP.HCM	80	6.78	Khá				
12	2117100321	Hồ Trần Nữ Nhã Phương	27/10/1999	Nữ	CCQ1710E	Bình Định	80	6.32	Khá				
13	2117100361	Trần Thị Hoa	07/05/1999	Nữ	CCQ1710F	Nam Định	81	6.98	Khá				
14	2117100380	Trần Thị Phước	28/08/1999	Nữ	CCQ1710F	Bình Phước	80	6.52	Khá				
15	2117190022	Dương Nguyễn Thư Kỳ	14/03/1999	Nữ	CCQ1719A	Tây Ninh	81	6.18	Trung Bình				
16	2117190028	Cao Bá Ngôn	12/08/1999	Nam	CCQ1719A	Phú Yên	81	6.04	Trung Bình				
17	2117190031	Lâm Thị Bảo Ni	19/05/1998	Nữ	CCQ1719A	Tiền Giang	80	5.91	Trung Bình				
18	2117190035	Nguyễn Hồng Sơn	06/07/1999	Nam	CCQ1719A	Lâm Đồng	81	5.72	Trung Bình				
19	2117190078	Phan Thị Kim Hoa	18/10/1999	Nữ	CCQ1719B	Gia Lai	80	8.19	Giỏi				
20	2117190098	Ngô Thị Nhiệm	10/12/1999	Nữ	CCQ1719B	Gia Lai	80	6.37	Khá				
21	2117190101	Lê Thị Như	02/05/1999	Nữ	CCQ1719B	Gia Lai	80	6.06	Trung Bình				
22	2117190107	Nguyễn Dương Phú	29/06/1999	Nam	CCQ1719B	Tây Ninh	81	6.37	Khá				
23	2117190109	Nguyễn Như Minh Tâm	12/10/1997	Nam	CCQ1719B	Đồng Nai	83	7.04	Khá				
24	2118100011	Đinh Thị Thu Hà	30/12/2000	Nữ	CCQ1810A	Bình Thuận	82	6.94	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2118100029	Trịnh Thị Kim	Ngân	19/10/2000	Nữ	CCQ1810A	Tây Ninh	82	6.88	Khá				
26	2118100035	Lê Nguyễn Hoài	Như	11/09/2000	Nữ	CCQ1810A	Long An	82	7.82	Khá				
27	2118100075	Trần Thị Lan	Vy	12/03/2000	Nữ	CCQ1810A	Tiền Giang	82	6.10	Trung Bình				
28	2118100083	Nguyễn Thị	Của	24/09/1999	Nữ	CCQ1810B	TP.HCM	84	6.70	Khá				
29	2118100086	Mã Thị	Duyên	05/09/2000	Nữ	CCQ1810B	Bình Phước	82	6.59	Khá				
30	2118100100	Nguyễn Thị Diễm	Hương	14/01/2000	Nữ	CCQ1810B	Tiền Giang	83	6.79	Khá				
31	2118100108	Trần Thị Thanh	Ngân	21/08/2000	Nữ	CCQ1810B	Bình Phước	82	6.38	Khá				
32	2118100123	Nguyễn Thị Y	Phụng	16/07/2000	Nữ	CCQ1810B	Quảng Ngãi	82	6.53	Khá				
33	2118100137	Đinh Thu	Thủy	05/02/2000	Nữ	CCQ1810B	Lâm Đồng	82	6.43	Khá				
34	2118100150	Lê Thị Nhã	Trúc	28/03/2000	Nữ	CCQ1810B	Long An	82	6.61	Khá				
35	2118100162	Đinh Thị Ngọc	Diễm	15/08/2000	Nữ	CCQ1810C	Tiền Giang	82	7.50	Khá				
36	2118100166	Trần Thị Mỹ	Duyên	22/03/2000	Nữ	CCQ1810C	Ninh Thuận	82	6.63	Khá				
37	2118100172	Dương Thị Ngọc	Hà	09/12/2000	Nữ	CCQ1810C	TP.HCM	84	6.58	Khá				
38	2118100179	Đỗ Thị Thanh	Hoa	09/11/2000	Nữ	CCQ1810C	Ninh Thuận	82	7.15	Khá				
39	2118100192	Võ Thị Thùy	Linh	29/05/2000	Nữ	CCQ1810C	Đồng Nai	82	7.70	Khá				
40	2118190031	Nguyễn Thị Mộng	Như	13/08/2000	Nữ	CCQ1810C	Long An	82	7.48	Khá				
41	2118100224	Nguyễn Thị Thảo	Trang	03/08/2000	Nữ	CCQ1810C	Bình Dương	82	6.06	Trung Bình				
42	2118100225	Nguyễn Thúy	Trâm	03/07/2000	Nữ	CCQ1810C	TP.HCM	83	6.74	Khá				
43	2118100237	Quảng Nữ Quỳnh	Anh	19/05/2000	Nữ	CCQ1810D	Ninh Thuận	82	6.40	Khá				
44	2118100247	Nguyễn Thị Thanh	Đào	19/11/2000	Nữ	CCQ1810D	Bình Định	82	6.87	Khá				
45	2118100257	Nguyễn Thị Thanh	Hương	01/03/2000	Nữ	CCQ1810D	Bình Định	82	6.80	Khá				
46	2118100266	Nguyễn Thị Diễm	My	14/09/2000	Nữ	CCQ1810D	Bình Định	82	6.05	Trung Bình				
47	2118100267	Trần Thị	My	01/11/2000	Nữ	CCQ1810D	Bình Thuận	82	6.44	Khá				
48	2118100310	Nguyễn Thị Ái	Vy	04/10/2000	Nữ	CCQ1810D	Bình Định	82	6.77	Khá				
49	2118100311	Huỳnh Thị Thanh	Yến	17/03/2000	Nữ	CCQ1810D	TP.HCM	82	6.45	Khá				
50	2118100315	Hoàng Kim	Chi	30/05/1999	Nữ	CCQ1810E	Lâm Đồng	82	6.32	Khá				
51	2118100316	Trần Thị	Chính	29/10/2000	Nữ	CCQ1810E	Quảng Ngãi	82	6.45	Khá				
52	2118100325	Võ Mỹ	Hạnh	30/03/2000	Nữ	CCQ1810E	An Giang	82	6.55	Khá				
53	2118100326	Hoàng Thị Thúy	Hằng	09/10/2000	Nữ	CCQ1810E	Bình Phước	82	6.20	Trung Bình				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2118100337	Trần Thị Diệu	Linh	05/12/2000	Nữ	CCQ1810E	Quảng Ngãi	82	6.89	Khá				
55	2118100348	Võ Thị Hồng	Phấn	01/04/2000	Nữ	CCQ1810E	Quảng Ngãi	82	6.65	Khá				
56	2118100353	Võ Hoàng	Sa	11/11/1999	Nữ	CCQ1810E	Phú Yên	82	7.45	Khá				
57	2118100355	Lê Thị Thanh	Tâm	25/06/2000	Nữ	CCQ1810E	Đồng Nai	82	6.76	Khá				
58	2118100356	Trương Thị Tiến	Thanh	16/04/2000	Nữ	CCQ1810E	Ninh Thuận	82	7.37	Khá				
59	2118100361	Trương Thị Bích	Thuận	02/02/1999	Nữ	CCQ1810E	Đắk Lắk	82	6.58	Khá				
60	2118100366	Trần Thị Ngọc	Thương	01/05/2000	Nữ	CCQ1810E	Đồng Nai	82	7.16	Khá				
61	2118100367	Phạm Thị Thùy	Tiên	25/01/2000	Nữ	CCQ1810E	Bình Phước	82	6.70	Khá				
62	2118100369	Hoàng Thị	Trang	13/08/2000	Nữ	CCQ1810E	Hà Tĩnh	82	7.15	Khá				
63	2118100371	Nguyễn Võ Thùy	Trang	22/01/2000	Nữ	CCQ1810E	Quảng Ngãi	82	6.47	Khá				
64	2118100378	Trần Thu	Uyên	20/07/2000	Nữ	CCQ1810E	Bình Định	82	6.15	Trung Bình				
65	2118100380	Hán Thị Hồng	Vân	20/01/2000	Nữ	CCQ1810E	Ninh Thuận	82	6.55	Khá				
66	2118100394	Trần Quang	Đạt	20/10/1999	Nam	CCQ1810F	Bình Phước	82	6.54	Khá				
67	2118100397	Lê Thị	Hạnh	16/01/2000	Nữ	CCQ1810F	Bình Phước	82	6.94	Khá				
68	2118100401	Hồ Thị	Hiếu	08/07/2000	Nữ	CCQ1810F	Đắk Nông	82	6.18	Trung Bình				
69	2118100405	Võ Thị Kim	Hồng	05/03/2000	Nữ	CCQ1810F	Khánh Hòa	82	7.40	Khá				
70	2118100411	Đoàn Thị Thanh	Lam	16/12/2000	Nữ	CCQ1810F	Phú Yên	82	8.14	Giỏi				
71	2118100422	Nguyễn Thị Thùy	My	18/02/2000	Nữ	CCQ1810F	Phú Yên	82	6.62	Khá				
72	2118100441	Trần Thị Thảo	Sương	27/06/2000	Nữ	CCQ1810F	Tây Ninh	82	6.18	Trung Bình				
73	2118100442	Võ Thị Minh	Thanh	07/04/2000	Nữ	CCQ1810F	Bình Thuận	82	7.73	Khá				
74	2118100451	Lê Thị Kiều	Trang	03/03/2000	Nữ	CCQ1810F	Bình Định	82	6.88	Khá				
75	2118100452	Phạm Thị Thu	Trang	06/07/2000	Nữ	CCQ1810F	Bình Phước	82	6.64	Khá				
76	2118100456	Lâm Văn	Tuấn	26/04/2000	Nam	CCQ1810F	Bến Tre	82	7.50	Khá				
77	2118100460	Nguyễn Thị Nhật	Vy	06/04/2000	Nữ	CCQ1810F	Quảng Ngãi	82	6.37	Khá				
78	2118100472	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	14/11/1999	Nữ	CCQ1810G	Đắk Lắk	82	7.04	Khá				
79	2118100473	Phạm Thị	Duyên	14/09/2000	Nữ	CCQ1810G	Nam Định	82	6.84	Khá				
80	2118190015	Nguyễn Thị Thanh	Hiệp	12/07/2000	Nữ	CCQ1810G	Lâm Đồng	83	6.97	Khá				
81	2118100489	Lữ Thị Út	Hường	02/03/2000	Nữ	CCQ1810G	Bình Định	82	6.64	Khá				
82	2118100493	Võ Thị Thùy	Linh	28/07/2000	Nữ	CCQ1810G	Vĩnh Long	82	6.34	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2118100501	Đỗ Trần Thanh	Minh	19/05/2000	Nữ	CCQ1810G	TP.HCM	82	7.19	Khá				
84	2118120804	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	03/09/2000	Nữ	CCQ1810G	Bình Phước	82	6.87	Khá				
85	2118240188	Hoàng Thị	Oanh	10/12/2000	Nữ	CCQ1810G	Bình Phước	82	7.25	Khá				
86	2118120429	Nguyễn Thị Thùy	Trang	03/12/2000	Nữ	CCQ1810G	Đồng Nai	82	8.05	Khá				
87	2118100538	Nguyễn Thị Hương	Xuân	18/02/2000	Nữ	CCQ1810G	BRVT	82	6.40	Khá				
88	2118190003	Đỗ Ngọc	Ánh	18/10/2000	Nữ	CCQ1819A	Quảng Bình	82	6.26	Khá				
89	2118190017	Kiều Thúy	Hồng	15/01/2000	Nữ	CCQ1819A	Bình Định	82	7.52	Khá				
90	2118190021	Phạm Thị	Lan	02/07/2000	Nữ	CCQ1819A	BRVT	82	6.71	Khá				
91	2118190024	Nguyễn Thị Thùy	Linh	08/07/2000	Nữ	CCQ1819A	BRVT	82	6.07	Trung Bình				
92	2118190027	Nguyễn Trọng	Nam	01/01/2000	Nam	CCQ1819A	Bình Định	82	7.65	Khá				
93	2118190036	Nguyễn Kim	Phi	10/11/2000	Nam	CCQ1819A	TP.HCM	82	8.27	Giỏi				
94	2118190039	Nguyễn Đỗ Xuân	Quân	18/03/2000	Nam	CCQ1819A	Phú Yên	82	6.58	Khá				
95	2118190043	Hà Hữu	Tài	20/02/2000	Nam	CCQ1819A	Bình Định	82	6.34	Khá				
96	2118190051	Nguyễn Thị	Thùy	02/12/2000	Nữ	CCQ1819A	An Giang	82	7.36	Khá				
97	2118190052	Lương Thị Anh	Thư	03/05/2000	Nữ	CCQ1819A	Bến Tre	82	6.53	Khá				
98	2118190099	Hồ Chí	Đạt	31/10/2000	Nam	CCQ1819B	Đồng Nai	82	6.56	Khá				
99	2118190086	Lâm Đặng Duy	Tân	11/03/2000	Nam	CCQ1819B	TP.HCM	82	6.66	Khá				
100	2119100003	Phan Thị Thu	Hà	02/12/2001	Nữ	CCQ1910A	Bình Định	82	7.13	Khá				
101	2119100005	Đinh Thị Mai	Hoa	12/12/2001	Nữ	CCQ1910A	Tây Ninh	82	6.98	Khá				
102	2119090003	Trần Thị Mỹ	Hoa	05/01/2001	Nữ	CCQ1910A	Quảng Ngãi	82	6.85	Khá				
103	2119100006	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	14/03/2000	Nữ	CCQ1910A	Bình Định	82	7.14	Khá				
104	2119090004	Đặng Thị Kim	Liên	27/05/2001	Nữ	CCQ1910A	Bình Thuận	82	6.48	Khá				
105	2119100411	Phạm Kiều Ái	Ngọc	12/10/2000	Nữ	CCQ1910A	Bình Phước	82	7.88	Khá				
106	2119100010	Lê Nguyễn Hạnh	Nguyễn	25/07/2001	Nữ	CCQ1910A	Đồng Nai	82	6.88	Khá				
107	2119100013	Lê Thị Ngọc	Nhi	12/01/2000	Nữ	CCQ1910A	Long An	82	7.16	Khá				
108	2119100016	Trương Hoàng	Oanh	26/03/2001	Nữ	CCQ1910A	Tiền Giang	82	7.04	Khá				
109	2119100017	Đặng Tấn	Phát	05/10/2001	Nam	CCQ1910A	Long An	82	7.03	Khá				
110	2119100018	Ngô Thị	Phương	16/04/2001	Nữ	CCQ1910A	Bình Định	82	6.99	Khá				
111	2119090011	Lê Thị Thanh	Thúy	16/03/2001	Nữ	CCQ1910A	Bình Thuận	82	6.34	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2119100413	Lê Thị Minh	Thư	21/08/2001	Nữ	CCQ1910A	Phú Yên	82	7.44	Khá				
113	2119100489	Trần Thùy	Trang	10/03/2001	Nữ	CCQ1910A	Bình Định	82	6.93	Khá				
114	2119100027	Trần Hà	Trâm	10/01/2001	Nữ	CCQ1910A	Phú Yên	82	7.09	Khá				
115	2119100026	Võ Hoàng Bảo	Trâm	19/10/2001	Nữ	CCQ1910A	Phú Yên	82	7.07	Khá				
116	2119100031	Bùi Nguyễn Loan	Vân	18/05/2001	Nữ	CCQ1910A	Quảng Ngãi	82	6.79	Khá				
117	2119100032	Nguyễn Thái Thảo	Vy	23/07/2001	Nữ	CCQ1910A	TP.HCM	82	7.08	Khá				
118	2119100036	Nguyễn Thị Quế	Anh	13/01/2000	Nữ	CCQ1910B	Tây Ninh	82	6.36	Khá				
119	2119100038	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17/02/2001	Nữ	CCQ1910B	Tiền Giang	82	6.58	Khá				
120	2119100039	Nguyễn Thu	Hà	16/08/2001	Nữ	CCQ1910B	Đắk Lắk	82	8.32	Giỏi				
121	2119100043	Mai Hồng	Liên	12/05/2000	Nữ	CCQ1910B	Ninh Thuận	82	6.84	Khá				
122	2119100044	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	27/10/2001	Nữ	CCQ1910B	Bình Thuận	82	7.39	Khá				
123	2119100047	Đặng Cẩm	Ly	02/08/2001	Nữ	CCQ1910B	Phú Yên	82	6.65	Khá				
124	2119100053	Kiều Thảo Uyên	Nhi	05/02/2001	Nữ	CCQ1910B	TP.HCM	82	8.18	Giỏi				
125	2119100055	Trà Ngọc	Phú	02/10/2001	Nữ	CCQ1910B	Tây Ninh	82	7.88	Khá				
126	2119100057	Phạm Tùng	Thắng	04/10/2001	Nam	CCQ1910B	Bến Tre	82	7.99	Khá				
127	2119100059	Dương Thị	Thu	28/06/2001	Nữ	CCQ1910B	Thái Nguyên	82	7.39	Khá				
128	2119100061	Trương Thị Thùy	Trang	28/09/2001	Nữ	CCQ1910B	Bình Định	82	8.22	Giỏi				
129	2119100063	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyên	13/07/2001	Nữ	CCQ1910B	Bình Thuận	82	7.10	Khá				
130	2119100066	Đặng Thị Hồng	Yến	21/11/2001	Nữ	CCQ1910B	Gia Lai	82	7.05	Khá				
131	2119100067	Phạm Thị Lệ	Ánh	18/06/2001	Nữ	CCQ1910C	Quảng Ngãi	82	6.65	Khá				
132	2119100068	Trần Thị Ngọc	Ánh	01/04/2001	Nữ	CCQ1910C	Quảng Ngãi	82	6.70	Khá				
133	2119100071	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	12/12/2001	Nữ	CCQ1910C	Tiền Giang	82	6.93	Khá				
134	2119100072	Phan Thị Bích	Hằng	20/06/2001	Nữ	CCQ1910C	Quảng Ngãi	82	7.36	Khá				
135	2119100074	Trịnh Thị Kiều	Hoanh	17/04/2001	Nữ	CCQ1910C	Quảng Ngãi	82	7.69	Khá				
136	2119100075	Nguyễn Thị Thu	Hồng	02/02/2001	Nữ	CCQ1910C	Bình Định	82	6.50	Khá				
137	2119100076	Đặng Thị Diệu	Hương	02/07/2001	Nữ	CCQ1910C	Đắk Lắk	82	7.41	Khá				
138	2119100077	Nguyễn Thị	Hương	07/08/2001	Nữ	CCQ1910C	Đắk Lắk	82	7.07	Khá				
139	2119100078	Lưu Văn Phụng	Liều	01/07/2001	Nữ	CCQ1910C	Phú Yên	82	7.20	Khá				
140	2119100079	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	28/03/2001	Nữ	CCQ1910C	Bình Thuận	82	6.68	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2119100082	Lê Thị Hoài	Mến	23/11/2000	Nữ	CCQ1910C	Đồng Nai	82	8.09	Giỏi				
142	2119100083	Nguyễn Vũ Thảo	Nguyên	09/06/2001	Nữ	CCQ1910C	Bình Định	82	7.22	Khá				
143	2119100084	Đặng Thị Yến	Nhi	01/08/2001	Nữ	CCQ1910C	Bến Tre	82	7.88	Khá				
144	2119100088	Nguyễn Thị Anh	Thì	21/01/2001	Nữ	CCQ1910C	Bến Tre	82	7.30	Khá				
145	2119100090	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	11/03/2001	Nữ	CCQ1910C	Long An	82	6.77	Khá				
146	2119100091	Trần Thị	Thúy	06/07/2001	Nữ	CCQ1910C	Quảng Ngãi	82	8.11	Giỏi				
147	2119100092	Lê Thị Cẩm	Thy	20/02/2001	Nữ	CCQ1910C	Bình Định	82	6.83	Khá				
148	2119100094	Nguyễn Thị	Trang	23/04/2001	Nữ	CCQ1910C	Long An	82	6.60	Khá				
149	2119100096	Đặng Thị Kim	Trâm	30/06/2001	Nữ	CCQ1910C	Bình Thuận	82	6.58	Khá				
150	2119100097	Huỳnh Ngọc	Trâm	30/10/2001	Nữ	CCQ1910C	Bến Tre	82	8.72	Giỏi				
151	2119100099	Nguyễn Thị	Tường	30/04/2001	Nữ	CCQ1910C	Quảng Ngãi	82	7.05	Khá				
152	2119100101	Trần Như Loan	Anh	19/02/2001	Nữ	CCQ1910D	Quảng Ngãi	82	6.90	Khá				
153	2119100104	Nguyễn Thị Thùy	Diệu	08/11/2001	Nữ	CCQ1910D	Đồng Nai	82	7.47	Khá				
154	2119100105	Trương Kỳ	Duyên	17/06/2001	Nữ	CCQ1910D	Đắk Lắk	82	7.73	Khá				
155	2119100106	Cù Anh	Đào	17/07/2001	Nữ	CCQ1910D	Tây Ninh	82	7.37	Khá				
156	2119100110	Dương Thị Mỹ	Hiền	16/10/2001	Nữ	CCQ1910D	TP.HCM	82	7.32	Khá				
157	2119100111	Nguyễn Thị Thu	Hương	18/06/2001	Nữ	CCQ1910D	Đồng Nai	82	7.12	Khá				
158	2119100112	Thái Nữ Phương	Lan	03/12/2001	Nữ	CCQ1910D	Bến Tre	82	7.89	Khá				
159	2119100113	Phùng Thị Kim	Lắm	12/06/2001	Nữ	CCQ1910D	Tây Ninh	82	7.40	Khá				
160	2119100114	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	03/08/2001	Nữ	CCQ1910D	Phú Yên	82	7.33	Khá				
161	2119100118	Nguyễn Thị	Ngân	26/02/2001	Nữ	CCQ1910D	Ninh Thuận	82	6.94	Khá				
162	2119100119	Lê Thị	Ngoan	14/01/2001	Nữ	CCQ1910D	Thanh Hóa	82	6.17	Trung Bình				
163	2119100120	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	20/07/2001	Nữ	CCQ1910D	Phú Yên	82	6.67	Khá				
164	2119100122	Hồ Thị Tuyết	Nhi	22/12/2001	Nữ	CCQ1910D	Quảng Ngãi	82	6.67	Khá				
165	2119100123	Lê Thị Yến	Nhi	30/04/2001	Nữ	CCQ1910D	Khánh Hòa	82	6.99	Khá				
166	2119100124	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/02/2001	Nữ	CCQ1910D	Bình Phước	82	6.59	Khá				
167	2119100127	Bùi Nguyễn Quỳnh	Như	20/11/2001	Nữ	CCQ1910D	Tiền Giang	82	6.79	Khá				
168	2119100126	Đỗ Châu Quỳnh	Như	04/03/2001	Nữ	CCQ1910D	Quảng Bình	82	6.90	Khá				
169	2119100128	Lưu Thị Thu	Tâm	30/04/2001	Nữ	CCQ1910D	Tiền Giang	82	6.58	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
170	2119100129	Nguyễn Thị Anh	Thư	08/05/2000	Nữ	CCQ1910D	Tây Ninh	82	7.60	Khá				
171	2119100131	Lê Thị Thùy	Trang	22/11/2001	Nữ	CCQ1910D	Ninh Thuận	82	7.63	Khá				
172	2119100134	Phạm Thị Thiên	Trúc	20/06/2001	Nữ	CCQ1910D	Quảng Ngãi	82	7.45	Khá				
173	2119100135	Nguyễn Thị Phương	Anh	11/01/2001	Nữ	CCQ1910E	Bình Thuận	82	7.47	Khá				
174	2119100136	Bùi Thị	Bé	04/04/2001	Nữ	CCQ1910E	Hà Tĩnh	82	7.56	Khá				
175	2119100137	Phan Thị Như	Bình	28/02/2001	Nữ	CCQ1910E	Bình Thuận	82	7.22	Khá				
176	2119100141	Nguyễn Thanh	Hiền	14/08/2001	Nữ	CCQ1910E	Đắk Lắk	82	8.02	Giỏi				
177	2119100142	Trần Thị	Hoàng	29/04/2001	Nữ	CCQ1910E	Bình Định	82	7.60	Khá				
178	2119100143	Nguyễn Phạm Thị Ngọc	Hương	21/07/2001	Nữ	CCQ1910E	Đồng Nai	82	8.25	Giỏi				
179	2119100147	Nguyễn Thị Bé	Mi	14/09/2001	Nữ	CCQ1910E	Bến Tre	82	7.15	Khá				
180	2119100148	Đỗ Thị	Mơ	09/04/2000	Nữ	CCQ1910E	Bình Định	82	7.35	Khá				
181	2119100149	Đặng Thị Thanh	Ngân	12/05/2001	Nữ	CCQ1910E	Bình Định	82	6.77	Khá				
182	2119100469	Phạm Thị Như	Quỳnh	01/05/2001	Nữ	CCQ1910E	Quảng Ngãi	82	7.37	Khá				
183	2119100160	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	18/11/2001	Nữ	CCQ1910E	Đồng Nai	82	7.26	Khá				
184	2119100161	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/01/2001	Nữ	CCQ1910E	TP.HCM	82	6.96	Khá				
185	2119100162	Phạm Thị Bích	Thùy	20/10/2001	Nữ	CCQ1910E	Bình Dương	84	6.56	Khá				
186	2119100164	Nguyễn Thị	Thương	02/01/2001	Nữ	CCQ1910E	Bình Thuận	82	7.41	Khá				
187	2119100167	Hồ Thị Tuyết	Trinh	19/04/2001	Nữ	CCQ1910E	Bình Định	82	7.27	Khá				
188	2119100168	Bùi Thúy	Vân	09/10/2001	Nữ	CCQ1910E	Phú Yên	82	6.15	Trung Bình				
189	2119100170	Phan Thị Kim	Anh	15/10/2001	Nữ	CCQ1910F	BRVT	82	7.35	Khá				
190	2119100172	Lê Thị Ngọc	Bích	19/09/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Phước	82	7.02	Khá				
191	2119100173	Đặng Thị Mỹ	Dung	05/04/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Thuận	82	7.25	Khá				
192	2119100174	Huỳnh Thị Ngọc	Dung	06/10/2001	Nữ	CCQ1910F	Đồng Tháp	82	6.53	Khá				
193	2119100176	Tần Siêu	Đông	06/11/1999	Nam	CCQ1910F	Đồng Nai	82	8.75	Giỏi				
194	2119100177	Trần Huỳnh	Giang	24/10/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Định	82	7.15	Khá				
195	2119100181	Phạm Thị Thu	Hoa	17/12/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Định	82	6.86	Khá				
196	2119100183	Mai Thị	Hương	11/05/1998	Nữ	CCQ1910F	Quảng Bình	82	8.09	Giỏi				
197	2119100187	Đặng Thị Ánh	Ngọc	07/07/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Thuận	82	6.80	Khá				
198	2119100189	Mai Thị Thảo	Nguyên	07/10/2000	Nữ	CCQ1910F	Ninh Thuận	82	7.16	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
199	2119100190	Bùi Phạm Tuyết	Nhung	19/09/2001	Nữ	CCQ1910F	Tiền Giang	82	7.43	Khá				
200	2119100193	Phạm Thị Thanh	Tâm	23/09/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Phước	82	7.15	Khá				
201	2119100194	Trần Phương	Thảo	05/09/2001	Nữ	CCQ1910F	Long An	82	6.73	Khá				
202	2119100198	Bùi Thị Thùy	Trang	21/05/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Dương	82	6.74	Khá				
203	2119100197	Huỳnh Thị Huyền	Trang	25/01/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Định	82	6.81	Khá				
204	2119100199	Cao Thị Bích	Trâm	24/11/2001	Nữ	CCQ1910F	Đồng Nai	82	6.88	Khá				
205	2119100200	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	08/10/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Thuận	82	7.05	Khá				
206	2119100202	Đoàn Thị Cẩm	Vy	08/03/2001	Nữ	CCQ1910F	Bình Thuận	82	7.32	Khá				
207	2119100206	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	05/04/2001	Nữ	CCQ1910G	Đắk Lắk	82	7.45	Khá				
208	2119100205	Vũ Thị Hồng	Duyên	03/10/2001	Nữ	CCQ1910G	Nam Định	82	7.44	Khá				
209	2119100207	Nguyễn Hoàng Thùy	Dương	10/04/2001	Nữ	CCQ1910G	BRVT	82	7.93	Khá				
210	2119100209	Nguyễn Thị Như	Hào	25/12/2001	Nữ	CCQ1910G	Phú Yên	82	7.58	Khá				
211	2119100211	Trần Thị Bé	Hoa	27/08/2001	Nữ	CCQ1910G	Tây Ninh	82	6.94	Khá				
212	2119100212	Lê Thị Diệp	Linh	24/02/2001	Nữ	CCQ1910G	Kiên Giang	82	6.90	Khá				
213	2119100213	Cao Thị	Ly	10/05/2001	Nữ	CCQ1910G	Quảng Nam	82	6.91	Khá				
214	2119100214	Nguyễn Thị	Mến	25/10/2001	Nữ	CCQ1910G	Bình Định	82	6.91	Khá				
215	2119100216	Phạm Thị Hằng	Nga	12/07/2001	Nữ	CCQ1910G	Hà Tĩnh	82	7.50	Khá				
216	2119100220	Trần Phương Yến	Nhi	24/11/2001	Nữ	CCQ1910G	Long An	82	6.59	Khá				
217	2119100219	Trần Thị Quỳnh	Nhi	10/04/2001	Nữ	CCQ1910G	Quảng Ngãi	82	7.08	Khá				
218	2119100222	Nguyễn Thị Huân	Như	12/04/2001	Nữ	CCQ1910G	Quảng Ngãi	82	6.92	Khá				
219	2119100223	Đặng Thị Hoài	Phương	12/08/1997	Nữ	CCQ1910G	Hà Tĩnh	82	8.51	Giỏi				
220	2119100224	Lương Thị Nguyên	Thảo	01/12/2001	Nữ	CCQ1910G	Gia Lai	82	7.82	Khá				
221	2119100227	Nguyễn Duy	Tiến	20/02/2000	Nam	CCQ1910G	Hà Tĩnh	82	7.28	Khá				
222	2119100228	Lê Thị Huyền	Trang	02/11/2001	Nữ	CCQ1910G	Đồng Tháp	82	6.49	Khá				
223	2119100229	Nguyễn Thị Phương	Trang	06/07/1999	Nữ	CCQ1910G	TP.HCM	82	7.44	Khá				
224	2119100231	Nguyễn Thị Bích	Trâm	18/08/2000	Nữ	CCQ1910G	Đồng Nai	82	8.30	Giỏi				
225	2119100232	Lê Thị Diễm	Trinh	23/08/2001	Nữ	CCQ1910G	Lâm Đồng	82	6.51	Khá				
226	2119100235	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	14/10/2001	Nữ	CCQ1910G	Quảng Ngãi	82	7.52	Khá				
227	2119100470	Nguyễn Thị	Ái	04/07/2001	Nữ	CCQ1910H	Bình Định	82	6.38	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
228	2119100239	Giáp Thị Vân Anh	30/06/2001	Nữ	CCQ1910H	Bình Định	82	7.42	Khá				
229	2119100241	Lê Thị Chi	28/08/2001	Nữ	CCQ1910H	Phú Yên	82	7.62	Khá				
230	2119100242	Thân Thị Thúy Diễm	22/11/2001	Nữ	CCQ1910H	Quảng Ngãi	82	6.63	Khá				
231	2119100243	Trần Thu Hiền Diêu	02/08/2001	Nữ	CCQ1910H	Phú Yên	82	6.75	Khá				
232	2119100245	Phạm Thị Thùy Dương	26/05/2001	Nữ	CCQ1910H	BRVT	82	8.51	Giỏi				
233	2119100246	Bùi Thị Ngọc Hiền	15/03/2001	Nữ	CCQ1910H	Đồng Nai	82	7.60	Khá				
234	2119100248	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	20/12/2001	Nữ	CCQ1910H	Gia Lai	82	8.44	Giỏi				
235	2119100249	Lý Huỳnh Hương	24/03/2001	Nữ	CCQ1910H	Đồng Tháp	82	7.06	Khá				
236	2119100250	Trần Dung Mỹ Hương	25/10/2000	Nữ	CCQ1910H	Đồng Nai	82	6.92	Khá				
237	2119100251	Trần Thị Thúy Kiều	20/04/2001	Nữ	CCQ1910H	Quảng Bình	82	7.18	Khá				
238	2119100252	Võ Yến Linh	06/09/2001	Nữ	CCQ1910H	Tiền Giang	82	8.01	Giỏi				
239	2119100254	Lê Thị Thùy Loan	20/03/2001	Nữ	CCQ1910H	Quảng Ngãi	82	7.25	Khá				
240	2119100255	Dương Thị Lợi	05/05/2000	Nữ	CCQ1910H	Đồng Nai	82	7.60	Khá				
241	2119100256	Hoàng Ngọc Khánh Ly	13/11/2001	Nữ	CCQ1910H	TP.HCM	82	6.96	Khá				
242	2119100257	Bùi Thị Phương Mai	07/10/2001	Nữ	CCQ1910H	Đồng Nai	84	6.95	Khá				
243	2119100258	Bùi Thị Phương Nhung	07/10/2001	Nữ	CCQ1910H	Đồng Nai	84	6.82	Khá				
244	2119100259	Lê Thị Kim Oanh	03/11/2001	Nữ	CCQ1910H	Bình Phước	82	6.62	Khá				
245	2119100263	Thiên Nữ Xuân Thùy	14/12/2001	Nữ	CCQ1910H	Ninh Thuận	82	6.61	Khá				
246	2119100264	Mai Thái Minh Thư	07/02/2001	Nữ	CCQ1910H	Tiền Giang	82	7.18	Khá				
247	2119100266	Phạm Thị Thanh Tuyền	02/09/2001	Nữ	CCQ1910H	Quảng Ngãi	82	7.39	Khá				
248	2119100270	Trần Thị Thanh Xuân	20/02/2001	Nữ	CCQ1910H	Bình Định	82	7.16	Khá				
249	2119100271	Huỳnh Thị Như Ý	15/01/2001	Nữ	CCQ1910H	Ninh Thuận	82	7.33	Khá				
250	2119100272	Đỗ Thị Kiều Duyên	08/02/2001	Nữ	CCQ1910I	Quảng Ngãi	82	7.06	Khá				
251	2119100273	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/11/2001	Nữ	CCQ1910I	Long An	82	7.60	Khá				
252	2119100274	Huỳnh Trúc Đài	25/05/2001	Nữ	CCQ1910I	Bình Thuận	82	8.42	Giỏi				
253	2119100275	Võ Quỳnh Giao	24/08/2001	Nữ	CCQ1910I	Bình Thuận	82	7.68	Khá				
254	2119100276	Lê Hồng Hải	16/01/2001	Nữ	CCQ1910I	TP.HCM	82	7.95	Khá				
255	2119100277	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	23/10/2001	Nữ	CCQ1910I	BRVT	82	8.06	Giỏi				
256	2119100279	Hà Thị Thu Hiền	15/08/2001	Nữ	CCQ1910I	Ninh Thuận	82	6.93	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
257	2119100280	Lê Thị Thanh	Hồng	22/01/2001	Nữ	CCQ1910I	Huế	82	7.43	Khá				
258	2119100281	Phạm Thị Mỹ	Kiều	10/01/2000	Nữ	CCQ1910I	Quảng Ngãi	82	7.40	Khá				
259	2119100282	Nguyễn Thị Thúy	Linh	27/11/2001	Nữ	CCQ1910I	Bình Định	82	7.46	Khá				
260	2119100283	Báo Nữ Thiên	Lộc	04/01/2001	Nữ	CCQ1910I	Ninh Thuận	82	7.20	Khá				
261	2119100285	Võ Thị	Lời	21/07/2001	Nữ	CCQ1910I	Bình Định	82	7.15	Khá				
262	2119100286	Nguyễn Thị Kim	Luyện	25/10/2001	Nữ	CCQ1910I	Quảng Ngãi	82	7.51	Khá				
263	2119100288	Nguyễn Thị	Mai	18/01/2001	Nữ	CCQ1910I	Hà Tĩnh	82	7.03	Khá				
264	2119100291	Đỗ Thị Thanh	Ngân	19/01/2001	Nữ	CCQ1910I	Lâm Đồng	82	8.50	Giỏi				
265	2119100289	Phạm Dương Hải	Ngân	07/10/2001	Nữ	CCQ1910I	Đắk Lắk	82	8.75	Giỏi				
266	2119100290	Trần Thị Lệ	Ngân	20/06/2001	Nữ	CCQ1910I	Ninh Thuận	82	8.17	Giỏi				
267	2119100292	Phan Thị Ánh	Ngọc	11/01/2001	Nữ	CCQ1910I	Quảng Ngãi	82	7.77	Khá				
268	2119100293	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	22/07/2001	Nữ	CCQ1910I	Gia Lai	82	6.75	Khá				
269	2119100295	Trần Thị Bích	Phượng	29/10/2000	Nữ	CCQ1910I	Bình Định	82	7.11	Khá				
270	2119100296	Phan Thị Quế	Thanh	25/02/2001	Nữ	CCQ1910I	Long An	82	8.40	Giỏi				
271	2119100298	Nguyễn Thị	Thủy	10/05/2001	Nữ	CCQ1910I	Thanh Hóa	82	8.50	Giỏi				
272	2119100299	Nguyễn Thị Thu	Thủy	07/04/2001	Nữ	CCQ1910I	Đắk Lắk	82	6.97	Khá				
273	2119100300	Đặng Dương Minh	Thư	05/09/2001	Nữ	CCQ1910I	Tiền Giang	82	7.57	Khá				
274	2119100302	Trần Thị Thủy	Tuyên	17/03/2001	Nữ	CCQ1910I	Bình Định	82	7.60	Khá				
275	2119100305	Huỳnh Thị	Xuân	05/11/2001	Nữ	CCQ1910I	Bình Thuận	82	7.00	Khá				
276	2119100307	Lê Thị Ngọc	Ái	06/02/2001	Nữ	CCQ1910J	Quảng Trị	82	8.16	Giỏi				
277	2119100308	Võ Thị Khánh	Băng	01/07/2001	Nữ	CCQ1910J	Long An	82	7.82	Khá				
278	2119100309	Dương Nguyễn Mỹ	Dung	31/07/2001	Nữ	CCQ1910J	Phú Yên	82	7.73	Khá				
279	2119100312	Nguyễn Thị Phương	Hạnh	20/01/2001	Nữ	CCQ1910J	Đắk Lắk	82	6.88	Khá				
280	2119100310	Lê Thị Ngọc	Hảo	07/11/2001	Nữ	CCQ1910J	Phú Yên	82	8.49	Giỏi				
281	2119100314	Đỗ Thúy	Hiền	19/11/2001	Nữ	CCQ1910J	Bình Phước	82	8.48	Giỏi				
282	2119100313	Lê Thị Thảo	Hiền	29/05/2001	Nữ	CCQ1910J	Bình Định	82	7.22	Khá				
283	2119100316	Lê Thị Duyên	Linh	04/08/2001	Nữ	CCQ1910J	Bình Định	82	8.23	Giỏi				
284	2119100317	Nguyễn Lê Trúc	Ly	05/03/2001	Nữ	CCQ1910J	Lâm Đồng	82	7.70	Khá				
285	2119100319	Lê Quỳnh Cẩm Trà	Mi	27/11/2001	Nữ	CCQ1910J	Ninh Thuận	82	7.04	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
286	2119100320	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh	16/09/2001	Nữ	CCQ1910J	Lâm Đồng	82	7.64	Khá				
287	2119100322	Hoàng Thị Yến	Nhi	31/07/2001	Nữ	CCQ1910J	Quảng Bình	82	6.41	Khá				
288	2119100324	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhung	10/11/2001	Nữ	CCQ1910J	Trà Vinh	82	8.21	Giỏi				
289	2119100325	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01/01/2001	Nữ	CCQ1910J	Bình Định	82	6.81	Khá				
290	2119100330	Đỗ Thị Thu	Thúy	09/04/2001	Nữ	CCQ1910J	Bình Định	82	8.37	Giỏi				
291	2119100331	Trần Tuyết	Thư	06/12/2001	Nữ	CCQ1910J	Tiền Giang	82	7.81	Khá				
292	2119100333	Phạm Thị Thu	Trang	06/10/2001	Nữ	CCQ1910J	Đắk Nông	82	7.64	Khá				
293	2119100334	Đinh Thị	Vân	24/09/2000	Nữ	CCQ1910J	Nghệ An	82	8.04	Giỏi				
294	2119100336	Dương Thị Thúy	Vy	05/06/2001	Nữ	CCQ1910J	Bến Tre	82	8.19	Giỏi				
295	2119100342	Lý Thị	Diễm	12/06/2001	Nữ	CCQ1910K	Tây Ninh	82	8.28	Giỏi				
296	2119100344	Phạm Thị Hương	Giang	17/01/2001	Nữ	CCQ1910K	Bình Dương	82	7.85	Khá				
297	2119100348	Vũ Thị	Hương	22/06/2000	Nữ	CCQ1910K	Lâm Đồng	82	8.36	Khá				
298	2119100349	Mai Thị	Hường	02/12/1999	Nữ	CCQ1910K	Lâm Đồng	84	7.19	Khá				
299	2119100351	Đoàn Thị Ngọc	Ly	05/01/2001	Nữ	CCQ1910K	Quảng Ngãi	82	8.69	Giỏi				
300	2119100473	Đặng Diễm	My	12/04/2001	Nữ	CCQ1910K	Quảng Ngãi	82	6.70	Khá				
301	2119100354	Trần Ngọc	My	01/10/2001	Nữ	CCQ1910K	Bình Thuận	82	6.66	Khá				
302	2119100356	Võ Hoài Bích	Ngọc	03/12/2001	Nữ	CCQ1910K	Tiền Giang	82	7.15	Khá				
303	2119100358	Nguyễn Thị Thu	Nhiên	30/06/2001	Nữ	CCQ1910K	Gia Lai	82	7.65	Khá				
304	2119100359	Đinh Thị Hồng	Phúc	15/10/2001	Nữ	CCQ1910K	Bình Thuận	82	7.46	Khá				
305	2119100360	Mai Thị Hồng	Thắm	26/02/2001	Nữ	CCQ1910K	Bình Phước	82	8.58	Giỏi				
306	2119100364	Nguyễn Mai Hoàng Cẩm	Tiên	24/06/2001	Nữ	CCQ1910K	Long An	82	7.90	Khá				
307	2119100365	Nguyễn Thị Phương	Trang	10/06/2001	Nữ	CCQ1910K	Long An	82	7.41	Khá				
308	2119100368	Lê Thị Thanh	Tuyền	03/01/2001	Nữ	CCQ1910K	Đồng Nai	82	8.55	Giỏi				
309	2119100370	Phan Thị Hồng	Vân	04/08/2001	Nữ	CCQ1910K	Hà Tĩnh	82	7.18	Khá				
310	2119100371	Lưu Thị Thanh	Vỹ	12/05/2001	Nữ	CCQ1910K	Ninh Thuận	82	6.91	Khá				
311	2119100373	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	18/11/2001	Nữ	CCQ1910L	Long An	82	6.91	Khá				
312	2119100376	Lê Thị	Đào	16/05/2001	Nữ	CCQ1910L	Tiền Giang	82	7.27	Khá				
313	2119100380	Quảng Thị Thu	Hiếu	18/04/2001	Nữ	CCQ1910L	Bình Định	82	7.23	Khá				
314	2119100381	Đỗ Thị Thanh	Hương	17/07/2001	Nữ	CCQ1910L	TP.HCM	82	6.93	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
315	2119100382	Huỳnh Thị Hồng	Linh	27/12/2001	Nữ	CCQ1910L	Bình Định	82	8.17	Giỏi			
316	2119100383	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	17/03/2001	Nữ	CCQ1910L	Đồng Nai	82	7.63	Khá			
317	2119100388	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	15/06/2001	Nữ	CCQ1910L	Tiền Giang	82	7.07	Khá			
318	2119100390	Nguyễn Thị Hồng	Như	09/07/2001	Nữ	CCQ1910L	TP.HCM	82	6.89	Khá			
319	2119100391	Mai Thị Kiều	Oanh	15/07/2001	Nữ	CCQ1910L	Đồng Nai	82	7.94	Khá			
320	2119100392	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14/03/2001	Nữ	CCQ1910L	Bình Định	82	7.69	Khá			
321	2119100394	Phạm Văn Ngọc	Tân	27/04/1999	Nam	CCQ1910L	Quảng Bình	82	7.66	Khá			
322	2119100395	Lê Thị Phương	Thảo	07/01/2001	Nữ	CCQ1910L	Tiền Giang	82	8.69	Giỏi			
323	2119100397	Lê Thị Thu	Thảo	17/04/2001	Nữ	CCQ1910L	Quảng Ngãi	82	8.89	Giỏi			
324	2119100398	Huỳnh Thị	Thị	20/09/2001	Nữ	CCQ1910L	Bình Định	82	7.86	Khá			
325	2119100399	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	19/04/2001	Nữ	CCQ1910L	Bình Định	82	7.22	Khá			
326	2119100400	Ngô Thị Hồng	Thương	26/04/2001	Nữ	CCQ1910L	Đồng Nai	82	6.81	Khá			
327	2119100403	Huỳnh Hồ Ngọc	Trâm	25/11/2000	Nữ	CCQ1910L	Bình Định	82	7.95	Khá			
328	2119100418	Trần Thúy	An	04/07/2001	Nữ	CCQ1910M	Sóc Trăng	82	7.19	Khá			
329	2119100478	Phan Thị Ngọc	Diễm	13/03/2001	Nữ	CCQ1910M	Ninh Thuận	82	7.92	Khá			
330	2119100419	Huỳnh Thị Thùy	Diện	08/12/2001	Nữ	CCQ1910M	Quảng Nam	82	8.45	Giỏi			
331	2119100420	Phan Thị	Hằng	15/04/2001	Nữ	CCQ1910M	Hà Tĩnh	82	7.61	Khá			
332	2119100438	Trần Thị Thu	Hiền	20/01/2001	Nữ	CCQ1910M	Quảng Bình	82	7.37	Khá			
333	2119100423	Nguyễn Văn	Hòa	15/11/2001	Nam	CCQ1910M	Bình Định	82	7.48	Khá			
334	2119100424	Nguyễn Thị Thanh	Hương	13/11/2001	Nữ	CCQ1910M	Đắk Lắk	82	7.18	Khá			
335	2119100425	Lê Thị	Hường	05/07/2001	Nữ	CCQ1910M	Thanh Hóa	82	7.14	Khá			
336	2119100426	Phạm Thị Thúy	Kiều	09/11/2000	Nữ	CCQ1910M	Phú Yên	82	8.13	Khá			
337	2119100427	Đặng Thị Trúc	Linh	02/03/2001	Nữ	CCQ1910M	Bình Phước	82	7.37	Khá			
338	2119100428	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	13/11/2001	Nữ	CCQ1910M	Tiền Giang	82	8.34	Giỏi			
339	2119100434	Đoàn Đức	Tâm	02/05/2000	Nam	CCQ1910M	Bình Phước	82	7.58	Khá			
340	2119100437	Nguyễn Thị	Thâu	20/05/2001	Nữ	CCQ1910M	Quảng Ngãi	82	7.84	Khá			
341	2119100439	Đặng Thị Kim	Thoa	01/01/2001	Nữ	CCQ1910M	Bình Định	82	6.49	Khá			
342	2119100440	Trần Thị	Thu	25/07/2001	Nữ	CCQ1910M	Bình Định	82	8.21	Giỏi			
343	2119100443	Nguyễn Thị Bảo	Trang	29/09/2001	Nữ	CCQ1910M	Long An	82	7.78	Khá			

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
344	2119100445	Lê Thị Trâm	08/08/2000	Nữ	CCQ1910M	Bình Định	82	7.67	Khá				
345	2119100446	Phạm Thị Thúy	14/08/2000	Nữ	CCQ1910M	Đắk Lắk	82	7.32	Khá				
346	2119100447	Báo Thị Hoa	05/05/2001	Nữ	CCQ1910M	Ninh Thuận	82	7.02	Khá				
347	2119100449	Nguyễn Thị Cẩm Tú	06/07/2001	Nữ	CCQ1910M	Bình Định	82	7.30	Khá				
348	2119100455	Võ Thị Ngọc Hạ	20/11/2001	Nữ	CCQ1910N	Quảng Ngãi	82	8.43	Giỏi				
349	2119100482	Huỳnh Thị Mỹ Hiệp	17/10/2001	Nữ	CCQ1910N	Phú Yên	82	7.10	Khá				
350	2119100456	Đinh Thị Thiên Hoa	18/10/2001	Nữ	CCQ1910N	Lâm Đồng	82	8.32	Giỏi				
351	2119100458	Thuận Hải	23/08/2001	Nữ	CCQ1910N	Ninh Thuận	82	6.89	Khá				
352	2119100459	Lê Thị Lành	24/04/2000	Nữ	CCQ1910N	Nghệ An	82	7.84	Khá				
353	2119100461	Nguyễn Đức Nguyễn	15/12/2000	Nam	CCQ1910N	Đắk Lắk	82	7.51	Khá				
354	2119100486	Trương Thị Nhi	17/03/2001	Nữ	CCQ1910N	Hà Tĩnh	82	7.70	Khá				
355	2119100492	Trần Nguyễn Nhật Phương	20/07/2001	Nữ	CCQ1910N	Quảng Ngãi	82	6.41	Khá				
356	2119100465	Đỗ Thị Cẩm Thi	20/03/2000	Nữ	CCQ1910N	Tây Ninh	82	7.22	Khá				
357	2119100467	Võ Thị Thủy Tiên	08/02/2000	Nữ	CCQ1910N	BRVT	82	7.44	Khá				
358	2119100468	Nguyễn Thị Tuyết	20/12/2001	Nữ	CCQ1910N	Bình Định	82	7.37	Khá				
359	2119190010	Trần Thị Tuyết Liên	21/04/2001	Nữ	CCQ1919A	Đồng Nai	82	8.39	Giỏi				
360	2119190013	Phan Thành Long	16/04/1996	Nam	CCQ1919A	Phú Yên	82	8.62	Giỏi				
361	2119190014	Trần Thị Hồng Mai	13/01/2001	Nữ	CCQ1919A	Phú Yên	82	6.62	Khá				
362	2119190015	Phạm Thị Kim Ngân	11/10/2001	Nữ	CCQ1919A	Bình Thuận	82	6.29	Khá				
363	2119190017	Nguyễn Thị Kiều Nhi	20/10/2001	Nữ	CCQ1919A	Bình Định	82	7.76	Khá				
364	2119190021	Trần Văn Thái	08/10/1999	Nam	CCQ1919A	Đắk Lắk	82	6.58	Khá				
365	2119190018	Lê Thị Hoài Thanh	13/01/2001	Nữ	CCQ1919A	Bình Phước	82	6.68	Khá				
366	2119190020	Trần Phương Thảo	09/12/2001	Nữ	CCQ1919A	Bình Định	82	6.88	Khá				
367	2119190027	Đỗ Thu Trúc	15/07/2001	Nữ	CCQ1919A	Tiền Giang	82	6.52	Khá				
368	2119190026	Trần Thị Thanh Trúc	10/01/2001	Nữ	CCQ1919A	Bình Định	82	7.89	Khá				
369	2119190030	Đỗ Quang Vinh	23/01/2001	Nam	CCQ1919A	Đắk Lắk	82	6.59	Khá				
370	2119190033	Đặng Thị Như Ý	24/08/2001	Nữ	CCQ1919A	Bình Định	82	6.43	Khá				
371	2119190034	Đặng Thị Lan Anh	28/03/2001	Nữ	CCQ1919B	Bình Phước	82	7.69	Khá				
372	2119190037	Võ Thanh Bình	17/06/2000	Nam	CCQ1919B	Bình Dương	82	7.45	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
373	2119190038	Phạm Thị Kim	Chi	20/10/1999	Nữ	CCQ1919B	Phú Yên	82	6.67	Khá			
374	2119190039	Nguyễn Thị Tú	Chiêu	04/10/2001	Nữ	CCQ1919B	Long An	82	6.89	Khá			
375	2119190040	Hồ Quốc	Dũng	11/05/1999	Nam	CCQ1919B	Lâm Đồng	82	6.94	Khá			
376	2119190135	Trần Vũ	Đại	08/01/1993	Nam	CCQ1919B	Lâm Đồng	82	7.26	Khá			
377	2119190043	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	01/04/2001	Nữ	CCQ1919B	Đồng Nai	82	7.75	Khá			
378	2119190045	Đặng Thị Diệu	Huyền	18/10/2001	Nữ	CCQ1919B	Bình Phước	82	7.06	Khá			
379	2119190048	Cao Thị	Mai	12/06/2001	Nữ	CCQ1919B	Đồng Nai	82	7.21	Khá			
380	2119190050	Lê Thị Bích	Ngân	17/08/2001	Nữ	CCQ1919B	Bến Tre	82	6.87	Khá			
381	2119190056	Trần Thị Bích	Tâm	10/04/2001	Nữ	CCQ1919B	BRVT	82	7.81	Khá			
382	2119190057	Phạm Ngọc	Tân	18/06/2001	Nam	CCQ1919B	TP.HCM	82	6.86	Khá			
383	2119190059	Hà Bảo	Thoa	26/02/2001	Nữ	CCQ1919B	Bình Phước	82	6.80	Khá			
384	2119190060	Nguyễn Khánh	Toàn	20/02/2000	Nam	CCQ1919B	Bình Định	82	6.89	Khá			
385	2119190061	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	02/04/2001	Nữ	CCQ1919B	Đồng Tháp	82	6.59	Khá			
386	2119190138	Nguyễn Thị Thu	Trinh	28/08/2001	Nữ	CCQ1919B	Bình Định	82	7.82	Khá			
387	2119190064	Võ Thị Cẩm	Tú	26/01/2001	Nữ	CCQ1919B	Bình Định	82	7.17	Khá			
388	2119190066	Nguyễn Thị Tường	Vi	10/09/2001	Nữ	CCQ1919B	Bình Thuận	82	6.50	Khá			
389	2119190068	Trà Thị Mỹ	Xuyên	14/01/2001	Nữ	CCQ1919B	Bến Tre	82	6.68	Khá			
390	2119190070	Đoàn Bảo	Ánh	26/01/2001	Nam	CCQ1919C	Bình Phước	82	7.32	Khá			
391	2119190071	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/06/2001	Nữ	CCQ1919C	Bắc Ninh	82	8.21	Giỏi			
392	2119190077	Nguyễn Hồng	Hạnh	21/06/2001	Nữ	CCQ1919C	Bình Định	82	7.90	Khá			
393	2119190079	Vũ Đình Phương	Hồng	16/01/2001	Nữ	CCQ1919C	Nam Định	82	8.66	Giỏi			
394	2119190139	Hoàng Thị	Huệ	17/06/2000	Nữ	CCQ1919C	Đắk Lắk	82	6.96	Khá			
395	2119190081	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/08/2001	Nữ	CCQ1919C	Bình Thuận	82	7.41	Khá			
396	2119190082	Nguyễn Thành	Lập	04/08/2001	Nam	CCQ1919C	Bình Định	82	8.63	Giỏi			
397	2119190140	Tổng Thị	My	08/01/2001	Nữ	CCQ1919C	Phú Yên	82	7.42	Khá			
398	2119190087	Nguyễn Thị Lệ	Nguyên	20/04/2001	Nữ	CCQ1919C	Quảng Ngãi	82	6.77	Khá			
399	2119190092	Nguyễn Phúc	Thịnh	02/01/1999	Nam	CCQ1919C	Long An	82	7.09	Khá			
400	2119190093	Trần Thị Cao	Thơ	29/11/2001	Nữ	CCQ1919C	Đồng Nai	82	8.31	Giỏi			
401	2119190094	Ngô Thị	Thom	19/02/2001	Nữ	CCQ1919C	Bắc Giang	82	8.26	Giỏi			

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
402	2119190095	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	08/01/2001	Nữ	CCQ1919C	Quảng Ngãi	82	7.38	Khá				
403	2119190096	Lê Thị Mai	Trâm	29/07/2001	Nữ	CCQ1919C	Bình Thuận	82	8.80	Giỏi				
404	2119190098	Lê Thị Cẩm	Tú	08/08/2001	Nữ	CCQ1919C	TP.HCM	82	8.24	Giỏi				
405	2119190100	Nguyễn Thị Khánh	Vy	24/11/2001	Nữ	CCQ1919C	Bình Phước	82	7.31	Khá				
406	2119190101	Trần Hà Phương	Anh	17/04/2001	Nữ	CCQ1919D	Đồng Nai	82	8.40	Giỏi				
407	2119190102	Lưu Thị Nguyệt	Bích	09/12/2001	Nữ	CCQ1919D	Bình Định	82	8.32	Giỏi				
408	2119190104	Phạm Thùy	Duyên	05/07/2001	Nữ	CCQ1919D	Tiền Giang	82	7.65	Khá				
409	2119190107	Lê Thị Phương	Hồng	23/08/2001	Nữ	CCQ1919D	Phú Yên	82	7.42	Khá				
410	2119190110	Nguyễn Thị Ngọc	Lam	04/05/2001	Nữ	CCQ1919D	Phú Yên	82	7.23	Khá				
411	2119190111	Nguyễn Thị Diệu	Linh	01/01/2001	Nữ	CCQ1919D	Hòa Bình	82	7.88	Khá				
412	2119190113	Võ Ngọc Huyền	My	19/07/2001	Nữ	CCQ1919D	Đắk Lắk	82	9.19	Xuất sắc				
413	2119190114	Trần Thị Thúy	Ngọc	13/03/2001	Nữ	CCQ1919D	Bình Thuận	82	7.27	Khá				
414	2119190120	Hà Thị Mỹ	Sang	11/08/2001	Nữ	CCQ1919D	Lâm Đồng	82	6.82	Khá				
415	2119190122	Lê Thị Ngọc	Thảo	01/08/2001	Nữ	CCQ1919D	Đồng Nai	82	7.28	Khá				
416	2119190126	Quảng Thị An	Thuyền	28/01/2001	Nữ	CCQ1919D	Ninh Thuận	82	7.48	Khá				
417	2119190127	Trần Thị Huỳnh	Trang	24/12/2001	Nữ	CCQ1919D	TP.HCM	82	7.18	Khá				
418	2120100006	Nguyễn Hà Thu	Hiền	13/08/1999	Nữ	CCQ2010A	Đắk Lắk	82	6.44	Khá				
419	2120100024	Nguyễn Thanh	Thảo	19/12/2002	Nữ	CCQ2010A	Long An	82	8.25	Giỏi				
420	2120100028	Nguyễn Ngọc Thanh	Thúy	05/12/2001	Nữ	CCQ2010A	TP.HCM	82	8.47	Giỏi				
421	2120100045	Hà Thị	Hường	14/12/1999	Nữ	CCQ2010B	Bình Thuận	82	8.35	Giỏi				
422	2120100055	Nguyễn Thị Ngọc	Nương	14/11/2001	Nữ	CCQ2010B	Bình Phước	82	7.97	Khá				
423	2120100357	Khổng Thị Thùy	Trang	10/07/2002	Nữ	CCQ2010B	Bình Phước	82	8.67	Giỏi				
424	2120100070	Nguyễn Ngọc	Ánh	23/05/1998	Nữ	CCQ2010C	Nghệ An	82	9.05	Xuất sắc				
425	2120100074	Châu Thị Hồng	Cúc	26/06/2002	Nữ	CCQ2010C	Long An	82	7.81	Khá				
426	2120100075	Trần Thị Thúy	Diễm	13/09/2002	Nữ	CCQ2010C	Đồng Tháp	82	7.20	Khá				
427	2120100080	Huỳnh Thị Thúy	Huyền	08/12/2002	Nữ	CCQ2010C	Long An	82	7.16	Khá				
428	2120100082	Huỳnh Thị Thanh	Linh	25/02/2002	Nữ	CCQ2010C	Ninh Thuận	82	7.02	Khá				
429	2120100085	Trương Thị Hồng	Ngọc	09/05/2002	Nữ	CCQ2010C	Tiền Giang	82	8.32	Giỏi				
430	2120100087	Nguyễn Thị	Nhi	06/02/2002	Nữ	CCQ2010C	Đắk Lắk	82	7.33	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
431	2120100088	Vũ Mộng Quỳnh	Như	25/05/2002	Nữ	CCQ2010C	Đồng Nai	82	8.74	Giỏi				
432	2120100094	Nguyễn Thị Băng	Thi	05/09/2002	Nữ	CCQ2010C	Long An	82	8.39	Giỏi				
433	2120100098	Dương Thị Thùy	Tiên	16/09/2002	Nữ	CCQ2010C	Đồng Nai	82	7.97	Khá				
434	2120100101	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	24/10/2001	Nữ	CCQ2010C	Tiền Giang	82	7.79	Khá				
435	2120100362	Đặng Thị	Vân	15/09/2002	Nữ	CCQ2010C	Bình Thuận	82	8.09	Giỏi				
436	2120100107	Lê Thị Bích	Hợp	09/06/2002	Nữ	CCQ2010D	Tiền Giang	82	7.50	Khá				
437	2120100111	Quảng Thị Kim	Ly	28/10/2001	Nữ	CCQ2010D	Ninh Thuận	82	8.27	Giỏi				
438	2120100124	Lê Thị Phương	Thanh	08/08/2000	Nữ	CCQ2010D	Tiền Giang	82	8.53	Giỏi				
439	2120100126	Phạm Ngọc Mỹ	Thuận	10/09/2002	Nữ	CCQ2010D	Đồng Nai	82	9.13	Xuất sắc				
440	2120100129	Lê Thị Thu	Trang	09/05/2002	Nữ	CCQ2010D	Bình Phước	82	8.28	Giỏi				
441	2120100143	Trần Nguyễn Quỳnh	Hoa	05/09/2002	Nữ	CCQ2010E	Đồng Nai	82	8.28	Giỏi				
442	2120100148	Nguyễn Thị Hằng	Nga	23/08/2001	Nữ	CCQ2010E	Nghệ An	82	7.39	Khá				
443	2120100154	Cao Thị Thảo	Nhi	10/01/2002	Nữ	CCQ2010E	Đắk Lắk	82	7.63	Khá				
444	2120100155	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	05/09/2002	Nữ	CCQ2010E	Đồng Nai	82	8.34	Giỏi				
445	2120100161	Phạm Thị Ái	Thảo	22/06/2002	Nữ	CCQ2010E	Quảng Ngãi	82	7.10	Khá				
446	2120100163	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	19/03/2002	Nữ	CCQ2010E	Long An	82	8.59	Giỏi				
447	2120100171	Trịnh Thị Hải	Yến	14/11/2002	Nữ	CCQ2010E	Đắk Lắk	82	7.55	Khá				
448	2120100178	Nguyễn Thị Kim	Hằng	22/04/2002	Nữ	CCQ2010F	Bình Thuận	82	8.03	Khá				
449	2120100180	Trần Trung	Hiếu	10/08/2002	Nam	CCQ2010F	Long An	82	8.41	Giỏi				
450	2120100186	Phan Thùy	Linh	08/04/2002	Nữ	CCQ2010F	Đắk Lắk	82	7.81	Khá				
451	2120100190	Lưu Vĩnh	Nam	11/11/1999	Nam	CCQ2010F	Tiền Giang	82	8.34	Giỏi				
452	2120100366	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	28/08/2001	Nữ	CCQ2010F	Đắk Lắk	82	7.43	Khá				
453	2120100205	Phạm Thị Tường	Vi	04/02/2002	Nữ	CCQ2010F	Bình Định	82	6.79	Khá				
454	2120100368	Đặng Thị Hà	Giang	21/07/2002	Nữ	CCQ2010G	Bình Phước	82	7.55	Khá				
455	2120100213	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/06/2001	Nữ	CCQ2010G	Đắk Lắk	82	8.50	Giỏi				
456	2120100228	Lê Thị	Thành	08/04/2001	Nữ	CCQ2010G	Đắk Lắk	82	8.71	Giỏi				
457	2120100372	Nguyễn Ngọc	Yến	01/01/2002	Nữ	CCQ2010G	Bạc Liêu	82	8.49	Giỏi				
458	2120100373	Bùi Thị Hoài	Thương	02/01/2002	Nữ	CCQ2010H	Nghệ An	82	8.23	Giỏi				
459	2120100396	Nguyễn Ngọc	Mai	27/10/2002	Nữ	CCQ2010K	Quảng Bình	82	8.62	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
460	2120100399	Đỗ Huyền	Quy	06/08/2002	Nam	CCQ2010K	Bến Tre	82	7.87	Khá				
461	2120100422	Cao Thị	Nhi	01/02/2002	Nữ	CCQ2010L	Bình Thuận	82	7.50	Khá				
462	2120100424	Trương Thị Tuyết	Nhung	25/08/2002	Nữ	CCQ2010L	Vĩnh Long	82	8.59	Giỏi				
463	2120100428	Phạm Thị Kiều	Oanh	10/11/2002	Nữ	CCQ2010L	Đồng Nai	82	8.54	Giỏi				
464	2120100435	Dương Thị Minh	Trang	26/10/2002	Nữ	CCQ2010L	Bình Thuận	82	8.46	Giỏi				
465	2120190005	Phạm Khắc	Giang	31/01/2002	Nam	CCQ2019A	Bình Phước	82	7.79	Khá				
466	2120190027	Trần Thị Hoài	Thương	20/07/1999	Nữ	CCQ2019A	Gia Lai	82	7.75	Khá				

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116240297	Phan Thị Hồng	Xuân	/ /1997	Nữ	CCQ1624E	Long An	100	6.04	Trung Bình				
2	2116240435	Vũ Nguyễn Phụng	Nhi	01/04/1997	Nữ	CCQ1624LA	TP.HCM	99	6.74	Khá				
3	2117240001	Trần Liễu Quỳnh	Anh	26/09/1999	Nữ	CCQ1724A	Đồng Nai	91	6.18	Trung Bình				
4	2117240004	Nguyễn Phước	Bảo	31/07/1998	Nam	CCQ1724A	Đồng Nai	90	6.74	Khá				
5	2117240012	Hoàng Thị Mai	Hương	30/09/1999	Nữ	CCQ1724A	Đắk Lắk	90	7.65	Khá				
6	2117240047	Đỗ Thành	Trí	05/03/1999	Nam	CCQ1724A	Đồng Nai	92	6.67	Khá				
7	2117240049	Lê Thị Kiều	Trinh	07/09/1999	Nữ	CCQ1724A	Đắk Lắk	90	6.40	Khá				
8	2117240081	Trần Thị Mỹ	Linh	20/10/1999	Nữ	CCQ1724B	Bình Định	91	6.24	Trung Bình				
9	2117240087	Lương Thị Mỹ	Ngọc	06/01/1999	Nữ	CCQ1724B	Đắk Lắk	90	6.50	Khá				
10	2117240095	Nguyễn Trần Thị Như	Quỳnh	26/02/1999	Nữ	CCQ1724B	Bình Thuận	91	6.40	Khá				
11	2117240119	Nguyễn Văn	Vũ	22/02/1998	Nam	CCQ1724B	Hà Nam	90	6.28	Khá				
12	2117240136	Nguyễn Thị Mai	Hương	16/05/1997	Nữ	CCQ1724C	Bình Dương	91	7.27	Khá				
13	2117240159	Nguyễn Thị	Quỳnh	09/06/1999	Nữ	CCQ1724C	Hải Dương	93	6.95	Khá				
14	2117240168	Nguyễn Huỳnh Mai	Thy	26/07/1999	Nữ	CCQ1724C	Đồng Nai	90	7.12	Khá				
15	2117240173	Trần Thị Ngọc	Trần	07/02/1999	Nữ	CCQ1724C	Đồng Tháp	91	6.49	Khá				
16	2117240177	Phí Hoàng	Trung	16/08/1998	Nam	CCQ1724C	Đồng Nai	90	6.45	Khá				
17	2117240183	Đào Thị Quỳnh	Anh	17/11/1999	Nữ	CCQ1724D	Đắk Lắk	90	6.01	Trung Bình				
18	2117240184	Lê Thùy	Anh	23/08/1999	Nữ	CCQ1724D	TP.HCM	93	7.25	Khá				
19	2117240187	Đỗ Linh	Chi	17/04/1999	Nữ	CCQ1724D	TP.HCM	90	6.14	Trung Bình				
20	2117240210	Huỳnh Thị Ngọc	My	25/11/1997	Nữ	CCQ1724D	Bình Thuận	90	6.36	Khá				
21	2117240216	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	23/09/1999	Nữ	CCQ1724D	TP.HCM	92	6.28	Khá				
22	2117240222	Lê Thị Ngọc	Quyên	20/01/1998	Nữ	CCQ1724D	Phú Yên	90	6.46	Khá				
23	2117240240	Đoàn Trúc	Vy	15/02/1999	Nữ	CCQ1724D	Bình Định	90	6.94	Khá				
24	2117240244	Nguyễn Thị Tường	Anh	03/01/1999	Nữ	CCQ1724E	Bình Định	90	6.74	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117240304	Hà Minh Anh	25/07/1999	Nữ	CCQ1724F	TP.HCM	90	6.59	Khá				
26	2117240302	Nguyễn Thị Kim Anh	23/07/1999	Nữ	CCQ1724F	Nam Định	91	7.33	Khá				
27	2117240317	Cù Thị Liên	05/03/1999	Nữ	CCQ1724F	Nghệ An	90	7.28	Khá				
28	2117260038	Hồ Thị Bích Ngọc	05/01/1999	Nữ	CCQ1724F	Đồng Nai	90	7.32	Khá				
29	2117240335	Nguyễn Thị Kiều Quanh	02/12/1999	Nữ	CCQ1724F	Bình Định	90	6.90	Khá				
30	2117240344	Nguyễn Hồng Nhật Thi	29/09/1999	Nữ	CCQ1724F	Tiền Giang	90	6.29	Khá				
31	2117240364	Đàm Nguyễn Tường Vi	16/06/1999	Nữ	CCQ1724F	Vĩnh Long	90	6.37	Khá				
32	2117240363	Hồ Thị Cẩm Vi	23/05/1999	Nữ	CCQ1724F	Bình Định	90	6.36	Khá				
33	2117240374	Lê Văn Đức	02/08/1999	Nam	CCQ1724LA	Quảng Ngãi	90	6.63	Khá				
34	2117240377	Phan Quốc Khánh	02/09/1998	Nam	CCQ1724LA	Bình Thuận	90	6.94	Khá				
35	2117240388	Nguyễn Triệu Quốc Thịnh	29/12/1999	Nam	CCQ1724LA	TP.HCM	90	6.58	Khá				
36	2117240395	Nguyễn Ngọc Thiên Trang	05/12/1999	Nữ	CCQ1724LA	TP.HCM	90	6.50	Khá				
37	2118240005	Nguyễn Thị Duyên	19/07/2000	Nữ	CCQ1824A	Hà Tĩnh	92	6.75	Khá				
38	2118240007	Lương Ngọc Kim Đoan	04/04/2000	Nữ	CCQ1824A	Long An	92	6.27	Khá				
39	2118240009	Đặng Thị Đông	04/09/2000	Nữ	CCQ1824A	Bình Định	92	6.59	Khá				
40	2118240008	Nguyễn Vũ An Đông	17/12/2000	Nữ	CCQ1824A	Bình Thuận	92	6.76	Khá				
41	2118240011	Phan Tấn Giàu	14/07/1998	Nam	CCQ1824A	Trà Vinh	92	6.83	Khá				
42	2118240015	Dương Thị Thái Huy	30/05/2000	Nữ	CCQ1824A	Bình Định	92	6.50	Khá				
43	2118240018	Nguyễn Thị Thu Khảo	14/06/2000	Nữ	CCQ1824A	TP.HCM	92	6.23	Trung Bình				
44	2118240028	Nguyễn Thị Diễm Ngọc	24/09/2000	Nữ	CCQ1824A	Tiền Giang	92	7.10	Khá				
45	2118240034	Võ Thị Mỹ Nhi	13/08/1999	Nữ	CCQ1824A	Bình Định	92	6.71	Khá				
46	2118240039	Nguyễn Thị Kim Oanh	10/08/2000	Nữ	CCQ1824A	Bắc Giang	92	7.00	Khá				
47	2118240044	Huỳnh Thị Thu Sương	03/12/2000	Nữ	CCQ1824A	Đồng Nai	92	6.67	Khá				
48	2118240047	Hồ Đỗ Phương Thảo	13/07/2000	Nữ	CCQ1824A	TP.HCM	92	6.38	Khá				
49	2118240051	Đào Thị Thanh Thúy	30/10/1998	Nữ	CCQ1824A	Quảng Nam	92	6.25	Khá				
50	2118240053	Phan Thị Thanh Thúy	23/01/2000	Nữ	CCQ1824A	Bình Thuận	92	6.71	Khá				
51	2118240054	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	26/09/2000	Nữ	CCQ1824A	Long An	92	6.41	Khá				
52	2118240058	Ngô Ngọc Trang	25/08/2000	Nữ	CCQ1824A	Long An	92	6.21	Trung Bình				
53	2118240061	Ngô Xuân Trang	25/08/2000	Nữ	CCQ1824A	Long An	92	6.08	Trung Bình				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2118240060	Trần Thị Thùy	Trang	14/01/2000	Nữ	CCQ1824A	Đồng Nai	92	6.69	Khá				
55	2118240062	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	25/12/1999	Nữ	CCQ1824A	Bình Thuận	92	6.61	Khá				
56	2118240066	Trần Hạ	Vi	22/06/1999	Nữ	CCQ1824A	Bình Định	92	6.53	Khá				
57	2118240072	Sử Thị Như	Ý	04/12/2000	Nữ	CCQ1824A	Ninh Thuận	94	6.78	Khá				
58	2118240073	Lê Thị Kim	Anh	21/02/1999	Nữ	CCQ1824B	TP.HCM	92	6.50	Khá				
59	2118240078	Nguyễn Thị Kim	Bình	06/04/2000	Nữ	CCQ1824B	Tiền Giang	92	6.49	Khá				
60	2118240079	Phạm Thị Bích	Dân	30/11/2000	Nữ	CCQ1824B	Bình Định	92	6.97	Khá				
61	2118240091	Trương Trọng	Hiếu	29/11/1999	Nam	CCQ1824B	BRVT	92	7.38	Khá				
62	2118240097	Nguyễn Thị Hiếu	Kiên	25/03/2000	Nữ	CCQ1824B	Ninh Thuận	92	6.67	Khá				
63	2118240102	Nguyễn Công	Minh	19/03/2000	Nam	CCQ1824B	Khánh Hòa	92	6.53	Khá				
64	2118240103	Trần Ngọc Bảo	Ngân	04/10/2000	Nữ	CCQ1824B	TP.HCM	92	6.16	Trung Bình				
65	2118240125	Thuyền Bích	Trâm	17/01/2000	Nữ	CCQ1824B	TP.HCM	92	6.58	Khá				
66	2118240128	Phạm Ngọc Kim	Tuyền	25/10/1999	Nữ	CCQ1824B	Long An	92	6.10	Trung Bình				
67	2118240133	Dương Thị Mỹ	Uyên	23/04/2000	Nữ	CCQ1824B	Trà Vinh	92	7.62	Khá				
68	2118240135	Nguyễn Thụy Tường	Vân	20/02/1999	Nữ	CCQ1824B	Đồng Nai	92	7.71	Khá				
69	2118240140	Bùi Thị Hạ	Vy	26/04/2000	Nữ	CCQ1824B	Bình Dương	92	6.66	Khá				
70	2118240141	Nguyễn Thị Thanh	Vy	05/12/2000	Nữ	CCQ1824B	Bình Định	92	6.46	Khá				
71	2118240146	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	27/05/1999	Nữ	CCQ1824C	Đồng Nai	92	7.39	Khá				
72	2118240147	Đoàn Thị Thủy	Bích	29/06/2000	Nữ	CCQ1824C	Bình Định	92	6.54	Khá				
73	2118240159	Trần Thị Thúy	Hiền	01/10/2000	Nữ	CCQ1824C	Đồng Nai	92	8.09	Khá				
74	2118240164	Nguyễn Song	Hương	13/09/2000	Nữ	CCQ1824C	Tiền Giang	92	6.28	Khá				
75	2118240169	Huỳnh Thị Công	Lý	22/08/2000	Nữ	CCQ1824C	Đồng Nai	92	7.17	Khá				
76	2118240180	Võ Hiệp	Nhất	14/03/2000	Nam	CCQ1824C	Bình Thuận	92	6.32	Khá				
77	2118240187	Lê Thị Mỹ	Nương	13/01/2000	Nữ	CCQ1824C	Bình Định	92	6.47	Khá				
78	2118240189	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	14/12/2000	Nữ	CCQ1824C	Ninh Thuận	92	7.35	Khá				
79	2118240193	Dương Thị	Phượng	08/12/1989	Nữ	CCQ1824C	Quảng Ngãi	92	6.85	Khá				
80	2118240198	Nguyễn Thị	Thảo	14/10/1999	Nữ	CCQ1824C	Đắk Lắk	92	6.76	Khá				
81	2118240208	Đào Thị Mai	Trâm	10/11/2000	Nữ	CCQ1824C	An Giang	92	6.07	Trung Bình				
82	2118240211	Nguyễn Thị Huyền	Trinh	30/10/2000	Nữ	CCQ1824C	Đồng Nai	92	6.83	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2118240213	Nguyễn Công	Trường	15/03/1996	Nam	CCQ1824C	Nghệ An	92	7.94	Khá				
84	2118240222	Đỗ Thị Thu	Diệu	17/01/2000	Nữ	CCQ1824D	Đắk Lắk	92	6.96	Khá				
85	2118240223	Nguyễn Thị	Dung	25/06/2000	Nữ	CCQ1824D	Phú Yên	92	6.91	Khá				
86	2118240224	Huỳnh Mỹ	Duyên	12/02/2000	Nữ	CCQ1824D	Đồng Nai	92	7.76	Khá				
87	2118240228	Nguyễn Hoàng	Hiệp	15/11/2000	Nam	CCQ1824D	Đồng Nai	92	7.53	Khá				
88	2118240235	Lê Thị Thiên	Kim	23/02/2000	Nữ	CCQ1824D	Đồng Tháp	92	6.88	Khá				
89	2118240236	Nguyễn Hà	My	13/05/2000	Nữ	CCQ1824D	Đồng Nai	92	7.09	Khá				
90	2118240239	Huỳnh Thị Kim	Ngân	25/09/2000	Nữ	CCQ1824D	Bình Thuận	92	7.17	Khá				
91	2118240242	Nguyễn Lê Thị Thúy	Ngân	08/03/2000	Nữ	CCQ1824D	Bình Định	92	6.53	Khá				
92	2118240244	Lê Nguyễn Bích	Ngọc	01/11/2000	Nữ	CCQ1824D	Bình Thuận	92	6.46	Khá				
93	2118240246	Trần Thị Thúy	Ngọc	18/09/2000	Nữ	CCQ1824D	Đồng Tháp	92	6.26	Khá				
94	2118240250	Lê Thị Thanh	Nhân	01/11/2000	Nữ	CCQ1824D	Bình Định	92	6.53	Khá				
95	2118240254	Mai Thị Cẩm	Nhung	02/10/2000	Nữ	CCQ1824D	Đồng Nai	92	7.50	Khá				
96	2118240257	Phạm Quỳnh	Như	05/08/2000	Nữ	CCQ1824D	Bình Thuận	92	6.17	Trung Bình				
97	2118240256	Trần Thị Huỳnh	Như	08/05/2000	Nữ	CCQ1824D	Đồng Tháp	92	6.74	Khá				
98	2118240263	Huỳnh Thị Diễm	Quỳnh	02/12/2000	Nữ	CCQ1824D	Bình Định	92	6.88	Khá				
99	2118240287	Đỗ Thúy	Vy	17/01/2000	Nữ	CCQ1824D	Quảng Ngãi	92	6.91	Khá				
100	2118240294	Nguyễn Mai	Duyên	15/06/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Thuận	92	7.27	Khá				
101	2118240298	Phạm Thị Ngọc	Hân	10/07/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Thuận	93	6.99	Khá				
102	2118240302	Nguyễn Thái	Huy	15/04/2000	Nam	CCQ1824E	Bến Tre	92	7.71	Khá				
103	2118240309	Nguyễn Thị Minh	Lý	02/04/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Định	92	7.13	Khá				
104	2118240313	Dương Thị Thanh	Ngân	24/12/2000	Nữ	CCQ1824E	BRVT	92	7.57	Khá				
105	2118240312	Phạm Thị Kiều	Ngân	15/01/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Thuận	92	6.55	Khá				
106	2118240318	Mai Thị Hồng	Nhung	06/06/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Phước	92	7.11	Khá				
107	2118240320	Đoàn Thị Quỳnh	Như	05/11/2000	Nữ	CCQ1824E	Tây Ninh	92	6.98	Khá				
108	2118240321	Võ Thụy Quỳnh	Như	19/06/1996	Nữ	CCQ1824E	TP.HCM	92	7.14	Khá				
109	2118240324	Đặng Bảo	Quỳnh	15/09/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Định	92	7.93	Khá				
110	2118240325	Đỗ Ngọc	Siêu	20/04/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Định	92	6.06	Trung Bình				
111	2118240329	Thị Ê Sê	Tê	02/11/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Phước	92	6.87	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2118240333	Nguyễn Thị Thêm	07/02/2000	Nữ	CCQ1824E	Quảng Nam	92	7.02	Khá				
113	2118240348	Đặng Văn Trung	10/10/2000	Nam	CCQ1824E	Thái Bình	92	7.30	Khá				
114	2118240350	Nguyễn Thị Bảo Uyên	17/07/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Thuận	92	6.38	Khá				
115	2118240351	Nguyễn Trịnh Thảo Uyên	04/03/2000	Nữ	CCQ1824E	Tây Ninh	92	7.64	Khá				
116	2118240354	Ngô Thị Thanh Vân	23/07/2000	Nữ	CCQ1824E	Bình Định	92	7.12	Khá				
117	2118240353	Trần Ngọc Thanh Vân	09/07/2000	Nữ	CCQ1824E	TP.HCM	92	8.01	Khá				
118	2118240356	Hào Thị Bích Vương	13/12/2000	Nữ	CCQ1824E	Ninh Thuận	92	7.56	Khá				
119	2118240363	Nguyễn Thị Ngọc Bích	20/05/2000	Nữ	CCQ1824F	Đắk Lắk	92	6.30	Khá				
120	2118240368	Đỗ Trương Thúy Diễm	24/04/2000	Nữ	CCQ1824F	Long An	92	6.74	Khá				
121	2118240380	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	27/04/2000	Nữ	CCQ1824F	Huế	92	6.51	Khá				
122	2118240383	Phan Lê Huế Linh	20/10/2000	Nữ	CCQ1824F	Bình Định	92	6.21	Trung Bình				
123	2118240386	Huỳnh Thị Kiều My	01/07/2000	Nữ	CCQ1824F	Bình Định	92	6.96	Khá				
124	2118240389	Huỳnh Thủy Ngân	24/09/2000	Nữ	CCQ1824F	Bình Phước	92	6.66	Khá				
125	2118240391	Nguyễn Trương Hồng Nguyên	05/11/2000	Nữ	CCQ1824F	Ninh Thuận	92	6.95	Khá				
126	2118240393	Hoàng Thị Hương Nhi	07/08/2000	Nữ	CCQ1824F	Cần Thơ	92	7.23	Khá				
127	2118240398	Huỳnh Lê Thanh Phương	20/09/2000	Nữ	CCQ1824F	Quảng Ngãi	92	6.64	Khá				
128	2118240403	Nguyễn Thị Minh Tâm	12/10/2000	Nữ	CCQ1824F	Đắk Lắk	92	6.58	Khá				
129	2118240410	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/03/2000	Nữ	CCQ1824F	Đồng Nai	92	6.87	Khá				
130	2118240417	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	23/09/1998	Nữ	CCQ1824F	TP.HCM	92	7.86	Khá				
131	2118240426	Nguyễn Thị Kiều Vân	20/08/2000	Nữ	CCQ1824F	Kiên Giang	92	8.34	Giỏi				
132	2118240427	Đinh Thị Vi	26/07/2000	Nữ	CCQ1824F	Bình Định	92	7.16	Khá				
133	2118240429	Huỳnh Thị Xuân	10/03/2000	Nữ	CCQ1824F	Bình Định	92	7.93	Khá				
134	2118240434	Nguyễn Thị Minh Anh	02/02/2000	Nữ	CCQ1824LA	Đồng Nai	92	8.01	Giỏi				
135	2118240436	Trần Lê Kiều Diễm	21/02/2000	Nữ	CCQ1824LA	BRVT	92	6.38	Khá				
136	2118240437	Huỳnh Trần Thu Hà	11/12/2000	Nữ	CCQ1824LA	Quảng Ngãi	92	6.23	Trung Bình				
137	2118240439	Phan Thị Thu Hiền	04/02/2000	Nữ	CCQ1824LA	Đồng Nai	92	6.97	Khá				
138	2118240443	Bùi Thị Thảo Ly	28/06/2000	Nữ	CCQ1824LA	Đồng Nai	92	6.70	Khá				
139	2118240446	Nguyễn Hoàng Phúc	11/03/1996	Nam	CCQ1824LA	TP.HCM	92	6.82	Khá				
140	2118240449	Ngô Thị Thu Thảo	16/02/1998	Nữ	CCQ1824LA	Bình Dương	92	6.79	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2118240461	Trần Thị Thúy	11/05/2000	Nữ	CCQ1824LA	Đồng Nai	92	6.54	Khá				
142	2118240452	Nguyễn Trần Mai	22/01/1999	Nữ	CCQ1824LA	TP.HCM	92	7.03	Khá				
143	2119240015	Đặng Thị Tuyết	27/10/1998	Nữ	CCQ1924A	Bình Thuận	92	6.92	Khá				
144	2119240021	Lê Thị Thùy	30/08/2001	Nữ	CCQ1924A	Bình Định	92	7.26	Khá				
145	2119240032	Đinh Thị Bích	06/11/2001	Nữ	CCQ1924B	Bình Định	92	6.82	Khá				
146	2119240054	Nguyễn Thị Hồng	24/06/2001	Nữ	CCQ1924C	Bình Định	92	6.51	Khá				
147	2119240344	Lê Văn Đức	12/01/2001	Nam	CCQ1924C	Thanh Hóa	92	6.96	Khá				
148	2119240057	Đỗ Thị Bích	10/10/2001	Nữ	CCQ1924C	Bình Định	92	6.77	Khá				
149	2119240067	Nguyễn Thị Giáng	20/07/2000	Nữ	CCQ1924C	Sóc Trăng	92	7.11	Khá				
150	2119240070	Đỗ Thị Uyển	17/11/2001	Nữ	CCQ1924C	Quảng Ngãi	92	6.91	Khá				
151	2119240069	Trần Thị Nhi	05/09/2000	Nữ	CCQ1924C	Tiền Giang	92	7.52	Khá				
152	2119240075	Huỳnh Phạm Bích	01/06/2001	Nữ	CCQ1924C	Bình Định	92	7.00	Khá				
153	2119240078	Lê Thị Mộng	08/10/2001	Nữ	CCQ1924C	Long An	92	6.88	Khá				
154	2119240096	Kiều Thị Thu	17/12/2001	Nữ	CCQ1924D	Đồng Nai	92	7.92	Khá				
155	2119240112	Dương Thị Cẩm	24/01/2001	Nữ	CCQ1924E	Đắk Lắk	92	7.03	Khá				
156	2119240114	Trà Lê Giang	23/04/2001	Nữ	CCQ1924E	Đắk Lắk	92	8.02	Giỏi				
157	2119240116	Trần Thị Kim	15/05/2001	Nữ	CCQ1924E	Lâm Đồng	92	7.75	Khá				
158	2119240124	Nguyễn Lê Yến	02/01/2001	Nữ	CCQ1924E	Bình Định	92	7.16	Khá				
159	2119240144	Nguyễn Quang	09/10/2000	Nam	CCQ1924F	Bình Định	92	7.17	Khá				
160	2119240148	Trần Thị Mỹ	31/01/2001	Nữ	CCQ1924F	TP.HCM	92	7.51	Khá				
161	2119120602	Đặng Thị Huỳnh	25/01/2001	Nữ	CCQ1924F	Tây Ninh	92	6.73	Khá				
162	2119240175	Phạm Thị Thúy	25/07/2001	Nữ	CCQ1924G	Bến Tre	92	6.74	Khá				
163	2119240180	Trần Thị Diễm	16/03/2001	Nữ	CCQ1924G	Đắk Lắk	92	7.92	Khá				
164	2119240183	Võ Hoàng Nghĩa	09/01/2001	Nam	CCQ1924G	Tiền Giang	92	8.13	Khá				
165	2119240186	Trần Thị Hồng	23/08/2001	Nữ	CCQ1924G	Đồng Nai	92	7.54	Khá				
166	2119240188	Trần Thị Tú	13/01/2001	Nữ	CCQ1924G	An Giang	92	6.94	Khá				
167	2119240194	Nguyễn Thị Thu	05/04/2001	Nữ	CCQ1924G	BRVT	92	8.20	Giỏi				
168	2119240196	Ngô Thị Ngọc	15/07/2001	Nữ	CCQ1924G	Đắk Lắk	92	8.68	Giỏi				
169	2119240198	Lê Gia Phương	30/09/2001	Nữ	CCQ1924G	Bình Thuận	92	6.75	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
170	2119240239	Phạm Thị Thu	Huyền	18/05/2001	Nữ	CCQ1924I	Đồng Nai	92	7.24	Khá				
171	2119240297	Võ Thị Mỹ	Hồng	22/11/2001	Nữ	CCQ1924K	Long An	92	7.89	Khá				
172	2119120561	Nguyễn Bé	Lâm	30/08/2001	Nam	CCQ1924K	Bến Tre	92	8.39	Khá				
173	2119240303	Hoàng Thị	Ngọc	08/12/2001	Nữ	CCQ1924K	BRVT	92	7.88	Khá				
174	2119240304	Lương Thị Thanh	Nhàn	23/01/2001	Nữ	CCQ1924K	Bình Phước	92	7.69	Khá				
175	2119240308	Bùi Kim	Phụng	18/12/2001	Nữ	CCQ1924K	Bến Tre	92	8.06	Giỏi				
176	2119240309	Huỳnh Thị Ngọc	Sa	03/03/2001	Nữ	CCQ1924K	Bình Định	92	7.44	Khá				
177	2119270228	Huỳnh Thị Ngọc	Thanh	20/09/2001	Nữ	CCQ1924K	Lâm Đồng	92	7.73	Khá				
178	2119170302	Lâm Minh	Trọng	04/03/2000	Nam	CCQ1924K	BRVT	92	7.43	Khá				

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA
Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2115120131	Nguyễn Thanh	Thủy	13/07/1997	Nữ	CCQ1512B	Đồng Nai	95	6.25	Trung Bình				
2	2116120084	Nguyễn Duy	Cường	11/05/1998	Nam	CCQ1612B	Đồng Nai	96	6.51	Khá				
3	2116120164	Huỳnh Văn	Đại	22/07/1995	Nam	CCQ1612C	Gia Lai	97	7.22	Khá				
4	2117120059	Hồ Minh	Tuấn	09/04/1999	Nam	CCQ1712A	Vĩnh Long	80	6.07	Trung Bình				
5	2117120069	Trần Trung	Cường	05/01/1999	Nam	CCQ1712B	TP.HCM	80	6.13	Trung Bình				
6	2117120089	Phạm Thị Thùy	Linh	16/03/1999	Nữ	CCQ1712B	Quảng Ngãi	82	6.30	Khá				
7	2117120159	Nguyễn Văn	Khiêm	23/04/1999	Nam	CCQ1712C	Tây Ninh	80	5.80	Trung Bình				
8	2117120165	Lê Thị Mỹ	Lợi	01/01/1998	Nữ	CCQ1712C	Quảng Trị	80	5.93	Trung Bình				
9	2117120189	Nguyễn Thị	Thảo	15/11/1999	Nữ	CCQ1712C	Ninh Thuận	80	6.27	Khá				
10	2117120224	Trần Thị Mỹ	Hạnh	23/06/1999	Nữ	CCQ1712D	Đắk Lắk	80	7.43	Khá				
11	2117120225	Phạm Thị Thúy	Hằng	07/05/1999	Nữ	CCQ1712D	TP.HCM	80	6.02	Trung Bình				
12	2117120247	Trần Thị Trúc	Quyên	19/09/1999	Nữ	CCQ1712D	Phú Yên	80	6.62	Khá				
13	2117120251	Phạm Thị Thu	Sương	25/07/1999	Nữ	CCQ1712D	Bình Định	80	6.63	Khá				
14	2117120265	Trần Thị Ngọc	Trâm	24/01/1999	Nữ	CCQ1712D	Đồng Nai	82	6.68	Khá				
15	2117120268	Lê Đức Anh	Tuấn	22/12/1998	Nam	CCQ1712D	Tuyên Quang	80	6.05	Trung Bình				
16	2117120277	Ngô Phương	Anh	21/06/1999	Nữ	CCQ1712E	Đồng Nai	82	6.26	Khá				
17	2117120279	Võ Thị Kim	Chi	01/07/1999	Nữ	CCQ1712E	Đồng Nai	82	6.40	Khá				
18	2117120297	Nguyễn Thị Thu	Hương	25/09/1999	Nữ	CCQ1712E	Đồng Nai	82	5.97	Trung Bình				
19	2117120312	Nguyễn Kế	Phát	10/04/1998	Nam	CCQ1712E	Bình Định	80	6.00	Trung Bình				
20	2117120315	Bùi Thị	Phương	07/03/1999	Nữ	CCQ1712E	Thanh Hóa	80	6.77	Khá				
21	2117120324	Ngô Huỳnh Bá	Thông	28/11/1995	Nam	CCQ1712E	Long An	80	6.71	Khá				
22	2117120343	Huỳnh Kim	Yến	10/03/1999	Nữ	CCQ1712E	Kiên Giang	80	6.25	Khá				
23	2117120377	Phạm Văn	Nam	23/11/1999	Nam	CCQ1712F	Thanh Hóa	80	6.34	Khá				
24	2117120385	Tạ Thị Thu	Phương	18/10/1999	Nữ	CCQ1712F	TP.HCM	80	6.10	Trung Bình				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117120389	Trịnh Thị	Quyền	30/10/1999	Nữ	CCQ1712F	Đắk Lắk	80	6.69	Khá				
26	2117120414	Bùi Bảo	Tuyết	07/04/1999	Nữ	CCQ1712F	Khánh Hòa	80	5.99	Trung Bình				
27	2117120415	Mai Lê	Uyên	19/07/1999	Nữ	CCQ1712F	Ninh Thuận	80	6.79	Khá				
28	2117120436	Trần Văn	Khoa	16/02/1999	Nam	CCQ1712G	Bình Định	80	6.23	Trung Bình				
29	2117120437	Phan Đức	Linh	01/02/1999	Nam	CCQ1712G	Đắk Lắk	80	5.94	Trung Bình				
30	2117120452	Nguyễn Thanh	Phong	06/06/1999	Nam	CCQ1712G	Long An	80	6.95	Khá				
31	2117200013	Lê Thanh	Hà	03/06/1998	Nam	CCQ1720A	Gia Lai	80	6.00	Trung Bình				
32	2117170096	Lê Đức	Hậu	09/02/1999	Nam	CCQ1720A	Lâm Đồng	80	6.29	Khá				
33	2117200038	Lê Nguyễn Nhật	Linh	01/05/1999	Nữ	CCQ1720A	Huế	80	6.46	Khá				
34	2117200066	Nguyễn Thị	Thảo	30/04/1999	Nữ	CCQ1720A	Thanh Hóa	80	5.84	Trung Bình				
35	2117200083	Ngô Ánh Mộng	Tuyền	04/12/1999	Nữ	CCQ1720A	Tiền Giang	80	6.48	Khá				
36	2117200115	Hoàng Đình	Long	04/07/1998	Nam	CCQ1720B	Đắk Lắk	82	5.75	Trung Bình				
37	2117200125	Vũ Ngọc Yến	Nhi	25/04/1999	Nữ	CCQ1720B	TP.HCM	80	6.51	Khá				
38	2117200154	Bùi Thị Thu	Thúy	15/04/1999	Nữ	CCQ1720B	Đắk Lắk	80	7.45	Khá				
39	2117260021	Thái Thị Kim	Hoàn	14/11/1999	Nữ	CCQ1726A	Khánh Hòa	81	7.22	Khá				
40	2117260052	Võ Hoàng	Phúc	28/04/1999	Nam	CCQ1726A	Bình Định	80	6.49	Khá				
41	2117260053	Trương Thị Thanh	Phương	07/10/1999	Nữ	CCQ1726A	Đắk Lắk	80	6.66	Khá				
42	2117260056	Lâm Thị Thảo	Quyên	09/03/1999	Nữ	CCQ1726A	TP.HCM	82	6.97	Khá				
43	2117260068	Đặng Thị Anh	Thư	20/10/1999	Nữ	CCQ1726A	Bình Định	80	6.89	Khá				
44	2117260090	Phạm Nguyễn Gia	Bảo	13/07/1999	Nam	CCQ1726B	Đồng Nai	81	6.70	Khá				
45	2117260106	Lê Nữ Hương	Giang	16/06/1999	Nữ	CCQ1726B	Phú Yên	80	6.65	Khá				
46	2117260116	Trương Thị Mỹ	Hòa	06/02/1999	Nữ	CCQ1726B	Bình Định	80	6.25	Khá				
47	2117260142	Nguyễn Thị Tố	Quyên	03/09/1999	Nữ	CCQ1726B	Đắk Lắk	80	6.42	Khá				
48	2117260158	Phan Đỗ Việt	Trình	08/03/1999	Nữ	CCQ1726B	Kiên Giang	81	6.34	Khá				
49	2117260159	Nguyễn Thanh	Trúc	10/01/1999	Nữ	CCQ1726B	Tiền Giang	82	6.52	Khá				
50	2117260165	Phạm Thanh	Tuấn	13/07/1998	Nam	CCQ1726B	Khánh Hòa	80	6.88	Khá				
51	2117260169	Nguyễn Chí	Vỹ	20/01/1999	Nam	CCQ1726B	Phú Yên	83	5.94	Trung Bình				
52	2117270155	Nguyễn Thị	Tiền	14/09/1997	Nữ	CCQ1727B	Quảng Ngãi	80	7.26	Khá				
53	2118120001	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	05/02/2000	Nữ	CCQ1812A	Bình Định	82	6.06	Trung Bình				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2118120017	Nguyễn Thị Ái	Hằng	01/01/2000	Nữ	CCQ1812A	Bình Thuận	82	6.21	Trung Bình				
55	2118120024	Phan Văn	Hùng	24/07/2000	Nam	CCQ1812A	TP.HCM	82	6.31	Khá				
56	2118120039	Nguyễn Thị Thủy	Ngân	25/08/2000	Nữ	CCQ1812A	Bình Thuận	82	7.51	Khá				
57	2118120058	Đặng Thị Như	Quỳnh	23/04/2000	Nữ	CCQ1812A	Đắk Lắk	82	7.30	Khá				
58	2118120112	Nguyễn Vương	Huỳnh	18/11/2000	Nữ	CCQ1812B	Tây Ninh	82	6.27	Khá				
59	2118120117	Lê	Khôi	06/01/1998	Nam	CCQ1812B	BRVT	82	6.28	Khá				
60	2118120118	Nguyễn Tuấn	Kiệt	01/01/2000	Nam	CCQ1812B	Bình Định	82	6.51	Khá				
61	2118120120	Phan Thị	Lài	15/02/2000	Nữ	CCQ1812B	Bình Định	82	6.98	Khá				
62	2118120121	Nguyễn Thị Bích	Liều	23/06/2000	Nữ	CCQ1812B	Đồng Nai	82	6.25	Khá				
63	2118120122	Phạm Thị Ái	Linh	10/04/2000	Nữ	CCQ1812B	Quảng Ngãi	82	6.64	Khá				
64	2118120130	Cao Thị Thanh	Ngân	02/09/2000	Nữ	CCQ1812B	Gia Lai	82	6.55	Khá				
65	2118120146	Hồ Thanh	Quyên	13/11/2000	Nữ	CCQ1812B	Bến Tre	82	7.53	Khá				
66	2118120170	Nguyễn Trần Nhật	Trâm	13/03/2000	Nữ	CCQ1812B	BRVT	82	6.38	Khá				
67	2118120189	Nguyễn Hữu	Đạt	12/03/2000	Nam	CCQ1812C	Phú Yên	82	6.68	Khá				
68	2118120206	Nguyễn Minh	Kha	10/01/2000	Nam	CCQ1812C	Tiền Giang	82	6.50	Khá				
69	2118120209	Trần Thị Mỹ	Lan	26/04/2000	Nữ	CCQ1812C	Đồng Tháp	82	6.86	Khá				
70	2118120213	Bùi Thị Trúc	Linh	23/04/2000	Nữ	CCQ1812C	Tiền Giang	82	6.62	Khá				
71	2118120217	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	01/10/2000	Nữ	CCQ1812C	TP.HCM	82	7.02	Khá				
72	2118120222	Nguyễn Thị Thúy	Nhung	21/04/2000	Nữ	CCQ1812C	BRVT	82	6.57	Khá				
73	2118120223	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	17/11/2000	Nữ	CCQ1812C	Đồng Tháp	82	7.11	Khá				
74	2118120228	Nguyễn Thị Linh	Phương	03/11/2000	Nữ	CCQ1812C	Phú Yên	82	6.71	Khá				
75	2118120234	Lê Thị Phương	Thanh	02/01/2000	Nữ	CCQ1812C	Phú Yên	82	6.61	Khá				
76	2118120243	Nguyễn Nhật	Thường	10/11/2000	Nữ	CCQ1812C	Quảng Ngãi	82	6.51	Khá				
77	2118120251	Nguyễn Minh	Trãi	03/08/2000	Nam	CCQ1812C	Tiền Giang	82	6.85	Khá				
78	2118120253	Nguyễn Thị Bích	Trâm	20/09/2000	Nữ	CCQ1812C	TP.HCM	82	6.87	Khá				
79	2118120256	Lê Thiên	Trung	23/05/1999	Nam	CCQ1812C	Đồng Nai	82	6.52	Khá				
80	2118120261	Lê Thị Thu	Uyên	04/10/2000	Nữ	CCQ1812C	BRVT	82	7.25	Khá				
81	2118120264	Hồ Thị	Vân	12/08/2000	Nữ	CCQ1812C	Đắk Lắk	82	7.14	Khá				
82	2118120267	Tạ Ngọc Tường	Vy	16/09/2000	Nữ	CCQ1812C	Đồng Nai	82	6.14	Trung Bình				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2118120273	Đỗ Thị Kim	Dung	23/06/2000	Nữ	CCQ1812D	Bình Thuận	82	6.85	Khá				
84	2118120285	Đoàn Công	Hậu	14/01/2000	Nam	CCQ1812D	Bình Định	82	6.57	Khá				
85	2118120288	Phạm Minh	Hiếu	17/02/2000	Nam	CCQ1812D	Bình Phước	82	6.70	Khá				
86	2118120298	Phạm Võ Thùy	Linh	22/07/2000	Nữ	CCQ1812D	Bình Định	82	6.29	Khá				
87	2118120304	Trần Lê Thu	Ngân	08/12/2000	Nữ	CCQ1812D	TP.HCM	82	6.62	Khá				
88	2118120307	Nguyễn Hòa	Nhi	24/12/2000	Nữ	CCQ1812D	Quảng Ngãi	82	6.73	Khá				
89	2118120312	Nguyễn Thị Lâm	Như	02/08/2000	Nữ	CCQ1812D	Bình Định	82	6.17	Trung Bình				
90	2118120314	Bùi Hoàng	Phong	16/05/2000	Nam	CCQ1812D	Đồng Nai	82	6.66	Khá				
91	2118120324	Võ Văn	Thịnh	10/04/2000	Nam	CCQ1812D	Bình Thuận	82	6.68	Khá				
92	2118120338	Võ Thị Mai	Trình	02/01/2000	Nữ	CCQ1812D	Bình Định	82	6.17	Trung Bình				
93	2118120348	Nguyễn Văn	Tư	12/05/2000	Nam	CCQ1812D	BRVT	82	6.57	Khá				
94	2118120351	Trần Từ	Vi	11/08/2000	Nữ	CCQ1812D	Bình Định	82	6.45	Khá				
95	2118120353	Bùi Long	Vũ	28/03/2000	Nam	CCQ1812D	Đắk Nông	84	6.38	Khá				
96	2118120355	Huỳnh Thị	Yến	11/06/2000	Nữ	CCQ1812D	An Giang	82	7.71	Khá				
97	2118120354	Trần Thị Diệu	Yến	02/01/2000	Nữ	CCQ1812D	Bình Thuận	82	6.95	Khá				
98	2118120365	Phan Tấn	Dũng	02/06/2000	Nam	CCQ1812E	Quảng Ngãi	82	6.57	Khá				
99	2118120370	Lưu Gia	Hân	10/09/2000	Nữ	CCQ1812E	Bạc Liêu	82	6.48	Khá				
100	2118120373	Trần Thị Thu	Hoa	26/04/1999	Nữ	CCQ1812E	TP.HCM	82	6.59	Khá				
101	2118120376	Đoàn Thị Kim	Hồng	15/04/2000	Nữ	CCQ1812E	BRVT	82	6.38	Khá				
102	2118120377	Trần Thị Thu	Hồng	26/04/1999	Nam	CCQ1812E	TP.HCM	82	6.59	Khá				
103	2118120378	Khương Trương	Huệ	02/05/2000	Nữ	CCQ1812E	Bình Thuận	82	6.08	Trung Bình				
104	2118120385	Thới Thị Kim	Liên	11/08/2000	Nữ	CCQ1812E	BRVT	82	6.27	Khá				
105	2118120404	Đỗ Thị	Phương	02/01/2000	Nữ	CCQ1812E	Thanh Hóa	82	6.13	Trung Bình				
106	2118120419	Lê Thị	Thoa	06/01/2000	Nữ	CCQ1812E	Bình Thuận	82	6.44	Khá				
107	2118120433	Võ Trần Kiều	Trình	26/12/1999	Nữ	CCQ1812E	Bình Định	82	7.18	Khá				
108	2118120453	Nguyễn Thị	Diễm	02/06/2000	Nữ	CCQ1812F	Bình Định	82	6.26	Khá				
109	2118120456	Vương Lê Hoàng	Dung	28/12/2000	Nữ	CCQ1812F	Khánh Hòa	82	6.31	Khá				
110	2118120467	Nguyễn Thị Thu	Háo	12/05/2000	Nữ	CCQ1812F	Phú Yên	82	7.10	Khá				
111	2118120471	Trương Thị Mỹ	Hiền	23/07/2000	Nữ	CCQ1812F	Bình Định	82	7.04	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2118120480	Bùi Thị Thiên	Hương	29/11/2000	Nữ	CCQ1812F	Bình Thuận	82	6.38	Khá				
113	2118120479	Nguyễn Thị Diễm	Hương	10/04/2000	Nữ	CCQ1812F	Bình Định	82	6.41	Khá				
114	2118120483	Trần Thị Mỹ	Linh	05/01/2000	Nữ	CCQ1812F	Bình Định	82	6.73	Khá				
115	2118120496	Vũ Thị Minh	Phượng	23/06/2000	Nữ	CCQ1812F	Bình Phước	82	6.42	Khá				
116	2118120514	Văn Cẩm	Tiên	14/11/1999	Nữ	CCQ1812F	TP.HCM	82	8.12	Khá				
117	2118120517	Đặng Đoan	Trang	30/07/1998	Nữ	CCQ1812F	Bình Thuận	82	8.00	Khá				
118	2118120529	Bùi Thị	Yến	05/05/2000	Nữ	CCQ1812F	Quảng Ngãi	82	5.99	Trung Bình				
119	2118120535	Nguyễn Thị Quế	Chi	06/05/2000	Nữ	CCQ1812G	Long An	82	6.15	Trung Bình				
120	2118120537	Lương Thị Ngọc	Diễm	10/10/2000	Nữ	CCQ1812G	Bình Định	84	6.31	Khá				
121	2118120539	Giảng Thị	Dung	09/05/2000	Nữ	CCQ1812G	Bình Phước	82	6.75	Khá				
122	2118120542	Lê Quý	Dương	15/08/1999	Nam	CCQ1812G	Quảng Trị	82	6.14	Trung Bình				
123	2118120544	Đỗ Đức	Đạt	01/01/2000	Nam	CCQ1812G	Gia Lai	83	6.63	Khá				
124	2118120547	Lê Đức	Hải	24/01/1999	Nam	CCQ1812G	Đồng Nai	82	7.55	Khá				
125	2118120554	Lê Thị Thu	Hiền	11/10/2000	Nữ	CCQ1812G	Đắk Lắk	82	6.69	Khá				
126	2118120555	Võ Thị Thu	Hiền	13/11/2000	Nữ	CCQ1812G	Quảng Ngãi	82	6.38	Khá				
127	2118120563	Trương Đình	Khanh	01/06/2000	Nam	CCQ1812G	Phú Yên	82	6.15	Trung Bình				
128	2118120564	Huỳnh Thị Ngọc	Lan	11/11/1999	Nữ	CCQ1812G	Đồng Nai	82	7.26	Khá				
129	2118120565	Chu Thị	Liên	22/05/2000	Nữ	CCQ1812G	Bình Phước	82	6.90	Khá				
130	2118120573	Nguyễn Hoàng Tử	Long	28/10/2000	Nam	CCQ1812G	BRVT	82	7.17	Khá				
131	2118120578	Huỳnh Thị Thái	Ngọc	26/03/1999	Nữ	CCQ1812G	Đồng Tháp	82	7.29	Khá				
132	2118120579	Trần Cao	Nguyên	19/05/1997	Nam	CCQ1812G	Gia Lai	82	7.79	Khá				
133	2118120586	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	22/02/2000	Nữ	CCQ1812G	Phú Yên	82	6.84	Khá				
134	2118120588	Nguyễn Thị	Phương	05/09/2000	Nữ	CCQ1812G	Hà Tĩnh	82	6.95	Khá				
135	2118120605	Bùi Thị Yến	Thi	21/12/2000	Nữ	CCQ1812G	Đắk Lắk	82	6.81	Khá				
136	2118120609	Lê Thị	Trang	12/03/2000	Nữ	CCQ1812G	Gia Lai	82	6.25	Khá				
137	2118120610	Nguyễn Lê Thùy	Trang	19/10/2000	Nữ	CCQ1812G	Bình Định	82	7.23	Khá				
138	2118120615	Dương Thị Hồng	Vũ	08/12/2000	Nữ	CCQ1812G	Quảng Ngãi	82	6.44	Khá				
139	2118120619	Ngô Thị	Xương	25/01/2000	Nữ	CCQ1812G	BRVT	82	7.55	Khá				
140	2118120631	Trần Đức	Đạt	29/10/2000	Nam	CCQ1812H	TP.HCM	84	6.86	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2118120633	Lê Ngọc Thu	Hàn	04/08/2000	Nữ	CCQ1812H	Phú Yên	82	7.43	Khá				
142	2118120644	Lê Thị Thu	Hương	10/08/2000	Nữ	CCQ1812H	Bình Định	82	6.70	Khá				
143	2118120652	Nguyễn Thị	Linh	08/04/2000	Nữ	CCQ1812H	Hải Phòng	82	7.57	Khá				
144	2118120660	Nguyễn Thị Thảo	My	28/12/2000	Nữ	CCQ1812H	Tiền Giang	82	6.67	Khá				
145	2118120658	Trần Thị Hoài	My	17/08/2000	Nữ	CCQ1812H	BRVT	82	7.24	Khá				
146	2118120665	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	23/09/2000	Nữ	CCQ1812H	TP.HCM	82	7.29	Khá				
147	2118120823	Nguyễn Hoàng	Phát	07/10/2000	Nam	CCQ1812H	Long An	82	6.28	Khá				
148	2118120684	Mai Thị Thu	Thảo	03/01/2000	Nữ	CCQ1812H	BRVT	82	6.15	Trung Bình				
149	2118120686	Ngô Trọng	Thiên	18/07/2000	Nam	CCQ1812H	Bình Định	82	6.39	Khá				
150	2118120697	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	24/05/1999	Nữ	CCQ1812H	Tiền Giang	82	7.90	Khá				
151	2118120702	Phạm Thị Mai	Trình	06/03/2000	Nữ	CCQ1812H	Tây Ninh	82	6.16	Trung Bình				
152	2118120709	Phạm Hoàng	An	26/05/2000	Nam	CCQ1812I	Phú Yên	82	6.83	Khá				
153	2118120712	Trần Thị	Bình	14/10/2000	Nữ	CCQ1812I	Phú Yên	82	6.28	Khá				
154	2118120715	Nguyễn Thị Huynh	Chi	07/03/2000	Nữ	CCQ1812I	Bến Tre	82	7.35	Khá				
155	2118130126	Huỳnh Thị Hồng	Diễm	16/11/2000	Nữ	CCQ1812I	Long An	82	6.32	Khá				
156	2118120727	Huỳnh Thị Sinh	Hiên	08/08/2000	Nữ	CCQ1812I	Phú Yên	83	6.71	Khá				
157	2118160011	Trần Thị	Hiệp	09/10/2000	Nữ	CCQ1812I	Bình Định	82	8.35	Khá				
158	2118110029	Vũ Văn	Hoàng	10/09/2000	Nam	CCQ1812I	Bình Thuận	82	6.70	Khá				
159	2118120733	Trần Thị Thúy	Hồng	01/01/2000	Nữ	CCQ1812I	Lâm Đồng	83	6.36	Khá				
160	2118120737	Hồ Thị Ngọc	Hương	29/10/2000	Nữ	CCQ1812I	Bình Thuận	82	7.12	Khá				
161	2118120741	Tô Thanh	Lâm	07/03/2000	Nam	CCQ1812I	Tây Ninh	82	6.69	Khá				
162	2118120742	Nguyễn Thị Thùy	Linh	18/09/2000	Nữ	CCQ1812I	Lâm Đồng	82	6.70	Khá				
163	2118120744	Trương Thị Kim	Loan	20/03/2000	Nữ	CCQ1812I	Tiền Giang	82	6.76	Khá				
164	2118120746	Lê Thị Kim	Ly	08/08/2000	Nữ	CCQ1812I	Bình Định	82	6.45	Khá				
165	2118120747	Hàn Công	Minh	28/07/2000	Nam	CCQ1812I	Thanh Hóa	82	6.21	Trung Bình				
166	2118110287	Nguyễn Thành	Nam	11/06/2000	Nam	CCQ1812I	Bình Định	82	6.44	Khá				
167	2118120750	Nguyễn Hồng	Ngọc	29/11/2000	Nữ	CCQ1812I	Ninh Thuận	82	7.02	Khá				
168	2118120758	Nguyễn Tất	Phú	29/08/2000	Nam	CCQ1812I	Tiền Giang	82	6.39	Khá				
169	2118110377	Nguyễn Khắc	Phước	08/09/2000	Nam	CCQ1812I		82	6.58	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
170	2118120764	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/03/2000	Nữ	CCQ1812I	Quảng Ngãi	82	6.30	Khá				
171	2118170210	Huỳnh Duy Thái	28/09/2000	Nam	CCQ1812I	Bình Định	82	6.35	Khá				
172	2118120769	Nguyễn Thị Bích Thảo	20/11/2000	Nữ	CCQ1812I	Bình Định	82	7.11	Khá				
173	2118170375	Nguyễn Xuân Thìn	23/05/2000	Nam	CCQ1812I	Đắk Lắk	82	6.53	Khá				
174	2118120772	Đặng Hồng Thủy	20/01/2000	Nữ	CCQ1812I	Quảng Ngãi	82	6.70	Khá				
175	2118170767	Đỗ Văn Trường	16/04/2000	Nam	CCQ1812I	Quảng Ngãi	82	6.63	Khá				
176	2118110324	Trần Anh Tuấn	08/04/2000	Nam	CCQ1812I	Đắk Lắk	82	6.20	Trung Bình				
177	2118120787	Nguyễn Thị Hoàng Tuyết	10/03/2000	Nữ	CCQ1812I	Bình Định	82	7.10	Khá				
178	2118120825	Phan Thanh Việt	20/04/2000	Nam	CCQ1812I	Bình Định	82	6.45	Khá				
179	2118120796	Nguyễn Thị Tú Anh	24/08/2000	Nữ	CCQ1812LA	TP.HCM	83	6.73	Khá				
180	2118120803	Lê Yến Ngọc	18/11/1998	Nữ	CCQ1812LA	Tiền Giang	83	7.13	Khá				
181	2118120806	Lê Khánh Sang	04/10/2000	Nam	CCQ1812LA	Tiền Giang	83	7.76	Khá				
182	2118120807	Mai Thị Thơm	02/08/2000	Nữ	CCQ1812LA	Thanh Hóa	83	6.94	Khá				
183	2118200005	Trần Tuyết Anh	03/03/2000	Nữ	CCQ1820A	Khánh Hòa	82	7.09	Khá				
184	2118200023	Võ Phúc Hậu	26/08/2000	Nam	CCQ1820A	Bình Định	82	6.07	Trung Bình				
185	2118200025	Lê Minh Hiếu	13/02/2000	Nam	CCQ1820A	Bình Phước	82	6.95	Khá				
186	2118200028	Lê Thị Việt Hòa	02/06/2000	Nữ	CCQ1820A	Bình Định	82	6.73	Khá				
187	2118200049	Phạm Thị Huyền Ngân	05/10/1999	Nữ	CCQ1820A	Đồng Tháp	82	7.17	Khá				
188	2118200051	Trần Thị Bích Ngọc	09/10/2000	Nữ	CCQ1820A	Bình Phước	82	7.05	Khá				
189	2118200057	Phạm Thị Yến Nhi	08/10/2000	Nữ	CCQ1820A	Kiên Giang	82	7.77	Khá				
190	2118200059	Đặng Thị Hồng Nhung	04/11/2000	Nữ	CCQ1820A	Long An	82	7.57	Khá				
191	2118200072	Nguyễn Thị Cẩm Thi	20/07/2000	Nữ	CCQ1820A	Tây Ninh	82	6.65	Khá				
192	2118200078	Nguyễn Anh Tuấn	03/12/2000	Nam	CCQ1820A	Quảng Nam	82	6.74	Khá				
193	2118200082	Nguyễn Minh Tùng	26/05/2000	Nam	CCQ1820A	Đồng Nai	83	6.23	Trung Bình				
194	2118200085	Trần Văn Việt	30/12/2000	Nam	CCQ1820A	Bình Định	82	6.34	Khá				
195	2118200096	Võ Thị Kim Châu	08/03/2000	Nữ	CCQ1820B	Lâm Đồng	84	7.30	Khá				
196	2118200100	Đặng Trần Ngọc Diễm	19/11/2000	Nữ	CCQ1820B	Đồng Nai	82	7.67	Khá				
197	2118200106	Võ Sông Hàn	04/04/1999	Nam	CCQ1820B	Quảng Ngãi	82	7.34	Khá				
198	2118200109	Trần Thị Thu Hậu	16/07/2000	Nữ	CCQ1820B	Bình Định	83	6.30	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
199	2118200113	Nguyễn Thị Ngọc	Hiệp	25/08/2000	Nữ	CCQ1820B	Đồng Nai	82	7.19	Khá				
200	2118200111	Lê Minh	Hiếu	16/06/2000	Nam	CCQ1820B	Đồng Nai	82	6.74	Khá				
201	2118200115	Nông Thị Thu	Hường	08/11/2000	Nữ	CCQ1820B	Bình Phước	84	6.98	Khá				
202	2118200118	Nguyễn Mỹ	Lai	02/10/2000	Nữ	CCQ1820B	Bình Thuận	82	6.59	Khá				
203	2118200036	Nguyễn Thị Thu	Liêu	19/06/2000	Nữ	CCQ1820B	Tiền Giang	82	6.64	Khá				
204	2118200140	Lê Hoàng	Phúc	26/07/2000	Nam	CCQ1820B	TP.HCM	82	7.30	Khá				
205	2118200144	Nguyễn Thị Bích	Phượng	07/12/2000	Nữ	CCQ1820B	Đồng Nai	82	6.80	Khá				
206	2118200145	Võ Thanh	Phượng	30/09/2000	Nữ	CCQ1820B	Bình Định	82	6.92	Khá				
207	2118200151	Lê Thị Thanh	Thủy	21/11/2000	Nữ	CCQ1820B	Ninh Thuận	82	7.24	Khá				
208	2118200154	Đỗ Thị Mỹ	Tiên	23/04/2000	Nữ	CCQ1820B	Tiền Giang	82	6.28	Khá				
209	2118200160	Ngô Thị Tuyết	Trinh	13/05/2000	Nữ	CCQ1820B	Đồng Nai	82	7.61	Khá				
210	2118200166	Trần Thị Ánh	Tuyết	02/02/2000	Nữ	CCQ1820B	Bình Thuận	82	6.02	Trung Bình				
211	2118200168	Phạm Thị Kim	Tươi	25/03/2000	Nữ	CCQ1820B	Bến Tre	82	6.22	Trung Bình				
212	2118200182	Hồ Ngọc Thùy	Dương	03/11/2000	Nữ	CCQ1820C	Bình Phước	82	6.00	Trung Bình				
213	2118200185	Phạm Thị Hương	Giang	27/07/2000	Nữ	CCQ1820C	Đắk Lắk	82	7.15	Khá				
214	2118200190	Đào Đông	Hạ	11/04/2000	Nữ	CCQ1820C	Đồng Nai	86	6.48	Khá				
215	2118200193	Nguyễn Thị Thu	Hiền	19/02/2000	Nữ	CCQ1820C	Bình Định	82	6.89	Khá				
216	2118200197	Dung Thị Bạch	Huệ	15/10/2000	Nữ	CCQ1820C	Trà Vinh	82	6.55	Khá				
217	2118200202	Lê Quốc	Khương	18/11/2000	Nam	CCQ1820C	Bình Định	82	6.34	Khá				
218	2118200205	Hồ Thị Hương	Lan	17/12/1999	Nữ	CCQ1820C	Bình Phước	82	6.63	Khá				
219	2118240022	Nguyễn Thị Khánh	Ly	23/04/2000	Nữ	CCQ1820C	BRVT	82	7.03	Khá				
220	2118200212	Nguyễn Hạ	My	27/09/2000	Nữ	CCQ1820C	Đồng Nai	82	6.58	Khá				
221	2118200214	Nguyễn Trà	My	21/06/2000	Nữ	CCQ1820C	Bình Định	83	6.40	Khá				
222	2118200216	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	18/02/2000	Nam	CCQ1820C	Gia Lai	82	6.69	Khá				
223	2118200219	Nguyễn Hồ Cẩm	Nguyên	01/03/1999	Nữ	CCQ1820C	Phú Yên	82	6.74	Khá				
224	2118200226	Nguyễn Thị Yến	Nhi	21/04/1999	Nữ	CCQ1820C	Đắk Lắk	82	6.22	Trung Bình				
225	2118200227	Nguyễn Thị	Nhiên	27/08/2000	Nữ	CCQ1820C	Bình Định	82	6.65	Khá				
226	2118200235	Đinh Thị Minh	Phương	20/06/2000	Nữ	CCQ1820C	Bình Định	82	6.36	Khá				
227	2118200255	Hoàng Thị Minh	Trang	24/10/2000	Nữ	CCQ1820C	Đồng Nai	82	6.27	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
228	2118200260	Văn Anh Tuấn	25/03/2000	Nam	CCQ1820C	Quảng Trị	82	6.17	Trung Bình				
229	2118200262	Nguyễn Hạ Vi	25/04/2000	Nữ	CCQ1820C	Đồng Nai	82	7.12	Khá				
230	2118200263	Nguyễn Thị Tường Vi	25/10/2000	Nữ	CCQ1820C	Bình Định	82	7.08	Khá				
231	2118200268	Trần Thị Kim Yến	25/02/2000	Nữ	CCQ1820C	Đắk Lắk	82	7.97	Khá				
232	2118200269	Nguyễn Thị Hoàng Anh	24/07/2000	Nữ	CCQ1820D	An Giang	82	7.18	Khá				
233	2118200272	Trần Thanh Kim Châu	04/03/2000	Nữ	CCQ1820D	Ninh Thuận	82	7.13	Khá				
234	2118200273	Đoàn Thị Kiều Dung	14/06/2000	Nữ	CCQ1820D	Đắk Lắk	82	5.99	Trung Bình				
235	2118200277	Ngô Thị Đê	26/08/2000	Nữ	CCQ1820D	Ninh Thuận	82	7.31	Khá				
236	2118200279	Nguyễn Hương Giang	10/10/2000	Nữ	CCQ1820D	Đắk Nông	82	6.91	Khá				
237	2118200288	Huỳnh Thị Thanh Hiền	25/10/2000	Nữ	CCQ1820D	Ninh Thuận	82	6.43	Khá				
238	2118120472	Trần Thị Minh Hiếu	20/11/2000	Nữ	CCQ1820D	Khánh Hòa	82	7.46	Khá				
239	2118200295	Châu Thị Thủy Kiều	04/11/2000	Nữ	CCQ1820D	Tiền Giang	82	6.65	Khá				
240	2118200304	Thái Thị Thanh Lựu	16/05/2000	Nữ	CCQ1820D	Bình Định	82	7.05	Khá				
241	2118200311	Trần Thị Nhi	04/03/2000	Nữ	CCQ1820D	Ninh Thuận	82	7.00	Khá				
242	2118200328	Nguyễn Thu Thảo	05/10/2000	Nữ	CCQ1820D	Bình Định	82	6.53	Khá				
243	2118200334	Trần Thị Thanh Thùy	05/05/2000	Nữ	CCQ1820D	Đắk Lắk	82	7.56	Khá				
244	2118200335	Quang Thị Kim Thủy	01/05/2000	Nữ	CCQ1820D	Bình Phước	82	6.89	Khá				
245	2118200340	Lê Thị Kim Tiên	10/10/2000	Nữ	CCQ1820D	Gia Lai	82	6.28	Khá				
246	2118200343	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/07/2000	Nữ	CCQ1820D	Bình Định	82	6.57	Khá				
247	2118200357	Võ Thị Mến Yên	11/01/2000	Nữ	CCQ1820D	Bến Tre	82	7.44	Khá				
248	2118260001	Lê Diệp Anh	15/10/2000	Nữ	CCQ1826A	Khánh Hòa	82	7.75	Khá				
249	2118260008	Phạm Thị Mỹ Duyên	23/05/2000	Nữ	CCQ1826A	Quảng Ngãi	82	6.78	Khá				
250	2118260011	Trương Tiến Đạt	26/02/2000	Nam	CCQ1826A	Phú Yên	82	6.44	Khá				
251	2118260012	Trần Thị Ngọc Diệp	29/04/2000	Nữ	CCQ1826A	Bến Tre	84	6.95	Khá				
252	2118260015	Đặng Thị Định	18/01/2000	Nữ	CCQ1826A	Quảng Ngãi	82	6.84	Khá				
253	2118260017	Lê Thị Quỳnh Giang	10/04/2000	Nữ	CCQ1826A	Quảng Ngãi	82	6.86	Khá				
254	2118260020	Chế Thị Thúy Hằng	10/09/2000	Nữ	CCQ1826A	Quảng Ngãi	82	6.22	Trung Bình				
255	2118260021	Nguyễn Thị Hậu	20/01/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.69	Khá				
256	2118260025	Phan Nguyễn Ngọc Hiệp	11/01/2000	Nữ	CCQ1826A	TP.HCM	82	7.40	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
257	2118260027	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	20/01/2000	Nữ	CCQ1826A	Phú Yên	84	7.46	Khá				
258	2118260028	Phạm Minh	Hoàng	12/03/2000	Nam	CCQ1826A	Bình Định	82	6.22	Trung Bình				
259	2118260305	Nguyễn Thị	Huệ	08/07/2000	Nữ	CCQ1826A	Nghệ An	82	7.80	Khá				
260	2118260033	Phạm Thị Diễm	Kiều	18/02/1999	Nữ	CCQ1826A	Tiền Giang	82	6.51	Khá				
261	2118260034	Lê Bích	Lanh	08/10/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.64	Khá				
262	2118260044	Võ Thị Hoàng	My	30/04/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Thuận	82	6.70	Khá				
263	2118260047	Nguyễn Thị Kim	Ngân	24/06/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Phước	82	6.97	Khá				
264	2118260048	Nguyễn Thị Thu	Ngân	18/04/2000	Nữ	CCQ1826A	TP.HCM	82	6.45	Khá				
265	2118260049	Nguyễn Thị	Nguyên	04/11/2000	Nữ	CCQ1826A	Quảng Bình	82	6.95	Khá				
266	2118260053	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/09/2000	Nữ	CCQ1826A	Bến Tre	83	6.53	Khá				
267	2118260156	Đoàn Thị Quỳnh	Như	12/10/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.88	Khá				
268	2118260056	Lê Thị Mi	Ni	16/07/2000	Nữ	CCQ1826A	Phú Yên	82	7.06	Khá				
269	2118260065	Võ Ánh	Sáng	14/02/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.39	Khá				
270	2118260066	Phan Thị Hồng	Soan	08/10/2000	Nữ	CCQ1826A	Phú Yên	82	6.99	Khá				
271	2118260067	Huỳnh Kim	Sơn	03/02/2000	Nam	CCQ1826A	TP.HCM	82	7.04	Khá				
272	2118260069	Nguyễn Thị Trọng	Tâm	20/03/2000	Nữ	CCQ1826A	BRVT	82	7.18	Khá				
273	2118260070	Nguyễn Bích	Thảo	20/01/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.49	Khá				
274	2118260071	Trần Minh	Thảo	27/05/2000	Nam	CCQ1826A	Tiền Giang	83	6.85	Khá				
275	2118260074	Đào Phúc	Thiện	13/11/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Thuận	82	6.93	Khá				
276	2118260075	Lê Thị Kim	Thoa	20/11/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.66	Khá				
277	2118260077	Huỳnh Thị Hương	Thom	08/12/2000	Nữ	CCQ1826A	Bến Tre	82	6.77	Khá				
278	2118260080	Trần Thị Thanh	Thủy	24/04/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Phước	82	7.22	Khá				
279	2118260081	Nguyễn Thị Kim	Thúy	18/03/1999	Nữ	CCQ1826A	Quảng Ngãi	82	7.05	Khá				
280	2118260083	Trần Nguyễn Mỹ	Tiên	09/09/1999	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	7.55	Khá				
281	2118260086	Lê Văn	Toàn	24/08/1999	Nam	CCQ1826A	Bình Định	82	6.56	Khá				
282	2118260092	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	01/03/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Thuận	84	6.96	Khá				
283	2118260093	Nguyễn Thị Hoài	Tú	22/01/2000	Nữ	CCQ1826A	BRVT	82	7.29	Khá				
284	2118260188	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	11/11/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Định	82	6.45	Khá				
285	2118260096	Đỗ Thị Tường	Vy	10/08/2000	Nữ	CCQ1826A	Ninh Thuận	82	6.65	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
286	2118260098	Võ Thị Thu	Xuân	23/02/2000	Nữ	CCQ1826A	Bình Thuận	82	6.69	Khá				
287	2118260102	Nguyễn Thị Lan	Anh	20/07/2000	Nữ	CCQ1826B	Đắk Lắk	82	6.93	Khá				
288	2118260109	Nguyễn Thị	Duyên	19/03/2000	Nữ	CCQ1826B	Đồng Nai	82	7.21	Khá				
289	2118260108	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	29/10/2000	Nữ	CCQ1826B	Long An	82	7.18	Khá				
290	2118260110	Bùi Thị Bích	Dương	02/01/2000	Nữ	CCQ1826B	Đắk Lắk	82	6.83	Khá				
291	2118260111	Nguyễn Thị Hoàng	Đào	23/02/2000	Nữ	CCQ1826B	Long An	82	6.68	Khá				
292	2118260112	Trần Thị Mỹ	Đào	11/09/2000	Nữ	CCQ1826B	Phú Yên	83	6.37	Khá				
293	2118260115	Huỳnh Ngọc Mỹ	Hảo	12/01/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Định	82	6.57	Khá				
294	2118260116	Trần Quý	Hân	15/06/2000	Nam	CCQ1826B	Bình Định	84	6.87	Khá				
295	2118260118	Lê Thị	Hiệp	28/08/2000	Nữ	CCQ1826B	Quảng Ngãi	82	6.53	Khá				
296	2118260124	Thuận Thị	Huyền	10/05/2000	Nữ	CCQ1826B	Ninh Thuận	82	6.16	Trung Bình				
297	2118260126	Huỳnh Minh	Khương	10/08/2000	Nam	CCQ1826B	Bình Định	82	6.61	Khá				
298	2118260129	Chu Lệ	Linh	27/11/2000	Nữ	CCQ1826B	Đắk Nông	82	6.81	Khá				
299	2118260307	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/05/2000	Nữ	CCQ1826B	Đắk Lắk	84	6.70	Khá				
300	2118260128	Trương Thị Kiều	Linh	16/01/2000	Nữ	CCQ1826B	Quảng Ngãi	82	6.54	Khá				
301	2118260132	Nguyễn Bá	Lộc	24/04/2000	Nam	CCQ1826B	Bình Định	82	6.29	Khá				
302	2118260136	Đỗ Thị Ly	Ly	14/12/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Định	84	6.56	Khá				
303	2118260142	Lê Huỳnh Hoàng	Mỹ	18/01/2000	Nữ	CCQ1826B	BRVT	82	6.46	Khá				
304	2118260154	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	06/02/2000	Nữ	CCQ1826B	Đồng Nai	82	6.54	Khá				
305	2118260159	Phóng Dìn	Phấn	20/04/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Phước	82	6.62	Khá				
306	2118260161	Huỳnh Tấn	Phú	12/09/1999	Nam	CCQ1826B	Đắk Lắk	82	7.00	Khá				
307	2118260162	Huỳnh Thị Thu	Phương	06/08/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Định	82	7.04	Khá				
308	2118260163	Nguyễn	Phượng	04/11/1999	Nam	CCQ1826B	Ninh Thuận	82	7.00	Khá				
309	2118260165	Đoàn Thị Cẩm	Sương	20/11/2000	Nữ	CCQ1826B	Khánh Hòa	82	6.83	Khá				
310	2118260166	Trương Thị Thu	Sương	10/02/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Định	82	7.25	Khá				
311	2118260168	Khê Thị	Thảo	30/11/2000	Nữ	CCQ1826B	Ninh Thuận	82	6.54	Khá				
312	2118260170	Vũ Thị Thu	Thảo	19/10/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Phước	82	6.90	Khá				
313	2118260172	Phan Văn	Thông	06/06/2000	Nam	CCQ1826B	Bình Định	82	7.05	Khá				
314	2118260173	Nguyễn Thị	Thúy	07/11/1999	Nữ	CCQ1826B	Đồng Nai	82	7.27	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
315	2118260174	Nguyễn Thị Anh	Thư	08/10/2000	Nữ	CCQ1826B	Đồng Tháp	82	7.21	Khá				
316	2118260175	Nguyễn Thị Minh	Thư	04/01/2000	Nữ	CCQ1826B	Vĩnh Long	82	6.46	Khá				
317	2118260176	Phùng Thương	Thương	21/11/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Phước	82	7.16	Khá				
318	2118260178	Đỗ Vương Thy	Thy	12/09/2000	Nữ	CCQ1826B	TP.HCM	82	7.29	Khá				
319	2118260180	Trần Thị Thùy	Tiên	26/07/1999	Nữ	CCQ1826B	Đắk Nông	82	6.60	Khá				
320	2118260186	Trịnh Thị Mỹ	Trinh	09/07/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Định	82	6.82	Khá				
321	2118260189	Đàm Phương	Uyên	26/12/2000	Nữ	CCQ1826B	Đắk Lắk	83	6.36	Khá				
322	2118260191	Bùi Mai Trúc	Vi	01/02/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Định	82	7.11	Khá				
323	2118260194	Trương Nguyễn Phương	Vy	08/12/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Thuận	82	7.49	Khá				
324	2118260196	Bùi Thị	Xim	13/07/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Thuận	82	7.15	Khá				
325	2118260199	Phạm Mai Ngọc	Yến	23/06/2000	Nữ	CCQ1826B	Bình Thuận	84	6.93	Khá				
326	2118260201	Lê Thị Ngọc	Anh	14/01/2000	Nữ	CCQ1826C	Đắk Lắk	82	7.54	Khá				
327	2118260200	Nguyễn Minh	Anh	15/09/1999	Nữ	CCQ1826C	Bình Dương	82	7.00	Khá				
328	2118260206	Trương Quang	Chung	05/08/2000	Nam	CCQ1826C	Đắk Lắk	83	7.17	Khá				
329	2118260208	Huỳnh Thị	Diên	12/06/2000	Nữ	CCQ1826C	Khánh Hòa	82	6.48	Khá				
330	2118100008	Trần Thị Bảo	Duyên	28/12/2000	Nữ	CCQ1826C	Phú Yên	82	7.12	Khá				
331	2118260211	Trương Mỹ	Duyên	24/02/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	82	6.47	Khá				
332	2118260214	Thái Thị Hồng	Diệp	12/05/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	82	6.45	Khá				
333	2118260217	Hồ Thị Minh	Hải	02/10/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	82	7.02	Khá				
334	2118260219	Bùi Thị Diệu	Hằng	04/12/2000	Nữ	CCQ1826C	Khánh Hòa	82	7.10	Khá				
335	2118240087	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	10/11/2000	Nữ	CCQ1826C	Đồng Nai	82	7.06	Khá				
336	2118260225	Trần Nguyễn Kim	Khánh	12/07/2000	Nữ	CCQ1826C	Quảng Ngãi	82	6.89	Khá				
337	2118260226	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	17/12/2000	Nữ	CCQ1826C	Quảng Ngãi	82	6.70	Khá				
338	2118260227	Trương Trúc	Lâm	21/07/1998	Nữ	CCQ1826C	Tây Ninh	82	7.16	Khá				
339	2118260306	Nguyễn Duy	Lộc	24/08/2000	Nam	CCQ1826C	Bình Định	82	6.58	Khá				
340	2118260235	Phan Thị Út	Mận	19/08/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	82	7.43	Khá				
341	2118260236	Phạm Ngọc Diễm	My	23/06/2000	Nữ	CCQ1826C	Tây Ninh	82	7.28	Khá				
342	2118260238	Nguyễn Trung	Nghĩa	28/08/2000	Nam	CCQ1826C	Bình Định	82	6.59	Khá				
343	2118260248	Huỳnh Lê Yến	Như	06/09/2000	Nữ	CCQ1826C	Bến Tre	82	6.41	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
344	2118260247	Phan Thị Cẩm	Như	20/07/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	82	6.71	Khá				
345	2118260250	Trương Thị Hoài	Ny	26/07/2000	Nữ	CCQ1826C	Bến Tre	82	7.27	Khá				
346	2118260251	Nguyễn Thị Thiên	Oanh	25/06/1993	Nữ	CCQ1826C	TP.HCM	82	7.10	Khá				
347	2118260252	Trần Thái Hoàng	Phụng	07/02/2000	Nam	CCQ1826C	Gia Lai	82	6.24	Trung Bình				
348	2118260256	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/09/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	82	6.89	Khá				
349	2118260267	Lý Thanh	Thảo	11/06/2000	Nữ	CCQ1826C	Sóc Trăng	82	7.18	Khá				
350	2118260276	Đặng Thị Lê	Thơ	31/10/2000	Nữ	CCQ1826C	Ninh Thuận	82	6.72	Khá				
351	2118260277	Mai Thị	Thơm	04/04/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	82	6.62	Khá				
352	2118260278	Đoàn Thị Hồng	Thu	22/11/2000	Nữ	CCQ1826C	Long An	82	7.13	Khá				
353	2118240411	Châu Thị Thanh	Thúy	10/12/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	82	6.75	Khá				
354	2118260280	Nguyễn Thị Minh	Thư	25/04/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Thuận	82	7.31	Khá				
355	2118260282	Đỗ Úy	Thương	10/11/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	82	7.37	Khá				
356	2118260285	Trần Thu	Trang	24/06/2000	Nữ	CCQ1826C	Quảng Ngãi	82	7.02	Khá				
357	2118260287	Nguyễn Hồng	Trâm	19/12/2000	Nữ	CCQ1826C	Long An	82	7.10	Khá				
358	2118260290	Nguyễn Thị Như	Vân	19/07/2000	Nữ	CCQ1826C	Khánh Hòa	82	7.27	Khá				
359	2118260299	Hoàng Thị Như	Ý	14/09/2000	Nữ	CCQ1826C	Đắk Lắk	82	7.09	Khá				
360	2118260298	Nguyễn Thị	Yến	10/10/2000	Nữ	CCQ1826C	Bình Định	84	6.68	Khá				
361	2118270014	Phạm Thị Kim	Hoàn	04/05/2000	Nữ	CCQ1827A	Bình Phước	83	6.33	Khá				
362	2118270026	Nguyễn Thị Hồng	Loan	02/11/2000	Nữ	CCQ1827A	TP.HCM	82	6.91	Khá				
363	2118270030	Nguyễn Hà Thu	Ngân	15/06/2000	Nữ	CCQ1827A	TP.HCM	84	7.14	Khá				
364	2118270058	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	10/08/2000	Nữ	CCQ1827A		82	7.70	Khá				
365	2118270051	Nguyễn Minh	Tâm	26/12/2000	Nam	CCQ1827A	TP.HCM	82	7.32	Khá				
366	2118270055	Ngô Hồng	Thanh	27/01/2000	Nam	CCQ1827A	Tiền Giang	82	6.34	Khá				
367	2118270060	Phạm Thị Uyên	Thơ	07/02/2000	Nữ	CCQ1827A	Đắk Lắk	82	6.21	Trung Bình				
368	2118270062	Mai Thanh	Thúy	25/04/1999	Nữ	CCQ1827A	TP.HCM	82	6.79	Khá				
369	2118270075	Ngô Hoàng Thảo	Uyên	04/07/2000	Nữ	CCQ1827A	Ninh Thuận	82	6.98	Khá				
370	2118270082	Bùi Như	Ý	03/12/2000	Nữ	CCQ1827A	Bình Định	82	7.18	Khá				
371	2118270085	Lý Thị Thúy	An	22/07/2000	Nữ	CCQ1827B	An Giang	82	6.89	Khá				
372	2118270091	Nguyễn Lê Ái	Dung	09/11/2000	Nữ	CCQ1827B	Bình Định	82	6.64	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
373	2118270095	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	19/04/1999	Nữ	CCQ1827B	Bình Phước	82	6.96	Khá				
374	2118270107	Huỳnh Thị Trúc	Hương	09/05/2000	Nữ	CCQ1827B	Tiền Giang	82	6.30	Khá				
375	2118270106	Võ Thị Thu	Hương	13/04/2000	Nữ	CCQ1827B	Tiền Giang	82	6.47	Khá				
376	2118270109	Lê Phạm Nguyên	Khang	26/10/2000	Nam	CCQ1827B	Bình Định	82	6.78	Khá				
377	2118270112	Phạm Thị Như	Lan	16/06/2000	Nữ	CCQ1827B	Bình Định	82	6.61	Khá				
378	2118270117	Lê Thị Thùy	Linh	27/11/2000	Nữ	CCQ1827B	Đồng Nai	82	7.50	Khá				
379	2118270118	Nguyễn Kim	Loan	18/12/2000	Nữ	CCQ1827B	Đồng Nai	82	7.00	Khá				
380	2118270119	Võ Châu Loan	Loan	20/10/2000	Nữ	CCQ1827B	Tây Ninh	82	6.45	Khá				
381	2118270122	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	28/02/2000	Nữ	CCQ1827B	Tiền Giang	82	6.59	Khá				
382	2118270126	Nguyễn Thụy Hồng	Ngọc	22/11/2000	Nữ	CCQ1827B	TP.HCM	82	7.33	Khá				
383	2118270131	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	24/01/2000	Nữ	CCQ1827B	Bình Định	82	7.04	Khá				
384	2118270135	Tạ Hương	Nhung	09/11/1999	Nữ	CCQ1827B	TP.HCM	82	6.78	Khá				
385	2118270148	Huỳnh Thị Thanh	Thủy	05/04/2000	Nữ	CCQ1827B	Quảng Ngãi	82	7.07	Khá				
386	2118270149	Hồ Thị Thanh	Thúy	12/10/2000	Nữ	CCQ1827B	Bình Định	82	6.76	Khá				
387	2118270150	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/07/2000	Nữ	CCQ1827B	Quảng Ngãi	82	6.58	Khá				
388	2118270158	Phạm Thị Thu	Trang	08/06/2000	Nữ	CCQ1827B	Đồng Nai	82	6.40	Khá				
389	2118270169	Phan Võ Quế	An	24/07/2000	Nữ	CCQ1827C	TP.HCM	82	7.60	Khá				
390	2118270170	Nguyễn Thắm Khả	Anh	24/01/2000	Nữ	CCQ1827C	Phú Yên	82	6.26	Khá				
391	2118270173	Nguyễn Văn	Chính	10/04/2000	Nam	CCQ1827C	Quảng Ngãi	82	6.27	Khá				
392	2118270188	Nguyễn Thị	Hung	27/02/2000	Nữ	CCQ1827C	Bình Định	82	6.53	Khá				
393	2118270203	Nguyễn Xuân	Lưu	12/04/2000	Nam	CCQ1827C	Bình Định	83	6.54	Khá				
394	2118270207	Phan Thị Tuyết	Nga	20/01/2000	Nữ	CCQ1827C	Bình Định	82	7.18	Khá				
395	2118270210	Nguyễn Như	Ngọc	30/10/2000	Nữ	CCQ1827C	TP.HCM	82	6.90	Khá				
396	2118270215	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	21/11/2000	Nữ	CCQ1827C	TP.HCM	82	6.43	Khá				
397	2118270214	Trình Ngọc Tuyết	Nhung	20/08/2000	Nữ	CCQ1827C	Ninh Thuận	82	6.68	Khá				
398	2118270221	Võ Thị Lan	Phương	16/09/2000	Nữ	CCQ1827C	BRVT	82	6.50	Khá				
399	2118270232	Trần Thị Lệ	Thu	13/01/2000	Nữ	CCQ1827C	Phú Yên	82	6.66	Khá				
400	2118270234	Nguyễn Thị	Thủy	30/10/1999	Nữ	CCQ1827C	An Giang	82	6.50	Khá				
401	2118270238	Lương Thị	Thúy	12/10/2000	Nữ	CCQ1827C	Quảng Ngãi	82	7.10	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
402	2118270245	Phan Thị Trang	06/10/1999	Nữ	CCQ1827C	Đắk Lắk	82	7.30	Khá				
403	2118270248	Nguyễn Thị Huyền	27/10/2000	Nữ	CCQ1827C	Phú Yên	82	6.80	Khá				
404	2118270249	Lê Trần Tuyết	08/08/2000	Nữ	CCQ1827C	Gia Lai	82	7.80	Khá				
405	2118270251	Tô Anh Tuấn	24/10/1996	Nam	CCQ1827C	Bình Dương	82	6.75	Khá				
406	2118270252	Trần Thị Mỹ Uyên	05/06/2000	Nữ	CCQ1827C	BRVT	82	6.95	Khá				
407	2118270256	Phạm Thị Kim Yến	04/03/2000	Nữ	CCQ1827C	Đồng Nai	82	6.44	Khá				
408	2118270260	Lê Thành Danh	09/10/2000	Nam	CCQ1827D	Quảng Ngãi	82	6.72	Khá				
409	2118270342	Bá Nữ Huyền	05/01/2000	Nữ	CCQ1827D		82	6.79	Khá				
410	2118270264	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/10/2000	Nữ	CCQ1827D	Bình Định	82	7.31	Khá				
411	2118270266	Nguyễn Hải Dương	19/03/2000	Nam	CCQ1827D	Bình Định	82	7.06	Khá				
412	2118270276	Đỗ Công Hậu	18/11/2000	Nam	CCQ1827D	Tiền Giang	82	6.49	Khá				
413	2118270282	Huỳnh Thị Lam Hòa	18/02/2000	Nữ	CCQ1827D	Quảng Ngãi	82	6.75	Khá				
414	2118030081	Nguyễn Thành Hòa	10/05/2000	Nam	CCQ1827D	Đồng Nai	82	6.52	Khá				
415	2118110352	Vương Thanh Hòa	09/08/2000	Nam	CCQ1827D	Tiền Giang	82	6.44	Khá				
416	2118120380	Nguyễn Đăng Kha	16/10/2000	Nam	CCQ1827D	Quảng Ngãi	82	6.86	Khá				
417	2118270284	Bùi Thị Diệu Khánh	12/10/2000	Nữ	CCQ1827D	Hòa Bình	82	7.04	Khá				
418	2118270285	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	21/12/2000	Nữ	CCQ1827D	Bình Định	82	7.56	Khá				
419	2118270292	Bùi Thị Linh	06/03/2000	Nữ	CCQ1827D	Đắk Lắk	82	6.73	Khá				
420	2118270295	Võ Thành Lợi	18/03/2000	Nam	CCQ1827D	Bình Định	84	6.42	Khá				
421	2118270305	Nguyễn Thu Nguyệt	26/09/2000	Nữ	CCQ1827D	Bình Định	82	6.45	Khá				
422	2118120417	Huỳnh Nguyễn Thanh Thiện	21/09/1999	Nam	CCQ1827D	Bình Thuận	82	6.38	Khá				
423	2118170670	Nguyễn Văn Tiền	04/02/2000	Nam	CCQ1827D	An Giang	82	6.95	Khá				
424	2118270323	Trần Thị Minh Tiến	29/01/2000	Nữ	CCQ1827D	Bình Thuận	82	7.35	Khá				
425	2118270329	Trần Nguyễn Thanh Trúc	16/09/2000	Nữ	CCQ1827D	Tiền Giang	82	6.45	Khá				
426	2118270348	Đinh Thị Tố Uyên	26/05/2000	Nữ	CCQ1827D	Bình Định	82	6.97	Khá				
427	2119120001	Nguyễn Thị Ngọc Ân	26/03/2001	Nữ	CCQ1912A	Phú Yên	82	6.78	Khá				
428	2119120002	Lê Khả Danh	09/08/2001	Nữ	CCQ1912A	Long An	82	6.65	Khá				
429	2119120003	Nguyễn Thị Thúy Diễm	20/04/2001	Nữ	CCQ1912A	Phú Yên	82	7.55	Khá				
430	2119120009	Nguyễn Thị Phượng Loan	20/03/2001	Nữ	CCQ1912A	Tiền Giang	82	6.77	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
431	2119120010	Nguyễn Thành Luân	29/08/2001	Nam	CCQ1912A	Bình Phước	82	7.06	Khá				
432	2119120012	Phạm Hoàng Quỳnh Ly	10/11/2001	Nữ	CCQ1912A	Quảng Ngãi	82	7.01	Khá				
433	2119120011	Trần Thị Phi Ly	20/04/2001	Nữ	CCQ1912A	Quảng Ngãi	82	6.43	Khá				
434	2119120014	Võ Thị Kim Ngân	01/11/1999	Nữ	CCQ1912A	Ninh Thuận	82	6.62	Khá				
435	2119120019	Hồ Thị Tài	16/04/2001	Nữ	CCQ1912A	Đồng Nai	82	7.66	Khá				
436	2119120024	Phạm Quang Thạch	24/04/2001	Nam	CCQ1912A	Bình Thuận	82	6.84	Khá				
437	2119120621	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/12/2001	Nữ	CCQ1912A	Lâm Đồng	82	6.77	Khá				
438	2119120026	Lê Bùi Bích Thủy	15/03/2001	Nữ	CCQ1912A	Bình Định	82	6.91	Khá				
439	2119120028	Nguyễn Thị Tính	28/04/2001	Nữ	CCQ1912A	Bình Định	82	6.74	Khá				
440	2119120029	Lâm Ngọc Huỳnh Trang	07/07/2001	Nữ	CCQ1912A	Sóc Trăng	82	7.09	Khá				
441	2119120030	Phạm Thị Bích Trâm	12/11/2000	Nữ	CCQ1912A	Long An	82	7.60	Khá				
442	2119120035	Nguyễn Thị Hoàng Yến	10/05/2001	Nữ	CCQ1912A	Đồng Nai	82	7.16	Khá				
443	2119120037	Nguyễn Thị Kim Chi	15/08/2001	Nữ	CCQ1912B	Phú Yên	82	7.01	Khá				
444	2119120040	Đặng Ngọc Hà	16/08/2001	Nữ	CCQ1912B	Quảng Ngãi	82	6.50	Khá				
445	2119120041	Bùi Thị Ngọc Hân	17/03/2001	Nữ	CCQ1912B	Bình Định	82	7.03	Khá				
446	2119120043	Nguyễn Thị Hoa Hồng	02/03/2001	Nữ	CCQ1912B	Phú Yên	82	6.75	Khá				
447	2119120623	Lê Thị Thu Huyền	07/11/2001	Nữ	CCQ1912B	Đồng Nai	82	7.22	Khá				
448	2119120045	Nguyễn Thị Thu Hương	27/04/2001	Nữ	CCQ1912B	Phú Yên	82	7.24	Khá				
449	2119120044	Phan Hồng Hương	13/06/2001	Nữ	CCQ1912B	Bình Định	82	6.68	Khá				
450	2119120047	Văn Thị Thanh Lịch	07/05/2001	Nữ	CCQ1912B	Bình Định	82	6.77	Khá				
451	2119120049	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12/06/2001	Nữ	CCQ1912B	Đồng Tháp	82	6.60	Khá				
452	2119120055	Phạm Nguyễn Nhã Quyên	11/09/2001	Nữ	CCQ1912B	TP.HCM	82	7.24	Khá				
453	2119120057	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	21/01/2001	Nữ	CCQ1912B	Bình Định	82	6.70	Khá				
454	2119120060	Châu Thị Minh Tâm	20/04/2001	Nữ	CCQ1912B	Phú Yên	82	6.78	Khá				
455	2119120059	Trần Phước Chánh Tâm	04/03/2001	Nam	CCQ1912B	BRVT	82	6.51	Khá				
456	2119120061	Ngô Thị Hương Thanh	30/11/2001	Nữ	CCQ1912B	Bình Phước	82	7.36	Khá				
457	2119120063	Từ Đình Thạnh	06/01/2000	Nam	CCQ1912B	Đắk Lắk	82	6.57	Khá				
458	2119120064	Lê Thị Mỹ Thuận	03/04/2001	Nữ	CCQ1912B	Bình Định	82	7.17	Khá				
459	2119120065	Võ Thị Anh Thư	23/05/2001	Nữ	CCQ1912B	Long An	82	7.36	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
460	2119120070	Nguyễn Tường Vy	22/07/2001	Nữ	CCQ1912B	Long An	82	6.75	Khá				
461	2119120071	Nguyễn Phương Cẩm	10/12/2001	Nữ	CCQ1912C	Phú Yên	82	6.91	Khá				
462	2119120072	Phan Ngọc Trang	27/11/2001	Nữ	CCQ1912C	Tiền Giang	82	6.75	Khá				
463	2119120074	Mai Lê Diễm	14/04/2001	Nữ	CCQ1912C	Quảng Ngãi	82	6.70	Khá				
464	2119120075	Trần Thị Mỹ Diệu	29/07/2001	Nữ	CCQ1912C	Huế	82	6.76	Khá				
465	2119120077	Mai Thị Thùy Dương	08/08/2001	Nữ	CCQ1912C	Bến Tre	82	7.25	Khá				
466	2119120079	Đặng Tiến Đạt	18/03/2001	Nam	CCQ1912C	Bình Định	82	6.62	Khá				
467	2119120083	Nguyễn Minh Hiếu	22/02/2001	Nam	CCQ1912C	Đồng Nai	82	6.66	Khá				
468	2119120084	Trương Thị Cẩm Huệ	22/03/2001	Nữ	CCQ1912C	Đồng Nai	82	7.12	Khá				
469	2119120626	Trần Thị Thanh Hương	25/04/2001	Nữ	CCQ1912C	Quảng Ngãi	82	6.72	Khá				
470	2119120088	Trương Thị Thanh Ngân	12/10/2001	Nữ	CCQ1912C	Bình Định	82	6.97	Khá				
471	2119120090	Nguyễn Thị Thanh Nhung	29/10/2001	Nữ	CCQ1912C	Quảng Ngãi	82	6.50	Khá				
472	2119120092	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	11/02/2001	Nữ	CCQ1912C	Bình Thuận	82	6.92	Khá				
473	2119120093	Nguyễn Thị Như Quỳnh	04/05/2001	Nữ	CCQ1912C	Quảng Ngãi	82	6.74	Khá				
474	2119120094	Lê Thị Thanh Tâm	22/07/2001	Nữ	CCQ1912C	Bình Định	82	7.11	Khá				
475	2119120095	Trần Huỳnh Phương Thanh	30/06/2001	Nữ	CCQ1912C	Bình Thuận	82	6.47	Khá				
476	2119120096	Trần Thị Minh Thảo	28/05/2001	Nữ	CCQ1912C	Bình Thuận	82	7.55	Khá				
477	2119120099	Nguyễn Ngọc Tính	02/07/2001	Nam	CCQ1912C	Bình Định	82	6.39	Khá				
478	2119120100	Lê Khánh Toàn	07/05/2000	Nam	CCQ1912C	Đắk Lắk	82	7.61	Khá				
479	2119120101	Huỳnh Thị Thanh Trang	20/12/2000	Nữ	CCQ1912C	Bình Định	82	6.88	Khá				
480	2119120103	Nguyễn Đình Triều	15/07/2001	Nam	CCQ1912C	Phú Yên	82	7.31	Khá				
481	2119120109	Đinh Thị Hương Giang	03/04/2001	Nữ	CCQ1912D	Gia Lai	82	6.59	Khá				
482	2119120111	Huỳnh Thị Danh Hận	07/04/2001	Nữ	CCQ1912D	Phú Yên	82	6.67	Khá				
483	2119120116	Hoàng Trần Huy	15/10/2000	Nam	CCQ1912D	Đắk Lắk	82	6.63	Khá				
484	2119120117	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	28/09/2001	Nữ	CCQ1912D	Bình Phước	82	6.46	Khá				
485	2119120119	Nguyễn Thị Ngọc Hương	08/10/2001	Nữ	CCQ1912D	Bến Tre	82	7.95	Khá				
486	2119120120	Trần Thị Hương	30/11/2001	Nữ	CCQ1912D	Thanh Hóa	82	7.29	Khá				
487	2119120121	Hồ Thị Kiều	10/10/2001	Nữ	CCQ1912D	Bình Định	82	6.77	Khá				
488	2119120122	Trần Thị Lắm	10/01/2001	Nữ	CCQ1912D	Bình Thuận	82	7.01	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
489	2119120124	Lương Thị	Luận	20/08/2001	Nữ	CCQ1912D	Bình Định	82	7.51	Khá				
490	2119120127	Đỗ Thị Bích	Phương	12/02/2001	Nữ	CCQ1912D	Gia Lai	82	6.55	Khá				
491	2119120130	Trần Đình	Thái	30/05/2000	Nam	CCQ1912D	Đắk Lắk	82	7.81	Khá				
492	2119120133	Nguyễn Thị Thu	Thủy	20/02/2001	Nữ	CCQ1912D	Bình Định	82	7.05	Khá				
493	2119120134	Hoàng Thị Minh	Thư	17/06/2001	Nữ	CCQ1912D	Đồng Nai	82	6.54	Khá				
494	2119120139	Hồ Thị Trường	Vy	15/11/2001	Nữ	CCQ1912D	Bình Phước	82	6.16	Trung Bình				
495	2119120141	Hoàng Công	Anh	12/07/2001	Nam	CCQ1912E	Nghệ An	82	7.09	Khá				
496	2119120145	Lê Thùy	Dương	12/02/2000	Nữ	CCQ1912E	Bình Thuận	82	7.08	Khá				
497	2119120146	Nguyễn Thị Khánh	Hà	06/09/2001	Nữ	CCQ1912E	Đắk Lắk	82	6.62	Khá				
498	2119120149	Trần Tú	Kha	27/06/2001	Nam	CCQ1912E	Long An	82	7.09	Khá				
499	2119120154	Trần Thị Tuyết	Ngân	29/07/2001	Nữ	CCQ1912E	Bình Định	82	6.88	Khá				
500	2119120157	Hoàng Thị Trúc	Phương	21/10/2001	Nữ	CCQ1912E	Bình Định	82	7.71	Khá				
501	2119120158	Phạm Thị Như	Quỳnh	08/06/2001	Nữ	CCQ1912E	Tiền Giang	82	7.61	Khá				
502	2119120159	Đặng Thị Hồng	Thắm	06/02/2001	Nữ	CCQ1912E	Bình Định	82	7.01	Khá				
503	2119120160	Trần Đoàn Cao	Thắng	22/09/2001	Nam	CCQ1912E	TP.HCM	82	6.69	Khá				
504	2119120161	Phan Thị Cẩm	Thu	14/10/2001	Nữ	CCQ1912E	Long An	82	7.35	Khá				
505	2119120162	Lê Thị Thu	Thủy	10/01/2001	Nữ	CCQ1912E	Đồng Nai	82	6.95	Khá				
506	2119120164	Bùi Thị Trúc	Thương	03/11/2001	Nữ	CCQ1912E	Tiền Giang	82	7.37	Khá				
507	2119120163	Trần Thị Ái	Thương	27/01/2001	Nữ	CCQ1912E	Bình Định	82	7.23	Khá				
508	2119120166	Mai Thùy	Tiên	08/10/2001	Nữ	CCQ1912E	Bình Phước	82	6.91	Khá				
509	2119120169	Lê Thị	Trúc	20/01/2001	Nữ	CCQ1912E	Bình Định	82	7.16	Khá				
510	2119120173	Lê Quốc	Việt	24/05/2001	Nam	CCQ1912E	Bình Định	82	7.01	Khá				
511	2119120174	Võ Thị Thu	Xoàn	28/03/2000	Nữ	CCQ1912E	Bến Tre	82	7.57	Khá				
512	2119120178	Phạm Thị	Diệu	28/09/2001	Nữ	CCQ1912F	Bình Thuận	82	6.70	Khá				
513	2119060005	Nguyễn Thị Kim	Duyên	17/11/2001	Nữ	CCQ1912F	Bình Thuận	82	7.24	Khá				
514	2119120179	Nguyễn Thị Thùy	Dương	05/04/2000	Nữ	CCQ1912F	Bình Thuận	82	6.97	Khá				
515	2119120631	Lê Huy	Hiệu	22/06/2000	Nam	CCQ1912F	Lâm Đồng	82	6.79	Khá				
516	2119120183	Trần Thị Xuân	Hoa	12/01/2001	Nữ	CCQ1912F	Đắk Lắk	82	6.76	Khá				
517	2119120186	Nguyễn Thị	Huệ	11/05/2001	Nữ	CCQ1912F	Đắk Lắk	82	6.78	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
518	2119120188	Trương Thị Thanh	Huyền	02/04/2001	Nữ	CCQ1912F	Bình Phước	82	6.91	Khá				
519	2119120189	Nguyễn Thị Diệu	Linh	29/05/2001	Nữ	CCQ1912F	Gia Lai	82	6.91	Khá				
520	2119120191	Phạm Hoàng Kim	Ly	16/09/2001	Nữ	CCQ1912F	TP.HCM	82	6.71	Khá				
521	2119120194	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	04/06/2000	Nữ	CCQ1912F	BRVT	82	6.39	Khá				
522	2119120196	Lý Thị Kiều	Oanh	01/05/2001	Nữ	CCQ1912F	Bình Phước	82	7.79	Khá				
523	2119120202	Nguyễn Thị Kim	Thùy	17/11/2001	Nữ	CCQ1912F	Bình Thuận	82	7.21	Khá				
524	2119120205	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	05/09/2001	Nữ	CCQ1912F	Long An	82	6.82	Khá				
525	2119120206	Nguyễn Thị Bích	Tiên	28/05/2001	Nữ	CCQ1912F	Tây Ninh	82	6.61	Khá				
526	2119120208	Nguyễn Thị	Trang	23/03/2000	Nữ	CCQ1912F	Nghệ An	82	7.56	Khá				
527	2119120210	Trần Thị	Xuyên	29/07/2001	Nữ	CCQ1912F	Bình Định	82	6.64	Khá				
528	2119120212	Phan Thị Thúy	Hạnh	24/08/2001	Nữ	CCQ1912G	Gia Lai	82	7.19	Khá				
529	2119120213	Nguyễn Thị	Hằng	05/09/2000	Nữ	CCQ1912G	Quảng Bình	82	7.54	Khá				
530	2119120219	Huỳnh Thị Trúc	Linh	10/09/2001	Nữ	CCQ1912G	Cà Mau	82	7.50	Khá				
531	2119120220	Lê Thị Tuyết	Mai	02/11/2001	Nữ	CCQ1912G	Tiền Giang	82	6.93	Khá				
532	2119120221	Lê Ái	Mi	25/01/2001	Nữ	CCQ1912G	Cà Mau	82	7.51	Khá				
533	2119120222	Nguyễn Phi	Nga	01/04/2001	Nữ	CCQ1912G	Bình Định	82	6.95	Khá				
534	2119120223	Võ Thị Bích	Ngọc	15/01/2000	Nữ	CCQ1912G	Phú Yên	82	7.03	Khá				
535	2119120224	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	10/02/2001	Nữ	CCQ1912G	Phú Yên	82	6.82	Khá				
536	2119120229	Vy Thanh	Thảo	19/02/2001	Nữ	CCQ1912G	TP.HCM	82	7.01	Khá				
537	2119120632	Nguyễn Huy	Thông	20/04/2001	Nam	CCQ1912G	Tây Ninh	82	7.03	Khá				
538	2119120633	Ngô Thị Mỹ	Thu	29/06/2001	Nữ	CCQ1912G	Bình Định	82	6.43	Khá				
539	2119120232	Đặng Sơn Minh	Thư	10/07/2001	Nữ	CCQ1912G	Sóc Trăng	82	6.94	Khá				
540	2119120234	Lê Thiện	Tích	30/10/2001	Nam	CCQ1912G	Phú Yên	82	6.64	Khá				
541	2119120242	Lê Hàn	Vi	16/04/2001	Nữ	CCQ1912G	Bình Định	82	6.65	Khá				
542	2119120635	Nguyễn Thị	Diễm	02/11/2001	Nữ	CCQ1912H	Bình Định	82	7.02	Khá				
543	2119120247	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	03/06/2001	Nữ	CCQ1912H	Bình Thuận	82	6.81	Khá				
544	2119120252	Lê Thanh	Hiển	17/04/1998	Nam	CCQ1912H	Đồng Nai	82	6.69	Khá				
545	2119120636	Vũ Thị	Hòe	12/07/1999	Nữ	CCQ1912H	Hải Dương	82	7.95	Khá				
546	2119120253	Nguyễn Minh	Huy	20/10/2001	Nam	CCQ1912H	Bến Tre	82	8.06	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
547	2119120256	Đinh Thị Thúy Kiều	01/01/2001	Nữ	CCQ1912H	Bình Định	82	6.70	Khá				
548	2119120259	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/08/2001	Nữ	CCQ1912H	Đồng Nai	82	6.88	Khá				
549	2119120258	Nguyễn Thùy Linh	22/06/2001	Nữ	CCQ1912H	Đồng Nai	82	6.81	Khá				
550	2119120260	Trần Thụy Thanh Loan	16/04/2001	Nữ	CCQ1912H	BRVT	82	6.74	Khá				
551	2119120261	Nguyễn Thị Thanh Lộc	13/11/2001	Nữ	CCQ1912H	BRVT	82	6.64	Khá				
552	2119120263	Nguyễn Thị Thu Ngân	20/03/2001	Nữ	CCQ1912H	Long An	82	6.65	Khá				
553	2119120267	Trần Thị Minh Tâm	06/05/2001	Nữ	CCQ1912H	Quảng Bình	82	6.69	Khá				
554	2119120271	Đỗ Thị Thanh Thùy	16/04/2001	Nữ	CCQ1912H	Quảng Ngãi	82	6.93	Khá				
555	2119120270	Phạm Phương Thủy	03/12/2001	Nữ	CCQ1912H	Bình Dương	82	7.05	Khá				
556	2119120272	Trương Thị Thanh Thủy	05/03/2001	Nữ	CCQ1912H	Tiền Giang	82	6.90	Khá				
557	2119120274	Diệp Kim Thương	10/07/2001	Nữ	CCQ1912H	Bình Thuận	82	7.15	Khá				
558	2119120276	Nguyễn Thị Bảo Trâm	26/06/2001	Nữ	CCQ1912H	Đồng Tháp	82	6.93	Khá				
559	2119120278	Nguyễn Thị Thanh Trúc	31/10/2001	Nữ	CCQ1912H	Bình Thuận	82	7.40	Khá				
560	2119120280	Nguyễn Thanh Tuyền	19/01/2001	Nữ	CCQ1912H	Vĩnh Long	82	6.64	Khá				
561	2119120281	Lê Thị Phương Anh	19/12/2001	Nữ	CCQ1912I	BRVT	82	7.69	Khá				
562	2119120282	Lưu Chí Bình	27/01/2001	Nam	CCQ1912I	Bình Phước	82	7.42	Khá				
563	2119120288	Nguyễn Thị Hiếu	25/11/2001	Nữ	CCQ1912I	Bình Định	82	6.78	Khá				
564	2119120289	Nguyễn Thị Xuân Hiếu	18/07/2001	Nữ	CCQ1912I	Bình Định	82	7.02	Khá				
565	2119120290	Hoàng Thị Kim Hương	29/09/2001	Nữ	CCQ1912I	TP.HCM	82	6.70	Khá				
566	2119120291	Nguyễn Thị Kim Hường	12/06/2001	Nữ	CCQ1912I	Đắk Lắk	82	6.68	Khá				
567	2119120296	Đoàn Trần Minh	22/11/1999	Nam	CCQ1912I	BRVT	82	7.21	Khá				
568	2119120297	Nguyễn Thị Tuyết My	26/04/2001	Nữ	CCQ1912I	Đắk Lắk	82	7.01	Khá				
569	2119120300	Đỗ Thị Thảo Ngân	08/09/2001	Nữ	CCQ1912I	Đồng Nai	82	7.06	Khá				
570	2119120299	Võ Nguyễn Kim Ngân	28/08/2001	Nữ	CCQ1912I	TP.HCM	82	7.22	Khá				
571	2119120302	Nguyễn Văn Phú	22/12/2001	Nam	CCQ1912I	Huế	82	6.83	Khá				
572	2119120303	Nguyễn Thiên Phước	01/02/2001	Nam	CCQ1912I	Quảng Ngãi	82	6.71	Khá				
573	2119120305	Lâm Văn Quý	19/10/1999	Nam	CCQ1912I	Bình Định	82	6.72	Khá				
574	2119120309	Doãn Phúc Thiện	09/02/1999	Nam	CCQ1912I	TP.HCM	82	7.01	Khá				
575	2119120310	Nguyễn Thị Lệ Thu	26/08/2001	Nữ	CCQ1912I	Bình Định	82	6.36	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
576	2119120312	Nguyễn Thị Cẩm Tiến	16/10/2001	Nữ	CCQ1912I	BRVT	82	7.59	Khá				
577	2119120314	Huỳnh Lê	24/10/2000	Nam	CCQ1912I	Quảng Ngãi	82	6.70	Khá				
578	2119120315	Trịnh Thị Kim	06/04/1999	Nữ	CCQ1912I	Quảng Ngãi	82	6.91	Khá				
579	2119120639	Ngô Thị	26/12/2000	Nữ	CCQ1912I	Đắk Lắk	82	6.84	Khá				
580	2119120322	Phạm Hữu	26/05/2001	Nam	CCQ1912J	An Giang	82	7.00	Khá				
581	2119120323	Nguyễn Văn	11/07/2001	Nam	CCQ1912J	Quảng Ngãi	82	7.51	Khá				
582	2119120326	Nguyễn Thị	06/11/2001	Nữ	CCQ1912J	Bình Định	82	7.34	Khá				
583	2119120328	Nguyễn Văn	13/04/2001	Nam	CCQ1912J	Gia Lai	82	6.88	Khá				
584	2119120327	Trần Tùng	19/03/2001	Nam	CCQ1912J	TP.HCM	82	6.66	Khá				
585	2119120331	Nguyễn Thị	09/06/2001	Nữ	CCQ1912J	Bình Định	82	7.15	Khá				
586	2119120334	Đỗ Thị Yến	11/04/2001	Nữ	CCQ1912J	Bình Phước	82	7.00	Khá				
587	2119120344	Phạm Thị Minh	30/12/2001	Nữ	CCQ1912J	Quảng Ngãi	82	7.64	Khá				
588	2119120345	Võ Thị Cẩm	19/08/2001	Nữ	CCQ1912J	Long An	82	7.12	Khá				
589	2119120348	Nông Thị Hồng	08/04/2001	Nữ	CCQ1912J	Lâm Đồng	82	7.64	Khá				
590	2119120350	Trương Thị Như	30/10/2001	Nữ	CCQ1912J	Bình Thuận	82	6.60	Khá				
591	2119120349	Đoàn Thị Hải	01/01/2001	Nữ	CCQ1912J	Lâm Đồng	82	6.97	Khá				
592	2119120351	Lê Nhật	10/05/1999	Nam	CCQ1912K	Bình Định	82	8.25	Khá				
593	2119120352	Trần Nguyễn Phi	07/03/2001	Nam	CCQ1912K	Long An	82	7.94	Khá				
594	2119120353	Nguyễn Hữu	26/02/2001	Nam	CCQ1912K	TP.HCM	82	7.18	Khá				
595	2119120354	Lê Mai	07/06/2000	Nữ	CCQ1912K	Lâm Đồng	82	6.44	Khá				
596	2119120355	Nguyễn Hưng	28/04/2000	Nam	CCQ1912K	TP.HCM	82	6.86	Khá				
597	2119120357	Phạm Thị	09/10/2001	Nữ	CCQ1912K	Đồng Nai	82	6.87	Khá				
598	2119120359	Lê Quang	20/01/2001	Nam	CCQ1912K	Bến Tre	82	6.65	Khá				
599	2119120362	Nguyễn Thị Thu	27/11/2001	Nữ	CCQ1912K	Đắk Lắk	82	6.51	Khá				
600	2119120364	Bùi Thị Yến	05/05/2001	Nữ	CCQ1912K	Bình Định	82	7.20	Khá				
601	2119120642	Hồ Thị	19/09/2001	Nữ	CCQ1912K	Đắk Lắk	82	6.81	Khá				
602	2119120370	Phạm Chí	16/06/2001	Nam	CCQ1912K	TP.HCM	82	7.69	Khá				
603	2119120371	Lê Phước	07/10/2001	Nam	CCQ1912K	Đồng Nai	82	6.42	Khá				
604	2119120375	Nguyễn Trường	16/04/2001	Nam	CCQ1912K	Đắk Lắk	82	7.30	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
605	2119120376	Huỳnh Thị Trang	17/10/2001	Nữ	CCQ1912K	Tây Ninh	82	7.16	Khá				
606	2119120378	Lê Thanh Tuấn	18/01/2001	Nam	CCQ1912K	Long An	82	6.56	Khá				
607	2119120380	Đỗ Thị Tường Vi	21/10/2001	Nữ	CCQ1912K	Bình Định	82	7.28	Khá				
608	2119120385	Nguyễn Thị Ngọc Như Ý	18/11/2001	Nữ	CCQ1912K	Bình Định	82	7.24	Khá				
609	2119120384	Nguyễn Thị Mỹ Yến	16/10/2001	Nữ	CCQ1912K	Bình Định	82	6.49	Khá				
610	2119120383	Trần Thị Kim Yến	16/06/2001	Nữ	CCQ1912K	Ninh Thuận	82	7.06	Khá				
611	2119120389	Phạm Công Danh	12/04/2001	Nam	CCQ1912L	Bình Thuận	82	6.82	Khá				
612	2119120394	Nguyễn Thị Thanh Liêm	19/10/2001	Nữ	CCQ1912L	Tây Ninh	82	7.45	Khá				
613	2119120396	Trần Nguyễn Thảo Linh	05/01/2001	Nữ	CCQ1912L	Bình Định	82	6.34	Khá				
614	2119120395	Vũ Nguyễn Khánh Linh	04/08/2001	Nữ	CCQ1912L	Đồng Nai	82	7.32	Khá				
615	2119120402	Nguyễn Thị Mị Nương	12/09/2001	Nữ	CCQ1912L	Long An	82	8.19	Giỏi				
616	2119120403	Đoàn Ngọc Phát	10/10/2001	Nam	CCQ1912L	Phú Yên	82	6.69	Khá				
617	2119120406	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	01/01/2000	Nữ	CCQ1912L	Tiền Giang	82	6.80	Khá				
618	2119120643	Phạm Thị Thi	03/05/2001	Nữ	CCQ1912L	Bến Tre	82	7.29	Khá				
619	2119120411	Nguyễn Thị Thảo Trâm	20/10/2001	Nữ	CCQ1912L	Quảng Ngãi	82	6.96	Khá				
620	2119120410	Trương Thị Ngọc Trâm	22/08/2001	Nữ	CCQ1912L	Đồng Nai	82	6.75	Khá				
621	2119120412	Nguyễn Kiều Trinh	06/11/2001	Nữ	CCQ1912L	Bình Định	82	6.63	Khá				
622	2119120418	Nguyễn Anh Văn	13/05/2000	Nam	CCQ1912L	Nam Định	82	7.94	Khá				
623	2119120422	Hoàng Minh Anh	07/10/2001	Nữ	CCQ1912LA	Đồng Nai	87	7.55	Khá				
624	2119120421	Nguyễn Hùng Anh	20/05/1999	Nam	CCQ1912LA	Bình Thuận	87	8.17	Giỏi				
625	2119120423	Nguyễn Tuấn Anh	05/03/2001	Nam	CCQ1912LA	Thanh Hóa	87	7.13	Khá				
626	2119120424	Hồ Thị Châu	12/05/2001	Nữ	CCQ1912LA	Đắk Lắk	87	7.61	Khá				
627	2119120426	Trần Thị Thu Hà	01/09/2001	Nữ	CCQ1912LA	Đắk Lắk	87	8.18	Giỏi				
628	2119120428	Phan Khoa Hồng Mai	29/08/2001	Nữ	CCQ1912LA	Tiền Giang	87	7.39	Khá				
629	2119120429	Bùi Thị Bích Ngân	11/11/2001	Nữ	CCQ1912LA	TP.HCM	87	7.67	Khá				
630	2119120430	Nguyễn Thị Bích Ngọc	25/11/2001	Nữ	CCQ1912LA	Bình Thuận	87	7.04	Khá				
631	2119120431	Phạm Thị Yến Nhi	17/04/2001	Nữ	CCQ1912LA	Bến Tre	87	8.10	Giỏi				
632	2119120432	Phạm Thị Cẩm Nhung	21/05/2001	Nữ	CCQ1912LA	Đồng Nai	87	7.20	Khá				
633	2119120434	Phạm Thu Phương	31/12/2001	Nữ	CCQ1912LA	BRVT	87	7.96	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
634	2119120438	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	06/12/2001	Nữ	CCQ1912LA	Tiền Giang	87	7.86	Khá				
635	2119120440	Đặng Diệu	Tính	10/08/2001	Nữ	CCQ1912LA	Quảng Ngãi	87	7.17	Khá				
636	2119120441	Trần Lưu Ngọc	Trà	22/12/2001	Nữ	CCQ1912LA	Đắk Lắk	87	8.01	Giỏi				
637	2119120442	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	11/11/2001	Nữ	CCQ1912LA	BRVT	87	7.16	Khá				
638	2119120444	Nguyễn Hồng	Vân	13/03/2001	Nữ	CCQ1912LA	Tiền Giang	87	7.08	Khá				
639	2119120451	Nguyễn Lê Ngọc	Hiền	01/07/2001	Nam	CCQ1912M	Bình Thuận	82	6.63	Khá				
640	2119120452	Lê Thị	Hiệp	26/08/2001	Nữ	CCQ1912M	Bình Định	82	7.79	Khá				
641	2119120453	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	18/03/2001	Nữ	CCQ1912M	Bình Thuận	82	6.75	Khá				
642	2119120454	Phạm Thị Quỳnh	Hương	10/06/2001	Nữ	CCQ1912M	Bình Thuận	82	6.84	Khá				
643	2119120456	Lê Thị Thúy	Liều	09/09/2001	Nữ	CCQ1912M	Sóc Trăng	82	7.91	Khá				
644	2119120459	Đặng Thị Ánh	Ngọc	12/09/2001	Nữ	CCQ1912M	Đồng Nai	82	7.62	Khá				
645	2119120463	Đinh Ngọc	Nhi	30/06/2001	Nữ	CCQ1912M	Đồng Nai	82	7.30	Khá				
646	2119120466	Đặng Thị Ngọc	Như	03/12/2001	Nữ	CCQ1912M	BRVT	82	7.67	Khá				
647	2119120472	Huỳnh Thị	Thúy	10/02/2001	Nữ	CCQ1912M	Bình Định	82	8.04	Giỏi				
648	2119120469	Trương Tiểu	Thuyền	17/03/2001	Nữ	CCQ1912M	Long An	82	7.23	Khá				
649	2119120480	Vũ Quỳnh Bảo	Anh	01/06/2001	Nữ	CCQ1912N	Đồng Nai	82	7.04	Khá				
650	2119120490	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	19/07/2001	Nữ	CCQ1912N	Bình Định	82	7.58	Khá				
651	2119120499	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	17/01/2001	Nữ	CCQ1912N	TP.HCM	82	7.58	Khá				
652	2119120505	Võ Thị Thu	Thương	26/10/2001	Nữ	CCQ1912N	Quảng Ngãi	82	7.20	Khá				
653	2119120507	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	09/07/2001	Nữ	CCQ1912N	Quảng Ngãi	82	6.86	Khá				
654	2119110269	Lê Anh	Trí	01/11/2001	Nam	CCQ1912N	Bình Định	82	7.26	Khá				
655	2119120510	Hà Nguyễn Thanh	Tuyền	27/01/2001	Nữ	CCQ1912N	Bình Định	82	6.73	Khá				
656	2119120515	Lê Ngọc	Anh	07/12/2001	Nữ	CCQ1912O	Tây Ninh	82	7.29	Khá				
657	2119120516	Phạm Thị Ngọc	Ánh	04/06/2001	Nữ	CCQ1912O	Quảng Ngãi	82	6.95	Khá				
658	2119120517	Trương Thị Ngọc	Ánh	26/01/2001	Nữ	CCQ1912O	Khánh Hòa	82	7.27	Khá				
659	2119120518	Võ Đức	Ân	30/06/2001	Nam	CCQ1912O	Phú Yên	82	6.40	Khá				
660	2119120519	Trương Thị Linh	Chi	16/06/2001	Nữ	CCQ1912O	Bình Định	82	7.08	Khá				
661	2119120520	Nguyễn Thị Thùy	Dung	01/07/2001	Nữ	CCQ1912O	Đồng Nai	82	7.21	Khá				
662	2119120521	Lưu Thị Diễm	Hằng	20/10/1999	Nữ	CCQ1912O	Ninh Thuận	82	6.90	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
663	2119120525	Phạm Thị Mỹ	Kiều	06/11/2001	Nữ	CCQ1912O	Bình Định	82	7.34	Khá				
664	2119120529	Trần Tú	Loan	04/05/2001	Nữ	CCQ1912O	Quảng Bình	82	7.12	Khá				
665	2119030157	Nguyễn Huỳnh	Nhất	12/12/2001	Nam	CCQ1912O	Phú Yên	82	6.99	Khá				
666	2119120534	Nguyễn Văn	Nhật	20/10/2000	Nam	CCQ1912O	Gia Lai	82	6.45	Khá				
667	2119100085	Huỳnh Trần Quỳnh	Như	25/03/1999	Nữ	CCQ1912O	Phú Yên	82	7.23	Khá				
668	2119110196	Bùi Thị Thu	Thủy	26/09/2001	Nữ	CCQ1912O	Bình Định	82	6.78	Khá				
669	2119120540	Võ Thị Thu	Thủy	25/08/2001	Nữ	CCQ1912O	Phú Yên	82	7.26	Khá				
670	2119120541	Lê Hòa	Thư	04/02/2001	Nữ	CCQ1912O	Quảng Ngãi	82	6.58	Khá				
671	2119120542	Lê Đào Bảo	Trần	27/04/2001	Nữ	CCQ1912O	Long An	82	6.53	Khá				
672	2119120543	Nguyễn Hoàng Bảo	Trần	27/11/2001	Nữ	CCQ1912O	Lâm Đồng	82	7.04	Khá				
673	2119110099	Nguyễn Tấn	Vũ	08/04/2001	Nam	CCQ1912O	Bình Định	82	6.62	Khá				
674	2119120551	Nguyễn Phúc	Bình	21/12/2001	Nam	CCQ1912P	Tây Ninh	82	7.87	Khá				
675	2119120552	Tô Võ Hoài	Diễm	02/08/2000	Nữ	CCQ1912P	TP.HCM	82	7.11	Khá				
676	2119120554	Đặng Thị Thu	Én	20/01/2001	Nữ	CCQ1912P	Bình Định	82	7.20	Khá				
677	2119120558	Nguyễn Thị Ngọc	Hậu	10/04/2001	Nữ	CCQ1912P	Phú Yên	82	6.99	Khá				
678	2119120560	Dương Tuấn	Khanh	20/10/2001	Nam	CCQ1912P	Tây Ninh	82	7.36	Khá				
679	2119240302	Văn Hữu	Mông	28/03/2000	Nam	CCQ1912P	Đắk Lắk	82	7.25	Khá				
680	2119120565	Trần Quỳnh	Như	19/08/2001	Nữ	CCQ1912P	Bình Định	82	6.35	Khá				
681	2119260192	Dương Ngọc	Thay	19/12/2001	Nữ	CCQ1912P	Phú Yên	82	6.68	Khá				
682	2119120570	Trần Thị Thanh	Tiền	07/07/2000	Nữ	CCQ1912P	Quảng Ngãi	82	6.58	Khá				
683	2119120573	Lê Thị Hiền	Trang	06/04/2001	Nữ	CCQ1912P	Phú Yên	82	7.15	Khá				
684	2119150062	Phan Thanh	Triển	17/08/2001	Nam	CCQ1912P	Quảng Ngãi	85	6.72	Khá				
685	2119120585	Võ Thị Kim	Anh	04/09/2001	Nữ	CCQ1912Q	Đồng Tháp	82	6.39	Khá				
686	2119120586	Bùi Thị Kim	Ánh	21/03/2001	Nữ	CCQ1912Q	Quảng Ngãi	82	7.79	Khá				
687	2119120588	Đỗ Thị Ngọc	Diễm	24/03/2001	Nữ	CCQ1912Q	Bình Định	82	7.60	Khá				
688	2119120589	Nguyễn Kim	Hằng	05/01/2001	Nữ	CCQ1912Q	Đồng Nai	82	7.38	Khá				
689	2119120590	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	20/04/2000	Nữ	CCQ1912Q	Đồng Nai	82	7.28	Khá				
690	2119120592	Trương Thanh	Hiền	24/11/2001	Nữ	CCQ1912Q	TP.HCM	82	7.21	Khá				
691	2119120600	Trần Thị Thu	Nguyệt	26/02/2001	Nữ	CCQ1912Q	Quảng Ngãi	82	6.55	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
692	2119130071	Bùi Thị Yến	Nhi	30/09/2001	Nữ	CCQ1912Q	Bình Định	82	7.09	Khá				
693	2119120607	Vũ Thị	Thom	02/06/2001	Nữ	CCQ1912Q	Lâm Đồng	82	7.40	Khá				
694	2119120650	Phan Thị Hồng	Thủy	24/07/2001	Nữ	CCQ1912Q	Bình Định	82	7.21	Khá				
695	2119120610	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	15/04/2001	Nữ	CCQ1912Q	Đồng Tháp	82	6.61	Khá				
696	2119120611	Nguyễn Kiều	Trang	25/04/2001	Nữ	CCQ1912Q	Bình Định	82	7.50	Khá				
697	2119120613	Phạm Ngọc	Trường	23/11/2001	Nam	CCQ1912Q	TP.HCM	82	6.81	Khá				
698	2119120615	Phan Thị Cẩm	Tú	12/10/2001	Nữ	CCQ1912Q	Long An	82	6.80	Khá				
699	2119200001	Nguyễn Thị Hồng	Chi	07/07/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	6.80	Khá				
700	2119200005	Thân Thị Thúy	Giang	05/08/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	7.31	Khá				
701	2119200006	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/11/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	7.20	Khá				
702	2119100004	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	22/04/2001	Nữ	CCQ1920A	Quảng Ngãi	82	7.17	Khá				
703	2119200009	Trần Thị	Hương	21/03/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	7.69	Khá				
704	2119200010	Hồ Nhật	Khang	26/04/2001	Nam	CCQ1920A	Tây Ninh	82	7.04	Khá				
705	2119200011	Trần Văn	Lâm	25/01/2001	Nam	CCQ1920A	Bình Định	82	6.70	Khá				
706	2119200013	Nguyễn Đức	Luận	19/02/2000	Nam	CCQ1920A	Bình Thuận	82	7.04	Khá				
707	2119200017	Đoàn Thị Bích	Ngọc	18/02/2001	Nữ	CCQ1920A	BRVT	82	7.61	Khá				
708	2119200021	Huỳnh	Như	19/02/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	6.71	Khá				
709	2119200022	Phạm Thị Mỹ	Nữ	25/04/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	7.02	Khá				
710	2119200024	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	15/06/2001	Nữ	CCQ1920A	Phú Yên	82	6.96	Khá				
711	2119200026	Phạm Lê Đức	Thịnh	09/04/2001	Nam	CCQ1920A	Quảng Ngãi	82	6.88	Khá				
712	2119200027	Văn Thị Mỹ	Thùy	15/05/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	7.50	Khá				
713	2119200028	Ngô Thị Thanh	Thúy	12/03/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	6.90	Khá				
714	2119200029	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	05/03/2001	Nữ	CCQ1920A	Tây Ninh	82	6.92	Khá				
715	2119200030	Đặng Thị	Trang	30/01/2000	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	6.78	Khá				
716	2119200034	Hồ Thị Hoàng	Yến	03/11/2001	Nữ	CCQ1920A	Bình Định	82	6.98	Khá				
717	2119200036	Nguyễn Thị Kim	Duyên	09/05/2001	Nữ	CCQ1920B	Bình Định	82	6.48	Khá				
718	2119200037	Phan Tấn	Đạt	30/12/2000	Nam	CCQ1920B	Tây Ninh	82	6.78	Khá				
719	2119200038	Thân Phan Thành	Đạt	17/09/2001	Nam	CCQ1920B	TP.HCM	82	7.44	Khá				
720	2119200039	Lê Quốc	Đoàn	15/02/2001	Nam	CCQ1920B	Bình Phước	82	7.00	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
721	2119200040	Nguyễn Trần Hương	Giang	19/06/2001	Nữ	CCQ1920B	BRVT	82	6.62	Khá				
722	2119200042	Trần Hồng	Hạnh	28/02/2001	Nữ	CCQ1920B	Đắk Lắk	82	6.63	Khá				
723	2119200041	Nguyễn Thị Như	Hảo	23/11/2001	Nữ	CCQ1920B	Đồng Nai	82	7.36	Khá				
724	2119200043	Bùi Thị Ngọc	Liên	16/12/2001	Nữ	CCQ1920B	Bến Tre	82	7.57	Khá				
725	2119200046	Đinh Phan Phương	Linh	16/12/2001	Nữ	CCQ1920B	Bình Định	82	6.63	Khá				
726	2119200045	Trần Ngọc Khánh	Linh	05/10/2000	Nữ	CCQ1920B	TP.HCM	82	7.39	Khá				
727	2119200047	Huỳnh Thị Yến	My	28/08/2001	Nữ	CCQ1920B	Bình Định	82	7.62	Khá				
728	2119120048	Huỳnh Thị Tuyết	Nga	01/02/2001	Nữ	CCQ1920B	Phú Yên	82	6.99	Khá				
729	2119200049	Lê Thị	Nghĩa	01/06/2001	Nữ	CCQ1920B	Bình Định	82	7.33	Khá				
730	2119200050	Lưu Thị Ngọc	Nhi	03/12/2001	Nữ	CCQ1920B	Tây Ninh	82	6.68	Khá				
731	2119200052	Phan Thị Huỳnh	Như	25/04/2001	Nữ	CCQ1920B	Bến Tre	82	7.97	Khá				
732	2119200053	Lê Thị Lê	Tâm	04/08/2001	Nữ	CCQ1920B	Phú Yên	82	6.77	Khá				
733	2119200055	Nguyễn Trần Quang	Thiệu	28/09/2001	Nam	CCQ1920B	Bình Định	82	7.13	Khá				
734	2119200057	Trần Thị Thanh	Thu	05/12/2001	Nữ	CCQ1920B	Bình Định	82	7.47	Khá				
735	2119200058	Phạm Thị Xuân	Thủy	05/01/2000	Nữ	CCQ1920B	Bình Thuận	82	7.56	Khá				
736	2119200061	Trần Thị Đoan	Trang	17/11/1998	Nữ	CCQ1920B	Hà Tĩnh	82	7.28	Khá				
737	2119200062	Trần Huỳnh	Trâm	20/10/2001	Nữ	CCQ1920B	Phú Yên	82	7.23	Khá				
738	2119200063	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	18/01/2001	Nữ	CCQ1920B	Bình Định	82	6.56	Khá				
739	2119200065	Thân Đức	Trung	02/02/2001	Nam	CCQ1920B	Đồng Nai	82	6.63	Khá				
740	2119200077	Lê Trọng	Lâm	06/08/2001	Nam	CCQ1920C	Bình Định	82	7.00	Khá				
741	2119200078	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/03/2001	Nữ	CCQ1920C	Long An	82	6.88	Khá				
742	2119200080	Phan Thị Tuyết	Ngân	12/02/2001	Nữ	CCQ1920C	Long An	82	6.90	Khá				
743	2119200079	Trần Thị Thúy	Ngân	07/02/2001	Nữ	CCQ1920C	Bình Định	82	7.33	Khá				
744	2119200081	Phan Thị	Ngọc	10/02/2001	Nữ	CCQ1920C	Nam Định	82	7.39	Khá				
745	2119200082	Thạch Vũ Minh	Nguyệt	12/06/2001	Nữ	CCQ1920C	Đồng Nai	82	6.90	Khá				
746	2119200083	Nguyễn Thị Phương	Nhi	01/08/2001	Nữ	CCQ1920C	Phú Yên	82	6.87	Khá				
747	2119200086	Nguyễn Lê Hồng	Nhung	17/07/2001	Nữ	CCQ1920C	Ninh Thuận	82	7.00	Khá				
748	2119200091	Trần Thị Kim	Quyên	11/06/2001	Nữ	CCQ1920C	Long An	82	7.53	Khá				
749	2119200092	Lê Thị	Tâm	20/11/2001	Nữ	CCQ1920C	Bình Định	82	6.70	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
750	2119200095	Lê Thị Hồng Thúy	26/04/2001	Nữ	CCQ1920C	Bình Định	82	7.41	Khá				
751	2119200096	Đoàn Thị Thanh Tiên	02/06/2001	Nữ	CCQ1920C	Tiền Giang	82	7.46	Khá				
752	2119200098	Bùi Thị Thùy Trang	06/08/2001	Nữ	CCQ1920C	Quảng Ngãi	82	6.54	Khá				
753	2119200099	Bùi Thị Thùy Trang	10/11/2001	Nữ	CCQ1920C	Đồng Nai	82	7.29	Khá				
754	2119200101	Đoàn Lê Tiến Trường	19/06/2000	Nam	CCQ1920C	TP.HCM	82	7.11	Khá				
755	2119200102	Phạm Nguyễn Phương Uyên	10/03/2001	Nữ	CCQ1920C	Đắk Lắk	82	7.54	Khá				
756	2119200104	Huỳnh Nhật Ý	02/09/2001	Nam	CCQ1920C	Bình Định	82	6.62	Khá				
757	2119200107	Hoàng Phụng Dung	15/06/2001	Nữ	CCQ1920D	Lâm Đồng	82	7.66	Khá				
758	2119200111	Võ Thúy Hằng	04/05/2001	Nữ	CCQ1920D	Quảng Ngãi	82	7.43	Khá				
759	2119200116	Bùi Nguyễn Trúc Linh	21/10/1999	Nữ	CCQ1920D	Bình Dương	82	7.42	Khá				
760	2119200117	Võ Ngọc Lưu Lý	20/12/1999	Nữ	CCQ1920D	Phú Yên	82	7.43	Khá				
761	2119200119	Nguyễn Thị Minh	24/06/2001	Nữ	CCQ1920D	Quảng Ngãi	82	6.99	Khá				
762	2119200120	Huỳnh Lê My	17/12/2001	Nữ	CCQ1920D	Bình Định	82	7.38	Khá				
763	2119200122	Vân Thị Thu Nguyệt	31/10/2001	Nữ	CCQ1920D	Đắk Lắk	82	7.20	Khá				
764	2119200125	Nguyễn Thị Yến Nhi	04/08/2001	Nữ	CCQ1920D	Bến Tre	82	6.61	Khá				
765	2119200123	Vũ Thị Thùy Nhi	24/10/2001	Nữ	CCQ1920D	Đắk Lắk	82	7.10	Khá				
766	2119200262	Hoàng Thị Bảo Oanh	20/11/2001	Nữ	CCQ1920D	Bình Phước	82	7.14	Khá				
767	2119200127	Dương Thị Hồng Phúc	12/08/2001	Nữ	CCQ1920D	Đắk Lắk	82	6.54	Khá				
768	2119200130	Đinh Thị Thủy	10/02/2001	Nữ	CCQ1920D	Bình Định	82	7.04	Khá				
769	2119200131	Mai Thị Minh Thư	28/07/2001	Nữ	CCQ1920D	Bến Tre	82	6.88	Khá				
770	2119200132	Trần Thị Thương	20/07/2001	Nữ	CCQ1920D	Lâm Đồng	82	7.11	Khá				
771	2119200133	Tổng Thị Việt Tiên	28/07/2001	Nữ	CCQ1920D	Bình Định	82	6.69	Khá				
772	2119200134	Lê Thị Ngọc Trinh	15/10/2001	Nữ	CCQ1920D	Phú Yên	82	6.45	Khá				
773	2119200135	Phan Thanh Trúc	01/07/2001	Nữ	CCQ1920D	Tây Ninh	82	7.34	Khá				
774	2119200136	Quản Thị Uyên	18/12/2001	Nữ	CCQ1920D	Lâm Đồng	82	6.81	Khá				
775	2119200139	Ngô Xuân Cường	10/10/2001	Nam	CCQ1920E	TP.HCM	82	7.14	Khá				
776	2119200144	Lê Thị Bích Huyền	16/04/2000	Nữ	CCQ1920E	Long An	82	7.55	Khá				
777	2119200146	Phạm Tuấn Khanh	27/05/2001	Nam	CCQ1920E	Tiền Giang	82	7.27	Khá				
778	2119200148	Trần Thị Trúc Loan	11/11/2001	Nữ	CCQ1920E	Đồng Nai	82	6.71	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
779	2119200151	Nguyễn Thị Cẩm Ly	20/04/2001	Nữ	CCQ1920E	Bình Định	82	6.77	Khá				
780	2119200155	Đặng Tấn Quyên	10/01/2001	Nữ	CCQ1920E	Bình Thuận	82	7.15	Khá				
781	2119200154	Phạm Quốc	19/09/2001	Nam	CCQ1920E	Phú Yên	82	6.31	Khá				
782	2119200156	Võ Thị Ánh	17/12/2001	Nữ	CCQ1920E	BRVT	82	6.52	Khá				
783	2119200157	Trần Thị Kim	16/12/2000	Nữ	CCQ1920E	Bình Định	82	6.55	Khá				
784	2119200161	Hồ Thị Trúc	05/02/2001	Nữ	CCQ1920E	Bình Định	82	6.90	Khá				
785	2119200162	Nguyễn Thị	08/04/2000	Nữ	CCQ1920E	Đắk Lắk	82	6.51	Khá				
786	2119200164	Nguyễn Thị Thu	25/12/1997	Nữ	CCQ1920E	Bình Thuận	82	7.55	Khá				
787	2119200166	Trần Hữu Đức	02/04/2001	Nữ	CCQ1920E	Bình Định	82	6.97	Khá				
788	2119200167	Trần Thị Mỹ	27/03/2001	Nữ	CCQ1920E	Đồng Nai	82	6.63	Khá				
789	2119200169	Lê Thị Yến	04/06/2001	Nữ	CCQ1920E	Bình Định	82	7.13	Khá				
790	2119200175	Dương Thanh	20/05/2001	Nam	CCQ1920F	Bình Định	82	8.11	Giỏi				
791	2119200178	Lê Thị Hoàng	22/10/2001	Nữ	CCQ1920F	Phú Yên	82	7.35	Khá				
792	2119200183	Phạm Thị Thanh	06/01/2001	Nữ	CCQ1920F	Bình Định	82	7.21	Khá				
793	2119200186	Nguyễn Thị Thảo	01/02/2001	Nữ	CCQ1920F	Long An	82	7.24	Khá				
794	2119200189	Lâm Ngọc	09/09/2001	Nữ	CCQ1920F	Đồng Nai	82	7.34	Khá				
795	2119200193	Nguyễn Như	13/01/2001	Nữ	CCQ1920F	Bình Dương	82	8.10	Giỏi				
796	2119200194	Trần Thị Như	07/10/2001	Nữ	CCQ1920F	Gia Lai	82	7.43	Khá				
797	2119200198	Nguyễn Huệ Kim	17/09/2001	Nữ	CCQ1920F	Đồng Nai	82	7.57	Khá				
798	2119200200	Nguyễn Thị Thùy	16/09/2001	Nữ	CCQ1920F	Đồng Nai	82	7.50	Khá				
799	2119200202	Bùi Trần Quế	17/01/2001	Nữ	CCQ1920F	Bến Tre	82	6.50	Khá				
800	2119200203	Tăng Thị Thùy	10/06/2001	Nữ	CCQ1920F	Phú Yên	82	7.51	Khá				
801	2119200263	Nguyễn Xuân	02/11/2001	Nam	CCQ1920F	Bình Định	82	7.01	Khá				
802	2119200205	Lê Thị Trà	16/10/2001	Nữ	CCQ1920F	Bình Định	82	7.39	Khá				
803	2119200208	Nguyễn Thị Hương	30/09/2001	Nữ	CCQ1920G	Tiền Giang	82	7.02	Khá				
804	2119200215	Đặng Thị	31/07/2001	Nữ	CCQ1920G	Bình Phước	82	6.71	Khá				
805	2119120151	Lê Thị Thúy	15/01/2001	Nữ	CCQ1920G	TP.HCM	82	6.92	Khá				
806	2119200219	Đặng Thị Kiều	23/07/2001	Nữ	CCQ1920G	Long An	82	7.16	Khá				
807	2119200218	Nguyễn Thị Diễm	12/05/2001	Nữ	CCQ1920G	Quảng Ngãi	82	7.00	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
808	2119200230	Đỗ Thành Hoa	Tranh	14/07/2001	Nữ	CCQ1920G	Kiên Giang	82	7.36	Khá				
809	2119200233	Trần Mai Thanh	Trúc	11/06/2001	Nữ	CCQ1920G	Bến Tre	82	7.59	Khá				
810	2119200234	Nguyễn Hoàng Ngọc	Tú	12/05/2001	Nữ	CCQ1920G	Long An	82	7.53	Khá				
811	2119200237	Trần Tường	Vy	22/03/2001	Nữ	CCQ1920G	BRVT	82	7.07	Khá				
812	2119200238	Đặng Thị Thùy	Ân	16/06/2001	Nữ	CCQ1920H	Đắk Lắk	82	7.98	Khá				
813	2119200240	Hồ Thị Kim	Cương	10/03/2001	Nữ	CCQ1920H	BRVT	82	6.84	Khá				
814	2119200244	Nguyễn Thị	Hiền	20/10/2001	Nữ	CCQ1920H	Bình Định	82	7.39	Khá				
815	2119200245	Trần Tấn	Hiệp	16/03/2001	Nam	CCQ1920H	Quảng Ngãi	82	6.64	Khá				
816	2119200247	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	23/03/2001	Nữ	CCQ1920H	Quảng Bình	82	6.95	Khá				
817	2119200268	Cao Thị	Liên	17/02/1999	Nữ	CCQ1920H	Ninh Thuận	82	7.27	Khá				
818	2119200269	Nguyễn Thị Chúc	Ly	14/02/2001	Nữ	CCQ1920H	Long An	82	7.69	Khá				
819	2119200251	Lê Thị Kiều	Nga	05/07/2001	Nữ	CCQ1920H	BRVT	82	6.77	Khá				
820	2119200270	Bùi Thị Mỹ	Nghi	19/05/2001	Nữ	CCQ1920H	Tây Ninh	82	6.75	Khá				
821	2119200253	Hoàng Thị Như	Ngọc	21/10/2001	Nữ	CCQ1920H	Đồng Nai	82	7.31	Khá				
822	2119150087	Trần Minh	Phát	14/02/2001	Nam	CCQ1920H	Đồng Nai	82	6.75	Khá				
823	2119200256	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	06/06/2001	Nữ	CCQ1920H	Tây Ninh	82	7.45	Khá				
824	2119240131	Văn Chúc	Thương	01/10/2001	Nữ	CCQ1920H	Gia Lai	82	7.11	Khá				
825	2119200273	Nguyễn Thị Thảo	Vy	12/02/2001	Nữ	CCQ1920H	Bình Định	82	6.31	Khá				
826	2119260002	Trần Nguyễn Ngọc	Ánh	10/02/2001	Nữ	CCQ1926A	Bình Định	82	7.34	Khá				
827	2119260003	Nguyễn Huệ	Bình	25/12/2001	Nữ	CCQ1926A	Bình Định	82	7.35	Khá				
828	2119260005	Phạm Thị Mỹ	Duyên	14/01/2001	Nữ	CCQ1926A	Lâm Đồng	82	7.41	Khá				
829	2119260009	Lê Huỳnh Mỹ	Hiền	10/01/2001	Nữ	CCQ1926A	Quảng Ngãi	82	6.91	Khá				
830	2119260013	Lê Thị Mỹ	Kim	25/11/2001	Nữ	CCQ1926A	Đồng Nai	82	7.59	Khá				
831	2119260018	Võ Đức	Mạnh	06/07/2001	Nam	CCQ1926A	Đồng Nai	82	7.67	Khá				
832	2119260020	Lê Thị Thúy	Nga	11/11/2000	Nữ	CCQ1926A	BRVT	82	7.05	Khá				
833	2119260024	Kiều Nữ Thu	Nhi	04/06/2001	Nữ	CCQ1926A	Ninh Thuận	82	7.23	Khá				
834	2119260028	Nguyễn Anh	Quốc	25/01/2001	Nam	CCQ1926A	Bình Định	82	7.03	Khá				
835	2119260031	Tạ Thị Thanh	Thùy	16/10/2001	Nữ	CCQ1926A	Quảng Ngãi	82	6.73	Khá				
836	2119260032	Trần Thị Kim	Thúy	15/11/2001	Nữ	CCQ1926A	Phú Yên	82	6.46	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
837	2119260039	Bùi Thủy	Trình	03/09/2001	Nữ	CCQ1926A	Bình Định	82	7.07	Khá				
838	2119260038	Phạm Thị Thủy	Trình	14/02/2001	Nữ	CCQ1926A	Bình Định	82	7.21	Khá				
839	2119260040	Nguyễn Thị Hương	Xuân	14/05/2001	Nữ	CCQ1926A	Quảng Trị	82	6.71	Khá				
840	2119260043	Huỳnh Thị Hồng	Diễm	30/03/2001	Nữ	CCQ1926B	Quảng Ngãi	82	7.12	Khá				
841	2119260044	Từ Thị Hồng	Diễm	23/01/2001	Nữ	CCQ1926B	Ninh Thuận	82	6.96	Khá				
842	2119260045	Lê Huỳnh Từ	Duy	19/08/2001	Nữ	CCQ1926B	Bình Định	82	7.89	Khá				
843	2119260046	Phan Thị Mỹ	Duyên	26/10/2001	Nữ	CCQ1926B	Bình Định	82	6.80	Khá				
844	2119260049	Đinh Thị Ngọc	Hà	02/06/2001	Nữ	CCQ1926B	Bình Định	82	7.79	Khá				
845	2119260050	Huỳnh Thanh	Hoàn	18/09/2001	Nam	CCQ1926B	Quảng Ngãi	82	7.43	Khá				
846	2119260054	Trương Thị Mỹ	Linh	08/03/2001	Nữ	CCQ1926B	Quảng Ngãi	82	7.02	Khá				
847	2119260055	Huỳnh Thị Li	Ly	10/10/2001	Nữ	CCQ1926B	Phú Yên	82	6.19	Trung Bình				
848	2119260056	Lê Thị Hà	My	20/10/2001	Nữ	CCQ1926B	Phú Yên	82	7.57	Khá				
849	2119260059	Trần Thị Tuyết	Ngân	26/11/2001	Nữ	CCQ1926B	Bình Thuận	82	6.85	Khá				
850	2119260063	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	13/04/2001	Nữ	CCQ1926B	Phú Yên	82	7.12	Khá				
851	2119260071	Đào Thị Bảo	Trâm	08/12/2001	Nữ	CCQ1926B	Phú Yên	82	6.62	Khá				
852	2119260074	Nguyễn Thị	Tuyết	09/04/2001	Nữ	CCQ1926B	Bình Định	82	6.55	Khá				
853	2119260075	Đinh Thị Phương	Uyên	25/03/2000	Nữ	CCQ1926B	Đồng Nai	82	7.35	Khá				
854	2119260076	Vũ Ngọc	Vy	27/06/2001	Nữ	CCQ1926B	Đồng Nai	82	6.69	Khá				
855	2119260078	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	15/07/2001	Nữ	CCQ1926B	Cần Thơ	82	7.35	Khá				
856	2119260081	Huỳnh Thị Kim	Chi	21/06/2001	Nữ	CCQ1926C	Bình Định	82	7.67	Khá				
857	2119260087	Nguyễn Thị Thúy	Hà	20/11/2001	Nữ	CCQ1926C	Bình Định	82	7.02	Khá				
858	2119260088	Lê Thị Mỹ	Hạ	22/05/2001	Nữ	CCQ1926C	Bình Định	82	7.22	Khá				
859	2119260091	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	08/03/2001	Nữ	CCQ1926C	Quảng Ngãi	82	7.21	Khá				
860	2119260095	Hoàng Thị	Huệ	01/01/2001	Nữ	CCQ1926C	Bình Thuận	82	6.54	Khá				
861	2119260096	Nguyễn Thúy	Kiều	10/10/2001	Nữ	CCQ1926C	Quảng Ngãi	82	6.69	Khá				
862	2119260097	Đỗ Thị Ngọc	Lam	06/02/2001	Nữ	CCQ1926C	An Giang	82	6.87	Khá				
863	2119260098	Võ Thị Hồng	Loan	03/09/2001	Nữ	CCQ1926C	Phú Yên	82	7.64	Khá				
864	2119260099	Ngô Thị Cẩm	Ly	20/12/2001	Nữ	CCQ1926C	Quảng Trị	82	6.79	Khá				
865	2119260100	Châu Hải	My	11/07/2001	Nữ	CCQ1926C	Bến Tre	82	7.12	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
866	2119260101	Nguyễn Thị Trà My	20/06/2000	Nữ	CCQ1926C	Gia Lai	82	7.44	Khá				
867	2119260104	Lê Thị Thanh Nhã	22/06/2001	Nữ	CCQ1926C	Bình Định	82	6.92	Khá				
868	2119260109	Phạm Thị Lệ Phương	13/08/2001	Nữ	CCQ1926C	Bình Định	82	7.43	Khá				
869	2119260112	Trương Thị Kim Thư	08/08/2000	Nữ	CCQ1926C	Bình Thuận	82	7.14	Khá				
870	2119260120	Nguyễn Thị Tường Vy	30/04/2000	Nữ	CCQ1926C	Quảng Ngãi	82	7.15	Khá				
871	2119260123	Lê Thị Lệ Chi	11/01/2001	Nữ	CCQ1926D	Bình Định	82	6.85	Khá				
872	2119260130	Trương Thị Mỹ Hà	29/10/2001	Nữ	CCQ1926D	Phú Yên	82	6.92	Khá				
873	2119260133	Thành Thị Hồng Hoa	16/06/2000	Nữ	CCQ1926D	Ninh Thuận	82	7.33	Khá				
874	2119260135	Đào Lê Thùy Linh	15/11/2001	Nữ	CCQ1926D	Bình Định	82	7.30	Khá				
875	2119260138	Bá Thập Nữ An	08/02/2001	Nữ	CCQ1926D	Ninh Thuận	82	6.77	Khá				
876	2119260140	Lê Thị Ngọc	04/05/2001	Nữ	CCQ1926D	Thanh Hóa	82	7.81	Khá				
877	2119260141	Thái Thị Yến Nhi	09/10/2001	Nữ	CCQ1926D	Bình Định	82	6.69	Khá				
878	2119260326	Nguyễn Thị Nữ	04/02/2001	Nữ	CCQ1926D	Quảng Ngãi	82	6.82	Khá				
879	2119260148	Đặng Thị Kim Thảo	10/12/2001	Nữ	CCQ1926D	Đồng Nai	82	6.72	Khá				
880	2119260150	Hoàng Thị Thiên Thảo	29/03/2001	Nữ	CCQ1926D	Bình Thuận	82	6.77	Khá				
881	2119260327	Vũ Thị Thu Thảo	21/12/2001	Nữ	CCQ1926D	Gia Lai	82	6.87	Khá				
882	2119260152	Nguyễn Thị Thủy	26/06/2001	Nữ	CCQ1926D	Bình Định	82	6.83	Khá				
883	2119260153	Bùi Thị Ngọc Thương	13/06/2001	Nữ	CCQ1926D	Đồng Nai	82	7.82	Khá				
884	2119260157	Nguyễn Thị Thanh Trúc	25/05/2001	Nữ	CCQ1926D	Đồng Nai	82	7.75	Khá				
885	2119260164	Trương Thị Bình	24/12/2001	Nữ	CCQ1926E	Đồng Nai	82	7.51	Khá				
886	2119260168	Trần Thị Mỹ Duyên	13/06/2001	Nữ	CCQ1926E	Bình Định	82	7.62	Khá				
887	2119260174	Trần Thị Thiên Hương	28/11/2001	Nữ	CCQ1926E	Lâm Đồng	82	7.33	Khá				
888	2119260178	Trịnh Thị Trà My	07/07/2001	Nữ	CCQ1926E	Bình Định	82	7.11	Khá				
889	2119260188	Huỳnh Thị Ngọc Nữ	16/06/2001	Nữ	CCQ1926E	Bình Định	82	7.62	Khá				
890	2119260191	Lê Nhật Phương	05/05/2001	Nữ	CCQ1926E	Nghệ An	82	6.88	Khá				
891	2119260196	Nguyễn Thị Linh Trang	22/01/2001	Nữ	CCQ1926E	Quảng Ngãi	82	6.78	Khá				
892	2119260197	Ngô Thị Thanh Tuyền	12/09/2001	Nữ	CCQ1926E	BRVT	82	6.69	Khá				
893	2119260201	Trần Thị Như Ý	08/06/2001	Nữ	CCQ1926E	BRVT	82	6.99	Khá				
894	2119260203	Phạm Hồ Ngọc Châu	10/09/2001	Nữ	CCQ1926F	Đồng Nai	82	6.92	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
895	2119260210	Nguyễn Thị Ngọc	Hào	11/01/2001	Nữ	CCQ1926F	Bình Thuận	82	7.03	Khá				
896	2119260212	Đào Thị	Hiền	10/04/2001	Nữ	CCQ1926F	Bình Định	82	7.01	Khá				
897	2119260218	Nguyễn Thị	Khuyên	01/02/2001	Nữ	CCQ1926F	Nghệ An	82	6.60	Khá				
898	2119260220	Vũ Thị Thùy	Linh	05/02/2001	Nữ	CCQ1926F	Phú Yên	82	6.84	Khá				
899	2119260223	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	19/06/2001	Nữ	CCQ1926F	Bình Định	82	7.62	Khá				
900	2119260222	Nguyễn Thị Bích	Ngân	08/02/2001	Nữ	CCQ1926F	Bình Định	82	7.34	Khá				
901	2119260226	Nguyễn Bùi Hải	Nhi	04/10/2001	Nữ	CCQ1926F	BRVT	82	7.84	Khá				
902	2119260229	Lê Thị Quỳnh	Như	19/09/2001	Nữ	CCQ1926F	Bình Thuận	82	7.06	Khá				
903	2119260230	Trần Quốc	Phương	18/08/2001	Nam	CCQ1926F	Đắk Lắk	82	7.05	Khá				
904	2119260231	Trần Văn	Phương	03/02/2001	Nam	CCQ1926F	Bình Thuận	82	7.47	Khá				
905	2119260236	Hàng Thị Minh	Thắm	03/04/2001	Nữ	CCQ1926F	Ninh Thuận	82	6.98	Khá				
906	2119260237	Trần Thanh	Trâm	24/09/2001	Nữ	CCQ1926F	Bến Tre	82	7.85	Khá				
907	2119260246	Hồ Linh Cát Loan	Châu	26/06/2001	Nữ	CCQ1926G	Đồng Nai	82	7.28	Khá				
908	2119260253	Lê Huỳnh	Hương	20/03/2001	Nữ	CCQ1926G	Quảng Ngãi	82	7.04	Khá				
909	2119260256	Đỗ Thị Bích	Luyến	20/08/2001	Nữ	CCQ1926G	Phú Yên	82	7.44	Khá				
910	2119260257	Phạm Thị	Nga	15/06/2001	Nữ	CCQ1926G	Bình Định	82	7.49	Khá				
911	2119260258	Bùi Thị Kim	Ngân	14/10/2001	Nữ	CCQ1926G	Tiền Giang	82	6.94	Khá				
912	2119260261	Nguyễn Thị Tú	Nhi	31/10/2001	Nữ	CCQ1926G	Gia Lai	82	7.59	Khá				
913	2119260263	Huỳnh Thị Kim	Như	24/10/2001	Nữ	CCQ1926G	Đồng Tháp	82	7.91	Khá				
914	2119260267	Võ Thị Kim	Thành	12/04/2001	Nữ	CCQ1926G	Bình Định	82	7.23	Khá				
915	2119260268	Phạm Thị Thu	Thiên	14/07/2001	Nữ	CCQ1926G	Phú Yên	82	8.02	Giỏi				
916	2119260271	Hứa Thị Thanh	Thủy	28/06/2001	Nữ	CCQ1926G	Bến Tre	82	6.97	Khá				
917	2119260273	Trương Thị Tuyết	Trâm	27/11/2001	Nữ	CCQ1926G	Bình Định	82	7.39	Khá				
918	2119260274	Bùi Thị Lệ	Trinh	13/10/2001	Nữ	CCQ1926G	Bình Định	82	7.28	Khá				
919	2119260279	Nguyễn Lê Thảo	Vy	01/06/2001	Nữ	CCQ1926G	Bình Định	82	6.67	Khá				
920	2119260278	Nguyễn Thị Thanh	Vy	23/07/2001	Nữ	CCQ1926G	Bình Thuận	82	6.42	Khá				
921	2119260284	Nguyễn Quốc	Đạt	10/02/2001	Nam	CCQ1926H	Bình Định	82	6.94	Khá				
922	2119170311	Tô Văn	Giàu	18/10/2001	Nam	CCQ1926H	TP.HCM	82	7.83	Khá				
923	2119260331	Đỗ Tuấn	Kiệt	12/12/1998	Nam	CCQ1926H	Quảng Ngãi	82	6.73	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
924	2119260292	Nguyễn Thị Mỹ Ly	26/06/2001	Nữ	CCQ1926H	Bình Định	82	7.30	Khá				
925	2119260294	Trần Thị Mỹ	16/07/2001	Nữ	CCQ1926H	Hà Tĩnh	82	6.99	Khá				
926	2119260298	Mai Thị Yến Như	18/12/2000	Nữ	CCQ1926H	Gia Lai	82	7.34	Khá				
927	2119260305	Nguyễn Thị Khoa Thi	23/11/2001	Nữ	CCQ1926H	BRVT	82	6.23	Trung Bình				
928	2119260306	Nguyễn Thị Kim Thi	02/08/2001	Nữ	CCQ1926H	Bình Định	82	7.04	Khá				
929	2119260307	Nguyễn Thị Thu	07/11/2000	Nữ	CCQ1926H	Thái Bình	82	7.69	Khá				
930	2119260309	Đinh Ngọc Thùy	28/02/2001	Nữ	CCQ1926H	Đắk Lắk	82	7.41	Khá				
931	2119260313	Vũ Thùy Trang	08/02/2001	Nữ	CCQ1926H	Đắk Lắk	82	6.91	Khá				
932	2119260314	Đoàn Huỳnh Trân	22/01/2001	Nữ	CCQ1926H	Bình Định	82	6.76	Khá				
933	2119260332	Phan Thanh Tuấn	25/06/2001	Nam	CCQ1926H	Bình Định	82	6.67	Khá				
934	2119260317	Bùi Nguyễn Thùy Vy	27/07/2001	Nữ	CCQ1926H	Đồng Nai	82	7.00	Khá				
935	2119260319	Nguyễn Ý Vy	22/09/2001	Nữ	CCQ1926H	Bình Định	82	6.57	Khá				
936	2119230001	Nguyễn Quốc Cường	27/06/2000	Nam	CCQ1927A	Đắk Lắk	82	6.73	Khá				
937	2119270004	Trương Thị Mỹ Hạ	12/11/2001	Nữ	CCQ1927A	BRVT	82	7.35	Khá				
938	2119270003	Nguyễn Thị Thanh Hào	10/03/2001	Nữ	CCQ1927A	Bình Định	82	6.73	Khá				
939	2119270006	Nguyễn Thị Như Hằng	04/09/2001	Nữ	CCQ1927A	Bình Định	82	8.13	Giỏi				
940	2119270007	Nguyễn Thị Thúy Hiền	02/05/2001	Nữ	CCQ1927A	Bình Định	82	6.61	Khá				
941	2119270008	Ung Thị Mỹ Hòa	10/09/2001	Nữ	CCQ1927A	Bình Định	82	7.23	Khá				
942	2119270009	Trịnh Thị Kim Hồng	07/12/2001	Nữ	CCQ1927A	Quảng Ngãi	82	7.46	Khá				
943	2119270010	Bùi Quang Huy	10/07/2001	Nam	CCQ1927A	Bình Định	82	6.82	Khá				
944	2119270011	Đoàn Quốc Huỳnh	17/10/2000	Nam	CCQ1927A	Đồng Nai	82	8.02	Giỏi				
945	2119270012	Huỳnh Thị Kim Hương	04/01/2001	Nữ	CCQ1927A	Quảng Ngãi	82	6.88	Khá				
946	2119270016	Lê Thị Linh	30/09/2000	Nữ	CCQ1927A	Quảng Bình	82	7.56	Khá				
947	2119270015	Phan Khánh Linh	14/04/2001	Nữ	CCQ1927A	Ninh Thuận	82	6.61	Khá				
948	2119270019	Huỳnh Thị Ni Na	18/11/2000	Nữ	CCQ1927A	Bình Thuận	82	8.03	Giỏi				
949	2119270020	Huỳnh Thanh Ngân	06/08/2001	Nữ	CCQ1927A	Đồng Tháp	82	7.47	Khá				
950	2119270021	Lê Thị Yến Nhi	13/06/2001	Nữ	CCQ1927A	Phú Yên	82	7.19	Khá				
951	2119270028	Lê Thị Kiều Trang	10/02/2001	Nữ	CCQ1927A	Đồng Tháp	82	6.54	Khá				
952	2119270031	Võ Thị Tuyền	07/04/2001	Nữ	CCQ1927A	Phú Yên	82	6.60	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
953	2119060067	Hà Xuân Vũ	20/02/1999	Nam	CCQ1927A	Bình Định	82	6.51	Khá				
954	2119270035	Võ Bội Bội	06/09/2001	Nữ	CCQ1927B	Bến Tre	82	7.74	Khá				
955	2119270036	Đặng Sơn Duy	16/03/2001	Nam	CCQ1927B	Bình Định	82	6.82	Khá				
956	2119270038	Võ Thị Hà	24/09/2001	Nữ	CCQ1927B	Quảng Ngãi	82	7.11	Khá				
957	2119270039	Đặng Thị Mỹ Hằng	08/11/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	6.75	Khá				
958	2119270041	Hồ Thị Mỹ Hiền	18/10/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	7.73	Khá				
959	2119270042	Phan Võ Yến Hồng	24/03/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	7.10	Khá				
960	2119270043	Hoàng Trung Kiên	18/06/2001	Nam	CCQ1927B	Đắk Nông	82	7.57	Khá				
961	2119270044	Nguyễn Hoàng Lâm	04/03/1999	Nam	CCQ1927B	Tiền Giang	82	7.44	Khá				
962	2119270045	Đoàn Thị Cẩm Linh	24/05/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	7.16	Khá				
963	2119270046	Hà Thị Mỹ Linh	10/02/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	6.68	Khá				
964	2119270050	Cao Lê Kiều Vi Na	20/12/2001	Nữ	CCQ1927B	Quảng Ngãi	82	6.94	Khá				
965	2119270049	Trần Thị My Na	04/06/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	6.88	Khá				
966	2119270051	Huỳnh Thị Thanh Ngân	20/12/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	7.44	Khá				
967	2119270053	Hồ Văn Phận	24/12/2001	Nam	CCQ1927B	Bình Định	82	8.15	Giỏi				
968	2119270054	Trần Văn Quý	19/08/2001	Nam	CCQ1927B	Đắk Nông	82	7.38	Khá				
969	2119270055	Nguyễn Thị Hồng Thảo	20/04/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	6.93	Khá				
970	2119270056	Trần Thị Mỹ Thắm	04/04/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	7.74	Khá				
971	2119270057	Nguyễn Văn Thiên	20/04/2000	Nam	CCQ1927B	Ninh Thuận	82	6.99	Khá				
972	2119270061	Tạ Thị Thu Thủy	28/08/2001	Nữ	CCQ1927B	Quảng Ngãi	82	6.56	Khá				
973	2119270059	Trần Võ Thị Thanh Thủy	24/10/2001	Nữ	CCQ1927B	Đồng Nai	82	7.40	Khá				
974	2119270064	Nguyễn Thị Thủy Tiên	16/08/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	7.04	Khá				
975	2119270065	Phan Thị Kiều Trang	03/09/2001	Nữ	CCQ1927B	Bình Định	82	6.81	Khá				
976	2119270076	Nguyễn Đỗ Quỳnh Hương	28/09/2001	Nữ	CCQ1927C	Ninh Thuận	82	7.75	Khá				
977	2119270078	Phan Thị Mai Loan	03/12/2000	Nữ	CCQ1927C	An Giang	82	7.30	Khá				
978	2119270079	Đoàn Kim Lợi	19/02/2001	Nữ	CCQ1927C	Bình Định	82	7.47	Khá				
979	2119270082	Phan Thị Út Mừng	28/06/2001	Nữ	CCQ1927C	Phú Yên	82	6.71	Khá				
980	2119270084	Nguyễn Thị Thúy Nga	14/10/1999	Nữ	CCQ1927C	Hậu Giang	82	8.01	Giỏi				
981	2119270086	Võ Thị Yến Nhi	03/09/2001	Nữ	CCQ1927C	Quảng Ngãi	82	6.59	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
982	2119270087	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	04/09/2001	Nữ	CCQ1927C	Quảng Ngãi	82	7.33	Khá				
983	2119270088	Cao Thị Thanh	Phương	01/07/2001	Nữ	CCQ1927C	Tây Ninh	82	7.08	Khá				
984	2119270089	Nguyễn Thị Bích	Phượng	07/07/2001	Nữ	CCQ1927C	Bình Định	82	6.63	Khá				
985	2119270090	Lê Thị Kim	Quyên	10/10/2001	Nữ	CCQ1927C	Bình Định	82	7.07	Khá				
986	2119270092	Lê Văn	Tài	11/12/1998	Nam	CCQ1927C	Bình Định	82	7.40	Khá				
987	2119270093	Nguyễn Thị Lệ	Thanh	24/08/2001	Nữ	CCQ1927C	Bình Định	82	6.75	Khá				
988	2119270096	Đỗ Thị Mai	Thi	17/01/2000	Nữ	CCQ1927C	An Giang	82	7.47	Khá				
989	2119270097	Đặng Thị Mỹ	Thu	30/04/2001	Nữ	CCQ1927C	Bình Định	82	7.31	Khá				
990	2119270098	Nguyễn Thị Dương	Thúy	10/08/2001	Nữ	CCQ1927C	Bình Định	82	6.70	Khá				
991	2119270099	Trần Thị Thanh	Tiền	26/07/2001	Nữ	CCQ1927C	Bình Định	82	7.15	Khá				
992	2119270102	Phạm Văn	Trường	27/02/2001	Nam	CCQ1927C	Bình Định	82	7.19	Khá				
993	2119270104	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	08/12/2001	Nữ	CCQ1927D	TP.HCM	82	7.06	Khá				
994	2119270108	Nguyễn Thị Thu	Hiền	13/10/2001	Nữ	CCQ1927D	Long An	82	7.00	Khá				
995	2119270111	Huỳnh Quốc	Hóa	24/02/2001	Nam	CCQ1927D	Bình Định	82	6.64	Khá				
996	2119270116	Hồ Nhật	Lệ	30/01/2001	Nữ	CCQ1927D	Bình Định	82	7.32	Khá				
997	2119270117	Võ Thị Kim	Liên	27/04/2000	Nữ	CCQ1927D	Đồng Nai	82	6.52	Khá				
998	2119270118	Lê Thị Trà	My	04/05/2001	Nữ	CCQ1927D	BRVT	82	7.23	Khá				
999	2119270119	Bùi Hữu	Nghĩa	10/03/1995	Nam	CCQ1927D	Cần Thơ	82	7.60	Khá				
1000	2119270121	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25/06/2001	Nữ	CCQ1927D	Bình Định	82	7.15	Khá				
1001	2119270122	Đinh Thị Kiều	Oanh	12/07/2000	Nữ	CCQ1927D	Bến Tre	82	6.87	Khá				
1002	2119270126	Lê Thanh Thiên	Tâm	26/03/2001	Nữ	CCQ1927D	Bình Phước	82	7.66	Khá				
1003	2119270130	Nguyễn Minh	Thư	29/03/2001	Nữ	CCQ1927D	Bến Tre	82	7.74	Khá				
1004	2119270131	Nguyễn Hoàng Hoài	Thương	12/10/2001	Nữ	CCQ1927D	Bình Định	82	7.21	Khá				
1005	2119270136	Trần Thị	Xinh	29/07/2001	Nữ	CCQ1927D	Bình Định	82	7.18	Khá				
1006	2119270151	Ngô Thị Tuyết	My	07/05/2000	Nữ	CCQ1927E	Bình Thuận	82	6.94	Khá				
1007	2119270153	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	08/04/2001	Nữ	CCQ1927E	Sóc Trăng	82	6.80	Khá				
1008	2119270160	Huỳnh Lê Anh	Thư	15/12/2001	Nữ	CCQ1927E	Bình Thuận	82	7.00	Khá				
1009	2119270164	Nguyễn Thùy	Tin	04/10/2001	Nữ	CCQ1927E	Bình Định	82	6.45	Khá				
1010	2119270165	Võ Thị Hiền	Trang	12/09/2001	Nữ	CCQ1927E	Bình Định	82	6.83	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1011	2119270166	Lê Thị Thùy	Trinh	30/07/2001	Nữ	CCQ1927E	Bình Định	82	6.76	Khá				
1012	2119270168	Huỳnh Thị Kim	Xuyến	17/03/2001	Nữ	CCQ1927E	Tiền Giang	82	7.44	Khá				
1013	2119270174	Trần Thị	Hoàng	20/06/2000	Nữ	CCQ1927F	Bình Định	82	6.95	Khá				
1014	2119270179	Đặng Trúc	Linh	09/11/2001	Nữ	CCQ1927F	Đồng Nai	82	6.85	Khá				
1015	2119270181	Nguyễn Thị Kiều	My	02/09/2001	Nữ	CCQ1927F	Bình Định	82	7.00	Khá				
1016	2119270187	Hồ Thị Ngọc	Tâm	06/11/2001	Nữ	CCQ1927F	Bình Định	82	6.65	Khá				
1017	2119270192	Hồ Thị Xuân	Thúy	26/04/2001	Nữ	CCQ1927F	Bình Định	82	7.66	Khá				
1018	2119270210	Võ Thị	Hằng	16/06/2001	Nữ	CCQ1927G	Bình Định	82	7.28	Khá				
1019	2119270212	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	03/10/2001	Nữ	CCQ1927G	Quảng Ngãi	82	7.05	Khá				
1020	2119270216	Nguyễn Thị Quỳnh	Kim	07/03/2001	Nữ	CCQ1927G	Phú Yên	82	7.17	Khá				
1021	2119270219	Phan Thùy	Linh	03/03/2001	Nữ	CCQ1927G	Cà Mau	82	7.87	Khá				
1022	2119270220	Bùi Thị Diễm	My	27/06/2001	Nữ	CCQ1927G	Quảng Ngãi	82	7.58	Khá				
1023	2119270232	Mai Thị Xuân	Thư	13/04/2001	Nữ	CCQ1927G	Ninh Thuận	82	6.90	Khá				
1024	2119270237	Nguyễn Trường	An	18/10/2001	Nam	CCQ1927H	Bình Phước	82	6.63	Khá				
1025	2119270238	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/09/2001	Nữ	CCQ1927H	Bình Định	82	6.80	Khá				
1026	2119270240	Ngô Thị Hồng	Diễm	30/08/2001	Nữ	CCQ1927H	Bình Định	82	6.73	Khá				
1027	2119270241	Trần Thị Ngọc	Diễm	25/04/2001	Nữ	CCQ1927H	Bình Định	82	6.75	Khá				
1028	2119270246	Lê Thị Thu	Hà	30/08/2000	Nữ	CCQ1927H	Hậu Giang	82	7.38	Khá				
1029	2119270251	Trần Thị	Loan	08/01/2001	Nữ	CCQ1927H	Đồng Nai	82	7.35	Khá				
1030	2119270263	Đinh Thị Thu	Thà	08/12/2001	Nữ	CCQ1927H	Phú Yên	82	7.42	Khá				
1031	2119270271	Đoàn Thị Triệu	Vy	03/05/2001	Nữ	CCQ1927H	Đồng Nai	82	7.68	Khá				
1032	2120120064	Phan Thị Thu	Thúy	26/10/1995	Nữ	CCQ2012B	Bình Phước	84	6.72	Khá				
1033	2120120071	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	05/10/2002	Nữ	CCQ2012C	Tây Ninh	82	7.55	Khá				
1034	2120120084	Thái Bùi Hoài	Nhi	31/07/2001	Nữ	CCQ2012C	Đồng Nai	82	7.59	Khá				
1035	2120120088	Trần Bảo	Quốc	11/04/2001	Nam	CCQ2012C	Bình Định	82	8.55	Giỏi				
1036	2120120089	Lê Tuấn	Son	19/09/2001	Nam	CCQ2012C	Bình Định	82	8.17	Giỏi				
1037	2120120119	Lê Thị Thúy	Lan	04/08/2002	Nữ	CCQ2012D	Tiền Giang	82	7.06	Khá				
1038	2120120120	Hồ Ngọc	Lâm	27/01/2002	Nam	CCQ2012D	Thanh Hóa	82	7.88	Khá				
1039	2120120125	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	16/07/2002	Nữ	CCQ2012D	Ninh Thuận	82	7.37	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1040	2120120150	Trần Thị Hằng	15/05/2001	Nữ	CCQ2012E	Hà Tĩnh	82	7.78	Khá				
1041	2120120656	Lê Thị Yên	16/10/2002	Nữ	CCQ2012F	Bình Định	82	7.48	Khá				
1042	2120120357	Nguyễn Hồng Duyên	27/10/2002	Nữ	CCQ2012K	Đồng Nai	82	7.37	Khá				
1043	2120120380	Trần Thị Thanh Tuyền	12/06/2002	Nữ	CCQ2012K	Bình Định	82	7.94	Khá				
1044	2120120383	Lê Thị Tố Yên	01/03/2002	Nữ	CCQ2012K	Đồng Nai	82	7.25	Khá				
1045	2120120681	Vũ Thị Bích Đào	01/12/1999	Nữ	CCQ2012L	Lâm Đồng	82	7.34	Khá				
1046	2120120390	Đoàn Thị Điểm	25/01/2002	Nữ	CCQ2012L	Phú Yên	82	7.35	Khá				
1047	2120120392	Trần Thục Đoan	19/08/2002	Nữ	CCQ2012L	BRVT	82	7.15	Khá				
1048	2120120395	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/06/2002	Nữ	CCQ2012L	Phú Yên	82	7.35	Khá				
1049	2120120408	Hoàng Thị Yến Nhi	01/08/2002	Nữ	CCQ2012L	BRVT	82	7.87	Khá				
1050	2120120420	Nguyễn Thị Chi	23/04/2002	Nữ	CCQ2012M	Thái Bình	82	7.03	Khá				
1051	2120120440	Nguyễn Thị Thao	20/09/2001	Nữ	CCQ2012M	Bình Định	82	7.58	Khá				
1052	2120120574	Phan Hữu Khôi	22/01/1998	Nam	CCQ2012N	Bình Thuận	82	7.57	Khá				
1053	2120120468	Hồ Nữ Ngọc	02/01/2002	Nữ	CCQ2012N	Đồng Nai	82	6.97	Khá				
1054	2120120479	Nguyễn Chấn Tây	17/11/2000	Nam	CCQ2012N	Bình Phước	82	7.44	Khá				
1055	2120120705	Mai Ngọc Ngân	21/07/2002	Nữ	CCQ2012O	Bình Định	82	8.03	Giỏi				
1056	2120120707	Hoàng Thị Tâm	16/01/2002	Nữ	CCQ2012O	Đắk Lắk	82	7.65	Khá				
1057	2120120516	Đặng Thị Trường	10/11/2002	Nữ	CCQ2012O	Đắk Nông	82	7.38	Khá				
1058	2120120524	Đỗ Chí Công	19/01/2002	Nam	CCQ2012P	Bình Định	82	8.21	Giỏi				
1059	2120120533	Ngô Thị Phụng	15/11/2000	Nữ	CCQ2012P	Đắk Nông	82	7.45	Khá				
1060	2120120584	Nguyễn Hiệp Thành	10/01/2000	Nam	CCQ2012P	Sóc Trăng	82	7.13	Khá				
1061	2120120589	Đỗ Anh Hào	05/10/1998	Nam	CCQ2012Q	Bình Định	82	6.79	Khá				
1062	2120200001	Hồ Trường An	06/05/2002	Nam	CCQ2020A	Long An	82	7.61	Khá				
1063	2120200005	Ung Hoàng Hiếu	05/05/2002	Nam	CCQ2020A	Đồng Nai	82	7.77	Khá				
1064	2120200026	Phạm Thị Bảo Thi	27/03/2002	Nữ	CCQ2020A	Đồng Nai	82	7.11	Khá				
1065	2120200047	Trần Hoàng Nguyên	24/12/2002	Nam	CCQ2020B	Bình Định	82	7.63	Khá				
1066	2120200051	Nguyễn Hữu Phú	26/12/2002	Nam	CCQ2020B	Bình Định	82	7.00	Khá				
1067	2120200056	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/03/2000	Nữ	CCQ2020B	Quảng Ngãi	82	8.15	Giỏi				
1068	2120200285	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	15/05/1999	Nữ	CCQ2020C	Vĩnh Long	82	8.00	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1069	2120200073	Ngô Thị Khánh Hà	08/04/2002	Nữ	CCQ2020C	Hà Tĩnh	82	7.43	Khá				
1070	2120200075	Võ Thị Ngọc Hân	22/05/2001	Nữ	CCQ2020C	Quảng Ngãi	82	6.98	Khá				
1071	2120200082	Nguyễn Thị Châu Phương	20/11/2002	Nữ	CCQ2020C	Bình Định	82	8.30	Giỏi				
1072	2120200287	Phạm Thị Thanh Thanh	17/02/2002	Nữ	CCQ2020C	Bình Định	82	7.74	Khá				
1073	2120200089	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	16/09/2002	Nữ	CCQ2020C	Bình Định	82	7.69	Khá				
1074	2120200093	Lê Thị Thùy Trang	16/09/2002	Nữ	CCQ2020C	Bình Định	82	6.92	Khá				
1075	2120200096	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	11/01/2002	Nữ	CCQ2020C	Bình Định	82	7.22	Khá				
1076	2120200099	Nguyễn Thị Thúy Vy	13/06/2002	Nữ	CCQ2020C	Sóc Trăng	82	7.78	Khá				
1077	2120200103	Trần Thị Như Ý	23/12/2000	Nữ	CCQ2020C	TP.HCM	82	7.42	Khá				
1078	2120200108	Nguyễn Thị Thu Hà	26/03/2002	Nữ	CCQ2020D	Bình Thuận	82	7.99	Khá				
1079	2120200111	Lê Thị Lài	05/07/2002	Nữ	CCQ2020D	Phú Yên	82	7.70	Khá				
1080	2120200118	Hồ Thị Trà My	07/08/2002	Nữ	CCQ2020D	Bình Định	82	7.01	Khá				
1081	2120200128	Nguyễn Thị Kim Sa	21/08/2002	Nữ	CCQ2020D	Bình Định	82	7.27	Khá				
1082	2120200132	Phan Kim Hồng Thương	24/03/2002	Nữ	CCQ2020D	Ninh Thuận	82	7.53	Khá				
1083	2120200234	Phạm Thị Kim Phương	03/09/2002	Nữ	CCQ2020G	Phú Yên	82	7.53	Khá				
1084	2120200251	Nguyễn Thị Nhật Lệ	09/10/2002	Nữ	CCQ2020H	Quảng Ngãi	82	7.27	Khá				
1085	2120260049	Nguyễn Thị Mai Lan	01/02/2000	Nữ	CCQ2026B	Nghệ An	82	8.52	Giỏi				
1086	2120260285	Nguyễn Thị Kim Cúc	16/08/2002	Nữ	CCQ2026D	Gia Lai	82	7.44	Khá				
1087	2120270020	Trần Thị Hồng Phúc	07/04/2000	Nữ	CCQ2027A	Lâm Đồng	82	8.01	Giỏi				

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ thông tin (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116110298	Trần Văn Tường	18/10/1998	Nam	CCQ1611D	Quảng Ngãi	105	6.24	Trung Bình				
2	2117110012	Trịnh Tiến Đạt	17/11/1999	Nam	CCQ1711A	Cần Thơ	92	6.16	Trung Bình				
3	2117110016	Lữ Đăng Hoàng	16/07/1999	Nam	CCQ1711A	Thanh Hóa	93	5.77	Trung Bình				
4	2117110027	Võ Huy Khánh	25/12/1999	Nam	CCQ1711A	Ninh Thuận	92	6.91	Khá				
5	2117110029	Lê Gia Lai	20/03/1998	Nam	CCQ1711A	Khánh Hòa	91	6.29	Khá				
6	2117110034	Trần Quốc Lợi	07/09/1999	Nam	CCQ1711A	Phú Yên	92	6.13	Trung Bình				
7	2117110037	Nguyễn Văn Nghiệp	22/05/1999	Nam	CCQ1711A	Đắk Lắk	92	6.96	Khá				
8	2117110053	Đỗ Hoàng Thiện	31/03/1999	Nam	CCQ1711A	Đồng Nai	91	7.09	Khá				
9	2117110069	Nguyễn Thị Cẩm Vy	24/10/1999	Nữ	CCQ1711A	BRVT	97	6.30	Khá				
10	2117110078	Lê Thị Ngọc Dung	17/08/1999	Nữ	CCQ1711B	Bình Thuận	92	6.67	Khá				
11	2117110121	Nguyễn Quốc Sơn	22/12/1999	Nam	CCQ1711B	Đồng Nai	92	6.79	Khá				
12	2117110143	Nguyễn Thành Công	03/10/1998	Nam	CCQ1711C	Bình Phước	90	5.99	Trung Bình				
13	2117110150	Phạm Quý Được	22/10/1995	Nam	CCQ1711C	Bình Thuận	92	6.27	Khá				
14	2117110151	Nguyễn Trường Giang	01/09/1999	Nam	CCQ1711C	Bến Tre	92	6.31	Khá				
15	2117110153	Lương Khánh Hội	18/09/1999	Nam	CCQ1711C	Bình Thuận	91	6.29	Khá				
16	2117110161	Nguyễn Anh Kiệt	10/01/1998	Nam	CCQ1711C	Bình Định	91	6.50	Khá				
17	2117110164	Trần Ngọc Như Long	16/02/1996	Nam	CCQ1711C	Quảng Ngãi	92	6.70	Khá				
18	2117110177	Nguyễn Thị Bích Phượng	25/06/1998	Nữ	CCQ1711C	Đồng Nai	91	6.81	Khá				
19	2117110181	Đào Anh Sáng	08/10/1999	Nam	CCQ1711C	Đắk Lắk	91	6.21	Trung Bình				
20	2117110182	Nguyễn Hồng Sơn	16/09/1998	Nam	CCQ1711C	Tiền Giang	91	6.54	Khá				
21	2117110208	Nguyễn Hoàng Vị	01/05/1999	Nam	CCQ1711C	Ninh Thuận	90	6.10	Trung Bình				
22	2117110248	Nguyễn Đức Phú	23/04/1999	Nam	CCQ1711D	BRVT	92	6.69	Khá				
23	2117110268	Nguyễn Thanh Trung	03/02/1999	Nam	CCQ1711D	Bình Định	92	6.50	Khá				
24	2117110269	Nguyễn Thành Trung	16/10/1999	Nam	CCQ1711D	Đồng Nai	93	6.64	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ thông tin (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117110271	Võ Hồng Minh Tuấn	16/10/1999	Nam	CCQ1711D	Đồng Nai	92	6.17	Trung Bình				
26	2117110285	Mai Hoài Duy	17/06/1999	Nam	CCQ1711E	Bình Thuận	92	6.45	Khá				
27	2117110289	Nguyễn Văn Hào	06/03/1999	Nam	CCQ1711E	Bình Định	92	7.47	Khá				
28	2117110294	Nguyễn Lê Huy Hoàng	04/07/1999	Nam	CCQ1711E		91	6.62	Khá				
29	2117250004	Võ Thị Lê	24/03/1998	Nữ	CCQ1711E	Quảng Ngãi	91	6.23	Trung Bình				
30	2117110311	Nguyễn Cao Mạnh	24/10/1999	Nam	CCQ1711E	Phú Yên	92	8.14	Giỏi				
31	2117110314	Trần Thị Thế Ngọc	27/11/1999	Nữ	CCQ1711E	Bình Dương	92	6.01	Trung Bình				
32	2117110321	Phan Anh Quốc	11/02/1999	Nam	CCQ1711E	Khánh Hòa	92	6.40	Khá				
33	2117250009	Nguyễn Thị Hồng Sang	16/02/1999	Nữ	CCQ1711E	Quảng Ngãi	92	5.85	Trung Bình				
34	2117110343	Nguyễn Ngọc Tiến	12/01/1998	Nam	CCQ1711E	Bình Định	91	7.21	Khá				
35	2117110192	Trần Minh Thắng	06/12/1999	Nam	CCQ1722A	Bình Định	91	6.21	Trung Bình				
36	2118110002	Đặng Bảo Ân	10/09/2000	Nam	CCQ1811A	Ninh Thuận	92	8.33	Giỏi				
37	2118110007	Nguyễn Ca Din	15/04/2000	Nữ	CCQ1811A	Phú Yên	92	6.24	Trung Bình				
38	2118110010	Hồ Khánh Duy	09/08/2000	Nam	CCQ1811A	Long An	92	6.28	Khá				
39	2118110031	Trần Gia Hùng	20/03/1997	Nam	CCQ1811A	Bình Định	92	7.13	Khá				
40	2118110032	Đặng Thị Hương	20/12/2000	Nữ	CCQ1811A	Bình Định	92	6.50	Khá				
41	2118110070	Lê Nhật Linh	24/11/2000	Nữ	CCQ1811A	Long An	92	6.69	Khá				
42	2118110054	Bùi Phạm Nhật Phương	09/11/2000	Nam	CCQ1811A	Tiền Giang	93	6.30	Khá				
43	2118110063	Dương Lê Minh Tấn	23/05/2000	Nam	CCQ1811A	Long An	94	6.12	Trung Bình				
44	2118110064	Lê Thành	21/06/2000	Nam	CCQ1811A	Đắk Lắk	94	7.02	Khá				
45	2118110001	Trần Kim Thành	12/11/2000	Nam	CCQ1811A		93	6.29	Khá				
46	2118110071	Phạm Thị Anh Thư	17/01/1999	Nữ	CCQ1811A	Tiền Giang	92	6.99	Khá				
47	2118110103	Đoàn Văn Hiến	04/10/2000	Nam	CCQ1811B		92	6.47	Khá				
48	2118110108	Lê Văn Hòa	28/05/2000	Nam	CCQ1811B	Bình Phước	93	6.62	Khá				
49	2118110110	Tăng Văn Hội	22/09/2000	Nam	CCQ1811B	Bình Định	92	6.38	Khá				
50	2118110113	Mai Đức Hùng	10/01/2000	Nam	CCQ1811B	Bình Định	92	6.87	Khá				
51	2118110118	Nguyễn Văn Khoai	28/09/2000	Nam	CCQ1811B	Bình Định	92	6.74	Khá				
52	2118110125	Nguyễn Thành Long	18/05/2000	Nam	CCQ1811B	Bình Định	94	6.96	Khá				
53	2118110128	Hồ Minh Lượng	17/04/2000	Nam	CCQ1811B	Bến Tre	93	6.59	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ thông tin (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2118110130	Đoàn Khắc	Nam	17/03/2000	Nam	CCQ1811B	Quảng Ngãi	93	6.26	Khá				
55	2118110142	Huỳnh Thanh	Phương	27/08/2000	Nam	CCQ1811B	Bình Định	94	6.42	Khá				
56	2118110156	Lê Việt	Tình	14/01/2000	Nam	CCQ1811B	Đắk Lắk	92	6.39	Khá				
57	2118110163	Đoàn Quốc	Văn	04/12/2000	Nam	CCQ1811B	Quảng Trị	93	6.40	Khá				
58	2118110169	Lâm Như	Ý	21/07/2000	Nữ	CCQ1811B	Bình Thuận	92	6.36	Khá				
59	2118110177	Ngô Đức	Cương	22/08/2000	Nam	CCQ1811C	Nghệ An	92	6.92	Khá				
60	2118110203	Nguyễn Ngọc	Hung	02/05/2000	Nam	CCQ1811C	Bình Định	92	6.95	Khá				
61	2118110206	Nguyễn Phùng Duy	Linh	11/04/2000	Nam	CCQ1811C	Bình Định	92	7.00	Khá				
62	2118110208	Trần Thanh	Lợi	15/02/2000	Nam	CCQ1811C	Bình Định	94	6.88	Khá				
63	2118110209	Nguyễn	Luân	01/06/2000	Nam	CCQ1811C	Bình Định	92	6.97	Khá				
64	2118110212	Tô Thị Diễm	My	03/09/2000	Nữ	CCQ1811C	Tiền Giang	92	6.86	Khá				
65	2118110217	Nguyễn Hồng	Nhật	25/04/2000	Nam	CCQ1811C	Đắk Lắk	92	6.40	Khá				
66	2118110220	Huỳnh Thị Nhã	Phương	09/08/2000	Nữ	CCQ1811C	Bến Tre	93	7.77	Khá				
67	2118110222	Nguyễn Văn	Quyên	14/03/2000	Nam	CCQ1811C	Bình Định	93	6.58	Khá				
68	2118110224	Đỗ Ngọc	Tâm	15/09/2000	Nam	CCQ1811C	Bình Phước	93	6.64	Khá				
69	2118110250	Nguyễn Tấn	Vương	14/08/2000	Nam	CCQ1811C	Bình Định	92	6.56	Khá				
70	2118110271	Nguyễn Thanh	Hóa	11/07/1999	Nam	CCQ1811D	Bình Định	93	6.27	Khá				
71	2118110274	Trịnh Đức	Hùng	02/01/1999	Nam	CCQ1811D	Bình Dương	92	7.52	Khá				
72	2118110272	Đan Khang	Huy	08/10/1999	Nam	CCQ1811D	Ninh Thuận	92	6.71	Khá				
73	2118110279	Nguyễn Hồ Anh	Lâm	16/11/2000	Nam	CCQ1811D	Bình Thuận	93	7.35	Khá				
74	2118110288	Trương Thanh	Nguyễn	22/10/2000	Nam	CCQ1811D	Ninh Thuận	92	6.96	Khá				
75	2118110293	Lại Văn	Ốn	25/10/2000	Nam	CCQ1811D	Đắk Lắk	92	6.22	Trung Bình				
76	2118110320	Hồ Thị Diễm	Trinh	27/05/2000	Nữ	CCQ1811D	Đồng Tháp	93	6.22	Trung Bình				
77	2118110340	Đỗ Việt	Duy	24/06/2000	Nam	CCQ1811E	Đắk Lắk	92	6.30	Khá				
78	2118110348	Huỳnh Đông	Hận	25/10/1999	Nam	CCQ1811E	Quảng Ngãi	92	6.60	Khá				
79	2118110359	Nguyễn Bá	Hương	18/12/1999	Nam	CCQ1811E	TP.HCM	92	6.93	Khá				
80	2118170191	Lê Nguyễn	Khôi	17/12/2000	Nam	CCQ1811E	Bình Thuận	93	6.95	Khá				
81	2118110363	Nguyễn Thị Hoài	Linh	20/07/2000	Nữ	CCQ1811E	Bình Định	92	6.61	Khá				
82	2118110370	Đào Văn	Minh	16/11/2000	Nam	CCQ1811E	Bình Dương	96	7.94	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ thông tin (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2118170591	Mai Văn	Quân	01/10/2000	Nam	CCQ1811E	Đắk Lắk	92	6.67	Khá				
84	2118050048	Lê Hoàng	Thiện	02/07/2000	Nam	CCQ1811E	Tiền Giang	92	7.10	Khá				
85	2118110394	Nguyễn Văn Minh	Trọng	27/02/2000	Nam	CCQ1811E	Tiền Giang	93	6.82	Khá				
86	2118110397	Nguyễn Hồ Phi	Trường	06/07/2000	Nam	CCQ1811E	Bình Định	94	6.35	Khá				
87	2118110405	Đặng Hùng	Vấn	02/11/2000	Nam	CCQ1811E	Bình Định	93	6.66	Khá				
88	2119110010	Đoàn Thị	Hoa	23/06/2000	Nữ	CCQ1911A	Hải Dương	92	7.46	Khá				
89	2119110013	Nguyễn Thành	Khang	30/06/2001	Nam	CCQ1911A	Tiền Giang	92	7.03	Khá				
90	2119110016	Nguyễn Thị Ngọc	Kiều	19/12/2001	Nữ	CCQ1911A	Đồng Nai	92	6.76	Khá				
91	2119110019	Trương Trịnh Nhật	Linh	06/05/2001	Nam	CCQ1911A	Bình Định	92	6.46	Khá				
92	2119110037	Nguyễn Duy	Cảnh	08/12/2001	Nam	CCQ1911B	Đồng Tháp	92	6.67	Khá				
93	2119110044	Huỳnh Quốc	Huy	11/02/2001	Nam	CCQ1911B	Tây Ninh	92	6.80	Khá				
94	2119110046	Ngô Thị	Huỳnh	01/10/2001	Nữ	CCQ1911B	Bình Định	92	7.19	Khá				
95	2119110048	Cao Ngọc	Lâm	22/12/2001	Nữ	CCQ1911B	Tây Ninh	92	7.65	Khá				
96	2119110049	Trào Thanh	Lâm	21/03/2001	Nữ	CCQ1911B	Bình Định	92	7.84	Khá				
97	2119110052	Đỗ Đức	Nhất	22/02/2001	Nam	CCQ1911B	Quảng Ngãi	92	6.91	Khá				
98	2119110058	Huỳnh Thị Kim	Thuận	16/07/2001	Nữ	CCQ1911B	Ninh Thuận	92	6.79	Khá				
99	2119110063	Đỗ Thị Minh	Trang	02/10/2001	Nữ	CCQ1911B	Đồng Tháp	92	6.94	Khá				
100	2119110077	Trần Nhã	Linh	25/11/2001	Nữ	CCQ1911C	Bình Định	92	7.56	Khá				
101	2119110078	Phạm Nguyễn Thành	Long	20/09/2001	Nam	CCQ1911C	Tiền Giang	92	7.46	Khá				
102	2119110104	Trần Thị Thùy	Giang	13/07/2001	Nữ	CCQ1911D	Lâm Đồng	92	7.92	Khá				
103	2119110105	Thọ Thị Thu	Hà	21/11/2001	Nữ	CCQ1911D	Ninh Thuận	92	7.69	Khá				
104	2119110107	Nguyễn Thị	Hòa	15/08/2001	Nữ	CCQ1911D	Lâm Đồng	92	8.25	Giỏi				
105	2119110106	Hồ Diên	Hoàng	02/01/2000	Nam	CCQ1911D	Nghệ An	92	7.01	Khá				
106	2119110113	Diệp Thế	Nguyễn	17/04/2000	Nam	CCQ1911D	Bến Tre	92	7.16	Khá				
107	2119110119	Trương Đình Minh	Tân	18/11/2001	Nam	CCQ1911D	Bình Định	92	6.53	Khá				
108	2119110122	Nguyễn Thế	Tiên	17/11/2001	Nam	CCQ1911D	Bình Định	92	7.00	Khá				
109	2119110124	Trần Công	Tiếp	21/02/2001	Nam	CCQ1911D	Quảng Ngãi	92	6.64	Khá				
110	2119110127	Nguyễn Thị Văn	Trọng	05/09/2001	Nữ	CCQ1911D	Bình Định	92	6.66	Khá				
111	2119110130	Nguyễn Xuân	Trường	15/12/1998	Nam	CCQ1911D	Lâm Đồng	92	7.68	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ thông tin (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2119110134	Nguyễn Thị Tường Vy	18/10/2001	Nữ	CCQ1911D	Bình Định	92	6.90	Khá				
113	2119110138	Đặng Ngọc Kim Cương	03/12/2001	Nữ	CCQ1911E	Bình Định	92	7.37	Khá				
114	2119110147	Phạm Văn Kiên	20/10/2001	Nam	CCQ1911E	Bình Thuận	92	7.47	Khá				
115	2119110149	Phạm Minh Phát	01/12/2001	Nam	CCQ1911E	Bình Định	92	7.87	Khá				
116	2119110151	Nguyễn Thị Phụng	23/04/2001	Nữ	CCQ1911E	Bình Thuận	92	6.92	Khá				
117	2119110157	Trương Văn Thân	24/07/2001	Nam	CCQ1911E	Ninh Thuận	92	7.33	Khá				
118	2119110158	Trần Quang Tiến	13/11/2001	Nam	CCQ1911E	Đồng Nai	92	7.47	Khá				
119	2119110159	Đàm Đức Tín	10/12/1999	Nam	CCQ1911E	Phú Yên	92	6.75	Khá				
120	2119110167	Đặng Thế Vinh	05/11/2001	Nam	CCQ1911E	Đồng Tháp	92	7.83	Khá				
121	2119110168	Nguyễn Tiến Vỹ	04/09/2001	Nam	CCQ1911E	Đồng Nai	92	7.65	Khá				
122	2119110183	Đặng Minh Huy	06/03/2001	Nam	CCQ1911F	Khánh Hòa	92	7.18	Khá				
123	2119110184	Nguyễn Trung Kiên	04/10/2001	Nam	CCQ1911F	Bình Thuận	92	6.55	Khá				
124	2119110193	Bạch Văn Thành	03/07/2001	Nam	CCQ1911F	Ninh Thuận	92	6.60	Khá				
125	2119110197	Huỳnh Phạm Hoài Thư	24/09/2001	Nữ	CCQ1911F	Phú Yên	92	6.82	Khá				
126	2119110208	Phan Chính	17/07/2001	Nam	CCQ1911G	Bình Thuận	92	6.66	Khá				
127	2119110212	Phạm Đình Điềm	11/06/2001	Nam	CCQ1911G	Bình Định	92	7.48	Khá				
128	2119110216	Võ Tấn Hiệp	18/10/2001	Nam	CCQ1911G	BRVT	92	6.97	Khá				
129	2119110221	Nguyễn Thị Linh	12/06/2001	Nữ	CCQ1911G	Thanh Hóa	92	8.18	Giỏi				
130	2119110224	Lê Thị Ý Nhi	12/06/2001	Nữ	CCQ1911G	Quảng Bình	92	7.70	Khá				
131	2119110225	Lê Công Phát	08/08/2001	Nam	CCQ1911G	Bình Định	92	6.88	Khá				
132	2119110230	Đinh Trọng Thành	02/08/2001	Nam	CCQ1911G	Kiên Giang	92	7.16	Khá				
133	2119110245	Nguyễn Trung Hậu	21/04/2001	Nam	CCQ1911H	Tây Ninh	92	7.59	Khá				
134	2119110247	Phan Trung Kiên	17/12/2001	Nam	CCQ1911H	An Giang	92	6.90	Khá				
135	2119110248	Trần Tuấn Kiệt	01/06/1999	Nam	CCQ1911H	An Giang	92	6.69	Khá				
136	2119110260	Phan Quốc Phụng	11/06/1994	Nam	CCQ1911H	Phú Yên	92	8.55	Giỏi				
137	2119110263	Ngô Hoài Sơn	14/12/1994	Nam	CCQ1911H	Phú Yên	92	7.87	Khá				
138	2119110266	Nguyễn Minh Thắm	30/09/2000	Nam	CCQ1911H	Quảng Ngãi	92	6.58	Khá				
139	2119110270	Trần Ngô Anh Tuấn	16/01/1998	Nam	CCQ1911H	Đồng Nai	92	7.10	Khá				
140	2119110272	Huỳnh Thị Thùy Vân	02/07/2001	Nữ	CCQ1911H	BRVT	92	7.63	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 3 - Năm học 2021 - 2022 (Tốt nghiệp đợt 2 năm 2022)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ thông tin (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2119110353	Trịnh Quang	Vinh	24/07/1998	Nam	CCQ1911H	Thanh Hóa	92	7.44	Khá				
142	2119110310	Đỗ Văn	Bình	18/11/2000	Nam	CCQ1911J	Ninh Bình	92	6.78	Khá				
143	2119110316	Lê Thị Ngọc	Hân	22/01/1999	Nữ	CCQ1911J	Bắc Ninh	92	8.00	Giỏi				
144	2119110319	Dương Duy	Khánh	20/06/2000	Nam	CCQ1911J	Đắk Lắk	92	7.07	Khá				

TP.HCM, Ngày 05 tháng 10 năm 2022

Người lập biểu